

HỌC VIỆN ẢC MỘNG

I

CHIẾC VÒNG
CỦA BARAKKAS

DEAD LOREY

Nguyễn Thị Kim Châu dịch

 **VH** NHÀ VĂN HỌC





DEAN LOREY

Người dịch Nguyễn Thị Kim Châu

HỌC VIỆN
ÁC MỘNG ①

CHIẾC VÒNG CỦA BARAKKAS



TRUYỆN KÝ ẢO

 NXB Hội Nhà văn

Học viện ác mộng 1

- Dean Lorey -

Original title:

Nightmare Academy

Copyright © 2007 by Dean Lorey

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa HarperCollins
Childrens Books, 1325 Avenue of the Americas,

New York, NY. 10019 USA và Công ty TNHH Sách Phương Nam

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty TNHH Sách Phương Nam, 2009

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý của Công ty TNHH Sách
Phương Nam



*Dành tặng cho vợ tôi, Elizabeth,
và các con, Chris và Alex
Bố yêu mọi người*



PHẦN MỘT - PHÂN VIÊN ÁC MỘNG

CHƯƠNG MỘT- QUÁI VẬT Ở NHÀ

MẪU SỐ 3

Ngày nào cũng như ngày nào, Charlie Benjamin luôn tin chắc nó là đứa cô đơn nhất quả đất. Nó cứ phải thui thủi học một mình ở nhà, trên một con phố tĩnh mịch nằm trong một khu dân cư có cổng rào bao quanh. Nhìn bên ngoài nhà nào nhà nấy trông cũng tựa tựa nhau, nhưng thật ra là có đủ các mẫu nhà khác nhau cho người mua lựa chọn.

Gia đình Benjamin sống trong ngôi nhà xây theo mẫu số 3.

Bố của Charlie là người ưa chính xác, có một cái tên nghe rõ chính xác là Barrington. Ông thường giải thích với Charlie rằng: “Mẫu số 3 là mẫu ưu việt nhất. Mẫu số 1 rõ ràng là mẫu cơ bản rồi - tốt nhất là ít nói về nó thôi. Mẫu số 2 thì lại là kết quả của việc khắc phục các khuyết điểm một cách quá ư vội vàng. Và thường thì phải lùi *hai* bước mới tiến tới được một bước. Chỉ có mẫu số 3 của ta là mẫu đơn giản, vững chãi và *đáng tin cậy*.”

Và cái mẫu số 3 ấy chính là nhà tù của Charlie Benjamin.

Mười ba tuổi mà nó thấp lùn chùn, tóc bù xù màu cát, cặp mắt nâu đen, cả mũi lẫn gò má đầy tàn nhang lấm tấm. Cùi chỏ và đầu gối không hề có chút sứt sẹo nào, trên người hầu như cũng chẳng có vết bầm tím nào, tất cả đều nhờ-ở-bà-mẹ-quá-lo-luôn-bắt-con-phải-ở-trong-nhà của nó.

“Thế giới này bất ổn lắm con ơi,” bà thường bảo vậy. “Ở trong nhà mẹ còn bảo vệ được con, chứ một khi con bước chân ra ngoài thì...” Câu ca cẩm cứ đến đây là kèm theo một cái lắc đầu nghiêm trọng, như thể cuộc sống bên ngoài ngôi nhà mẫu 3 này đau đớn không cách gì xơi nổi.

“Con biết, lúc nào mà mẹ chẳng nói thế,” Charlie bảo với mẹ vào một sáng thứ Bảy nọ, sau một cái lắc đầu cực kỳ nghiêm trọng như mọi khi của bà. “Nhưng mẹ nói mãi thì điều đó cũng có biến thành sự thật được đâu.

Con chán bị nhốt trong nhà lắm rồi. Con muốn đi học ở trường bình thường kia.”

“Trường *bình thường* ấy hả?” mẹ nó đáp ngay. “Con yêu ơi, ngay ở nhà mình đây vẫn có đủ những thứ mà trường bình thường có đấy thôi: sách vở, máy vi tính, giấy bút, bài kiểm tra, điểm số...”

“Nhưng không có học sinh,” Charlie ngắt lời. “Không có đứa nào khác ngoài con cả.”

“Ừ, đúng là thế,” mẹ nó dịu dàng đồng ý. Mẹ nó là một phụ nữ dịu dàng, dịu dàng đến nỗi bị bà ngoại đặt cho cái tên là Olga mà cũng chẳng hề phàn nàn lấy một lời. “*Cám ơn trời*, không có đứa học sinh nào khác tức là không có ai giỡn hớt, hiếp đáp hay chọc gheo con vì con hơi khác người một chút.”

Dù Charlie hơn ai hết phải thừa nhận rằng mình không phải chỉ ở mức *khác người một chút*, nhưng thử hỏi cứ nhốt nó trong nhà để khỏi bị những đứa khác bắt nạt thì có khác gì việc muốn lấy mảnh dăm khỏi ngón tay mà chặt phứt luôn cả bàn tay đi không? - việc thì xong rồi đó, nhưng với cái giá thế nào?

Một cái giá quá đắt. Charlie vừa nghĩ đến đây thì nghe tiếng người đưa thư đẩy xấp thư sáng qua một cái khe trên cửa trước. Nó thở dài, bước đến lấy xấp hóa đơn và mấy cuốn ca-ta-lô như thường lệ - thường là dành cho bố, chứ chẳng bao giờ nó có phần trong ấy. Và đó là lúc Charlie sững sờ trông thấy một phong bì nhỏ màu xanh da trời có ghi hàng chữ “Gửi Charlie Benjamin”.

“Của con,” nó há hốc mồm.

Nó mở phong bì, gần như mê mụ đi và phát hiện trong đó có một thiệp mời dự tiệc - không phải là tiệc bình thường đâu nhé. Ấy là một bữa tiệc ở lại đêm tại nhà một đứa trong nhóm trẻ con sống gần cuối phố hãn hoi. Dĩ nhiên, Charlie chẳng quen thân với đứa nào trong đó cả - nói cho đúng thì nó có quen đứa nhóc bằng tuổi nào đâu - nhưng rõ ràng có ai đó đã thấy tội

nghiệp một thằng nhỏ khác người sống trong một ngôi nhà mẫu số 3 như nó.

Charlie đọc tấm thiệp mời đến hai lần để bảo đảm rằng trên đó đúng thật có viết cái điều mà nó nghĩ là nó vừa đọc thấy; rồi nó lại đọc thêm lần nữa cho chắc ăn. Khi đã hài lòng khẳng định không phải mình nằm mơ ra mọi thứ, nó mới đem thiệp cho bố mẹ xem.

“Tuyệt đối không được,” bố nói sau khi liếc nhìn tấm thiệp.

“Nhưng *tại sao* chứ?” Charlie hỏi ngay. “Con đã rất ngoan rồi còn gì! Con đã làm xong hết bài tập, rồi vừa học xong một chương địa lý tức thì nữa đấy thôi.”

“Charlie à, ý bố con là bố mẹ chắc chắn muốn con *đấy* chứ,” mẹ nói. “nhưng nhớ con lại gặp ‘ác mộng’ thì sao?”

Ác mộng của Charlie.

Mặc dù đã lâu lắm rồi kể từ hồi Charlie gặp cơn ác mộng thảm họa giữa chốn đông người, nhưng cứ nghĩ lại điều đã xảy ra là nó vẫn run cả người vì sợ. Tuy thế, đây thật sự là một cơ hội *có thật mười mươi* để kết bạn.

Nó không thể bỏ qua cơ hội này.

Thế là Charlie nài nỉ bố mẹ. Nó van xin. Nó tình nguyện rửa chén đĩa suốt cả năm, cả cắt cỏ, cả học tiếng Pháp. Nó lý luận rằng kể từ lần bị ác mộng ghê gớm kia đến nay đã lâu lắm rồi nên chắc chắn là bây giờ nó đã khỏi bệnh. Cuối cùng, Charlie nói với bố mẹ rằng đi dự bữa tiệc ở lại đêm ấy là món quà duy nhất mà nó muốn, cho cả Giáng sinh lẫn sinh nhật *cộng lại*.

Cho cả hai năm tới.

Thậm chí cả ba năm luôn, nếu cần.

Sau khi tranh luận hồi lâu sau cánh cửa đóng kín, bố mẹ Charlie cuối cùng cũng du di. Thế là đêm đó, Charlie thấy mình bước lên bậc tam cấp

của một ngôi nhà xa lạ, trên vai đeo lưng lẳng một cái túi đựng đồ ở qua đêm.

“Con biết cách liên lạc với bố mẹ nếu có tai họa xảy ra rồi chứ?” mẹ Charlie lo lắng hỏi sau lưng nó.

“Có mà mẹ, con biết cách dùng *điện thoại* mà.”

“Ta dợt nhanh mấy món võ mà bố đã dạy đi, kungfu hay là món gì khác chẳng hạn?” bố nó đề nghị.

“Con đâu cần dùng kungfu đánh ai đâu bố. Không có gì đâu mà, tin con đi.”

“Mình đáng ra không bao giờ được đồng ý chuyện này mới phải,” mẹ nó rên rỉ. “Còn *ngủ lại* đêm nữa chứ! Lúc ấy mình *nghĩ cái gì* không biết nữa?”

“Không sao đâu mà mẹ,” Charlie háo hức nhìn mấy đứa nhóc trong nhà. Rõ là bọn chúng đang chơi đùa thật thỏa thích. “Tối nay con sẽ không bị ác mộng gì đâu. Bố mẹ *tin* con đi mà.”

“*Tất nhiên* là bố mẹ tin con chứ,” ông Benjamin đáp lại và đưa cho Charlie một cái điện thoại di động. “Bố mẹ biết sẽ chẳng có gì xảy ra đâu, nhưng để *đề phòng*, bố đã lưu số điện thoại nhà vào chức năng quay số nhanh để con gọi được liền nếu có chuyện ghê gớm xảy ra.”

“Cám ơn bố,” Charlie miễn cưỡng nói và đành cầm lấy chiếc điện thoại.

“Trong ba lô của con có cái nút tai,” mẹ nó dặn dò thêm, “mẹ để trong cái túi nhỏ ấy. Nếu mấy đứa khác có chọc ghẹo hay gọi con thế này thế nọ thì cứ nút kín tai luôn đi nhé.”

“Vâng, mẹ,” Charlie chỉ mong bố mẹ mình mau mau về cho rồi, nhưng họ vẫn cứ đứng đó.

“Thôi,” cuối cùng, ông Benjamin nói. “Có lẽ bố mẹ phải về đây. Bố mẹ yêu con, con trai ạ, bố mẹ tin con, và cũng tin chắc bằng cả tim lẫn óc mình

rằng tối nay sẽ không có tai họa gì xảy ra đâu.”

“Không sao đâu,” Charlie nói. “Mọi chuyện sẽ tốt đẹp cả thôi. Con *hứa* mà .”

Và đúng là mọi chuyện đều tốt đẹp... được một lát. Charlie chơi trò chơi điện tử trên máy vi tính, ăn bánh pizza, và xem phim kinh dị PG-13 [1]. Có một điều khó tin là Charlie đã xem nữa thì kết bạn với một thằng nhóc cao cao, tóc vàng mà lũ còn lại gọi là “T.C.”. Sau khi tìm hiểu, Charlie mới biết đó là chữ tắt của “T.C.C.”, viết tắt cho biệt hiệu “Thằng Chắc Cú” vì tài chơi điện tử siêu đẳng của thằng này.

Đó là khoảng thời gian vui nhất Charlie từng có trong đời.

Rồi thì đến giờ đi ngủ.

Những tình tiết *diễn ra* trong cái mà các báo giật tít là “Sự kiện hãi hùng tại tiệc ngủ đêm” đã được tường thuật theo nhiều cách khác nhau, nhưng có một số chi tiết thì không ai bàn cãi: Đâu đó vào khoảng ba giờ sáng, bỗng có tiếng thét, rồi có tiếng loảng xoảng trong căn phòng mà lũ trẻ đang ngủ. Khi những người lớn trong nhà cuối cùng cũng cạy được cửa thì tất cả bọn trẻ con đều đã bị treo lủng lẳng trên trần nhà, đĩa nào đĩa nấy bị bọc kín trong một cái kén bằng tơ nhện vô cùng chắc. Đĩa duy nhất không bị bọc tơ, cũng không bị treo lên trần là Charlie, và nó đang đứng bàng hoàng nhìn trân trân cái cửa sổ phòng ngủ đã vỡ tan.

“Chúa ôi, *chuyện gì thế này?*” ông bố nhà đó há hốc mồm khi nhìn đám con mình bị treo lên tòng teng tựa mấy món trang trí trên cây thông Giáng sinh.

“Một con nhện khổng lồ,” Charlie nói, và chỉ tay về khung cửa sổ vỡ. “Nó chạy qua đó. Không phải lỗi của cháu!”

Có ai đổ lỗi cho Charlie đâu, thật thế. Suy cho cùng, một thằng tí con mười ba tuổi sao mà làm được cái điều lạ thường đến vậy với quá nhiều đĩa trẻ thế kia được chứ? Tuy nhiên, phóng viên báo địa phương cũng phải thắc

mắc không hiểu tại sao Charlie lại là đứa duy nhất không bị “con nhện khổng lồ” đụng đến - và đó là điều mà chính Charlie cũng thấy hoang mang. Dù chẳng ai tỏ ra trách cứ nó, nhưng sau khi bọn trẻ được cắt kén và cứu tỉnh lại thì chẳng đứa nào thèm nói chuyện với nó nữa, thậm chí còn chẳng thèm nhìn mặt nó - kể cả thằng T.C.. Trước khi đi ngủ đêm đó, Charlie cứ nghĩ cuối cùng rồi mình cũng có bạn, thế mà lúc thức dậy thì lại chỉ thấy mình là đối tượng của sợ hãi và khiếp đảm.

Nhưng đó không phải là lần đầu.

Sự thật là ngay từ khi mới chào đời, Charlie Benjamin và giấc ngủ đã là một sự kết hợp kinh hoàng. Tai họa nơi đông người xảy ra lần đầu tiên trong giờ ngủ trưa tại trường Mầm non Vòng tay Chào đón.

Năm ấy Charlie ba tuổi.

Mặc dù không còn nhớ rõ những chi tiết cụ thể của cơn ác mộng mà nó gặp phải trong lúc cùng bọn trẻ khác nằm ngủ trên những tấm thảm trong lớp học tối om, nhưng Charlie vẫn nhớ rất rõ tiếng hú hét không phải của con người đã cuốn phăng nó khỏi giấc ngủ. Khi các cô bảo mẫu lao vào xem cái gì có thể gây ra một tiếng ồn khủng khiếp đến như thế thì bé Charlie cũng đã thức giấc và nhìn thấy quang cảnh tan hoang tiêu điều chung quanh.

Lớp giấy dán tường sặc sỡ dành cho trẻ con bị tung ra, lòng thòng từng giải dài như bị móng vuốt cào rách. Cái kệ sách bị lật ngược, bên cạnh đó là hồ cá cảnh vỡ tan tành, con cá vẫn đang giãy điên cuồng, hộp lấy hộp để không khí. Một vật kính cửa sổ vỡ, miếng lắp lánh bám trên cái giá vẽ gãy lẩn lóc dưới sàn.

“Chuyện gì thế này?” cô giáo hỏi, mặt mũi tái dại.

“Con xin lỗi,” Charlie run rẩy đáp. “Con không cố ý mà.”

“*Mình con* gây ra tất cả chuyện này sao?” Cô giáo ngờ vực.

Charlie gật đầu. “Thỉnh thoảng lại có chuyện xấu xảy ra mỗi khi con bị ác mộng.”

Chuyện vẫn vậy.

Thường thì Charlie ngủ ở nhà, trên chiếc giường mềm mại ấm áp và mọi chuyện *tưởng chừng* đều tốt đẹp - ít nhất thì cũng được một lát. Thế rồi, vào một lúc nào đó trong đêm, chợt có những tiếng hồng hộc, gầm gừ xé toang ngói nhà. Đến khi cha mẹ nó chạy xộc vào phòng để xem chuyện gì xảy ra thì nơi ấy đã tanh bành - nệm thì tung tóe, thảm thì rách bươm, kính thì vỡ tan vỡ vụn. Và dù chẳng bao giờ bắt gặp lúc Charlie đang phá phách trong cơn ác mộng, nhưng họ đoán chính nó đã gây ra mọi chuyện chứ chẳng phải ai khác - đó là giải thích duy nhất nghe có vẻ hợp lý. Thật tình, Charlie thường cảm thấy hãi hùng mỗi khi đi ngủ vì cứ nơm nớp sợ những gì nó có thể phải thấy khi *thức dậy* .

Biến cố vào giờ ngủ trưa (sau đó được đặt tên là “Thảm họa giờ ngủ trưa”) nhanh chóng trở thành một huyền thoại; và không lâu sau đó, mỗi lần Charlie đi ngang qua là bọn trẻ lại đồng thanh rống lên “Charlie ác mộng!” Bố mẹ của Charlie cũng mau chóng được mời đến gặp thầy hiệu trưởng trường mầm non. Ông này thận trọng giải thích rằng trường Mầm non Vòng tay Chào đón không còn dám mở rộng vòng tay chào đón bé Charlie nữa.

“Ông bà thấy đấy, những đứa trẻ khác sợ nó,” ông hiệu trưởng nói với một thái độ cực kỳ nghiêm trọng. “Thực tế là chẳng đứa nào chịu ngủ trưa khi có thằng bé ở trong phòng. Đây là điều không sao chấp nhận được. Giờ ngủ trưa là nền tảng của giáo dục mầm non. Đó là chất keo kết dính những phần còn lại của giáo trình với nhau. Không có giờ ngủ trưa, nổi loạn tất xảy ra và dĩ nhiên, kéo theo đó là những thiệt hại nặng nề!”

“Tôi hiểu cảm xúc của thầy,” bố Charlie tỏ ra đồng tình bằng giọng nói bình tĩnh nhất. “Nhưng nếu thầy cho rằng Charlie là *nguyên nhân* làm bọn trẻ bất an thì...”

“Không phải như vậy,” mẹ Charlie chen ngang, đôi bàn tay mạnh mẽ và ấm áp vẫn dịu dàng xoa lưng con. “Lũ trẻ kia đã trêu chọc và hành hạ *con tôi*, chứ làm gì có chuyện ngược lại. Trời ạ, thầy có biết bọn chúng gọi nó là gì không? Là ‘Charlie ác mộng’ đấy!”

“Đúng thế,” ông Barrington nói tiếp. “Nhưng quan điểm của tôi là chỉ nên như thế này: đến lúc ngủ thì chuyển Charlie sang hẳn một khu khác của phòng học.”

Thầy hiệu trưởng khó chịu. “Chúng tôi không thể mạo hiểm như vậy được. Nếu tôi dành ngoại lệ cho một đứa, chẳng mấy chốc sẽ phải dành thêm hai ngoại lệ cho hai đứa khác, thế rồi chẳng mấy nữa mà tất cả đều trở thành ngoại lệ, và thế thì chẳng còn gì là ‘lệ’ nữa; ông bà hiểu ý tôi chứ.” Rồi ông buồn bã lắc đầu. “Không được đâu, Vòng tay Chào đón và ‘Charlie ác mộng’ - à, ý tôi nói là *Charlie* - giờ đành phải đường ai nấy đi thôi.”

Vòng tay Chào đón là trường mầm non đầu tiên tổng cổ Charlie, và đó cũng không phải là trường cuối cùng - ngay sau đó lần lượt là trường Điểm Cân Bằng, trường Bé Ngoan, trường Bé Học, trường Bạn Chơi Hoàn Hảo. Nhưng đến đây thì loạt đuối cổ khỏi trường mầm non của Charlie cũng phải chấm dứt, bởi vì, đến lúc đó nó đã quá lớn để mà tổng cổ khỏi trường mầm non.

Lúc đó Charlie lên sáu.

“Tôi biết, ông bà khẳng định là thằng bé không có vấn đề gì,” ông hiệu trưởng trường Tiểu học Paul Revere rù rì, lào thảo với bố mẹ Charlie qua cái móc chìa khóa dành cho người lớn. Đó là một cái ổ chuột của thức ăn phân hủy - một cái hốc khảo cổ chứa đủ mọi thứ ông ta đã ăn trong tuần trước đó. “Nhưng giáo viên tâm lý của trường lại tin chắc thằng bé đang gặp phải nhiều vấn đề rất nghiêm trọng. *Rất* nghiêm trọng. Thật ra thì, thầy ấy đã chẩn đoán rằng Charlie bị... ừm, để xem nào...” Ông Krup đọc từ hồ sơ. “Vâng, đây rồi. ROLOSUSUTITUTINATATUTUKY.”

“Quá nhiều chữ cho một đứa bé nhỏ như vậy đây, thưa thầy,” ông Benjamin nói và choàng tay qua đôi vai nhỏ bé của Charlie như muốn bảo vệ con.

“Không thừa chữ nào hết đâu, tin tôi đi! Đó là viết tắt của chứng Rối loạn Suy sụp Trí tuệ Thiếu năng Tập trung Tự kỷ.” Ông Krup đặt xấp hồ sơ xuống, trừng mắt ngó Charlie và lấy lưỡi đẩy đẩy cái mẫu bấp bị mắc trong kẽ răng mình từ đời nào đời nào. “Là trường công nên luật pháp đòi hỏi chúng tôi phải cho cháu một nền giáo dục hoàn hảo. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, vì lợi ích tốt nhất của ‘Charlie ác mộng’ - ý tôi là của Charlie - chúng ta cần phải tách nó khỏi cộng đồng dân chúng nói chung, cô lập nó trong một thùng xe cách xa khu vực trường, và chỉ tiếp xúc với những đứa trẻ khác cũng được chẩn đoán là có những bệnh nhiều mẫu tự y như nó mà thôi. Xin ông bà ký vào đây cho.”

Ông hiệu trưởng đẩy một tờ giấy cho bố mẹ Charlie.

Mẹ nó đẩy lại.

“Không,” bà nói.

“Sao cơ?”

“Thầy Krup ạ, thầy và bọn trẻ khác có thể không ưa Charlie. Mọi người có thể không *hiểu* cháu nó. Nhưng Charlie là một cháu bé tuyệt vời. Nếu như thầy không nhận ra điều đó thì thầy không xứng với cháu nó rồi. Hôm nay cháu nó ra về với chúng tôi và sẽ không bao giờ quay lại đây nữa.” Bà Olga đứng phắt dậy, miệng nở một nụ cười chiến thắng. “Cho đến khi tìm được một ngôi trường thích hợp, tự tôi sẽ dạy con tôi.”

Và bà đã làm đúng như thế.

Suốt bảy năm sau đó Charlie học tập bên trong cái bong bóng bảo vệ của ngôi nhà mẫu số 3 - cho đến khi bong bóng vỡ tan tành vào cái lần Ngủ lại đêm Tai họa ấy.

Sao mình lại là đứa quái dị thế này? Charlie ngồi trên ghế xa-lông, ngó qua ô cửa sổ rộng trước nhà, hy vọng được trông thấy bóng lũ nhóc hàng xóm tan học về. Dù không được chơi cùng, nhưng ít nhất cũng được nhìn tụi nó. Đã năm ngày trôi qua kể từ vụ Ngủ lại đêm Tai họa nhưng Charlie vẫn còn cảm thấy choáng váng.

Chiếc xe buýt của trường Trung học Tướng MacArthur đến cuối khu phố thì rùng mình, thắng kít một cái, rồi dừng lại. Cửa xe xích mở và đám học trò tuôn ra, miệng nhai kẹo cao su nhóc nhách, trên lưng quảy những chiếc ba-lô căng phồng, cười đùa xô đẩy nhau. Charlie nhận ra thằng T.C. ngay. Thằng này móc một cái đĩa bay ra khỏi cặp sách rồi quăng đánh vù về phía đám bạn của nó.

Charlie đưa tay vẫy. Thằng T.C. trông thấy Charlie sau ô cửa sổ, nhưng chỉ trừng mắt nhìn nó lạnh lùng, rồi quay ngay lại với bọn trẻ kia, không thèm đoái hoài gì tới Charlie nữa.

“Theo mẹ thì có bao giờ bọn nó sẽ thôi không đổ lỗi cho con nữa không?” Charlie hỏi mẹ. “Ý con là, về vụ bọn nó bị đóng kén, rồi bị treo lên trần ấy.”

Nó biết câu trả lời của mẹ sẽ là “không”, nhưng ngạc nhiên làm sao, mẹ nó chỉ nhún vai, mắt vẫn không rời bộ phim nhiều kỳ đang chiếu trên TV vào buổi chiều. Mấy ngày nay mẹ thay đổi nhiều đến nỗi nó không còn nhận ra nữa. Hình như mẹ chẳng còn thiết tha gì tới nó, mà mẹ đâu phải như vậy. Charlie hy vọng đó chỉ là do mẹ mệt vì bị cảm, bởi vì nó không thể chịu nổi ý nghĩ rằng cái tai họa vừa qua có thể đã khiến cho mẹ nó, rất cuộc, sau bao nhiêu năm tin tưởng nó, *buông xuôi*.

“Năm sau con muốn được đi học. Học trường *bình thường*,” trong bữa tối hôm đó, Charlie nói với bố mẹ.

“Charlie, chúng ta đã nói chuyện này suốt, nói đi nói lại rồi,” ông Barrington nói. “Bố còn cần phải nhắc con về vụ Tai họa ngủ qua đêm nữa hay sao đây?”

“Nhưng con có lỗi gì đâu!” Charlie hét lên. “Sao ai cũng đổ tại con hết vậy! Con đã nói là con không làm gì tui nhóc ấy, đó là do một con nhện khổng lồ! Lần này chính mắt con *nhìn thấy* mà!”

“Con thôi đi có được không, Charlie?” Ông Barrington đưa ngón tay miết miết hai bên thái dương. “Không nói chuyện này nữa.”

“Phải nói nữa chứ! Làm sao con bị ác mộng ở trường được, con đi học ban ngày cơ mà, thế thì tại sao con lại không được đi học như mọi đứa khác chứ?”

“*Vì bọn nó sẽ làm con khổ sở mất thôi!*” ông Benjamin trả lời. Liên sau đó, ông trông có vẻ hối hận ghê lắm. “Có thể con sẽ không bị ác mộng, nhưng đó không phải là vấn đề. Charlie à, người ta đã gán biệt danh cho con. Con *khác* với người ta... và người ta sẽ hành hạ con vì chuyện ấy. Người đời lúc nào cũng thế. Nào, bố xin con, chuẩn bị đi ngủ đi, con trai.”

“Con không muốn. Con...”

“*Charlie!*” Giọng ông Barrington như một cánh cửa bằng đá tảng đóng sầm lại.

Charlie rời khỏi bàn ăn, chạy vụt đi.

Ông Barrington thở dài thườn thượt rồi quay sang bà vợ nãy giờ vẫn ngồi im. “Càng lớn càng khó giữ cho nó ở yên được nơi đây. Tôi biết mình làm vậy cũng chỉ để bảo vệ nó, nhưng dù đau lắm thì tôi cũng phải nói, rồi cũng sẽ tới ngày ta phải để nó một mình đối mặt với cuộc đời thôi.”

Bà Olga quay mặt đi không nói một lời.

“Mình có sao không? Mình không ốm đấy chứ?”

Bà lắc đầu. Ông Barrington dịu dàng nắm tay bà.

“Tôi hiểu mà, tôi cũng đâu có muốn để nó đi. Cái thế giới bên ngoài ngôi nhà mẫu số 3 này tàn nhẫn lắm, và một đứa như Charlie, một thằng bé tuyệt

vời, khác thường, ôi...” ông buồn bã lắc đầu. “Thằng bé rồi sẽ bị bầm dập lắm cho mà xem.”

Những ngôi sao dạ quang dán trên trần bên trên giường ngủ của Charlie đã mờ đi. Tất cả tường trong phòng nó đều phủ xộp mềm. Trong này không có kính, cũng không có bất cứ thứ gì bén nhọn có khả năng làm đau Charlie nếu rủi chúng có bị gãy vỡ trong một cơn ác mộng vô cùng khốc liệt. Trong đây chỉ có những cái góc đã được bo tròn, những miếng đệm bọc dày cộm, và cửa sổ làm bằng kính an toàn. Với Charlie, đôi khi căn phòng này cũng giống như một viện tâm thần được thiết kế để bảo vệ nó khỏi chính nó, và khỏi những điều hãi hùng thường xảy ra khi nó ngủ.

Và giấc ngủ, như thường lệ, phải rất lâu mới đến với nó.

Charlie cố trút sạch mọi suy nghĩ vẫn vợ đang gào rú ra khỏi đầu mình bằng cách viết thêm hai mục nữa vào cuốn “Sổ tay dụng cụ cực độc” mà nó luôn để bên giường. Món đầu tiên (dụng cụ đánh số 47), là ý tưởng về “Đồng hồ la-ze cực độc”, phóng ra tia sáng mạnh đến nỗi tạm thời làm mù mắt bọn xấu để mình có thời gian chạy thoát. Món thứ hai (dụng cụ mang số 48), là một thiết bị cầm tay dùng một con chip máy tính phức tạp để xác định mùi - món này dành cho những người bị mất mũi trong những tai nạn khủng khiếp. Nó gọi món này là “Hương kế cực độc.”

Charlie chưa biết sẽ chế tạo những món mà nó mơ tưởng thành sự thật bằng cách nào. Nhưng thôi, cũng chẳng sao - quan trọng là có *ý tưởng* cái đã.

Có chú sóc đang nhấm nháp một hạt gì đó trên bệ cửa sổ. Thực ra Charlie còn nghe thấy nhiều con nữa đang chạy lộn xộn trên gác mái. Âm thanh ấy, kỳ lạ thay, nghe ra lại rất bình an.

Rồi cuối cùng nó cũng thiếp đi lúc nào không biết.

Thoạt đầu đó là một giấc mơ đẹp. Charlie đang chơi trò ném đĩa với một bọn nhóc trong sân trường - chính là mấy đứa trong vụ Tai họa Ngủ qua đêm, nhưng giờ đây bọn chúng hình như không còn khiếp sợ nó nữa. Thằng

T.C. ném đĩa cho Charlie, nhưng một cơn gió bất ngờ giật mạnh, thổi cái đĩa bay thẳng về phía cuối cánh đồng. Charlie phóng qua đám cỏ mới cắt với tốc độ kinh người. Nó vọt qua khỏi khung thành, xoay tít người giữa không trung, rồi vươn tay tóm lấy cái đĩa một cách điêu nghệ.

“Ái chà, một cú bắt siêu chưa từng thấy!” thằng T.C. nói.

“Cũng bình thường thôi,” Charlie đáp, cố làm ra vẻ hững hờ.

“Mày ăn Slurpee với bọn tao không?” một thằng nhóc khác hỏi, và chỉ vào cái máy làm kem đá Slurpee sáng loáng nằm ở rìa cánh đồng. “Trong một ngày nóng nực thì còn gì khoái bằng một ly kem Slurpee mát lạnh với đám bạn cơ chứ.”

“Nghe hay đấy,” Charlie đáp rồi đi theo bọn trẻ.

Cái máy Slurpee tự nhiên sáng rực cả lên. Thằng T.C. xoay cần, rót một thứ nước mát lạnh màu đỏ vào một cái ly nhựa.

“Cái này của tao,” T.C. nói. “Tới phiên mày đó. Đỏ hay xanh?”

“Đỏ,” Charlie đáp. “Giống mày.”

T.C. đặt một cái ly mới dưới vòi, rồi xoay cần. Chẳng có gì chảy ra. “Kỳ quá,” nó nói. “Chắc bị kẹt rồi.” Nói rồi nó thò tay vào trong tìm xem bị mắc kẹt ở đâu.

“Thấy gì không?” Charlie hỏi.

“Vẫn chưa,” T.C. đáp. “Chờ chút... Tay tao bị kẹt rồi.”

T.C. cố kéo ngón tay ra, nhưng không nhúc nhích được. Trong lúc nó đang vật lộn với cái vòi nước thì một cơn gió lạnh lẽo, từ trên bầu trời đang đen kịt lại, thổi quất xuống. Tiếng sấm dồn lên.

“Chắc phải cử đứa nào đi cầu cứu thôi,” Charlie nói và quay lại phía đám nhóc. Nó ngạc nhiên thấy bọn chúng đã biến đâu mất sạch. Thực tế là tất cả mọi người đều đã biến mất - tất cả, ngoại trừ Charlie và thằng T.C. đang bị kẹt tay ở đây.

Kỳ cục quá, Charlie trầm nghĩ.

Bỗng nhiên cái vòi trên chiếc máy Slurpee chọt thông suốt và hoạt động trở lại. Dòng nước đỏ từ cái máy chảy ra, luồn vào ngón tay T.C., vào thẳng người thằng bé, làm nó phồng lên như quả bóng.

“Làm gì đi chứ!” T.C. hét um lên. “Đau quá!”

Charlie cố xoay cái cần, nhưng chẳng ăn thua. Mặt T.C. sưng to lên và đổi màu... hồng, rồi đỏ...

“*Lạnh quá*,” T.C. rên rỉ và rùng mình. “Cứu tao với!”

“Tao đang cố đây!” Charlie hét to, nhưng có vẻ như nó *chẳng thể* làm được gì hơn. Mặt T.C. phình to lên quái dị, căng phồng như một con thú bong bóng, còn da thì chuyển từ màu đỏ sẫm qua màu tím tái của quả mận thối. Gió thổi thốc xuống mỗi lúc một buốt giá, Charlie thấy cả khói trong hơi thở của mình.

Trời đã về đêm từ lúc nào không biết.

Charlie nhìn lên, thấy những vì sao... nhưng trông chúng quá hoàn hảo. Chúng đều có năm cánh rõ ràng và tỏa sáng yếu ớt. Đột nhiên Charlie nhận ra đó chính là những ngôi sao dạ quang dán trên trần phòng ngủ của mình. Khi ngó xuống, nó bàng hoàng thấy mình đã trở về *bên trong* phòng ngủ của chính nó, cùng với cái thứ mà thằng T.C. đã biến thành.

Cái thứ đó giống như một con bọ cạp, với lớp da đen tím bóng nhẫy, thân hình căng phồng như muốn bực tóe ra. Mấy cái vuốt ken két nằm ở cuối những cánh tay dài và mảnh đến dị thường; một cái đuôi xương xẩu có ngòi dài đến cả ba tấc, đong đưa đây đê dọa trên đầu Charlie; một cái lưỡi rập rình như lưỡi rắn, thò ra thụt vào dưới cái mõm sừng ánh lên một màu kim loại xanh biếc.

Charlie cố hét to lên cầu cứu, hay làm *bất cứ điều gì* đó, nhưng miệng nó khô khốc như phấn viết, và tiếng tim nó đập trong lồng ngực, dội âm âm trong tai như tiếng súng cối. Khi con quái vật tiến lại gần, Charlie liền với

lấy cây viết chì trên bàn ngủ, kể bên cuốn sổ Dụng cụ, vận hết sức đâm mạnh vào tay mình và hét lên “Dậy!”

Charlie hét lên và choàng tỉnh khỏi cơn ác mộng. Mồ hôi nó đầm dề, cả mở tóc dính bết vào trán, tim nó đập thành thịch trong lồng ngực - mạnh đến nỗi tưởng như đập gãy hết mấy dẻ xương sườn.

Vừa trườn người khỏi giường, Charlie vừa lăm bằm, “Mình không thèm ngủ nữa.” Nó mò mẫm đi qua căn phòng tối om, hướng về phía vạch sáng mỏng mảnh, dễ chịu ở bên dưới khe cửa dẫn ra hành lang.

Tay nó đụng phải cái gì đó.

Con quái vật trong ác mộng của nó vẫn còn đứng đó.

“Không,” nó há hốc mồm.

Con quái vật vẫn đứng sừng sững ở đó, cái đuôi dài cong vòng nhông lên chuẩn bị tung đòn. Một chất dịch đặc trông có vẻ rất độc đang trào ra khỏi đầu kim. Đầu gối Charlie khụy xuống, nó ngã xuống sàn.

“Đừng,” nó kêu.

Đuôi con quái vật rít lên, đánh véo xuống người Charlie với lực của một cây búa tạ.

Đúng ngay lúc ấy, cánh cửa sổ bên hông Charlie bật tung vào trong và một người cao lớn nhào vào phòng. Ông ấy phất tay nhanh đến nỗi như thể đã ăn gian mất vài tích tắc. Một tia sáng xanh biếc lóe lên trước mặt Charlie như một tia chớp. Ánh sáng xanh đó quẩn quanh cái ngòi chích của con quái vật, uốn cong nó xuống, vừa đủ đổi hướng để cắm phập xuống sàn gỗ không hại gì được Charlie, chỉ làm cho những mảnh gỗ vụn bắn tung tóe như mưa vào người nó.

Người lạ đáp ịch xuống sàn, túm lấy ngực áo Charlie rồi kéo nó dậy khỏi tầm với của con quái vật. Charlie thấy ông giống như một tay chăn bò, quần jeans xanh bụi bặm phủ qua đôi boots da bóng, một cái nón cao bồi sờn cũ kéo sụp xuống đôi chân mày rộng, tay phải ông cầm một sợi *thòng lọng*

sáng lên vì ngọn lửa xanh điện. Charlie chợt nhận ra sợi thừng đã quấn quanh cái ngòi chích của con quái kia.

“Chào chú nhóc,” ông cao bồi toét miệng cười. “Cuối cùng thì cũng gặp chú mày, rất vui. Có vẻ như ta tới vừa kịp lúc phải không?”

[1] Parental Guidance - 13: Một ký hiệu xếp loại phim, có nghĩa: “Lưu ý phụ huynh, phim có những cảnh không phù hợp cho trẻ em dưới 13 tuổi.”

CHƯƠNG HAI - CON LƯỖI BẠC

HẠNG 5 CẤT TIẾNG

“Ông là ai?” Charlie hỏi, nó sững người nhìn chăm chăm ông người lạ đang ở trong phòng mình.

“Ta tên Rex,” ông cao bồi trả lời. “Chắc chắn chú mày có cả đống câu hỏi, cứ từ từ rồi ta sẽ trả lời cho... dĩ nhiên là nếu chúng ta sống qua được vụ này. Tình hình sắp xấu lắm đây.”

“Còn xấu hơn cả *thứ này* nữa sao?” Charlie vừa nói vừa huơ tay chỉ con quái vật trong phòng ngủ trong lúc con quái đang điên cuồng cố giật cái ngòl chích của nó ra khỏi lớp ván sàn.

Ông Rex cười. “Cứ chờ mà xem. Chú mày rồi sẽ *luyện tiếc* cái khoảnh khắc này lắm cho mà xem, một khi cái con Lưỡi Bạc già đó cất tiếng hát.”

“Hát?” Charlie bối rối lặp lại.

Đột ngột con quái kia làm đúng y như vậy. Nó há miệng, thè cái Lưỡi Bạc dài ngoẵng dị thường ra. Cái lưỡi xoắn lại và rung lên như một cây âm thoa [1]. Không có lời nào phát ra, chỉ có các nốt, nhưng những nốt nhạc ấy nghe thánh thót như sợi bạc và tinh tế một cách kỳ diệu.

“Ôi, không,” ông Rex rên lên, rồi quay ra cửa sổ mà hét. “Cái cổng của anh đâu rồi, Tabitha thân yêu?”

“Đang làm đây!” một giọng phụ nữ trả lời. Charlie quay lại thì thấy một phụ nữ xinh đẹp có mái tóc đỏ rực cắt ngắn đang trèo qua ô cửa sổ bể nát. Cô mặc quần dài xanh màu lục bảo y như đôi mắt của cô. Các ngón tay cùng cổ lấp lánh vô số đồ trang sức.

“Nữ hoàng tỏa sáng của ta đó,” ông Rex nói. “Được gặp em mới mừng làm sao, cưng à.”

“*Đừng* có gọi ta là ‘cứng’,” cô vừa rảo bước lại vừa nạt.

“Chắc rồi, môi ngọt ạ,” ông Rex toe toét cười.

Tabitha trông rõ là bực bội, cô nghiêng chặt răng và duỗi cánh tay phải ra. Những tia lửa tím bắt đầu nhảy múa quanh người cô, lửa nẹt ra cả không gian chung quanh. Charlie cảm thấy lông tay lông chân mình dựng đứng cả lên. Con quái vật vẫn tiếp tục hát - nhanh hơn, mãnh liệt hơn - khiến Charlie càng bàng hoàng hơn vì giọng hát hay lạ lùng của nó.

“Thật không sao tin nổi,” nó lầm bầm.

“Ừ, thế đấy, chừng nào nó đẩy tới cao trào thì biết,” ông Rex nói. “Tới chừng đó thì tệ lắm, nhanh lắm.”

“Tới đó thì có chuyện gì ạ?”

“Ờ, thì đầu mình sẽ nổ tung ra.”

“*Đầu mình sẽ nổ tung ra?*” Charlie há hốc mồm.

“Đó thật ra là một hiện tượng khá thú vị,” một giọng nói khác chen vào. Charlie quay phắt người lại phía cửa sổ và thấy một ông lùn xùn, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, có hàm râu cắt tỉa rất kỹ lưỡng, đang cố trèo qua đồng nhựa gãy nát. Ông mặc một bộ vest bằng len - quá nóng cho một đêm ấm áp như thế này. “Rồi người xem,” ông ấy vừa quệt mồ hôi khỏi cái chóp mũi dài vừa cố căn nhắc, “tần số chính xác nốt cuối của con Lưỡi Bạc - *đồ cửa sổ ngu ngốc!* - khiến cho khoảng không bên trong các xoang sọ của con người rung lên với tốc độ cao đến nỗi vỡ tung cả ra, ta nói theo đúng nghĩa đen đấy. Đó là một chiến lược tấn công cực kỳ hiệu quả.”

“Xời, người nghĩ thế sao?” ông Rex nói.

“Đúng, ta nghĩ thế đấy, ta *có nghĩ*, chứ chẳng như người,” ông râu ria đốp lại trong lúc vẫn hì hục leo qua cửa sổ. “Và cũng nhắc luôn là người không được quyền có bất cứ hành động nào trước khi được ta cho phép. Người biết luật rồi đấy.”

“Ồ kìa, người vẫn còn nói đó sao, Pinch? Ta vừa mới ngủ gật xong.”

“Ta *ghét* người gọi ta như thế,” ông tên Pinch rên rỉ.

“Ta cũng ghét phải phí thời gian tranh cãi với đồ chồn nhà người, đặc biệt là khi còn đang phải bận lo về một con Lưỡi Bạc Hạng 5 đang cất giọng đây.”

“Hạng 4,” ông Pinch nói, ngã uỵch vào trong phòng.

“Hạng 5!” ông Rex cúi kính. “Không đếm được trên đuôi nó có bao nhiêu ngạnh hả, biết đếm không?”

Charlie nhìn những cái ngạnh trên đuôi con quái. “Đúng rồi, năm cái ạ,” nó xác nhận.

“Thấy chưa ông Pinch, đến cả *nhóc* nó còn biết nữa cơ mà.”

Đột nhiên, bằng một tiếng rít như tiếng cây đinh sét rì bị rút ra khỏi thanh gỗ, con Lưỡi Bạc giăng được cái ngòi châm ra khỏi lớp ván sàn. Cái đuôi lấp lánh của nó tuột ra khỏi sợi thừng và đâm về phía Rex. Ông kịp nhảy vọt ra sau trước khi nó lướt sượt qua mặt.

“Cánh công sao rồi, công chúa ời?” ông Rex gào lên.

“Đang tới,” Tabitha gào lên đáp trả.

“Nghe tốt đấy,” ông Rex nói, tránh thêm một cú vọt đuôi hiểm độc nữa với vẻ duyên dáng của một đấu sĩ. Ông rút ra một thanh kiếm ngắn (cũng ánh lửa xanh) từ thắt lưng và dùng nó để đỡ cái ngòi độc.

Tiếng hát của con quái vật giờ đã trở thành một vệt âm thanh dồn dập và nghe không còn rõ nốt nữa. Charlie cảm thấy đầu óc rung lên như cái máy trộn sơn. Mắt nó như sắp bật ra khỏi hốc sọ.

“Làm gì đi chứ!” ông Pinch khẩn khoản. “Nó đang tăng cường độ kìa!”

“Có chuyện gì trong đó vậy?” đột nhiên có tiếng người hét lên ngoài hành lang. “Charlie, con không sao chứ?”

“Bố cháu đấy,” Charlie nhăn nhó. “Cháu nhẽ ra không được ra khỏi giường.”

Ngay lúc đó, toàn thân Tabitha ngập chìm trong một vùng lửa tím. Một làn khí nóng dồn tới và một cánh cổng lớn, giống như một ô cửa, mở bật ra ngay giữa phòng. Cánh cổng có hình tròn và rộng đủ để một chiếc xe con chạy qua. Rìa cổng cháy rùng rục lửa tím, giống như những tia lửa đang chạy rần rật qua người Tabitha.

“Cô gái của ta đó,” ông Rex mỉm cười.

Cửa phòng ngủ mở tung và ông Benjamin xông vào. “Charlie! Con lại bị ác...” Ông khựng lại và hốt hoảng nhìn. “Ồ, chuyện gì đây?”

Con Lưỡi Bạc liếc mắt nhìn ông.

Rex chỉ cần chút lơ là đó. Ông tung người về phía con quái vật, dùng sức nặng cơ thể đẩy nó loạng choạng ra sau và cắt ngang nốt nhạc chết người cuối cùng của nó. Con Lưỡi Bạc loạng choạng lúi vào trong cổng và mất dạng. Charlie chạy tới xem con quái ấy đi đâu.

Thứ nó nhìn thấy làm nó choáng váng.

Cái cổng có vẻ như lơ lửng trong không trung, trên một khung cảnh lạ lùng quái dị. Tít bên dưới, một rừng tinh thể trắng đục lờm chờm xoắn vào nhau như dây kềm gai. Con Lưỡi Bạc rơi sầm xuống đó, làm gãy một số thanh tinh thể và bị cạnh bén ngọt của một số thanh khác lạng vào. Trong thoáng chốc, nó đã khuất khỏi tầm mắt, mất tăm tích trong đám bụi tinh thể chết người.

“Ui!” Charlie thốt lên, mắt vẫn mở to sợ hãi.

Rex nhảy nhóm dậy và dắt thanh đoản kiếm trở lại thắt lưng. “Và ta đã làm như *thế đó*,” ông nở nụ cười vênh vác. “Đôi khi ta làm chính ta cũng phải kinh...”

Đột nhiên một tiếng rít rợn người phát lên, một con dơi khổng lồ màu đỏ thẫm vọt ra khỏi bầu trời đỏ rục lạ lùng và bay qua cánh cổng vẫn còn đang

mở. Nó giương vuốt quắp lấy Rex và vỗ cánh dữ dội, lôi phắt ông qua cổng, sang cái thế giới kỳ dị bên kia.

“Rex!” Tabitha thét lên.

Gần như ngay tức khắc, thông lọng của Rex bay vọt qua cổng, cách gò má của Charlie chỉ có vài li. Với một tiếng *rắc* rất đanh, sợi thừng đã quấn quanh năm đấm cửa phòng ngủ và giật căng ra. Ông giữ chặt đầu dây kia và giãy giụa điên cuồng trong không trung như một cánh diều gặp bão, trong khi con dơi khổng lồ vật lộn để tha ông bay đi.

“Kéo đi!” ông Rex hét lớn. “Kéo đi và *đừng có buông ra đấy!*”

Tabitha và Charlie chụp lấy đầu dây và chơi trò kéo co với con dơi trong khi ông Pinch cúi kính đi tới đi lui. “*Đã bảo* hẩn trước khi làm gì đều phải được sự đồng ý của ta rồi cơ mà,” ông lầm bầm. “Và giờ thì ta lại lâm vào *hoàn cảnh* thế này đây.”

“Kéo mạnh vào!” ông Rex thét lớn khi con dơi vọt lên rồi nhào xuống như một con cá kiếm bị mắc câu. “Còn lão Pinch kia, *câm ngay!*”

“Gậy và đá,” ông Pinch nói, rồi quay sang bố Charlie. “Ông Benjamin, trong nhà... trong nhà ông có *bột* không?”

“Bông?”

“Không, thưa ông. Không phải bông như bông cúc hay bông dã yên thảo đâu. Bột cơ, như trong câu ‘Tôi cần bột để làm bánh’ ấy.”

“À, tôi nghĩ là có.”

“Lấy ngay, làm ơn,” ông Pinch yêu cầu. “Làm ơn gấp gấp một chút, nếu không quá phiền ông.”

“Tôi lấy ngay đây,” ông Barrington đáp rồi tất tả chạy ra khỏi phòng.

Cái con quái giống dơi cứ thế mà vỗ cánh dữ dội. Đôi cánh của nó phát ra tiếng ầm ầm như tiếng tàu chở hàng, kéo Charlie và Tabitha lại gần cánh cổng đang mở.

“Giúp bọn ta với!” Tabitha gào lên với ông Pinch. “Nó đang kéo bọn ta xuống Âm Ti đây này!”

Charlie nhòm qua cổng và thấy những tinh thể sắc như dao cạo bên dưới đang chờ để xuyên qua cả hai nếu họ ngã xuống đó.

“Nói cho đúng ra thì,” ông Pinch đáp, “ở đây ta là người duy nhất có tư cách quản lý và có ý kiến.”

“*Cứ giúp bọn này đi đã!*” cả Charlie, Rex, và Tabitha cùng gào lên.

“Ồ, hay lắm,” Pinch nói, rồi túm lấy sợi thừng. Thêm sức mạnh của ông, họ bắt đầu kéo Rex vào lại phòng; cùng lúc đó, ông Benjamin Barrington ôm một túi bột chạy vào.

“Có bột rồi đây,” ông thở hốt hển.

“Tuyệt lắm,” ông Pinch đáp. “Nào, giờ thì ông ném vào con dơi Âm Ti đi.”

“Con gì cơ?”

“Con dơi Âm Ti!” ông Rex rống lên. “Cái con dơi quỷ quái khổng lồ duy nhất ở đây và đang cố giết tôi đây này!”

“À.” Vừa khi Charlie, Pinch, và Tabitha lôi con quái vật qua cánh cổng mở vào phòng ngủ, ông Benjamin liền xé toạc cái túi và hất tung đám bột vào nó. Đôi cánh của con dơi quần thảo đám bột thành một cơn bụi mù, và trong thoáng chốc mọi thứ trong phòng đều bị phủ một lớp phấn trắng mịn dày cộm. Gần như tức khắc, con dơi rơi đập xuống nền phòng và bước loạng choạng về phía trước như say rượu.

“Chuyện gì thế ạ?” Charlie hỏi.

“Dơi Âm Ti cũng giống như loài dơi bình thường, chúng dùng một hình thức siêu âm gọi là định vị bằng tiếng vang để *nhìn*. Dùng những hạt bột mịn chặn sóng truyền âm của chúng là khiến chúng bị mù ngay.”

“Cám ơn, ngài Khoa học,” ông Rex nói và thúc cho con quái một cú vào đầu. Nó buông ông cao bồi vẫn đang họ sặc sụa và hỗn hển ra. Với một động tác lẹ làng và nhuần nhuyễn, ông gỡ cây roi khỏi nắm đấm cửa, quất chan chát như người huấn luyện sư tử, lừa con quái qua cánh cổng mở. Con dơi dọ dẫm qua cánh cổng rồi bỏ nhà xuống cho đến khi bị một thanh thạch anh nhọn như mũi kim ở bên dưới xuyên qua mình.

“Đóng cổng lại đi,” ông Rex nói.

Tabitha vẫy tay và cái cổng viên lửa tím đóng sập lại. Sự im lặng bao trùm lên tất cả; rồi sau đó, khi mớ bột mịn rơi xuống, phủ một lớp trắng toát yên lành lên mọi vật cùng mọi người - thì kỳ cục làm sao - Charlie lại nghĩ tới Giáng sinh.

“Có chuyện quỷ quái gì đang xảy ra ở đây vậy?” sau rốt, ông Benjamin mới cất được tiếng. “Các người là ai?”

“Ta là Rex,” ông chần bò vừa nói vừa chộp lấy tay của ông Benjamin mà lắc. “Rất vui được gặp ông. Ta là một Tay Đấm.”

“Nói cho đúng ra thì là *Chiến binh Trừ Tà*,” ông Pinch khịt mũi.

“Đúng, nhưng cái tên ấy nghe điên quá đi. Ta kết cái tên là Kỵ mã khách hơn. Còn đây là Tabitha,” ông Rex chỉ sang phía người phụ nữ. “Nàng ấy là một Thần Canh Cửa.”

“Ta thích được gọi là Pháp sư Khai cổng Âm Ti hơn.”

“Ông cũng thấy rồi đó, nàng ấy mê ta điên cuồng.”

“Không hề nhé!”

“Ô, thật sao?” ông Rex đáp cùng một nụ cười toe. “Thời tiết ở Thành phố Chối Cãi ra sao hả nàng? Chắc nóng và khó chịu lắm hả?”

“Người thật không thể tin nổi,” Tabitha nói và lắc đầu.

“Thì ta vốn vẫn thế còn gì?” ông Rex đáp lại.

“Cứ mặc kệ bọn họ đi,” ông Pinch đáp và quay sang ông Benjamin. “Ta tên là Edward Pinch. Ta chính là người được gọi là ‘ *Trợ thủ* ’ của nhóm, và ta chính là người chịu trách nhiệm ở đây.”

“Chịu trách nhiệm về *chuyện gì* ?” ông Rex hỏi.

“Về chuyện cứu mạng người,” ông Pinch đáp ngay.

“A, có phải người cứu mạng ta đâu. Ta đã định kêu ông Benjamin đây đi lấy một túi bột rời đó chứ. Chỉ tại người mau miệng hơn ta thôi.”

“Sự ngạo mạn của người thật đúng là *quá đáng kinh ngạc* ,” ông Pinch nói. “Ta nào có trông mong người phải nhảy lộn nhào lên vì ta - chỉ cần một lời cảm ơn là đủ lắm rồi.”

“Được thôi,” ông Rex đáp. “Thế thì cảm ơn ông, ông Pinch, vì đã sửa chữa sai lầm do công chúa gây ra.”

“ *Ta* gây ra cái gì cơ chứ?” Tabitha bật lại ngay.

“Thì đó,” ông Rex quay sang cô và đáp. “Thì nàng đã mở cổng suốt tới tận vòng năm đó còn gì, không phải sao?”

“Đương nhiên rồi,” cô nói, “bởi vì chúng ta đang phải trục xuất một con Lưỡi Bạc Hạng 5. Lũ Hạng năm thì phải trục về tới vòng năm của Âm Ti - là nơi của chúng - chứ còn sao nữa.”

“Ờ, và nàng có biết còn thứ gì *nữa* cũng sống ở vòng năm không? *Chính* *lũ Hạng 5 khác* , như cái con quỷ Dơi Âm Ti muốn ngoạm đầu ta lúc nãy đó.”

“Tabitha đã làm hoàn toàn đúng,” ông Pinch nhanh chóng đứng ra bên vực. “ *Sách Hướng dẫn về Âm Ti của Phân viện Ác mộng* nói rất rõ về vấn đề này - gì thì gì, luật vẫn là *luật* .”

“Ấy, người biết rõ ta yêu mến luật biết chừng nào rồi đấy,” ông Rex nói. “Không có luật thì ta biết phá gì đây cơ chứ.”

“Thôi đủ lắm rồi,” ông Benjamin nói. “Có ai trong các người có thể cho tôi một lý do chính đáng để không gọi cảnh sát không đây?”

“Ta sẽ cho ông một lý do,” Tabitha quay lại. “Là con trai ông, Charlie, có khả năng mạnh nhất mà ta từng được thấy. Nhưng nếu không học cách kiểm soát được thì... *nó sẽ hủy diệt tất cả các người.*”

[1] Dụng cụ nhỏ bằng thép, giống cái chĩa có hai mũi, khi đánh vào thì phát ra một âm thanh có độ cao cố định, thường là nốt LA.

CHƯƠNG BA - MÙI QUẾ

Vài phút sau, khi mọi người đều đã sạch sẽ gọn gàng, ông Barrington bảo vợ, “Mấy người này tuyên bố là họ biết Charlie bị gì. Tôi nghĩ ta nên nghe thử xem thế nào.”

“Con cũng nghĩ vậy,” Charlie, lúc này đang ngồi trên xa-lông, đồng ý ngay.

Bà Olga chỉ nhún vai.

“Nè, tôi biết đây không phải là lần đầu mấy chuyện như thế này xảy ra ở đây,” Tabitha, chễm chệ trên thành chiếc ghế bành in hoa kê cạnh chiếc xa-lông, lên tiếng. “Ông bà đang tìm kiếm câu trả lời chứ gì. Bọn tôi có thể cho ông bà câu trả lời đó.”

“Đúng là thế,” ông Rex đồng tình và bẻ ngón tay răng rắc làm Tabitha nhăn mặt. “Là thế này, trẻ con thì đùa nào mà chả nằm mơ, phải thế không? Đôi khi gặp được giấc mơ đẹp, đôi khi gặp phải giấc mơ kinh hoàng. Nhưng cái thứ ác mộng đó không phải tự nhiên mà xuất hiện đâu nhé, chúng có mục đích cả đấy. Chúng giống như cánh cửa mở vào vùng đất của ông kẹ vậy.”

“Nói một cách chính xác thì phải là *Âm Ti*,” ông Pinch chỉnh ngay.

“Và ở cái xứ ông kẹ đó,” ông Rex trừng mắt nhìn ông bạn và tiếp tục nói, “có cả đồng lũ quái vật nhỏ tí xấu xa muốn xông qua những cánh cửa này để vào thế giới của chúng ta.”

“Tại sao lại thế ạ?” Charlie hỏi.

“Thì chúng khoái gây rối mà,” ông Rex đáp. “Chủ yếu bọn ấy chỉ gây phiền toái thôi. Chúng lượn lờ trong mấy ngôi nhà hoang, hù dọa mấy bà già... đại khái là như vậy.”

“Ma!” Charlie nói.

“Đúng, đó cũng là một loại. Chẳng cần lo gì nhiều về bọn này đâu vì chúng căn bản là vô hại. Nhưng một số thì, Charlie à... *chết người* như chơi. Như lũ Hạng 5 mà bọn ta vừa quất cho một trận lúc nãy ấy.”

“VẬY... ý ông là... *mấy con đó* vẫn tới lui thế giới của chúng tôi sao?” ông Benjamin hỏi đầy ngờ vực.

“Đúng rồi đấy,” Tabitha trả lời. “Nhưng bọn chúng muốn lên đây thì cần phải có lũ nhóc, những đứa có cái thứ mà bọn tôi vẫn gọi là Khả năng ấy!”

“Khả năng ấy sinh là đã có, còn không sẽ chẳng bao giờ có được,” ông Rex nhún vai.

“Khả năng được nuôi bằng trí tưởng tượng,” Tabitha nói tiếp, “thứ mà, khi người ta lớn lên, thường bị thui chột và trở nên đáng chán. Khả năng càng mạnh thì cánh cổng được tạo ra càng lớn, càng có nhiều sức mạnh, và những con quái sống được qua đó càng nguy hiểm hơn.” Cô mỉm cười với Charlie. “Con trai ông bà... nó mạnh ghê lắm.”

“Đúng là thế,” ông Pinch đồng ý. “Phải mấy chục năm rồi mới có một đứa nhỏ đủ quyền năng để mở cổng Hạng 5. Thật ra bấy lâu nay tôi đã để mắt đến chú nhóc này - từ khi xảy ra vụ thảm họa Giờ ngủ trưa rồi kia.”

“Ông cũng *có nghe* vụ đó nữa sao?” Charlie há hốc mồm.

“Đương nhiên, nếu không theo dõi những chuyện như vậy thì làm sao ta giỏi việc được như thế này? Nhưng mãi đến khi có bài báo gần đây thì ta mới biết là cần phải nhanh chóng hành động.”

“Bài báo? Ý ông muốn nói bài ‘Sự kiện hãi hùng tại tiệc ngủ qua đêm’?” ông Barrington hỏi.

Ông Pinch gật đầu. “Trong chuyện ấy thì rõ là con trai của ông bà đã mở cổng cho một con Cà khêu Âm Ti - ít nhất cũng thuộc Hạng 3 - đi qua.”

“Cà khêu Âm Ti là con gì ạ?” Charlie hỏi.

“Nó là một con ttrông giống như con nhện khổng lồ,” Tabitha đáp.

“Đó!” Charlie quay sang bố mẹ và reo lên đắc thắng. “Con đã bảo mà!”

“Ta đã biết ngay là phải tới gặp con trai ông bà,” ông Pinch nói, “để ngăn cậu bé không trở thành một mối nguy hiểm cho chính bản thân nó hoặc cho người khác. Ông bà cũng thấy từ những chuyện tối nay rồi đấy. Thật may là bọn ta đã hành động như vậy.”

Ông Barrington lắc đầu kinh ngạc. “Vậy... trong lúc chúng tôi cứ tưởng Charlie đã phá phách khi gặp ác mộng thì hóa ra là cháu nó đã để cho quái vật chạy vào thế giới của chúng ta, và *chính chúng* mới là thủ phạm gây ra biết bao tàn phá khủng khiếp đó?”

“Đúng vậy,” ông Pinch đáp.

“Thật là kinh ngạc,” ông Barrington nói, và quay sang vợ. “Mình có thấy vậy không?”

Bà Olga chỉ nhún vai, chẳng có vẻ gì là quan tâm.

Ông Rex ngó bà đăm đăm với ánh mắt kỳ quái. “Tôi thấy từ nãy đến giờ bà không nói lời nào cả, thưa bà Benjamin. Không biết hỏi thế này bà có phiền không, nhưng hôm nay bà có làm bánh quế đấy nhỉ?”

“Không,” bà đáp.

“Bánh quy có quế, bánh cuộn có quế, bánh mì nướng có quế? Hay bất cứ món gì khác có quế?”

“Không,”

“Vậy bà có ăn thứ gì có quế không? Hoặc có lẽ một người bạn nào đó của bà đã ăn?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Ta cũng nghĩ là không,” ông Rex nói. Rồi đột nhiên ông nháy vọt qua bàn và túm ngay cổ bà Olga. “*Con quái này, mày đã làm gì mẹ Charlie rồi, hả?*”

Ông Benjamin trợn mắt sừng sờ nhìn Rex siết họng vợ mình. “Cái quái gì...” ông hỗn hển. “Quá đáng! Quá đáng rồi đấy!”

“Buông mẹ tôi ra!” Charlie cũng nhảy qua bàn và thét lên. Nó bấu lấy ông Rex và cố giật tay ông khỏi cổ họng mẹ mình.

“Đây không phải mẹ chú mày đâu, nhóc ạ,” ông Rex nói. “Chú mày người thấy chứ? Mùi quế đó. Tất cả bọn quý Đội lốt đều sặc mùi quế.”

“Buông bà ấy ra ngay lập tức,” ông Pinch ra lệnh. “Có đây người có mùi quế nhưng *không phải* từ dưới Âm Ti lên đâu.”

“Có thể, nhưng đây đích thực là một con quý, ta sẽ cho người thấy,” ông Rex nói và lôi tuột bà Benjamin ra khỏi ghế trong khi ông chồng bà thét lên bất bình.

“Ông đang lôi cổ vợ tôi đấy, thưa ông! Thế là không thể chấp nhận được! Dừng tay lại ngay lập tức!”

Nhưng Rex vẫn phớt lờ và tiếp tục lôi bà Benjamin xuống nhà tắm dưới tầng. Bà vừa cắn vừa cào điên dại vào mặt Rex, đặc biệt khi ông mở tung cửa phòng tắm và thô bạo xô bà vào bên trong.

“Ông đang làm cái gì vậy?” Charlie gào lên.

“Rồi chú mày xem.”

“Đừng để hấn hại mẹ con ơi!” bà Olga khẩn nài. “Cứu mẹ với con ơi, mẹ luôn bảo vệ con mà!”

“Im đi, cái con quý Đội lốt này,” ông Rex nạt ngang và vặn vòi nước.

Vừa bị nước chạm vào người là bà Olga rú lên một tiếng man dại không phải của con người và quơ quào loạn xạ vào cửa kính phòng tắm. Da bà bắt đầu nổi bọt và tím đen lại, rồi bong tróc ra từng mảng to tướng, tan thành nước và chảy đi. Cuối cùng, con quái mạo hình bà Benjamin bò lồm ngồm quanh sàn phòng tắm. Nó có màu hồng nhũn nhão, hai con mắt to thô lỗ, không chân, và những cẳng tay dài ngoẵng đầy gân guốc.

Ông Benjamin và Charlie sững người, nhìn không chớp mắt.

“Cứ thỏa sức mà ngắm một con quỷ Đội lốt Hạng 4 đi, thưa các vị,” ông Rex nói với chút vênh váo ta-đã-bảo-mà. “Một con Hạng 4 đấy, cứ nhìn số ngón trên mỗi bàn tay của nó thì biết. Càng có nhiều ngón thì càng mạnh.”

“Đúng đấy,” ông Pinch xen vào. “Ví dụ một con Hạng 1 thì chỉ đủ mạnh để khống chế và mạo hình thứ gì đó bằng cỡ một đứa trẻ sơ sinh là cùng, phải một con Hạng 5 trưởng thành thì mới biến được một người lớn như ông thành con mồi của nó.”

“Con mồi của nó ...,” ông Benjamin hốt hoảng.

“Đúng vậy, nhưng ông đừng lo,” Tabitha đặt tay lên vai ông trấn an. “Lũ Đội lốt muốn giữ vỏ bọc nguy trang thì con mồi của chúng phải ở ngay gần bên, và còn sống thì mới được kia. Vợ ông không sao đâu. Chắc con quái này đã sống ra từ cơn ác mộng gần đây nhất của Charlie, cuỗm bà nhà ra khỏi giường rồi giấu đâu đó quanh đây trước khi mạo hình bà đấy thôi.”

“Trên gác mái!” Charlie chột nhốt. “Hồi đêm qua con nghe có tiếng rột rẹt trên đó. Con cứ tưởng đâu là bọn sóc.”

Tabitha quay sang ông Rex. “Người đi cứu bà ấy đi. Ta sẽ xử lý cái thứ này.” Cô ra hiệu về phía con quỷ Đội lốt đang quơ quào mấy ngón tay dài và khô của nó trên cánh cửa phòng tắm một cách tuyệt vọng.

“Không phải ta có ý gì đâu, cưng ạ,” ông Rex đáp, “nhưng nàng chỉ là một Pháp sư Khai cổng mà thôi. Sao không để ta ở lại và giúp nàng một tay nhỉ?”

“Ngày ta cần giúp để trừ khử được một con Đội lốt tầm thường cũng là ngày ta nói yêu người đấy.”

“Có nghĩa là?”

“Là không bao giờ,” cô nói và hua tay xua Rex đi.

Tầng gác tối om và sực mùi báo cũ với nệm ướt. Ông Benjamin leo lên đầu tiên, theo sau là Charlie.

“Mẹ ời?” Charlie gọi to.

“Mình ời, mình có trên này không?”

Trong khi hai cha con mãi tìm kiếm, ông Pinch kéo ông Rex qua một bên. “Người chớ bao giờ được làm liều như vậy nữa nghe chưa. Nếu người sai về chuyện con Đội lốt đó thì tính sao?”

“Ta có sai đâu,” ông Rex đáp.

“Nhưng nếu người sai rồi làm bà đó bị thương thì Phân viện mang tiếng biết bao nhiêu.”

“Thì có mang tiếng gì đâu?”

Pinch đảo mắt. “Những quyết định ảnh hưởng đến uy tín của Phân viện Ác mộng là thuộc lĩnh vực của mình ta. *Ta* là người diễn giải các luật lệ. *Ta* kêu gọi. *Người* thi hành. Đơn giản là như vậy.”

“Không, đâu có đơn giản vậy,” ông Rex chồm người tới trước. “Thâm tâm ta cho ta biết con mụ đó có điều không ổn và ta cần phải tin ở thâm tâm của ta chớ. Người thì làm sao hiểu được chuyện này? Người làm gì có Khả năng. Ít nhất là cũng không còn nữa.”

Pinch rúm người lại.

“Xin lỗi nhé Pinch,” ông Rex nói tiếp. “Ý ta không phải vậy. Chỉ là ta phải làm những gì ta thấy đúng mà thôi.”

“Ta cũng vậy,” ông Pinch nói. “Nếu người còn dám hành động mà không được sự đồng ý trước của ta thì ta sẽ báo cáo lên để Hội đồng quản chế người.”

“Chắc chắn là người sẽ làm vậy rồi.”

“Này mọi người ời! Lại đây này!” Charlie gào lên. “Tìm thấy mẹ rồi, mẹ ở trong phi thuyền!”

Bà Olga Benjamin hai ngày qua bị nhốt trong cái hộp đựng tủ lạnh mà trước đây Charlie đã cùng bố sơn phết lại cho giống một chiếc phi thuyền. Tay chân bà bị quấn kín bằng băng keo và miệng thì bị nhét cứng bằng một nùi giẻ bụi bặm bẩn thỉu.

“Khổ thân mình,” ông Benjamin vừa nói vừa gỡ băng keo và lấy miếng gạc ra khỏi miệng vợ. “Mình có sao không?”

“Em tưởng đã chết mất rồi chứ,” bà Olga ào ào nói. “Có cái con... một con dễ sợ lắm, có mấy ngón tay dài ngoẵng phát khiếp... Nó bắt em đi... nhốt em vào phi thuyền...”

“Bố với con biết cả rồi mẹ ạ,” Charlie nói. “Kinh khủng thật! Nhưng giờ thì đã ổn rồi, Rex với Tabitha xử lý nó rồi.”

“Rex và ai?” bà Olga rên rỉ.

“Có nhiều chuyện mà mình cần biết lắm,” ông Benjamin vừa đỡ bà đứng lên vừa đáp. “Để tôi đi pha cho mình một tách trà để mình bình tĩnh lại đã.”

Trà (có pha một tí rượu whiskey) quả đã làm bà Olga trấn tĩnh lại. Vừa nhấp nhấp tách trà (thứ ba), bà vừa chăm chú nghe Rex thao thao kể câu chuyện về Pháp sư Khai công (“Pháp sư Âm Ti chứ,” Tabitha nhẹ nhàng chỉnh lại), Chiến binh Trừ Tà, những con Lưỡi Bạc Hạng 5 hát, mùi quế, và nước đã làm hiện nguyên hình con Đội lốt như thế nào.

“Nhưng tại sao bọn chúng lại muốn đội lốt tôi cơ chứ?” bà hỏi.

“Là vì mồ hôi đó mà, thưa bà,” ông Rex trả lời. “Con Đội lốt hạng xoàng này rất mê mồ hôi. Thật ra là loài ấy cần mồ hôi thì mới sống được. Nếu không lấy được ở người thì chúng lấy ở súc vật, nhưng nhất thiết là phải biến thành con gì đó có miệng để liếm mồ hôi - ông bà cũng thấy là tự chúng làm gì có miệng đâu.”

“Ờ, vậy chính xác thì con Đội lốt đó đã uống mồ hôi của ai?” ông Benjamin giật mình hỏi.

“Hẳn là của ông rồi,” ông Rex nhăn răng cười. “Nhiều khả năng là trong lúc ông ngủ ấy. Chẳng gì khiến loài Đội lốt khoái bằng liếm mồ hôi của một người đang ngủ cả.”

“Hiểu rồi,” mặt ông Benjamin tái nhợt.

“Vậy ta làm gì bây giờ?” bà Olga hỏi.

“Giờ,” ông Pinch trả lời, mắt sáng lên thích thú, “bọn ta phải đưa cậu bé đến Cao ủy của Phân viện Ác mộng để phúc trình.”

“Đến cái gì?” ông Benjamin hỏi:

“Ta lấy làm mừng là ông không biết gì!” ông Pinch nói tiếp. “Phân viện Ác mộng là một tổ chức *bí mật*, có sứ mạng kiểm soát các loài ở Âm Ti. Ông cứ tưởng tượng, tất cả ác mộng trên thế gian này thì phải đẻ ra biết bao nhiêu loài quái vật Âm Ti cần phải đối phó và trừ khử chứ.”

“Rồi, rồi, nhưng bọn họ muốn gì ở *Charlie*?” ông Benjamin ngắt lời.

Ông Pinch có vẻ thất kinh vì đã trả lời như thế rồi mà vẫn chưa đủ rõ ràng hay sao. “Bất kỳ ai có sức mạnh bất thường đủ để mở cổng cho một con quái vật Âm Ti Hạng 4 hoặc hạng cao hơn nữa thì đều phải được đưa đến trước Cao ủy để được nhận dạng, xử lý, và đánh giá. Bắt buộc phải thế. Luật đã nêu rõ như vậy.”

“Có thật vậy không cô?” bà Olga quay sang hỏi Tabitha.

“Tôi e rằng đúng là như thế,” Tabitha trả lời. “Nhưng bà chớ lo. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì cần làm để bảo vệ cậu bé.”

“Và chính xác thì con tôi cần được bảo vệ *khỏi* cái gì cơ chứ?” bà Olga vẫn chưa thôi. “Người ta sẽ có thể làm gì cháu nó?”

“Ồ, cũng còn tùy,” ông Pinch nói rõ khoái trá. “Có khi họ sẽ quyết định là cậu nhóc này có thể dạy dỗ được, rồi cho nó gia nhập Phân viện Ác mộng, vài năm sau nó sẽ tốt nghiệp, rồi như bọn tôi đây, nó sẽ dành cả đời để trừ khử tà ma Âm Ti cho thế giới. Rất là vinh dự.”

“Ừ, cái đó gọi là giấc mơ trở thành hiện thực đấy,” ông Rex mĩa mai.

“Còn nếu họ quyết định là không thể dạy dỗ Charlie được thì sao?” ông Benjamin thắc mắc.

“Thì không thể để một đứa bé có quyền năng mở cổng Hạng 5 thoải mái thả các con quái vật lên thế giới của chúng ta được,” ông Pinch trả lời. “Ông cứ tưởng tượng xem, điều gì sẽ xảy ra nếu bọn ta không có mặt đúng lúc để tiêu diệt con Lưỡi Bạc kia? Các người thậm chí có tưởng tượng được điều gì sẽ xảy ra nếu thằng bé này đủ sức mở cổng đưa một *Named* lên không?” ông Pinch thốt ra cái tên *Named* ấy kèm theo một cái rùng mình ớn lạnh. Charlie tự hỏi, không hiểu loại quái vật nào có thể rùng rợn đến nỗi làm ông Pinch thậm chí còn khiếp hãi hơn cả những con quái vật khủng khiếp nhất mà họ từng đối phó. “Không đâu,” ông nói tiếp kèm với một nụ cười căng thẳng, “nếu Cao ủy quyết định không dạy được thì... Charlie cần phải bị... rút thôi.”

“Rút?” bà Olga hỏi.

“Đúng. Rút là một quy trình mà các chuyên gia phẫu thuật hàng đầu của bọn ta, sẽ bằng các kỹ thuật cắt bỏ tốt nhất, hầu như chẳng đau đớn gì đâu, rút bớt của thằng bé khả năng sáng tạo, và cũng là rút bớt khả năng mở bất cứ cánh cổng nào cao cấp hơn, xem nào, cổng Hạng 2.”

“Tôi hiểu rồi,” ông Benjamin nói. “Các ông sẽ phẫu thuật làm con tôi ngu đi.”

“Không, không hề, không ngu, không đâu... thưa ông,” ông Pinch phản bác. “Con trai ông có điểm IQ cao ngất ngưỡng. Bọn ta chỉ rút đi một chút tạo thôi mà.”

“Rút đi chút tạo thôi sao?” ông Benjamin lặp lại.

“Chính xác. Thằng bé thông minh lắm, sẽ không ảnh hưởng gì đâu.”

“Tôi hiểu rồi,” ông Benjamin nói và quay sang vợ. “Mình thấy sao?”

“Em nghĩ rằng, nếu bọn họ cố bắt Charlie đi,” bà nói dụi dàng, “Thì chính em đây sẽ vật đầu họ rồi trồng hoa vào họng họ cho mà xem.”

“Quá chuẩn,” ông Benjamin đáp.

Charlie nhồm dậy. “Con không được có ý kiến gì sao? Dầu gì thì đây cũng là chuyện về con mà.”

“Con trai à, con không thể đi với mấy người này được,” ông Benjamin phản đối ngay. “Trong trường hợp tốt nhất, con cũng phải xa bố xa mẹ và bị biến thành một kẻ chuyên đi săn quý hay thế nào đó; còn trong trường hợp tệ nhất thì con sẽ bị hóa thành ngu si mất.”

“Chỉ thành bình thường thôi,” ông Pinch phản đối.

“Còn tệ hơn thế chứ!” ông Benjamin cắt ngang. “Các người không được đem con tôi đi.”

“Nhưng con muốn đi,” Charlie nói. “Đây là lần đầu tiên con mới hiểu được tại sao những chuyện này lại xảy ra với con. Con muốn tìm hiểu rõ hơn, con muốn làm những việc như họ.”

“Không bàn nữa,” ông Benjamin nói.

“Mẹ rất tiếc, Charlie à, nhưng bố mẹ đã quyết định rồi.”

“Giờ có nói cũng chẳng ích gì nữa đâu,” ông Pinch đứng dậy. “Luật đã nói rất rõ rồi. Bọn tôi sẽ đưa nó ra trước hội đồng - dù các người có thuận hay không - và bọn tôi sẽ dùng cả đến vũ lực, nếu cần.”

Ông Benjamin nhảy dựng lên. “Vậy thì các người sẽ phải dùng đến vũ lực đấy. Nếu ngài nghĩ mình mạnh hơn tình yêu của tôi dành cho con trai tôi, thì xin mời trở tài đi, thưa ngài.” Ông vừa nói vừa xắn tay áo, để lộ ra hai cánh tay khẳng khiu.

Bà Benjamin quay sang Tabitha và Rex. “Các vị là những người tốt,” bà năn nỉ. “*Xin hãy làm gì đó đi chứ.*”

“Tôi rất ghét phải nói điều này, thưa bà,” ông Rex đáp. “Nhưng Pinch nói đúng. Vì Charlie mà mấy ngày qua bà đã bị trói gô trong một cái hộp còn gì - và đó chỉ mới là một con Đội lốt ngu xuẩn mà thôi. Nếu lại có thêm một con Hạng 5 khác sống lên được đây, hay tệ hơn nữa, một *Named...* thì mọi chuyện coi như xong - với cả bà, ông nhà và cả Charlie. Nếu muốn bảo vệ con mình thì nên để nó đi với chúng tôi. Từ trước đến nay tôi chỉ mới gặp được một người duy nhất cũng có được sức mạnh như thế này thôi.”

“Rồi chuyện gì xảy ra cho người đó?” bà Olga hỏi.

“Hắn không còn được như trước nữa,” ông Rex đáp khẽ. “Nhưng lần này sẽ không thế. Tôi hứa. Lời hứa của người khác có thể chẳng mấy nghĩa lý, nhưng nếu đã hứa thì tôi coi trọng nó vô cùng.”

Bà Olga có vẻ vẫn chưa được thuyết phục. “Anh Barrington... mình nên làm sao đây?”

Ông Benjamin ngẫm nghĩ một lúc rồi quay sang Rex. “Nếu các người hại con tôi,” ông nói, “nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra cho nó - dù chỉ là xước ngón tay thôi - thì dù thế giới này có bao la đến mấy các người cũng không thoát khỏi cơn thịnh nộ của tôi được đâu. Ta hiểu nhau rồi chứ?”

“Hiểu rồi,” ông Rex nói.

Charlie choáng váng - nó chưa bao giờ thấy bố mình hùng hổ đến vậy. Nó cảm thấy nóng bừng cả lên vì hãnh diện.

Ông Barrington nắm chặt tay bà Olga. “Mình à, nghĩ đến chuyện phải để con đi thật khó khăn... nhưng tôi cho như vậy là tốt nhất. Có lẽ đã tới lúc để số phận của nó dẫn dắt nó rồi.”

“Nhưng nó còn *nhỏ* quá,” bà Olga phản đối.

“Con sẽ không sao đâu mà mẹ,” Charlie nói. “Hãy tin con.”

“Mẹ tin con, Charlie,” bà đáp. “Nhưng mẹ không chắc về những người kia.” Bà ra dấu về phía Rex, Tabitha và Pinch.

“Tôi hiểu tình cảm của bà, thưa bà,” ông Rex nói. “Tôi biết bọn tôi đã cãi vã, gây gổ nhau, và có thể trông chẳng được giống những gã đáng tin nhất trên thế giới này. Nếu ở hoàn cảnh bà thì tôi cũng thấy vậy thôi. Nhưng xin hứa với bà rằng bọn tôi sẽ không để cho bất cứ chuyện gì xảy ra cho Charlie.” Ông khẽ mỉm cười. “Bà biết không, tôi lớn lên ở một trang trại, nơi cha tôi thường nói, ‘Nếu sữa bắt đầu hư thì phải đưa đàn bò đi nơi khác’ - bấy lâu nay tình hình nơi này đã xấu và ngày càng xấu đi. Nếu bà yêu chú nhóc này... nếu bà muốn cứu nó... thì bà phải để nó đi thôi.”

Bà Olga dăm dăm nhìn vào mắt Rex để chắc chắn rằng ông nói thật.

“Vậy thì, hãy dẫn nó đi,” cuối cùng bà nói như vậy. Và bà bật khóc.

CHƯƠNG BỐN - XUỐNG ÂM TI

Không khí buổi đêm mơn man dễ chịu trên mặt Charlie. Nó và ba người lớn rảo bước khỏi chính ngôi nhà của nó. “Mẹ cứ làm như cháu còn bé lắm ấy,” Charlie vừa nói vừa xốc lại cái túi đựng đồ ngủ qua đêm đeo lưng lẳng trên vai. Nó đã nhét vội vào đó vài cái quần jeans, mấy cái áo sơ mi mà nó thích nhất, và quyển sổ tay Dụng cụ.

“Mẹ lo cho cháu quá đấy thôi,” Tabitha nói và vò vò mái tóc nó. “Cháu là con độc nhất của bà ấy mà.”

“Nhưng mẹ cứ nghĩ là cháu chẳng thể làm được gì hết. Cháu dũng cảm và kiên cường lắm đấy. Không phải là không làm được gì đâu!”

“Đúng là ngựa non thường háu đá,” ông Rex nói và toét miệng cười.

“Là sao ạ?”

“Là hãy liệu liệu với những điều mà chú mày mong ước. Chú mày rồi sẽ được phiêu lưu sớm thôi - chắc chắn là sớm hơn cả chú mày mong đợi ấy chứ. Ê, chỗ này ngon lành rồi này,” ông chỉ vào một khoảng tối phía sau một bụi cây lớn, khuất khỏi đường cái.

“Được rồi. Mọi người lùi lại,” Tabitha nói và bước ra sau bụi cây. Cô nhắm mắt lại và dang tay phải ra. Những ngọn lửa màu tím bắt đầu kêu tanh tách dọc người cô, trong khi đó, bầu không khí cũng bắt đầu có điện.

“Cô ấy làm gì thế?” Charlie hỏi.

“Đang mở cổng để chúng ta có thể nhanh chóng về Dinh Cao ủy,” ông Rex giải thích. “Lúc ở nhà chú mày là đã có thể mở cổng được rồi kia, nhưng ta thấy trước khi hai vị phụ huynh chú mày đổi ý thì nên biến khỏi đó cho nhanh. Họ có vẻ hơi lung lay khi lão Pinch này đưa cho họ mấy cái phong bì gửi đến địa chỉ ‘Phân viện Ác mộng’.”

“Đó là cách duy nhất để họ có thể liên lạc với Charlie,” ông Pinch nói. “Ta cứ nghĩ làm thế họ sẽ bớt lo sợ.”

“Còn ta thì *ta* sẽ còn chưa bớt sợ được chừng nào chưa rời được khỏi nơi này. Đừng lo, nhóc. Nhảy cống thì nhanh thôi ấy mà.”

“Và cả liều mạng nữa,” ông Pinch thêm vào.

“Ôi lão Pinch ơi, lão loại hết liều lĩnh khỏi đời lão rồi, loại luôn cả mọi niềm vui.”

Bất ngờ, một cái cống cao cỡ hai thước, uốn hình vòng cung lửa điện màu tím mở ra trước mặt họ. Qua đó, Charlie thấy được một vùng đất bằng sỏi đá cằn cỗi. Đó là một nơi hoang vu lộ nhô những tảng đá lớn có hình dáng kỳ lạ, điểm lấm tấm những bụi rậm èo uột màu xanh phơn phớt. Trông rất khác với cảnh Âm Ti mà Charlie đã thấy trước đó.

“Nhảy qua đi,” Rex đẩy Charlie về phía cánh cống đang để mở và nói:

Charlie quay sang ông lo lắng. “Những không phải bên đó đây...”

“Đầy quái vật ấy hả?” ông Rex lại nhe răng cười. “Tin ta đi, an toàn tuyệt đối luôn. Đi đi.”

Charlie hít một hơi, nhắm mắt lại và bước vào thế giới Âm Ti.

Vụt nhẹ một cái, Charlie đã thấy mình đang đứng một mình trên mảnh đất đầy đá cứng. Nó ngoái lại thì thấy ông Pinch, ông Rex và Tabitha cũng đang bước qua. Vẫy nhanh tay một cái, Tabitha đóng cống lại, Charlie suýt chút nữa kêu lên một tiếng thất thanh. Đột nhiên nó thấy sợ. Nó bị mắc kẹt trong một thế giới xa lạ, và như một tay thợ lặn đã lặn quá sâu và quên đường trời lên lại, Charlie nhận ra nó hoàn toàn không biết cách nào để thoát khỏi nơi này.

“Thoải mái đi, nhóc,” ông Rex nhận thấy nỗi lo sợ mỗi lúc một tăng của Charlie bèn trấn an. “Hít sâu vào. Hãy nhìn xung quanh. Bình tâm lại nào.”

Charlie cố trấn tĩnh và làm theo lời ông Rex. Nó ngạc nhiên khám phá ra rằng tất cả những tảng đá quanh đó đều nghiêng về cùng một hướng như đang chỉ đường. Nó quay xem chúng chỉ cái gì thì thấy mình đang nhìn vào một cột lửa đỏ khổng lồ cuộn xoắn quăn quại phía xa xa.

“Vòng Trong đấy,” ông Rex bước đến bên cạnh nó nói. “Nhìn thì nhìn chứ đừng có dây dưa vào đó - rùng rợn lắm.”

“Nó cách đây bao xa ạ?” Charlie kinh sợ hỏi.

“Tính bằng dặm ấy hả? Không biết, nhưng xa lắm. Rất xa. Hiện giờ, chúng ta đang ở vòng đầu tiên, vòng ngoài cùng của Âm Ti. Để cho dễ hiểu nhất thì cứ nghĩ Âm Ti như kiểu bia tập bắn nhé, trong vòng to lại có nhiều những vòng nhỏ. Ở ngoài vòng đầu này khá an toàn, chỉ có mấy con Gremlin và Wight đi lơ lửng - cùng lắm thì có thêm vài con quái vật Hạng Nhất nữa mà thôi. Nhưng càng tiến gần vào trung tâm thì những quái vật sống trong đó càng nguy hiểm.”

“Tại sao ạ?” Charlie hỏi.

“Bởi vì Vòng Trong thu hút mọi quái vật của Âm Ti,” ông Pinch nhảy vào trả lời. “Bọn quái vật ấy khởi đầu từ vòng thứ nhất này - mỏng manh và yếu xìu - là bọn Lưỡi Bạc, bọn Đội lốt, bọn Dơi Âm Ti còn non, vân vân. Nhưng đến khi trưởng thành thì chúng bắt đầu dắt díu nhau về phía trung tâm. Chúng được sinh ra đơn giản là với mục đích như thế.”

“Ừ,” Rex nói thêm. “Không phải tất cả bọn chúng đều tìm được đường vào Vòng Trong - dọc đường đi chúng cũng bị chết bết một mớ. Nhưng những con nào đã đi qua được thì... là tệ nhất trong những thứ tệ nhất đấy, nhóc ạ. Chặng đường từ đây đến đó phải mất nhiều năm, và cuộc hành trình đó khắc nghiệt đến nỗi hoặc sẽ làm chúng mạnh hơn, hoặc là chết hẳn. Chú mày thấy gì bên kia vùng đất trống nào?”

Charlie đưa mắt nhìn, thấy ở cuối vùng đất bằng giống như trên mặt trăng nơi họ đang đứng là một khu rừng rậm tối tăm và dày kịt. “Là một khu

rừng,” nó nói. “Hay ít nhất thì nhìn từ đây cháu thấy nó giống một khu rừng.”

Ông Rex gật đầu. “Chúng ta gọi đó là vòng thứ hai. Bất cứ con quái nào sống sót lọt vào đó đều được định nghĩa là quái vật Hạng 2. Và nếu nhìn quá khỏi khu rừng thì chú mày thấy gì?”

“Núi,” Charlie nói. Những ngọn núi mang màu xương trắng hếu đâm thẳng lên trời như những cái răng nhọn hoắt. “Đó là vòng thứ ba ạ?”

“Yup ,” ông Rex trả lời. “Và đó là nơi chú mày sẽ tìm thấy bọn quái vật Hạng 3, trên đường chúng di chuyển vào Vòng Trong, càng lúc càng mạnh thêm và càng nguy hiểm hơn. Hiểu ra rồi chứ?”

Charlie gật đầu. “Thế qua khỏi núi thì đến gì ạ? Vòng thứ tư trông như thế nào?”

“Đó là một đại dương,” ông Rex nói. “Bao la, lạnh lẽo và sâu thẳm. Ta gọi nó là ‘Vực sâu Giá lạnh’.”

“Vực sâu Giá lạnh?” ông Pinch cúi kính cất tiếng. “Tên gì mà lỗ bịch.”

“Vậy chứ *ngươi* gọi nó là gì?”

“Vòng thứ tư, dĩ nhiên rồi.”

“Nhưng nếu *phải* đặt tên riêng cho nó,” ông Rex hỏi tới, “thì *ngươi* đặt là gì?”

Ông Pinch suy nghĩ một lát. Cuối cùng ông nói, “Đại dương Khủng khiếp.”

“Đại dương Khủng khiếp?” ông Rex rống lên. “Kinh khủng! Còn đâu là cái đẹp? Còn đâu là *chất thơ* nữa hả?”

“Cháu có một câu hỏi,” Charlie nói. “Nếu đó chỉ là đại dương thì Hạng 4 của những con như con Lưỡi Bạc sống ở đâu? Chúng phải học cách thở dưới nước à?”

“Một thách mắc rất hay,” ông Pinch trả lời, “nhưng mà không, không phải thế đâu. Bởi vì, Đại dương Khủng khiếp...” ông ném một cái nhìn thách thức sang ông Rex... “không phải chỉ toàn là đại dương. Ở đó còn có các đảo... nhưng không phải là thứ đảo mà người đã biết đâu. Rất nhiều đảo vẫn chưa có trên bản đồ. Thật ra, chỉ mới có một phần rất nhỏ của Âm Ti là đã được khám phá mà thôi.”

“Đúng vậy đó,” ông Rex tiếp lời. “Và qua khỏi Vực sâu Giá lạnh...” ông liếc xéo ông Pinch, “là vòng thứ năm. Chú mày đã được nhìn qua nó rồi đó, qua cánh cổng mở trong phòng ngủ của chú mày ấy.”

“Chỗ có mấy cái thanh tinh thể màu vàng đó ạ?” Charlie hỏi.

Ông Rex gật đầu. “Đó là một nơi khủng khiếp. Lúc ấy đứng trên cao ngó xuống thì khó mà nói được gì, nhưng đứng dưới đất này là thấy ngay, nó chật chội, ngọt ngọt và đầy nhóc những con quái vật trưởng thành nhất và nguy hiểm chết người nhất của Âm Ti.”

“Trừ những con ở Vòng Trong,” ông Pinch chỉnh lại ngay.

“Ờ, trừ những con đó,” ông Rex công nhận.

“Không thể tin là cháu lại mở cổng ở gần *chỗ ấy*,” Charlie nói khẽ và chỉ về cột lốc lửa đỏ ở phía xa.

“Mới gần thôi chứ chưa phải vào *bên trong*, tạ ơn Trời,” ông Pinch nói. “Người sẽ không bao giờ muốn mở cổng bên trong Vòng Trong đâu. Đó là nơi ở của bọn Named đấy.”

Lại một lần nữa, ông Pinch rùng mình khi nhắc đến từ này.

“Chú mày để ý không, ông Pinch này mỗi khi đụng đến Named là lại hoảng lên,” ông Rex nói, nhưng Charlie chưa kịp hỏi gì thêm thì ông đã quay sang Tabitha. “Cánh cổng đó sao rồi?”

“Thì vẫn đang chờ các người lên lớp thẳng bé cho xong đây thôi!” Cô nói, và duỗi tay phải ra. Những ngọn lửa màu tía bắt đầu kêu tanh tách.

“Cô ấy đang làm gì thế ạ?”

“Đang mở một cổng khác đến Học viện Ác mộng,” Rex giải thích. “Thế này này, chú mày chỉ có thể mở được cổng vào Âm Ti và *ra khỏi* Âm Ti thôi, nên nếu muốn đi nhanh từ nơi này sang nơi khác trên Mặt Đất thì phải mở cổng vào Âm Ti, bước qua đó, rồi mở một cổng khác dẫn đến nơi muốn đến trên Mặt Đất.”

“Vậy khi mở cổng vào Âm Ti, mình chắc chắn chỉ muốn mở cổng vào vòng thứ nhất thôi, nơi chúng ta đang đứng bây giờ, vì đó là nơi an toàn nhất phải không ạ?”

“Cậu nhóc này hiểu được hết rồi đó,” ông Rex toét miệng cười. Vừa lúc đó, Charlie để ý thấy cây kiếm ngắn và sợi thòng lọng móc ở thắt lưng của ông Rex sáng lên ánh lửa xanh mờ mờ. Rex cũng đã thấy, và nhanh như chớp, ông quay người quất sợi thừng vào một nhóm quái vật nhỏ khăng khiu có mắt to màu xám và đuôi dài. Ngay tức khắc chúng nhất loạt thét lên sợ hãi và chạy tóa vào những tảng đá như lũ gián.

“Lũ Gremlin đấy,” ông Rex cài lại sợi thừng vào thắt lưng và nói. “Một lũ rác rưởi của Âm Ti. Chúng thậm chí còn chẳng có lấy một thứ hạng nào vì chúng không bao giờ phát triển hơn được nữa. Ở đây thì nói chung là chúng vô hại, nhưng khi lên Mặt Đất thì chúng thích gặm dây điện. Chúng có thể gây nên những rắc rối thật sự như làm xe hơi bị trục trặc, nhà máy điện ngưng hoạt động, đại loại những chuyện như thế.”

Bất ngờ, một *tiếng bộp* vang lên, cái cổng mới đã được Tabitha mở ra trước mặt họ. Charlie nhìn qua đó và hết hồn khi thấy một con sư tử đang nhìn lại mình chăm chăm, bờm nó là một vương miện lông lá huy hoàng, còn răng thì to cỡ bằng ngón tay người lớn và dài cũng gần bằng như thế. Con sư tử ngoác miệng, gầm lên. Âm thanh nghe chói tai và làm cho Charlie bủn rủn hết cả người. Nó ré lên và loạng choạng thối lui.

“Đừng lo,” ông Rex cười. “Nó không làm đau chú mày đâu. Cứ bước qua đi. Rồi sẽ thấy.”

Charlie vẫn đứng nguyên đó, chăm chăm nhìn Rex đầy hồ nghi.

“Cứ tin ở ta mà,” ông Rex mỉm cười.

Charlie rón rén bước qua cổng.

Sau một cái *vụt* nhẹ quen thuộc, Charlie nhận ra mình đang đứng cạnh một bức tường đá. Con sư tử bước về phía nó. Con sư tử càng tiến lại gần, Charlie càng phát hãi vì phát hiện thấy con vật to quá chừng. Nó chỉ đủ để làm món khai vị chứ không đủ làm món chính cho con vật này đâu.

Con sư tử tiến đến cách nó khoảng nửa thước và hít vào một hơi. Charlie điếng người. Tim nó đập loạn lên trong ngực và không tài nào thở được. Rồi con sư tử há miệng ra, chồm về phía trước... và *liếm mặt nó*.

Charlie hết hồn loạn choạng thối lui. “Sao nó lại liếm cháu?” nó cố sức hớp hớp. Đầu đó ở sau lưng, nó nghe tiếng Rex đang cười.

“Chú mày nghĩ thấy mùi gì?”

Charlie nhắm mắt, nhè nhẹ hít vào. “Mùi quế...”

“Có nghĩa là?”

“Con sư tử này thật ra là một con *Đội lốt*, phải không ạ?” Charlie đột nhiên tỉnh ra.

“Đúng rồi đấy,” ông Rex gật đầu. “Nó mà muốn xơi chú mày làm gì, nó chỉ muốn xơi mồ hôi của chú mày thôi. Những con sư tử thật thì đã được nhốt an toàn và cẩn thận trong chuồng ngay phía dưới chúng ta đây rồi.”

“Ta đang ở đâu đây ạ?”

“Chú mày tự nhìn xem.”

Ông Rex ra dấu cho Charlie đi vòng ra sau bức tường đá bên cạnh nó. Charlie ngập ngừng làm theo và thấy mình đứng giữa ba con sư tử khác. Chung quanh chúng là một cái hào nước. Bên kia hào nước là hàng rào, và qua khỏi hàng rào là... người, rất rất nhiều người.

Rex vỗ vai nó. “Chúng ta đang ở trong khu sư tử của Sở thú San Diego. Đây là một trong những cổng vào của Phân viện Ác mộng.”

“Nhưng *tại sao* ?” Charlie hỏi.

“Để đảm bảo bí mật, chứ còn sao nữa,” ông Pinch nói, không giấu nổi vẻ mất kiên nhẫn. “Không ai khác biết những con sư tử này chỉ là một lũ Đội lốt Hạng 5. Và người ta sẽ không đời nào dám bén mảng lại gần cửa.”

“Cửa ạ?”

“Theo ta,” ông Pinch nói và sai bước đầy tự tin về một cái hang ở tận mút đầu kia của khu sư tử.

“Đi nào, nhóc,” ông Rex nháy mắt thân tình. “Cứ đi đi.”

Charlie theo ba người lớn đi băng qua đàn sư tử giả để vào hang. Ở tận đầu kia, khuất tầm nhìn của mọi người là một cánh cửa sắt lớn, không có bản lề hay núm cửa gì cả, mà chỉ có một tấm biển màu đen nhỏ nằm ngay chính giữa.

“Rồi, ai sẽ mở đây?” ông Rex hỏi.

“Không phải ta,” Tabitha trả lời. “Ta ghét việc này.”

“Lần trước ta đã làm rồi,” ông Pinch nhanh nhẩu tiếp lời.

“Tuyệt lắm,” ông Rex thở dài. Ông chồm người tới cái bản nhỏ màu đen và thè lưỡi ra. Ngay tức khắc, một cái kẹp kim loại bật ra và kẹp chặt vào đầu lưỡi.

“Gì thế ạ?” Charlie hỏi.

“*Tiêm ta Ê E A*,” ông Rex ú ớ, cố trả lời.

“Kiểm tra DNA, hẳn muốn nói là thế,” ông Pinch giải thích. “Các cửa của Phân viện Ác mộng đều được bảo vệ bằng thiết bị thử nước bọt. Nước bọt chứa toàn bộ cấu trúc di truyền, và thiết bị này nhận dạng bằng cách đó.”

“*Rexford Henderson, đã nhận dạng xong ,*” một giọng vi tính phát ra rất êm tai. Cây kẹp thả lưỡi của Rex ra và rút về lại nơi của nó ở phía sau tấm biển màu đen.

“Trời ạ, ta ghét cái trò này quá,” ông nói, quai hàm đưa qua đưa lại.

Rồi bất ngờ cánh cửa sắt nhẹ nhàng mở ra và Charlie lần đầu tiên nhìn thấy Phân viện Ác mộng.

Nơi đây là một tuyệt tác công nghệ, một sự kết hợp kỳ quái của thép và crôm. Từ những gì Charlie thấy được thì cơ sở này đúng là khổng lồ, lớn hơn nó tưởng nhiều và hoạt động hết sức nhộn nhịp. Những trạm máy tính được đặt thành hàng ở các hành lang và thiết bị kiểm tra nước bọt kiểm soát việc vào ra tại nhiều ô cửa giống hệt nhau nằm rải rác trên những bức tường của sảnh chính.

Các nhóm công nhân bận bịu qua lại khu vực rộng mênh mông đó. Hai người đàn ông mặc bộ áo liền quần màu tím kéo một cái thùng chứa một con quái vật giống như con mực ống khổng lồ đi ngang qua một phụ nữ mặc bộ áo liền quần màu vàng đang đẩy một chiếc xe đẩy, trên có một cái đĩa khổng lồ mì Ý với thịt viên. Ít nhất thì Charlie *đã tưởng* đó là thịt viên, cho đến khi chúng hấp háy. Nó đờ người khi nhận ra chúng thật ra là *những con mắt*, có nghĩa là, cái mà nó cho là mì Ý lại là... Nhưng nó chưa kịp nghiên cứu tiếp thì người phụ nữ mặc bộ áo liền quần màu vàng đã biến mất, lao xuống một trong nhiều hành lang tỏa ra từ đại sảnh.

“Phân viện có hơi dữ dội một chút,” ông Rex nói, như thể đọc được ý nghĩ của Charlie. “Nhưng nó cũng chỉ là một chỗ làm việc, giống như bất cứ chỗ nào khác vậy thôi. Theo sát bọn này nhé, đừng đụng vào bất cứ cái gì, chúng ta sẽ đến được Cao ủy ngay thôi.”

Họ đi nhanh qua một mê cung các hành lang, ngang qua những cái cửa có những tên gọi nghe rất kỳ cục như DỊCH VỤ LẤY DỊCH GNOME (HẠNG 3 TRỞ XUỐNG) và VIỆN LẤY NANH RẮN ĐỘC (TRỪ LOÀI KRAKENS!).

Chỉ là một chỗ làm việc, giống như bất cứ chỗ nào khác vậy thôi, Charlie nghĩ ngợi mà đầu óc quay cuồng.

Đột nhiên có hai công nhân mặc bộ áo liền quần màu đỏ đẩy một người đàn ông trên cáng chạy về phía họ. Toàn thân ông này đã biến thành màu trắng cẩm thạch sáng bóng. Mãi đến khi người đàn ông ấy được đẩy qua rồi Charlie mới nhận ra rằng ông không chỉ có màu cẩm thạch, mà quả thật ông *được làm bằng cẩm thạch*. Người ông rắn đanh và bất động như một pho tượng.

“Anh chàng tội nghiệp,” Tabitha nói.

“Nhìn Nữ Quỷ Tóc Rắn là dẫn tới hậu quả vậy đấy,” ông Rex lắc đầu, lẩm bẫm. “Gã này chắc chẳng còn dịp làm thế lần nữa đâu.”

“Người ta có cứu sống được ông ấy không ạ?” Charlie hỏi.

“Có, nếu họ tìm ra được con Gorgon đã biến anh chàng này thành đá và chặt đầu nó đi... nói thì nói vậy thôi, khó lắm.”

Họ thành linh dừng lại trước hai cánh cửa crôm to uyển. Trên cửa có một tấm biển ghi CAO ỦY - KHÔNG PHẬN SỰ miễn VÀO!

“Ta đã tới nơi,” ông Rex nói, rồi dẫn đường vào bên trong.

CHƯƠNG NĂM - CAO ỦY

Trước giờ Charlie chưa từng thấy thứ gì như thứ này.

Dinh Cao ủy hẳn phải là cái phòng xử án rộng lớn và uy nghiêm nhất thế giới. Biểu tượng cầu kỳ rối rắm của Phân viện Ác mộng (bốn chữ P,V,A và M đan rít vào nhau) chiếm trọn cả bức tường ở cuối phòng. Bên dưới biểu tượng ấy là một cái bục nổi, mười hai thành viên Cao ủy trong những bộ vest màu sậm y hệt nhau đang ngồi đó. Chủ tọa là một người đàn ông tóc hoa râm, mũi cao và đôi mắt sắc lạnh. Một tấm bảng nhỏ trước chỗ ông ta ngồi ghi rõ: REGINALD DRAKE - GIÁM ĐỐC.

“Ta sẽ phải nói chuyện với cái lão ngồi ở giữa ấy đấy,” ông Rex thì thào, cố không làm gián đoạn một cuộc họp rõ ràng là đang diễn ra. “Giám đốc của Phân viện Ác mộng đấy.”

“Ông đó là người sẽ quyết định chuyện của cháu à?” Charlie hỏi.

“Lão quyết định chuyện của *mọi người* ấy chứ.”

Một anh thanh niên đang đứng trước giám đốc Drake, sôi nổi giải trình với một đồng phương tiện nghe nhìn hỗ trợ. Anh có vẻ căng thẳng vì sự hiện diện của mười ba con người ngồi trên cao kia, nhất là khi tất cả đều đang nhìn anh chòng chọc.

“Số lượng quỷ Gremlin đã tăng mười hai phần trăm chỉ trong vòng có hai năm,” anh vừa nói vừa chỉ vào một biểu đồ thống kê. “Chúng ta cần phải có những biện pháp triệt để. Lũ Gremlin đã thâm nhập vào hệ thống đường dây điện của California và New York, đến mức tình trạng mất điện trên diện rộng là điều sẽ khó tránh khỏi trong năm nay.”

“Làm sao lại để xảy ra chuyện thế cơ chứ?” giám đốc Drake ngắt lời. “Chẳng phải các ngài có trách nhiệm làm giảm số lượng lũ Gremlin hay sao? Đó không phải là việc của ngài sao, thưa ngài?”

“Thưa, đúng là vậy,” anh thanh niên thừa nhận, “nhưng với tốc độ chúng lên vào thế giới như thế này, chúng tôi không thể nào kịp trục xuất chúng được. Cứ nhìn dân số loài người tăng lên như thế...” anh chỉ vào một biểu đồ khác, đề là Dân-Số-Loài-Người-Tăng-với-Tốc-Độ-Chóng-Mặt, “hắn ông cũng thấy số lượng trẻ con nhiều đến mức nào. Những đứa trẻ ấy đã mở cổng một cách đại dột trong những cơn ác mộng của chúng - mà chuyện ác mộng *cũng* đang ngày càng trở nên thường xuyên hơn do tác động bất ổn từ những biến cố trên thế giới hiện nay. Hệ thống đường điện không trụ nổi trước những cuộc tấn công liên tục. Ở đây tôi chỉ mới đề cập đến California và New York, nhưng thật ra bọn quỷ Gremlin đã tác động đến *toàn cầu*. Chi nhánh London của chúng tôi có báo cáo tình trạng mất điện trầm trọng ở Piccadilly Circus. Mà ấy là tôi *chưa* nói gì đến những điều mà các đồng nghiệp của chúng tôi ở Tây Ban Nha, Ý và Hàn Quốc đã thuật lại cơ đấy! Chúng ta đang phải đối mặt với một đại dịch.”

“Ta hy vọng người không đến đây gặp ta để than van về những thất bại của mình đấy chứ,” giám đốc Drake lên tiếng. “Làm ơn nói cho ta biết là người cũng đã có một *kế hoạch* rồi đi .”

“Tất nhiên là chúng tôi có chứ ạ, thưa giám đốc,” anh thanh niên vội cam đoan. “Ngài có nghe đến thành công rực rỡ của Hệ thống Khách sạn Đội lốt của chúng tôi chưa ạ?”

“Phải người muốn nói về những khách sạn giả hiệu xấu xí mà các người đang cho xây khắp đất nước đó chẳng?”

“Vâng, thưa giám đốc. Mỗi phòng ở đó có một bể chứa mồ hôi thu hút hàng đống bọn quỷ Đội lốt. Và một khi chúng đã ở đó thì chỉ cần vài Pháp sư Khai cổng cùng Chiến binh Trừ Tà là đã có thể dễ dàng bắt chúng về lại Âm Ti.”

“Rồi, chuyện đó ta có biết,” lão Drake nện ngang. “Cứ tiếp tục đi!”

Anh thanh niên nuốt nước bọt một cách khó khăn rồi nói tiếp. “Vâng, thưa giám đốc, chúng tôi đề xuất cũng làm như vậy với lũ quỷ Gremlin. Vì

chúng ăn dây điện nên chúng tôi có thể nhử chúng đến một nhà máy điện giả do PVAM kiểm soát và trục xuất chúng ngay khi chúng mò đến. Làm vậy thì hiệu quả hơn là cứ phải chạy đuổi theo chúng lòng vòng khắp thế giới hoặc cho người thâm nhập vào các nhà máy điện tư nhân, để rồi chỉ giải quyết được vấn đề một cách cục bộ mà thôi.”

“Nghe có vẻ nguy hiểm,” ông Drake đáp, “nhưng ta sẽ chấp thuận, miễn là người hiểu được là ta sẽ chỉ quy trách nhiệm về một mình người thôi đấy. Ta muốn được nghe báo cáo sau hai tháng nữa. Nếu đến lúc ấy vấn đề vẫn không được cải thiện thì người nên từ chức.”

“Tôi hiểu, thưa giám đốc,” anh thanh niên nói. “Tôi sẽ không làm ngài thất vọng đâu ạ.” Anh vội vã đi ra phía cửa. Trên đường ra ngoài, khi đi ngang qua Charlie, anh thì thầm. “Chúc may mắn nhé. Ông giám đốc đang khó chịu lắm đấy.”

“Hay để lúc khác mình hãy quay lại?” Charlie thì thào với Rex. Nhưng ông chưa kịp nói gì thì giám đốc đã gầm lên, dậy cả phòng.

“Đứa nào đây?” lão hỏi và ngó Charlie chăm chăm.

Ông Pinch bước lên một bước. “Edward Pinch xin phục vụ ông, thưa giám đốc. Chúng tôi đã tìm thấy thằng nhóc, kẻ mà lâu nay ta vẫn để mắt đến đấy ạ.”

“Tìm thấy rồi sao?” Drake nói. “Tốt lắm. Lại đây, thằng bé kia. Tên mày là gì?”

“Cứ bước tới đi,” ông Rex thì thầm. “Bọn ta ở ngay sau chú mày đây.”

Charlie tiến về lối đi dài giữa phòng dẫn đến trước Cao ủy trong khi tim đập loạn cả lên. “Thưa ngài, tên cháu là Charlie. Charlie Benjamin.”

“À, phải, ta nhớ rồi. Và người cứ gọi ta là ‘giám đốc’. ‘Ngài’ là để gọi bọn *bồi bàn*, và ta muốn nghĩ rằng ta thành đạt hơn nhiều so với một tên *bồi bàn* quèn, người đồng ý không?”

“Vâng, thưa ngài,” Charlie gật đầu. “Ý cháu là, vâng, thưa *giám đốc*,” nó vội vàng sửa lại.

Drake khẽ làu bàu, rồi quay sang Pinch. “Người xác nhận Khả năng của nó mạnh chứ hả?”

“Đúng vậy, thưa giám đốc. Chúng tôi đã tận mắt chứng kiến nó khai cổng cho một con Lưỡi Bạc Hạng 5.”

“Một con Hạng 5 sao?” giám đốc Drake nói, kèm một tiếng huýt gió. “Đúng là có khác thường. Ngoài ra nó còn lướt khai cổng nào đáng chú ý nữa không?”

“Dạ có, hôm trước nó kéo về một con Đội lốt Hạng 4 giả dạng mẹ nó, và chúng tôi tin chắc nó cũng chịu trách nhiệm đã khai cổng tiếp tay cho một con Cà khêu Hạng 3 đóng kén trôi một lũ nhóc cách đây chưa đầy một tuần lễ.”

“Ý người muốn nói là chỉ trong vòng một tuần mà nó đã từ chỗ khai cổng cho một con Hạng 3 tiến được đến khai cổng cho một con Hạng 5?” Drake hỏi.

“Chính là thế,” ông Pinch đáp. “Thật khó tin phải không ạ? Công lực của đứa nhỏ này đang tăng nhanh rõ rệt. Và không chỉ có thế, báo chí còn nói rằng khi nó khai cổng cho con quái Cà khêu thì con này chỉ đóng kén trôi những đứa trẻ khác mà *hoàn toàn không đụng gì tới nó.*”

“Không thể tin được,” Drake nhận xét.

“Thật ra thì chính cháu cũng thắc mắc chuyện này,” Charlie chen vào. “Tại sao nó *lại* chừa cháu ra nhỉ?”

“Bởi vì,” ông Pinch đáp, “không giống với lũ quái vật dần độn hơn của Âm Ti - ví dụ như loài Gremlin và Ectobog - quái vật Cà khêu khá thông minh, và trừ trường hợp bất khả kháng còn thì chúng thường không tấn công những đối thủ mạnh hơn chúng nhiều; như thế rõ là người mạnh hơn.”

“Ái chà,” Charlie nói.

“Đúng là ai chà,” ông Pinch đáp. “Và có lẽ bây giờ người nên tỏ ra tôn kính giám đốc bằng cách chỉ được nói khi nào ông cho phép người nói thôi.”

“Ồ, cháu xin lỗi ông giám đốc,” Charlie nói.

Giám đốc Drake lại hầm hừ với Charlie, rồi quay sang ông Rex và Tabitha. “Còn hai người thì có gì để nói đây?”

“Đứa trẻ này chắc chắn là có Khả năng rất lớn,” Tabitha đáo. “Có lẽ là lớn nhất, lớn chưa từng thấy.”

“Khả năng chẳng là gì cả nếu không *kiểm soát* được nó,” giám đốc Drake nói.

“Ồi, thằng bé này có thể học được điều đó,” ông Rex nói. “Hoàn toàn có thể.”

“Và người nói vậy là dựa vào...”

“Thâm tâm tôi,” ông Rex nói. “Tôi cảm nhận được điều đó.”

“À, ta hiểu. Vậy, vì người có thể dễ dàng đưa ra những quyết định hệ trọng chỉ dựa trên *thâm tâm* của mình, ta hy vọng người cũng không phiền nếu ta không có cùng *niềm tin* như thế .”

“Với tất cả sự kính trọng, ông giám đốc, cứ để thằng bé học một năm ở Học viện Ác mộng, rồi ông sẽ thấy tôi nói đúng.”

“Ồ, nó sẽ không vào Học viện đâu,” lão giám đốc thản nhiên.

“Cái gì?” ông Rex bất ngờ.

“Một thằng bé chưa được dạy dỗ gì mà đã có thể khai cổng cho một con quái vật Hạng 5! Người có thể *tưởng tượng* nó sẽ còn làm được những gì nếu để nó đạt hết công lực của mình không? Mở cổng vào Vòng Trong có lẽ không vượt quá khả năng của nó đâu. Chuyện xảy ra lần trước đã để một tên Named lọt qua, và từ đó đến nay chúng ta vẫn đang phải nỗ lực hết sức để hồi lại sau những thiệt hại do vụ để sống Verminion ấy.”

“Nhưng đứa bé này có thể là *giải pháp* cho vấn đề đó,” ông Rex nhấn mạnh. “Một đứa trẻ có sức mạnh như thế này nếu được huấn luyện chu đáo thì dư sức tống cổ Verminion về lại Âm Ti - hay giết hẳn chết tươi. Charlie có thể là vũ khí tối hậu của chúng ta để chống lại bọn quái vật của Âm Ti.”

“Và nó cũng có thể dễ dàng là vũ khí tối hậu của bọn chúng để chống lại *chúng ta*,” Drake ngắt lời. “Hay người đã quên Verminion thoát lên mặt đất bằng cách nào rồi?”

“Ông nói chuyện cái kiểu chết nhất,” Rex nói. “Nếu còn định quyết định mọi chuyện dựa trên cái kiểu chết nhất ấy thì bỏ cuộc luôn đi cho xong.”

“Vậy tại sao chúng ta lại *không được* dựa vào sự sợ hãi của mình để quyết định chứ?” Drake đáp trả. “Chính sự tồn vong của chúng ta đây cũng là dựa vào nỗi sợ hãi, không phải sao. Nếu không sợ thì người ta đã không bị ác mộng, và nếu không bị ác mộng thì không có cổng vào Âm Ti. Sự sợ hãi là *cơ sở* cho những gì chúng ta đang phải làm ở đây. Đó chính là nền móng của Phân viện này!” Lão lắc đầu. “Huấn luyện thằng bé này mang lại quá nhiều rủi ro. Nó phải bị Rút thôi.”

“Không!” Charlie há hốc miệng.

“Đừng lo, nhóc,” ông Rex nói rồi quay sang lão giám đốc. “Ông biết gì không, Arthur Goodnight chắc hẳn không bao giờ để một đứa bé như Charlie bị Rút .”

“Ta cũng tin chắc là như thế,” giám đốc Drake trả lời. “Và đó là lý do vì sao Cao ủy lại chọn ta làm giám đốc *mới* sau khi ông ta chết. Goodnight luôn quá nhân nhượng với những kẻ có Khả năng, vì bản thân ông ta có Khả năng - và điều đó đã giết ông ta.”

“Đó là một tai nạn, ông cũng biết rõ thế còn gì.”

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên,” giám đốc Drake ngọt nhạt đồng tình. “Nhưng tập luyện lâu năm và công lực mạnh mẽ như vậy mà ông ta *vẫn không* ngăn được một cơn ác mộng để đại đột khai cổng cho một con Phun A-xít Hạng

5 thoát qua. Ông ta chết mà thậm chí còn không kịp tỉnh dậy nữa mà, ấy là chưa kể đến số Chiến binh Trừ Tà và Pháp sư Khai cổng Âm Ti phải hy sinh để cố cứu ông ta.” Drake chồm người về trước. “Mạnh đến như Goodnight mà vẫn bị Khả năng *đe dọa thật sự* . Ta thì không có Khả năng nên cũng không lâm vào hoàn cảnh như thế.”

“Khả năng không phải là một *vấn đề* ,” ông Rex phản đối; “nó là một giải pháp. Có thể ông không có Khả năng nhưng Phân viện này được thiết kế cho hầu hết những người khác ở đây sử dụng Khả năng của họ để làm việc.”

“Người hiểu sai rồi, Rex ạ,” lão Drake nói. “Ta vô cùng tôn trọng những nhân viên có Khả năng của mình đấy chứ, nhưng những người có Khả năng thì cũng giống như những con ‘chó giỏi’ vậy - hữu ích và thường tử tế - nhưng ‘chó giỏi’ nào cũng có lúc dờ. Càng mạnh bao nhiêu thì cú đớp của chúng càng gây nguy hiểm bấy nhiêu. Và một thằng bé như thế này...” lão chỉ Charlie, “một cú đớp của nó có thể là *chí mạng* . Goodnight không bao giờ hiểu được điều đó... cho đến khi chết vì nó. Còn ta thì *hiểu* - nên ta sẽ hành động sao cho thích hợp.”

“Ông giám đốc, tôi chỉ yêu cầu ông cho thằng bé một *cơ hội* thôi,” ông Rex nói. “Charlie có thể dạy dỗ được. Nó đủ sức kiểm soát được Khả năng của mình. Hãy cho nó học một năm ở Học viện Ác mộng. Hãy để nó chứng minh cho ông thấy.”

“Tại sao lại phải đợi đến một năm?” lão Drake đáp. “Hãy để nó chứng minh cho ta thấy *ngay bây giờ* đi. Cho nó mở cổng luôn, ngay *lúc này*, để chứng minh cái sự kiểm soát được khi sử dụng Khả năng của nó đi. Nếu nó chứng minh được cho ta thấy là nó đặc biệt kiểm soát được năng lực của mình, chắc chắn ta sẽ xem xét lại phán quyết cuối cùng.”

Sự yên lặng bao trùm căn phòng. Cuối cùng Tabitha lên tiếng:

“Ông giám đốc,” cô nói. “Ngay những đứa trẻ mạnh nhất cũng cần có nhiều tuần tập luyện mới mở được cổng khi tỉnh táo.”

“À , ta hiểu,” giám đốc Drake nói. “Đó chẳng phải là nói kiểu *chết nhất* đó sao? Sợ thất bại chứ gì? Cộng sự của cô không tin thế đâu. Cứ hỏi y xem.”

“Thằng bé sẽ làm việc đó,” ông Rex đáp.

“Cái gì?” Tabitha quay sang ông Rex, ngắt lời. “Không, nó sẽ không làm được đâu.”

Ông Rex kéo Tabitha sang một bên và thì thầm vào tai cô. “Đây là cơ hội duy nhất của Charlie. Nàng biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu nó đánh mất cơ hội này mà.”

“Nhưng trước nay nó đã làm chuyện thế này đâu,” cô phản đối. “Còn cả áp lực nữa chứ. Trong những hoàn cảnh phi lý như thế này, ngay cả những người mở cổng chuyên nghiệp cũng phải vật lộn hết sức mới làm được. Nhìn nó mà xem. Nó đang phát hoảng lên kia kìa.”

“Vậy thì sao? *Sử dụng nỗi sợ hãi* của nó. Nếu làm cho nó đủ sợ thì sẽ đưa được nó vào ác mộng trong khi đang thức. Và thế là mở được cổng.”

“Nhưng rồi nó sẽ không *kiểm soát* được,” Tabitha vẫn chưa chịu thôi. Nó có mở được cổng đi chẳng nữa thì ai mà biết được cánh cổng ấy sẽ mở đi đâu? Nếu lại có một con Hạng 5 khác nữa lọt qua thì sao? Hoặc vài con như thế lọt qua?”

“Thì đến lúc đó rồi tính,” ông Rex đáp. “Bây giờ chỉ cần giúp nó mở cổng mà thôi.”

“Ta đang đợi đây,” từ chỗ ngồi trên cao, giám đốc Drake nói. “Các người có ba phút trước khi ta ra quyết định cuối cùng cho số phận thằng bé này.”

“Đi,” ông Rex nói với Tabitha. “Làm đi.”

“Nhắm mắt lại đi,” Tabitha thì thầm với Charlie, “và lắng nghe cô thật kỹ đây.”

“Được ạ,” Charlie nói và nhắm mắt lại.

“Tốt.” Giọng cô điềm tĩnh và rành rọt. Trấn an. Thôi miên. “Em đang đứng trên mái của một tòa nhà cao, Charlie à... toà nhà cao nhất mà em từng được thấy.”

Một bức tranh ngay tức khắc hình thành trong trí tưởng tượng của Charlie. Nó thấy mình đang đứng trên mái một tòa nhà cao đến tận mây. Cảm giác thật và sống động đến nỗi nó cảm nhận được cả cơn gió lạnh buốt như kim châm trên mặt, trong khi tòa nhà dưới chân nó đung đưa trong cơn gió.

“Em thấy nó rồi chứ?” cô hỏi. Charlie gật đầu. ‘Giờ thì... nhìn qua rìa tòa nhà đi.’

Trong tâm trí, Charlie tiến về phía trước và nhòm qua rìa của tòa nhà. Cảnh tượng hàng trăm tầng chạy thẳng tắp hun hút xuống dưới làm nó càng nhìn càng chóng mặt. Bao tử nó nhộn nhạo muốn nôn, miệng nó khô khốc. Nó khao khát muốn thoái lui.

“Đột nhiên em thấy một bàn tay đặt lên lưng mình,” Tabitha nói, và Charlie khó nhọc thẳng người lên. Nó *cảm thấy* bàn tay ấy thật. “Bàn tay đẩy em ngã xuống.”

“Cái gì?” Charlie hỏi lại.

“Em không thể làm gì được. Em rơi xuống.”

Và đúng như vậy, trong trí tưởng tượng của mình, Charlie rơi xuống.

Những ô cửa sổ của tòa nhà chọc trời vùn vụt lướt qua với một tốc độ lóa mắt khi Charlie lao thẳng xuống mặt đất tí bên dưới. Nó cố hét lên nhưng không khí đã làm phổi nó cứng lại, tim nó thì đập thành thịch trong lồng ngực như tiếng búa hơi khoan cọc.

“Mặt đất cũng đang lao về phía em,” Tabitha tiếp tục, dồn dập hơn. “Em nhìn về các cửa sổ của tòa nhà và thấy nhiều người quen. Bố mẹ em có trong số đó, họ có thể với tay ra kéo em vào chỗ an toàn, nếu muốn... nhưng họ để mặc em rơi xuống.”

“Tại sao?” Charlie hỏi, giọng vỡ ra.

“Vì nếu không có em thì cuộc sống của họ đã dễ chịu hơn nhiều.”

“Không...”

“Trong các cửa sổ khác, em trông thấy những đứa trẻ mà em đã biết,” cô tiếp. “Chúng cũng đều có thể cứu em, nếu muốn... nhưng chúng cũng không cứu.”

“Tại sao không?”

“Vì em không giống chúng, Charlie à, nên chúng sợ và coi thường em. Vì vậy chúng để em rơi luôn.”

“Sẽ không có ai cứu em sao?” nó hỏi.

“Không ai cả,” Tabitha nói. “Em chỉ có một mình. Bây giờ mặt đất đang lao về em rất nhanh, và em biết rằng khi đập vào nó thì em sẽ chết.”

“Làm nó dừng lại đi,” Charlie nói.

“Ta cũng không thể giúp em, Charlie à. Chỉ có em mới giúp được chính mình thôi.”

“Bằng cách nào?”

“Tìm một cái cửa. Một lối ra. *Em có thấy cửa không ?*”

“Không,” nó hét lên và cuống cuồng nhìn quanh. Chẳng có cánh cửa nào hết cả, nó chỉ thấy bóng những ô cửa sổ loang loáng lướt qua và cái vỉa hè cứng cũng đang vùn vụt lao vù vù về phía nó. Rồi thật bất ngờ... “Có!” nó kêu lên. “Em thấy rồi. Nó ở ngay trên mặt đất, bên dưới em. Nó màu tía. Em đang rơi vào đó, *ngay vào đó.*”

“Vậy mở nó ra đi, Charlie. Mở ra rồi rơi qua đó.”

“Em không biết mình có làm được không,” nó hét lên.

“Mở cửa ra!” giọng Tabitha thật đáng sợ. “Mở cánh cửa ấy ngay, *nếu không là chết!*”

Chỉ một nhịp tim trước khi chạm đất, Charlie mở cánh cửa ra.

Một cơn rung chuyển như trận động đất lan khắp dinh Cao ủy, rồi cùng với một tiếng nổ đình tai, một cánh cổng khổng lồ mở ra trước mặt Charlie, lớn hơn bất cứ cổng nào mà nó từng nhìn thấy. Cánh cổng ấy lớn cỡ bằng một tòa nhà hai tầng, xẻ dọc gian phòng từ trên xuống dưới. Những tia lửa tím nhảy múa quanh rìa cổng.

“Ôi không,” ông Pinch thốt lên và thối lui.

“Ôi trời...” ông Rex lẩm bẩm, và cũng làm y như vậy.

Nhìn qua cổng, Charlie có thể thấy một gian phòng thiết triều lớn kinh khủng được tạc từ đá *obsidian* màu đen lóng lánh; lớn phải đến bằng vài sân bóng đá gộp lại, và hàng trăm con quái vật Âm Ti đang chạy qua chạy lại trong đó, cần mẫn làm các công việc ám muội của chúng. Ở đó có bọn Lưỡi bạc, và cả nhiều loài khác mà Charlie không nhận ra - những con Banshee và những con Vô danh đuôi mù hư ảo. Lần lượt từng con một, chúng dừng những chuyện đang làm lại và ngó cái cổng khổng lồ vừa mở ra phía trước.

“Đóng lại,” lão giám đốc Drake hốt hoảng. “Đóng cánh cổng lại ngay, thẳng nhóc kia. *Ngay tức khắc.*”

Nhưng Charlie không nghe được lời lão nói. Nó đang mê mụ trở mắt kinh sợ nhìn cái cảnh mà nó vừa tạo ra. Rex phóng đến bên nó và lay thật mạnh.

“Bỏ nó đi, nhóc,” ông nói. “Điều này vượt quá sức chúng ta rồi, tin ta đi.”

Nhưng Charlie không hề để ý tới ông. Nó cảm thấy bản thân mình không còn dính với cơ thể mình nữa, như đã bị tách ra rồi vậy. Ông Rex, Tabitha, và Dinh Cao ủy dường như tồn tại ở một thế giới khác, ở xa lắm, một nơi nó hầu như không trông thấy. Rồi bất ngờ, với một tiếng hét đình tai, lũ

quái vật Âm Ti lao về phía cánh cổng để ngỏ, vượt chộp tứ tung, mồm há rộng hoác.

“Người!” Drake quay sang Tabitha và hét lên. “Đóng cổng lại! *Đóng lại ngay đi !*”

Tabitha tức thì dang tay phải ra, nhắm mắt lại, trong lúc đó Rex cũng rút sợi thòng lọng khỏi thắt lưng rồi đến bên cạnh cô. “Cố lên, em yêu,” ông nói. “Anh sẽ cố cầm chân chúng lâu hết mức có thể.”

Ánh lửa màu tím lách tách trên thân mình Tabitha, cô nhú mào hết sức tập trung. Mồ hôi đọng thành giọt trên trán và hơi thở cô dồn dập. Cô chột rùng mình.

“*Tôi không thể,*” cuối cùng cô nói và mở mắt ra. “Cổng chắc quá.”

“Vậy thì lùi lại đi,” ông Rex nói và đẩy cô ra sau lưng mình. Sợi thòng lọng của ông rực ánh lửa điện xanh, mỗi lúc một mạnh hơn, trong lúc hàng trăm con quái vật Âm Ti tiến lại gần.

Bỗng nhiên, ngay khi con đầu tiên của lũ quái vật Âm Ti - một con giống nhện - nhảy nhót về phía cánh cổng đang mở thì một tiếng gầm làm nhũn cả xương cốt phát ra từ một nơi sâu thẳm bên trong căn phòng có chiếc ngai ngự trị. Tiếng gầm lớn đến mức ngay cả sau khi đã dứt rồi, toàn bộ gian phòng vẫn còn rung chuyển vì tiếng dội thật lâu của nó. Bọn quái vật Âm Ti đang ùn ùn tiến lên chột dừng phắt cả lại, sau đó chạy biến ra xa khỏi cổng, mất dạng trong những góc tối tăm của cung điện.

Những bước chân thành thịch, mỗi bước vang lên như tiếng gầm của đại bác, càng lúc càng gần hơn, và cuối cùng, từ đầu kia của gian phòng thiết triều, một quái vật có sừng, cao bằng ngôi nhà ba tầng xuất hiện. Người nó vạm vỡ gân guốc, hai con mắt màu cam rực sáng như than hồng, và hai cánh tay khổng lồ tận cùng có móng vuốt cong vút. Da nó màu xanh, sẫm và sâu thẳm như biển cả. Nó có đôi chân dềnh dàng, nhưng thay vào chỗ hai bàn chân là những chiếc móng guốc net lửa khi nó dậm lên nền đá vỏ chai.

“Barakkas,” ông Pinch thốt lên.

“Mau triệu ngay các Pháp sư Khai cổng lại,” giám đốc Drake nói, gương mặt lão giờ đây tái mét. “Báo với họ là một trong các Named sắp thoát khỏi Âm Ti...”

CHƯƠNG SÁU - BARAKKAS – KẸ PHẦN NỘ

Barakkas chậm chậm bước về phía Charlie, những tia lửa tóe ra từ móng guốc của gã. “Kẻ nào dám tự tiện đến cung điện của ta?” Gã gầm gừ. “Nói nghe xem, nhóc con. Nói.”

“Charlie,” mãi Charlie mới thốt nên lời. “Tôi là Charlie Benjamin.”

“Charlie Benjamin,” Barakkas lặp lại. Tiếng của gã âm rung cả cung điện đồ sộ. Mặc dù Barakkas vẫn còn ở tận đằng xa, nhưng âm thanh dội lại từ những bức tường đen làm Charlie tưởng như gã quái vật khổng lồ ấy đã ở sát bên cạnh mình. “Trước đến nay chỉ duy nhất một lần có một con người xâm nhập được vào Vòng Trong.”

“Tôi không định làm thế,” Charlie nói.

“Thế mà người vẫn *làm được*,” Barakkas đáp. “Người hẳn phải mạnh lắm.”

“Có lẽ thế ạ,” Charlie nói.

“Và rất *dũng cảm* nữa,” Barakkas tiến đến gần hơn. Bây giờ gã chỉ còn cách cổng một đoạn dài khoảng hai sên bóng.

“Tôi chưa bao giờ nghĩ mình như thế cả.”

“Còn ai khác nữa dũng cảm hơn thằng nhóc dám đối mặt với ta đây? Chúng ta có nhiều điều để nói với nhau đấy, Charlie ạ, người và ta.”

Khi Barakkas nói chuyện với Charlie thì trong dinh Cao ủy của Phân viện Ác mộng não động hẳn lên. Các pháp sư Khai cổng ủa vào phòng và lặng người đi, sững sờ khi nhìn thấy một cái cổng khổng lồ, và bên kia cổng là một con Named quái vật.

“Nhìn gì nữa, đóng cổng lại đi, lũ ngu!” giám đốc Drake thét lên.

Sau phút sững sờ ban đầu, các pháp sư đã lấy lại bình tĩnh và bắt tay hành động; họ cố đóng sập cổng lại. Có cả thầy mười lăm người, cả đàn ông lẫn phụ nữ, nhưng sự hiệp lực của họ dường như cũng chẳng ăn thua gì hơn nỗ lực của một mình Tabitha.

“Cố nữa đi!” giám đốc Drake lại thét lên. “Barakkas đang lại gần cổng hơn rồi đó!”

Ánh lửa tím chạy thành hình vòng cung truyền từ người pháp sư này sang người pháp sư khác khi họ cố gắng đóng cánh cổng lại trong vô vọng. Tabitha cũng tham gia cùng họ, đôi mắt cô sáng rực quyết tâm, nhưng chẳng bao lâu sau cô nhận ra rằng sức mạnh của cả mười sáu pháp sư trưởng thành được đào tạo bài bản chẳng thấm vào đâu so với sức mạnh của một đứa nhóc còm nhom nhỏ xíu đang như bị thôi miên trước mặt họ .

“Người muốn nói chuyện gì?” Charlie hỏi khi Barakkas tiếp tục lừ lừ tiến tới.

“Về tương lai của người,” Barakkas trả lời với một nụ cười làm lộ ra đám răng nhọn hoắt. “Ta có nhiều kế hoạch tuyệt vời cho cả hai ta sau khi đi qua cánh cổng này. Ta cần một đứa học việc khỏe mạnh và tháo vát, một đứa mạnh mẽ và dũng cảm. *Một đứa như người.* Cùng nhau, hai ta sẽ hủy diệt những kẻ đã hành hạ chúng ta.”

Trong khi Barakkas nói, ông Rex rón rén đến gần Charlie và thì thầm vào tai nó. “Này nhóc, ta biết trong thâm tâm chú mày vẫn nghe được những gì ta đang nói. Chú mày đang nói chuyện với Barakkas, kẻ Phẫn nộ đó. Bây giờ gã có vẻ bình thản và biết điều, nhưng tin ta đi, tính khí xấu xa của gã đã thành huyền thoại rồi, chú mày sẽ không bao giờ biết được điều gì sẽ làm gã sôi máu lên đâu. Gã sẽ giết chú mày ngay khi nhìn vào chú mày, và khi gã bước qua cổng thì Thần Chết cũng nổi gót ngay sau gã đấy, chú mày có hiểu không? Đóng cổng lại đi, con trai. Chú mày là kẻ duy nhất làm được việc này.”

Đâu đó sâu thẳm trong tâm trí của Charlie, nó có *nghe thấy* Rex nói thật. Dường như Rex muốn nó làm điều gì đó, nhưng Charlie không biết chính xác là gì. Điều gì đó về tính khí xấu xa... và một cái cổng...

“Đừng nghe lời hăn, Charlie,” Barakkas nói, giờ gã chỉ còn cách cánh cổng đang mở khoảng một trăm mét. “Hăn ghen tỵ đó. Hăn biết người mạnh hơn hăn ra sao, và hăn *thèm muốn* sức mạnh đó. Hăn không muốn chúng ta đi cùng nhau vì hăn biết khi đó hăn sẽ trở thành đồ bỏ đi. Hăn là thứ bạn bè giả dối.”

“Bạn bè giả dối,” Charlie lặp lại.

“Chú mày thừa biết điều đó là không đúng mà,” ông Rex nói. “Ta đã từng nói là sẽ bảo vệ cho chú mày, bất kể có chuyện gì xảy ra, và bây giờ ta sẽ lại nói lại điều đó. Ta hứa. Hãy đóng cánh cổng đó lại đi, nhóc ời. *Đóng ngay bây giờ đi.*”

Một số pháp sư đã quy xuống vì kiệt sức; sự căng thẳng vì cố sức đóng lại cánh cổng do thẳng bé mở ra đã vượt quá sức chịu đựng của họ.

“Gần đến rồi,” Barakkas nói với giọng võ vè, giờ gã chỉ còn cách cánh cổng có vài thước. “Hãy dũng cảm và mạnh mẽ lên. Giữ cổng mở thêm một tích tắc nữa thôi.”

Barakkas cúi xuống chuẩn bị chen tẩm thân không lồ của gã qua cổng. Gã dùng cánh tay phải mở lối, những móng vuốt siết lại thành một nắm đấm. Một nắm đấm to bằng cỡ một chiếc xe hơi. Quanh cổ tay gã, Charlie thấy một chiếc vòng kim loại không lồ đen tuyền lấp lánh. Có những khuôn mặt chạm trổ rất tinh vi trên đó - Charlie nhận ra một trong những khuôn mặt đó chính là của Barakkas.

“Ta chỉ muốn chú mày biết rằng, đây không phải là lỗi của chú mày,” ông Rex nói khi cái nắm tay không lồ kia đã thò ra ngoài cổng, làm cả bọn ở ngoài trở thành như tí hon. Những vệt đỏ phát ra từ những hình chạm khắc trên chiếc vòng nơi cổ tay Barakkas nhấp nháy quét qua mặt Charlie. “Chú

mày là một đứa bé ngoan, Charlie ạ. Dù có chuyện gì xảy ra, ta cũng chỉ muốn chú mày biết điều đó.”

Ngay lúc đó Charlie quay sang Rex. Nó nói như thể mới gặp ông lần đầu. “Chú muốn cháu làm điều gì ấy nhỉ?”

“Đóng cổng lại, nhóc ạ,” ông Rex nói với một nụ cười dịu dàng.

“Được ạ,” Charlie đáp, và ngay lập tức, cánh cổng đóng lại *sầm* một tiếng như sấm động, tiện lìa cánh tay phải của Barakkas. Cánh tay rớt thịch xuống đất bằng lực của một quả đạn trái phá, những ngón tay co giật loạn xạ, chiếc vòng to tướng ở cổ tay bắn tung tóe muôn ngàn tia sáng đỏ sậm đủ các hướng. Từ đâu đó thật xa, ầm ầm vang dội khắp mọi phương, Charlie có thể nghe tiếng rú của Barakkas.

Rồi cuối cùng, đến cả âm thanh ấy cũng tan đi.

Ông Rex ôm chặt Charlie trong khi các pháp sư lồm cồm đứng dậy, ngó Charlie trừng trừng, như thể nó sẽ nhào tới bất cứ lúc nào, tấn công họ như một con chó dại. “Cháu không định làm thế,” nó nói, trước những khuôn mặt vừa tức giận vừa sợ hãi kia. “Cháu chỉ *vô tình* thôi.”

“Không sao đâu, nhóc con,” ông Rex an ủi nó. “Bây giờ mọi thứ ổn rồi.”

“Mọi thứ chắc chắn là *không* ổn,” lão giám đốc Drake đến lúc này đã tìm lại được giọng nói của mình. “Hoàn toàn ngược lại với ổn. Thằng bé này suýt chút nữa đã khai cổng cho một tên Named vào ngay trung tâm của Phân viện Ác mộng. Đây chính là những gì ta lo ngại. Nó có thể đã tiêu diệt tất cả chúng ta!”

“Chính ông đã *bắt* thằng bé mở cổng kia mà,” Tabitha nói trong khi Rex kéo cô đứng lên. “Trong khi tôi đã bảo ông là nó chưa sẵn sàng.”

“Ồ, thế ra tất cả là lỗi ở *ta* phải không?” Lão giám đốc Drake nhếch mép, đoạn quay sang các pháp sư. “Đưa thằng nhỏ này đến Phòng Rút ngay lập tức. Ta muốn nó bị Rút đến mức không còn khả năng khai cổng nổi cho cả một con Sprite Hạng 1. *Ta muốn nó thành đần độn như một cái que !*”

“Chú Rex ơi?” Charlie hoảng sợ.

“Đừng có lo, nhóc,” ông Rex nói và rút thòng lọng ra. Với một tiếng *chát rợn* người, sợi dây roi vụt ngang qua phòng, thít ngay lấy cổ lão giám đốc.

“Người đang *làm* cái quái gì vậy?” ông Pinch kinh hãi ré lên.

“Không thể để thằng bé bị Rút được. Ta đã hứa với nó rồi.”

“Thả ta ra,” giám đốc Drake hớp hớp, mặt lão đỏ bừng lên, “hoặc ta sẽ cho Rút người luôn.”

“Chúc may mắn với việc đó.”

“Thả ông ấy ra,” ông Pinch van vỉ. “Thế này chỉ dẫn đến thảm họa mà thôi.”

“Tốt hơn là ông nên quyết định nhanh nhanh lên, ông Drake ạ,” ông Rex nói. “Mặt ông bắt đầu trông như quả mận rồi đấy.”

Vừa lúc đó, từ phía cuối phòng, một giọng phụ nữ cất lên. “Lại giờ trò cũ ra nữa hả, Rex?”

Charlie quay lại thì thấy một phụ nữ cao ráo, dáng quý phái đang đứng đó. Bà có đôi mắt xanh sáng lấp lánh, vô tình tương phản với làn da màu sô-cô-la sẫm. Chiếc váy bà đang mặc lả lơi tha thướt, lại đầy màu sắc sặc sỡ - màu vàng của bờ, màu cam của mặt trời hoàng hôn, xen lẫn với màu đỏ nồng nhiệt, ấm áp. Chiếc váy đem lại một cảm giác của miền Jamaica nhiệt đới, hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với khung cảnh khắc khổ của Phân viện Ác mộng này.

“Tình hình thế nào rồi, hiệu trưởng?” ông Rex nói.

“Nhìn thì thấy coi bộ ta khỏe hơn cậu rồi,” bà nói. “Không tránh khỏi phiền phức được sao Rex?”

“Thì cố tật của em mà. Em vẫn đang hy vọng bỏ được nó đây.”

“Mong là cậu không phiền, chứ ta không dám nín thở mà chờ mong chuyện ấy đâu,” bà mỉm cười. “Nhân tiện nhắc đến chuyện nín thở, cậu nên

thả ông giám đốc ra đi, kéo ông ta chết ngạt bây giờ.”

“Nhưng...”

“Đừng lo về thằng bé,” bà xoa tay ngăn lại. “Ta sẽ tìm được cách giải quyết mà.”

Ông Rex ra chiều nghĩ ngợi. Rồi giật nhẹ cổ tay một cái rất thiện nghệ, ông tháo dây thòng lọng khỏi cổ lão giám đốc. Drake hớp lấy hớp để không khí, cái màu thâm tím trên mặt lão tan dần.

Người phụ nữ cao cao liếc nhìn cánh tay bị tiện đứt của Barakkas, rồi quay sang Charlie. “Trông như có đùa vừa gây ra chuyện không nên nhé,” bà nói, mắt thoáng long lanh. “Ta là hiệu trưởng Brazenhope.”

“Và em là...”

“Charlie Benjamin. Ủ, ta biết. Thi thoảng ta cũng có để mắt đến cậu.”

“Bà có biết...” giám đốc Drake cuối cùng cũng lấy lại được hơi thở để ráng nói thành lời, “cái thằng quý nhỏ này đã làm gì không?”

“Tất nhiên là biết chứ sao không,” hiệu trưởng trả lời. “Chứ ta còn đến đây làm gì nữa chứ? Đến thăm người chắc?” Bà nhăn mặt khinh bỉ. “Ngay khi cảm thấy có chuyện náo động ở Âm Ti là ta mở cổng đến ngay.”

“Ông ta muốn Rút thằng bé đấy, thưa hiệu trưởng,” Tabitha nói.

“Ô, cũng chẳng có gì bất ngờ. Ồ, ta không hề nghi ngờ điều đó. Ông ta, rất cuộc, cũng là một *kẻ quan liêu* - nhà vô địch môn giậm chân tại chỗ, bảo kê cho sự tầm thường và trần tục. Ông ta coi khinh những kẻ có Khả năng vì *bản thân* ông ta làm gì có cái đó. Chẳng may, đây lại là một thái độ quá sức phổ biến ở hạng người như ngài ta đây mà.”

“Tha cho ta mấy bài tâm lý trẻ con đấy đi, bà trưởng,” giám đốc Drake nói.

“Xin ngài gọi là *hiệu trưởng*,” bà đốp ngay. “Đây là một chức danh, cũng như *tiến sĩ* vậy thôi.”

“Hôm nay tất cả chúng ta đều hơi bị nhạy cảm đấy nhỉ, đúng không bà?”

“Đây có phải là lời của một người không chịu được để người ta gọi bằng ‘ngài’, vì nó gợi cho gã nhớ đến những ngày chạy bàn ở nhà hàng Tôm Hùm Đỏ đó không?”

“*Đủ rồi!*” lão Drake gầm lên, mặt đỏ ửng. “Thằng bé này sẽ bị Rút vì nó là mối đe dọa nghiêm trọng.”

“Reginald ơi, muôn đời ông vẫn thế, không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để hủy hoại những gì mà ông không với tới được. Ta thà để ông đốt tranh nàng Mona Lisa và san bằng Kim tự tháp Ai Cập còn hơn là để cho ông chạm đến một phân tử trong bộ não phi thường của đứa bé này.”

“Ta đã quyết.”

“Và ta cũng đã quyết,” hiệu trưởng đáp. “Thằng bé này sẽ cùng ta về Học viện Ác mộng. Nó sẽ được dạy dỗ ở đó.”

“Ta cấm,” giám đốc Drake đứng dậy và đi về phía bà hiệu trưởng. “Đừng có làm chuyện này phức tạp thêm, bà Brazenhope. Ta cấp cao hơn bà, bà cũng biết là như vậy.” Lão quay sang các pháp sư đang tụ tập xung quanh. “Đưa ngay thằng này về Phòng Rút.”

Các pháp sư nhìn nhau hoang mang, không biết phải phản ứng ra sao.

“Coogan,” hiệu trưởng quay sang một người trong đám pháp sư - một người cao lớn có mái tóc đỏ màu xe cứu hỏa. “Coogan, cậu tuân lệnh giám đốc mới... hay hiệu trưởng cũ của cậu? Đến lúc cậu phải lựa chọn rồi đấy, ta e là thế.”

Vị pháp sư này hết nhìn lão giám đốc đang tức tối van nài lại nhìn sang bà hiệu trưởng điềm đạm, đĩnh đạc. “Xin lỗi ông giám đốc,” cuối cùng anh nói. “Tôi biết mình là thuộc cấp của ông... nhưng tôi chịu ơn hiệu trưởng mọi bề.”

Coogan bỏ ra khỏi phòng.

“Susan? Grant? Ryder?” bà hiệu trưởng gọi hết pháp sư này đến pháp sư khác. Từng người một, không nói lời nào, đều bỏ đi. Chẳng mấy chốc, chỉ còn lại Tabitha trong phòng.

“Cô biết em đứng về phe nào rồi mà, thưa hiệu trưởng,” cô nói.

Bà hiệu trưởng quay sang lão Drake. “Có vẻ như người là tướng mà không có quân rồi, Reginald ạ. Tất nhiên, đây là cái giá phải trả khi cố tạo ra lòng sợ hãi thay vì niềm tôn kính nơi cấp dưới của mình. Giám đốc Goodnight luôn hiểu điều đó.”

“Goodnight chết rồi.”

“Đúng vậy,” hiệu trưởng nói. “Và một ngày nào đó rồi cũng sẽ đến lượt người thôi. Làm gì có gì là vĩnh cửu, Reginald à - kể cả cái chức giám đốc của người ấy. Cuối cùng rồi người cũng sẽ ra đi và Phân viện này sẽ phục hồi lại như thời huy hoàng xa xưa. Ta dự tính ở đây để chứng kiến điều đó xảy ra.” Bà găm vào lão một cái nhìn miệt thị. “Chú bé này sẽ đi với ta.”

Lão Drake điên lên. Hai đường gân đập dồn tức tối trên trán. “Cứ đưa nó đi đi,” cuối cùng lão nói, “nhưng một mình bà sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả đấy.”

“Ta chưa bao giờ đổ lỗi cho người khác.”

“Rồi bà sẽ hối tiếc về chuyện này cho coi,” Drake nói. “Cho dù bà có thể lập lời tuyên bố là có quyền đối với lũ ranh con còn tuổi đi học, nhưng các pháp sư và Chiến binh Trừ Tà được đào tạo rõ ràng đều dưới quyền *của ta*. Thế nên, kể từ ngay khoảnh khắc này, hai kẻ kia...” lão chỉ về Rex và Tabitha, “đã bị tước bỏ nhiệm vụ.”

“Cái gì?” Tabitha kêu lên.

“Vậy là không công bằng,” ông Rex chất vấn. “Chuyện này đâu phải lỗi của chúng tôi. Hiệu trưởng?”

“Đừng có nhìn ta cầu cứu,” bà nói. “Ta đồng ý với ông giám đốc.”

“Cô đùa!” ông Rex hoảng hồn.

“Ồ, ta vô cùng nghiêm túc đấy chứ. Nếu các người không rời nhiệm vụ hiện tại thì làm sao có thể rảnh rỗi mà đến Học viện để *dạy* đây?”

“Dạy?” ông Rex kêu lên. “Em là một nhân viên thừa hành chứ có dạy gì đâu chứ?”

“Thì bắt đầu từ bây giờ,” hiệu trưởng nói. “Cả hai. Và cả ông nữa, Pinch.”

“Cả tôi?” ông Pinch rên rỉ. “Tôi đã làm gì chứ?”

“Không làm gì cả,” hiệu trưởng ngắt lời. “Và đó là vấn đề của ông.” Nhẹ nhàng vẫy tay một cái, bà mở ra một cánh cổng. Charlie sững sờ khi thấy bà mở cổng nhanh và dễ dàng biết bao - thật vô cùng ngược hẳn với thời gian và nỗ lực mà Tabitha cần đến. “Đi thôi,” bà nói. “Học viện Ác Mộng đang đợi chúng ta đấy.”

Vài giây sau, sau một chặng dừng ngăn ở Âm Ti, nhóm năm người kỳ lạ này bước qua một cổng khác dẫn vào một gian buồng nhỏ bên trong Học viện Ác mộng. Tường và sàn làm bằng ván gỗ tếch lâu năm lên nước bóng loáng, phản chiếu ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu đặt trên một cái rương lớn cũ tróc sơn loang lổ. Cạnh đèn là một ly sữa nóng, và gần đó nữa là một chiếc vông móc từ bên tường này qua tường kia. Vông may bằng vải cũ sặc sỡ - chủ yếu là màu đỏ và màu hổ phách - đu đưa nhẹ nhàng trong cơn gió nhiệt đới thổi qua một ô cửa sổ tròn nhỏ. Một ít ánh trăng cũng len lỏi được vào phòng.

“Đây là phòng cậu, cậu Benjamin,” bà hiệu trưởng nói với Charlie. “Tối nay cậu sẽ ngủ ở đây. Đến mai chúng ta sẽ bắt đầu việc học hành của cậu. Những người còn lại đi cùng ta. Chúng ta còn nhiều chuyện để thảo luận với nhau.”

Bà mở cửa và đưa ba người lớn ra ngoài.

“Thưa cô hiệu trưởng,” Charlie nói. “Liệu em có...”

“Mơ thấy ác mộng đêm nay?”

“Vâng...”

Bà mỉm cười ấm áp. “Không đâu. Cậu đã vất vả cả ngày rồi. Đêm nay cậu sẽ có một giấc ngủ ngon với những giấc mơ dễ chịu. Uống một chút sữa rồi ngủ đi, cậu Benjamin.”

Rồi bà đi ra.

Charlie nhìn qua ô cửa sổ tròn nhỏ, cố hình dung xem Học viện Ác mộng thực ra là ở đâu, nhưng không gian tối đen bên ngoài chỉ hé ra một chòm sao lấp lánh trên bầu trời đêm như tấm kính trang trí. Chỉ lát sau, cơn mệt lử của lúc ban ngày đã phủ chụp xuống nó như một tấm chăn nặng trĩu. Nó uống một ngụm sữa, trườn vào cái võng mềm mại đón mời và cảm nhận được một điều mà trước đây nó chưa từng bao giờ thấy.

Nó thấy mình như vừa về lại chốn cũ.

Chẳng bao lâu sau, ngọn gió nhiệt đới ấm áp đã nhẹ nhàng ru nó thiếp đi. Nó nghe thấy đâu đó có tiếng sóng vỗ.

Ở một nơi khác trong Học viện Ác mộng, những người lớn ngồi trong phòng làm việc của bà hiệu trưởng. Căn phòng ám khói, tù mù, có những cầu thang và những lối đi hẹp dẫn đến vô số những bụi bệ và những chiếu nghỉ mờ sương bên trên. Ở đây giống hệt như trong lòng một con tàu, trong khi Phân viện Ác mộng trống trải và ngấn nấp bao nhiêu thì nơi này lại ngổn ngang và bừa bộn bấy nhiêu.

“Thằng bé này đã chuốc oán với một kẻ thù cực kinh khủng,” bà hiệu trưởng nhắm nháp một chút nước màu đỏ sậm đến gần như đen trong một chiếc ly pha lê. “Barakkas sẽ khó mà quên được kẻ đã lấy đi cánh tay của gã.”

“Đáng kiếp gã,” ông Rex lầm bầm.

“Đúng,” hiệu trưởng đồng ý. “Nhưng gã sẽ sẵn lòng thẳng bé để trút hận.”

“Nhưng gã đầu thế nào qua khỏi cánh cổng ấy được,” Tabitha cả quyết. “Chỉ có cô và Charlie là đủ sức mở cổng vào Vòng Trong, mà cô thì đương nhiên không làm thế rồi.”

“Ta thì không,” hiệu trưởng đáp, “nhưng còn thằng bé... *khó lòng biết trước* .”

“Cô nói chí phải,” ông Pinch lầm bầm.

“Ông còn muốn nói thêm điều gì phải không, Pinch?” bà hiệu trưởng quay sang. “Nói đi.”

Pinch thu hết can đảm. “Chuyện này là một sai lầm. Đứa nhỏ đó nên bị Rút phép. Vì lợi ích của tất cả chúng ta.”

“Ta ngạc nhiên khi chính người, chứ không phải ai khác, lại tán thành việc ấy đấy.”

“Tôi chỉ *thực tế* thôi. Cô đã thấy khả năng của nó! Không Rút phép của nó tức là chúng ta đã đặt mọi người vào tình thế nguy hiểm. Biết đâu được, có thể nó đang mở thêm một cổng khác đến cung điện của Barakkas, ngay khi chúng ta đang nói chuyện ở đây cũng nên.”

“Khó có chuyện đó được,” hiệu trưởng nói. “Trong sữa nó uống có hòa linh dược Ngủ Ngon. Tối nay không có ác mộng nào đâu.”

“Cô đã phí phạm *linh dược* cho nó sao?” ông Pinch hồ nghi. “Cho nó uống vàng ròng còn rẻ hơn đó!”

“Sau tất cả những gì đã phải trải qua, thằng bé xứng đáng có được ít nhất là *một đêm yên bình*,” hiệu trưởng đáp. Ông Pinch khịt mũi và bất bình quay đi. “Nếu được dạy dỗ đàng hoàng, ta tin nó sẽ học được cách kiểm soát khả năng khai cổng. Nếu thận trọng và thêm một chút may mắn nữa thì ta sẽ giữ được Barakkas ở dưới Âm Ti, tránh xa cậu thiếu niên Benjamin đây - nhưng Barakkas không phải là mối đe dọa duy nhất. Còn có một kẻ khác, một kẻ ở *gần hơn* .”

“Cô đang nói về Verminion?” ông Rex hỏi.

Bà hiệu trưởng gật đầu. “Tên Named bắn thủ đó khi thoát được lên Mặt Đất đã nhanh chóng biến mất tăm. Ta biết, suốt hai mươi năm qua gã đã tập hợp một đội âm binh sống qua công, thu phục chúng về với gã, chỉ có điều lại không biết là ở đâu . Việc gã phái sát thủ đuổi theo thằng bé... hay cũng có thể đích thân gã sẽ đến, là hoàn toàn có thể xảy ra.”

“Điều đó chỉ xảy ra nếu gã biết về Charlie,” ông Rex nói.

“Ồ, gã biết chứ. Gã và tất cả bọn Named hẳn đều đã cảm nhận được một sự xâm nhập sâu đến như vậy vào Vòng Trong. Ngay cả ta còn cảm nhận được nữa là.”

“Đúng, nhưng điều đó không có nghĩa là Verminion sẽ săn đuổi thằng nhóc đã xẻo tay Barakkas,” ông Rex khẳng định. “Mấy thằng to đầu này chỉ quan tâm duy nhất tới bản thân chúng mà thôi.”

“Đúng là Barakkas và Verminion đều là Named, và không hề có tình cảm đặc biệt cho nhau,” hiệu trưởng nói. “Nhưng Verminion thừa biết rằng bất cứ ai đủ sức làm Barakkas bị thương nghiêm trọng đến vậy thì cũng có thể dùng sức mạnh đó chống lại gã. Sự thật đơn giản là: hiện tại Barakkas chưa thể tiếp cận được Charlie, nhưng Verminion thì *có thể* , và gã sẽ sử dụng mọi cách trong khả năng của mình để tiêu diệt thằng bé.”

Bà hiệu trưởng nhấp một ngụm từ ly nước đã đặc sánh lại. Rồi, bà nói, “Tuy nhiên cũng có điểm tích cực là nếu Verminion muốn tìm đến thằng bé thì gã sẽ phải xuất đầu lộ diện. Đó là cơ hội chúng ta đang mong đợi.”

“Cô muốn dùng Charlie làm mồi nhử sao?” ông Rex bật dậy giận dữ.

“Không,” bà phản đối. “Ta không có ý dùng nó làm mồi nhử. Mà nó *chính là* mồi nhử, dù chúng ta có thích hay không. Chúng ta phải sử dụng điều đó làm lợi thế cho mình.”

Bà ra dấu cho Rex ngồi xuống. Ông miễn cưỡng nghe theo.

“Vậy tất cả chuyện này chỉ dựa trên giả thiết rằng Verminion đã biết chuyện Charlie gây ra cho Barakkas,” Tabitha nói. “Gã biết Charlie mạnh

như thế nào, và là *mối đe dọa* lớn thế nào. Cách duy nhất để gã biết được chuyện là bọn Named có cách liên lạc với nhau. Cô nghĩ chúng có cách liên lạc với nhau chứ?”

“Ta nghĩ là chúng có đấy,” hiệu trưởng nghiêm nghị nói.

Dinh Cao ủy rục đỏ trong quầng sáng của chiếc vòng vẫn còn đeo quanh cổ tay bị tiện đứt của Barakkas. Nhiều công nhân trong bộ áo liền quần màu xanh chuẩn bị nhấc nó lên chiếc cang có bánh xe đẩy đưa về phòng thí nghiệm để nghiên cứu và phân loại đàng hoàng.

“Đếm đến ba nhé,” trưởng nhóm nói. Ông là một người đàn ông to béo chưa từng từ chối một ổ bánh mì thịt nào trong đời. “Một, hai...” Tất cả đồng thời hì hụi nhấc lên. Sau một hồi vật lộn, họ cũng nâng cánh tay lên được chừng năm bộ. “Trời ơi,” nhóm trưởng quệt mồ hôi trán. “*Nặng* phát khiếp.”

“*Nặng* là do cái vật trên cổ tay nó đó,” một anh công nhân nhận xét. “Cả tấn kim loại ấy chứ. Không hiểu là loại gì.”

Nói rồi, anh với tay ra chạm...

Ngay tức khắc, ánh sáng đỏ lóa lên như một tia chớp từ chiếc vòng tỏa ra nuốt lấy anh. Ánh sáng dữ dội đến nỗi làm mù mắt mọi người trong tích tắc. Cuối cùng, khi những điểm sáng chói lọi biến khỏi tầm nhìn thì anh công nhân nọ chỉ là còn là một đồng tro trên sàn.

“Chạy,” trưởng nhóm kêu lên và vụt chạy đi.

Những công nhân khác kinh hoàng lao theo, bóng của họ chấp chới lảo đảo trên các bức tường được chiếu lung linh bởi ánh sáng đỏ sẫm của chiếc vòng, cái ánh sáng ấy quét thành muôn ngàn hình ảnh phập phồng, tỏa ánh sáng chói lọi hơn bao giờ hết. Không ai hay rằng, hình ảnh của Barakkas chạm trên đó hình như có hơi biến đổi.

Hình như nó mỉm cười.



PHẦN HAI - HỌC VIỆN ÁC MỘNG

CHƯƠNG BẢY - NHỮNG CHIẾC THUYỀN TRÊN CÂY

Charlie thức giấc, thấy mình đang nhìn chăm chăm vào mặt một phụ nữ to lớn có cái đầu to tròn và hai cái má hồng cũng tròn xoe xoe. Mà thật ra thì, cái gì ở người phụ nữ này cũng tròn cả. Tóc bà búi lại thành một búi xám tròn. Bụng bà vòng lên tròn tròn bên dưới cái váy đầm ren. Thậm chí cả khuỷu tay và đầu gối bà cũng tròn nốt.

“Chào mừng về với thế giới, con sâu ngủ,” bà nói nặng giọng miền Nam.

“Gì ạ?” Charlie đáp, sững sốt nhìn quanh. Nó vẫn chưa tỉnh ngủ hẳn.

“Ta là Rose mama,” bà mỉm cười. “Nè, đừng có nghĩ là sáng nào ta cũng sẽ ở đây để phục vụ mọi nhu cầu của con đấy nhé, tại hôm nay là ngày đầu tiên của con nên ta nghĩ cũng nên giúp con hòa nhập vào cái xó nhỏ xíu của chúng ta trong thế giới này, một lần này thôi đấy. Con có đem theo quần áo chứ?”

“Có một ít ạ,” Charlie chỉ cái túi đựng đồ đi chơi qua đêm của mình. Khi cơn ngái ngủ đã qua, nó nhận ra có điều gì đó không ổn. Nó không biết chính xác đó là gì, có tiếng chuông cảnh báo vang lên tí sâu trong đầu nó nhưng nó vẫn chưa xác định được rõ ràng.

“Nè, nếu còn cần gì khác nữa,” mama nói, “như vớ, đồ lót, bất cứ cái gì thì con cứ nói nhe, chắc chắn chúng ta sẽ kiếm được cho con.”

“Cảm ơn bà,” Charlie nói, và thành tình, nó đã biết *chính xác* cái điều không ổn kia.

Quế.

Bà này có mùi quế.

Tiếng chuông cảnh báo trong đầu đã trở thành một tiếng cồng ngân vang khắp trong sọ nó.

Ôi không, Charlie nghĩ thầm . Chỉ có một mình mình với con quái này. Phải làm sao đây?

Trong khi con quái tự xưng là Rose mama và nói lảm nhảm về chuyện định hướng nghề nghiệp trong vòng một tiếng và chuyện phòng ăn chính xác là nằm ở chỗ nào, thì Charlie nhìn quanh tìm thứ gì đó để làm vũ khí. Cuối cùng ánh mắt nó dừng lại ở một con heo nhỏ bằng gang dùng làm vật chặn cửa.

Con quái tự xưng là Rose mama quay lưng về phía Charlie, lúi húi làm gì đó ở phía sau. Charlie chớp cơ hội phóng ra khỏi võng, lúi qua phòng, đến chỗ con heo. Nó cầm con heo chặn cửa lên và ngạc nhiên nhận thấy cái vật này còn nặng hơn cả nó tưởng. Đầu óc Charlie như chạy đua, cố vạch ra một kế hoạch.

Nó có thể đập cho con quái này một cú vào đầu rồi tẩu thoát. Nhưng nếu nó đập hụt thì sao? Hoặc nếu con quái này mạnh hơn nó thì sao? Hoặc nó có thể vùng chạy khỏi con Rose mama này để cầu cứu ai đó, nhưng rồi nhờ hành lang bên ngoài lại chỉ dẫn đến một cánh cửa khóa kín thì sao?

“Nào,” con quái quay lại phía Benjamin. Hết thời gian để cân nhắc rồi. Nó phải hành động, thật nhanh. Charlie giơ con heo bằng gang lên cao quá đầu và sẵn sàng đập xuống.

“Ồi, chèn đét ơi!” Con Rose mama hét lên và loạng choạng lùi lại. Cái mâm bạc trong tay nó rơi xuống kêu loảng xoảng trên sàn, làm chõng bánh mì nướng và lọ mứt trên đó văng tung tóe.

Khi Charlie chuẩn bị ném con heo bằng gang nặng vào đầu con quái vật kia, chợt bộ não đang căng lên của nó ghi nhận được một chi tiết nhỏ.

Rơi tung tóe khắp sàn kia không chỉ là bánh mì.

Mà là bánh mì *quế*.

Trong cái tích tắc cuối cùng, ngay trước khi vung tay quăng con heo bằng gang, Charlie đã kịp xoay qua trái. Không nhiều, nhưng cũng vừa đủ. Cái chặn cửa lao sầm vào tường, cách đầu Rose mama chỉ chừng nửa thước.

“Con đang làm cái quỷ gì vậy hả?” bà hét lên và đưa hai tay che mặt. “Chút xíu nữa là lấy mất đầu ta rồi!”

“Cháu xin lỗi!” Charlie vội chạy đến đỡ bà lên. “Chỉ là... vì cháu nghĩ thấy có mùi quế.”

“Ừ, thì quế ở trong bánh mì đó chứ sao. Giờ bánh nát hết rồi,” bà vừa mắng vừa cài lại mớ tóc hoa râm bị xổ ra thành một búi tròn gọn ghẽ. “Không thích bánh mì nướng thì con *cứ nói* chứ sao lại làm vậy.”

“Không phải vậy, chỉ tại... quế ấy mà... nghĩ thấy mùi quế nên cháu nghĩ bác là...”

“Một con Đội lốt,” bà nói, vẻ mặt đã hiểu chuyện.

Charlie gật đầu.

“Một đứa nhỏ thông minh,” bà cười. Bất ngờ căn phòng bắt đầu lắc lư, đung đưa tới lui theo đường vòng cung.

“Chuyện gì thế ạ?” Charlie nhìn quanh, sợ hãi. Tòa nhà rung chuyển dữ dội đến nỗi nó không biết có phải đang có động đất hay không... nhưng *cảm giác* thì không giống lắm. So với động đất thì rung chuyển thế này còn nhẹ quá.

“Yên tâm đi, con trai,” bà Rose nói. “Gió thôi mà.”

“*Gió* mà làm cả căn phòng rung chuyển sao ạ?”

“Ôi chao,” bà Rose nói nhẹ nhàng. “Con không biết chúng ta đang ở đâu, phải không?”

“Không bác ạ. Khi cháu đến đây thì trời tối rồi và cháu đi ngủ ngay.”

Thế là bà cười. Miệng bà khi cười cũng to cũng tròn vo như chính người bà vậy. “Theo ta,” bà nói. “Có lẽ con sẽ thấy... thú vị.”

Còn hơn cả thú vị nữa.

Phải gọi là ngoạn mục mới đúng.

Dựng lên bên trong và chung quanh một cây đa khổng lồ, Học viện Ác mộng là pháo đài cây công phu nhất thế giới. Những bậc thang và lối đi hẹp chạy ngoằn ngoèo xuyên qua những cành cây to, to đến nỗi chỉ riêng mỗi cành ấy thôi đã có thể bị nhầm là cả cây được rồi. Và trên đó lại có những chiếc thuyền buồm khổng lồ nối với nhau bằng những cây cầu cùng những tấm lưới đan phức tạp. Charlie để ý thấy chúng cũng không phải là thuyền *nguyên vẹn*. Hầu hết chỉ là những *mảnh* lớn: một cái thân thuyền buồm cũ, một cái đuôi tàu cướp biển, một cái boong tàu chiến xưa, tất cả được đặt trên những cành cây to chắc giống như những mảnh của trò chơi xếp hình vừa khít với nhau một cách hoàn hảo và bất ngờ.

Những lá cờ đủ màu bay phần phật trong gió trong khi nước đổ xuống như thác từ một nơi nào đó trên cao, bắn tung tóe vào những máng xối rồi ngoằn ngoèo chảy vào ra những cabin hay những căn phòng, nuôi dưỡng toàn bộ công trình. Và *nuôi dưỡng*, Charlie nghĩ, là một từ hoàn toàn chính xác, vì cái Học viện Ác mộng này chẳng khác gì một *sinh vật*. Cả cái cơ ngơi này được sắp xếp tứ tung hỗn loạn đến mức khó có thể tưởng tượng nổi nó được con người tinh táo dựng lên, tuy nhiên rõ ràng là *như vậy*. Người ta đã góp nhặt lại miếng này miếng kia như mất trí - chỗ này một cái mũi thuyền, chỗ kia một tấm ván, phía trên là một cánh buồm no gió. Giống như một món đồ chơi lắp ráp lộn lẫ nhưng điên khùng, đáng ra không nên ráp như thế, và cũng chẳng ai ráp được như thế. Ấy vậy mà, chẳng hiểu bằng cách nào, lại *được* - từ cái cột buồm tàu cướp biển ở tít trên cao đến một lô những chiếc xuống treo lơ lửng ở dưới gốc cột bằng những sợi thừng to.

“Thật không thể tin nổi,” Charlie ngó quanh và toét miệng cười.

“Ta không phản đối gì đâu,” Rose mama đáp. “Ta ở đây lâu quá chừng lâu rồi mà vẫn cứ phải ngạc nhiên nữa là.”

Làn gió nhiệt đới ẩm áp lay động tàn lá của những cây cọ rải rác trên bãi biển cát trắng phía trước Học viện. Nước ở ngoài xa trong vắt, đến nỗi Charlie nhìn vào mà tưởng như mình đang nhìn vào một cái bể nuôi. Lũ cá vui đùa nhao qua nhao lại trong rặng san hô xum xuê bên dưới, mặt trời phản chiếu lên lớp vảy của chúng thành đủ sắc cầu vồng.

“Chưa từng thấy đâu đẹp như thế này,” Charlie nói. “Chúng ta đang ở đâu thế ạ?”

“Ở nơi an toàn,” Rose mama đáp. “Lúc này con chỉ cần biết vậy thôi. Đảo tuy rộng và nhiều chỗ còn hoang vu, nhưng Học viện thì đã được bảo vệ an toàn. Đây là nơi chúng ta tránh khỏi bọn quái vật của Âm Ti đó con.” Bà liếc nhìn ra khu rừng âm u ở phía xa xa. “Nhưng phần còn lại của đảo thì không được vậy đâu, con hiểu chứ? Đừng có đi lang thang nghe chưa.”

“Không đâu bác. Ý cháu muốn nói là vâng, bác. Vâng, thưa Rose mama.”

Bà nở một nụ cười ấm áp với Charlie, rồi dẫn nó lên một chiếc xuồng nhỏ treo lơ lửng ở gốc đa. “Giữ cho chắc nghe,” bà nói. “Giờ phải đưa con tới chỗ định hướng nghe.”

Bà đè mạnh một cái đòn bẩy đóng chặt vào thân cây và chiếc xuồng nhỏ bất ngờ được kéo vọt lên cao với tốc độ chóng mặt nhờ một khối đối trọng đang lao xuống. Lá và cành cây quất qua mặt Charlie cho đến khi cái thang máy kỳ lạ nhất thế giới này cuối cùng đột ngột dừng lại.

“Tới tầng trên cùng rồi, ra đi nào,” Rose mama nói.

Bụng Charlie nhộn nhạo khi thấy họ đang ở cao đến thế nào. Phần còn lại của khu rừng trải dài xa tít dưới chân. Nếu có rơi xuống, nó nghĩ, thì cũng phải mất nhiều giây mới đụng tới được ngọn của mấy cái cây còn lại kia.

Nó nhắm mắt, hít vào một hơi cho vững thần kinh rồi bước lên boong tàu cướp biển ở trước mặt. Rất nhiều trẻ con khoảng tuổi nó đang ngồi trên mấy dãy ghế dài bằng gỗ đã mòn nhẵn, đứa nào cũng loay hoay loay hoay không thoải mái chút nào; tất cả đều có vẻ vô cùng lạc lõng.

“Đừng lo,” Rose mama mỉm cười. “Mấy đứa kia cũng chẳng biết chuyện gì sắp xảy ra đâu. Con có đồng minh rồi đó.”

“Bác đi sao ạ?” Charlie lo lắng hỏi.

“Dĩ nhiên. Con không cần ta ở đây đâu. Đừng lo, sẽ ổn thôi mà.” Nói xong bà bước qua một xuống nhỏ khác, ấn cái đòn bẩy rồi rút khỏi tầm mắt nó.

Bất đắc dĩ, Charlie ngồi xuống một cái ghế dài.

Nó chong chong mắt hướng về phía trước, không nhìn vào mắt ai, cố hết sức tránh gây sự chú ý. Nhưng càng cố thu người trên ghế thì nó càng thấy ánh mắt của ai đó đang chĩa vào *mình*. Nó bứt rứt ngo nguậy, hy vọng kẻ nào đang giương mắt lên đó sẽ thôi đi, nhưng đôi mắt vô hình kia vẫn xoáy vào nó. Cuối cùng, Charlie quay sang và thấy một thằng bé kỳ lạ lóng ngóng trên chiếc ghế kế bên đang nhìn nó với một nụ cười hoang dại trên môi.

Thằng ấy khá cao so với tuổi, tay chân vừa gầy vừa dài, mấy cái răng cửa to tướng, và mớ tóc đen bù xù. Trông nó cứ như con rối bị đứt dây, và vẫn đang giương mắt nhìn.

“Gì?” Cuối cùng Charlie cất tiếng hỏi.

“Mày là thằng nhóc đó,” thằng lạ mặt nói. “Cái thằng không bình thường đó, phải không?”

“Tao không nghĩ vậy,” Charlie trả lời, ước gì hồi nãy đừng mở miệng.

“Đúng mà. Tao nghe nói tối hôm qua mày suýt chút nữa đã giết hết mọi người ở Phân viện Ác mộng mà.”

“Mày đã nghe chuyện đó rồi sao?” Charlie nghi ngờ hỏi.

“Ừ, rồi .” Thằng nhóc nói, và nụ cười ngớ ngẩn của nó lại càng rộng hơn nữa. “Thật ghê gớm. Vô cùng ghê gớm. Siêu hủy diệt. Đẹp, đẹp. Nhân tiện, tên tao là Theodore. Không phải là Ted [1], mà là Theodore. Họ của tao là

Dagget. Không phải Dagger như cái dao găm, mà là Dagget, chữ *t* ở cuối. Hiểu chưa?”

“Hiểu rồi,” Charlie nói. Thằng kia không đưa tay ra bắt nên nó cũng không chìa tay ra làm gì. “Tao là Charlie,” nó nói. “Charlie Benjamin.”

“Tuyệt vời. Tao chẳng biết ai ở đây cả. Mà là đứa đầu tiên đó. Tao nghĩ bọn mình sẽ thành bạn thân. Mà thấy sao?”

“Ừm. Chắc vậy,” Charlie nói. Nó chẳng biết phải nói sao. Trước đây chưa có ai tử tế một cách hung hăng với nó như thế này.

“Tốt rồi,” Theodore tuyên bố. “Vây là xong được một chuyện. Thế mà nghĩ mà sẽ thành gì, Chiến binh Trừ Tà hay Pháp sư Khai công? Tao thì đương nhiên sẽ làm Chiến binh Trừ Tà rồi.”

“Sao mà biết được?” Charlie hỏi.

“Nào, *nhìn tao đây này,*” Theodore nói và đứng dậy. “Tao là đàn ông! Tao sinh ra là để chiến đấu!”

Charlie nghĩ, thằng này chẳng *giống* sinh ra để chiến đấu chút nào. Thật lòng mà nói, trông nó giống như con bù nhìn cần nhồi thêm bông, chứ người nó chẳng thấy thịt đâu, xương xương xấu xấu.

“Sự thật là chỉ có đàn ông mới làm Chiến binh Trừ Tà giỏi được thôi,” Theodore nói tiếp. “Nhưng người ta không nói thẳng với mà như vậy đâu. Họ cố giữ cho thế giới này được BDG - BDG tức là bình đẳng giới ấy mà - nhưng Chiến binh Trừ Tà là phải đánh nhau, mà đánh nhau thì đã nằm trong ADN của con trai rồi - ADN là từ viết tắt của a-xit đê-ôxi-ribô nu-clê-ic, nghĩa là bộ nhiễm sắc thể ấy. Con gái là *gà mái*, bọn nó yếu đuối và ủy mị hơn. Nếu mà muốn nói chuyện công thì hỏi bọn con gái, còn muốn xua quái vật về lại Âm Ti, thì đó là nghề của tao. NĐO - nghề của đàn ông.”

“*Làm ơn đi,*” một giọng nói cất lên phía sau hai đứa.

Charlie và Theodore quay lại. Một đứa con gái xinh xắn cột tóc đuôi gà cỡ tuổi chúng đang vẽ nguệch ngoạc trong cuốn tập vẽ. Con bé ăn mặc bình

thường, quần jeans và áo trắng, có một chút hình thêu màu hồng trên vai và cổ. Con bé để bút xuống và quay qua Theodore. “Sự thật ấy hả, trong *Sách Hướng dẫn của Học viện Ác mộng về Âm Ti* nói là Chiến binh Trừ Tà là nữ cũng nhiều không kém gì nam đâu nhá. Cả Pháp sư Âm Ti cũng thế.”

“Nói láo,” Theodore cãi. “Không đúng, thối phồng, hoang tưởng. Xin lỗi nha. Thua rồi đằng ấy ơi.”

“Đây *không* thua đâu nhé,” con bé bắt đầu tức giận. “Sự thật là sự thật.”

“Cái sự thật đấy ấy hả, thật ra, không phải là sự thật đâu,” Theodore độp lại. “Mấy cái chuyện *bằng với chả không bằng* đó người ta nói sao mà chả được, thế nên là rất đáng ngờ và không đáng tin chút nào.”

“Cậu có biết cậu đang nói cái gì không đó?” con bé hỏi.

“Cậu không muốn cãi nhau với tôi đâu, cô nương ạ,” Theodore thách thức. “Tôi sẽ ăn linh hồn cậu rồi phì ra. Tôi sẽ tiêu diệt cậu hoàn toàn.”

“Ồi, *sợ quá* đi,” con bé kia cười.

“Chỉ đối đáp được có vậy thôi sao!” Theodore nói. “Tất cả kho vũ khí ngôn từ của cậu chỉ có vậy thôi đó hả? Cá là cậu chẳng biết được đến một phần ba số từ mà tôi biết.”

“Trước giờ có ai thật lòng *thích* cậu không vậy?”

“Dĩ nhiên là có,” Theodore nạt. “Charlie thích tôi. Cậu ấy là bạn thân của tôi.” Nó quay sang Charlie. “Đúng không?”

“Ừm,” Charlie nói. “Thôi nào, bọn mình đều mới gặp nhau cả, tớ nghĩ cả ba đứa mình *đều* có thể là bạn nhau mà. Tớ là Charlie.” Nó chìa tay cho con bé. Con bé bắt tay nó.

“Rất vui được gặp cậu, Charlie. Tớ là Violet.”

“Tớ thấy cậu thích vẽ nhỉ,” Charlie chỉ cuốn vở.

Violet gật đầu. Chùm tóc đuôi gà của con bé nhún nhảy tinh nghịch. “Giờ tớ đang mê vẽ rồng.”

Charlie nhìn kỹ hơn, nó thấy một phác họa chi tiết tuyệt vời hình một con rồng có cái đuôi dài quấn quanh một đồng châu báu. “Tuyệt thật,” nó nói. “Ước gì tớ cũng vẽ được như cậu.”

“Cậu học được mà,” Violet đáp. “Chỉ cần luyện tập nhiều thôi. Tớ đã dành rất nhiều thời gian để học từ những người vĩ đại, như là Maitz, Whelan, Hickman, Targete.”

“Ai cơ?” Theodore hỏi.

“Ồ, cuối cùng thì cũng tìm ra mấy thứ mà cậu *mù tịt* rồi. Don Maitz, Michael Whelan, Stephen Hickman, J.P.Targete, là những nhân vật vĩ đại trong lĩnh vực nghệ thuật kỳ ảo mà tớ lờ mờ.”

“Hay thật,” Theodore nói, “tất cả đều là *đàn ông* .”

“Đừng có bắt tớ phải kể về Rowena Morrill và Janny Wurts. Cậu sẽ phải chạy về nhà mà khóc bây giờ đấy.”

“Ồ, giờ thì tôi sợ rồi đây.”

Và đúng lúc đó, cả bọn nghe một tiếng *bộp* nho nhỏ.

Chúng quay lại thì thấy một cái cổng mở ra ở phía đuôi tàu. Hiệu trưởng bước qua cổng. Ánh nắng giữa trưa rục rờ làm chiếc váy nhiệt đới sáng rỡ lên tương phản với làn da ngăm đẹp của bà. Bà phất nhẹ tay một cái và cánh cổng biến mất.

“Xin chào,” bà nói. “Ta là hiệu trưởng Brazenhope.”

“Không đời nào!” Theodore buột miệng kinh ngạc. “Hiệu trưởng là gà!”

Không nói một lời, hiệu trưởng vẫy tay và một cánh cổng mở ra trên boong tàu dưới chân Theodore. Nó rơi xuống Âm Ti không một tiếng động. Một cái vẫy tay nữa, cánh cổng đóng lại phía sau nó.

“Còn ai có ý kiến nữa không?” hiệu trưởng hỏi.

Tất thảy đều lắc đầu quây quây.

“Tốt. Hoan nghênh ngày đầu tiên của các cô cậu ở Học viện Ác mộng. Như các cô cậu đã thấy, đây là một nơi vô cùng khác thường, nhưng theo ta, lại là nơi hoàn toàn thích hợp. Ta luôn cảm thấy rằng nghề nghiệp bí mật và nguy hiểm sẽ được truyền thụ tốt nhất ở trong một môi trường tươi vui, mà hòn đảo này đúng thật là một nơi rất tươi vui. Các cô cậu đồng ý chứ?”

Các học sinh nhanh nhẩu gật đầu.

“Nào, các cô cậu có thể vẫn còn đang tự hỏi tại sao chúng ta lại chọn dạy dỗ cho các cô cậu ở một môi trường khác thường thế này - những con thuyền hoang phế trên cây, những thang máy bằng xương cứu sinh, cộng với cả triệu lẻ một xó xỉnh và góc ngách kỳ quái mà các cô cậu vẫn còn chưa khám phá. Có hai lý do. Lý do thứ nhất, ta sẽ nói ngay bây giờ. Lý do thứ hai thì tự các cô cậu sẽ khám phá ra khi đã hiểu nơi này hơn.” Bà vừa bước đi quanh các học sinh vừa nói tiếp. “Học viện Ác mộng kỳ quái và khác thường, bởi vì chính sự kỳ quái và khác thường là những thứ kích thích trí óc. Không có gì độc hại cho trí tưởng tượng bằng sự đơn điệu và sáo mòn, mà chính *óc tưởng tượng*, trên tất cả mọi thứ khác, là cái chúng ta kiếm tìm để nuôi dưỡng ở đây. Tại sao thế?”

Không có vẻ gì là hiệu trưởng đang đặt câu hỏi cả nên không ai dám trả lời, thế lại tốt, vì bà nói tiếp ngay mà không đợi ai đáp.

“Trí tưởng tượng cho phép chúng ta làm *công việc của mình*, thừa các cô các cậu, vì chính trí tưởng tượng cho phép chúng ta tiếp cận được với *Khả năng*. Không may, nhiều người trong số các cô cậu đây, ít nhất là một phần ba, sẽ mất đi cái sức mạnh đó trong thời gian ở đây. Sức mạnh đó sẽ hao mòn và phân rã; nó sẽ khô héo và tàn lụi. Điều này xảy ra với hầu hết mọi người khi đến tuổi, và chắc chắn là, tiếc thay, cũng sẽ xảy ra với một số các cô cậu ở đây. Nếu điều đó xảy ra, các cô cậu sẽ không còn tiếp cận được với *Khả năng*, cũng như không còn có thể sử dụng nó để bảo vệ con người khỏi các quái vật của Âm Ti nữa.”

Hiệu trưởng vỗ tay để nhấn mạnh. Đám học sinh nhảy nhồm cả lên.

“Tuy nhiên,” bà tiếp tục, “mất đi Khả năng không có nghĩa là các cô cậu sẽ không còn giá trị cho sự nghiệp của chúng ta. Sự học hành của các cô cậu vẫn sẽ được dùng đến. Các cô cậu sẽ trở thành *Trợ thủ* và sẽ giúp đỡ các chiến hữu có Khả năng của mình khi họ đang nỗ lực làm nhiệm vụ. Nhiệm vụ đó không hề dễ dàng đâu. Các cô cậu sẽ phải tổ chức các nhiệm vụ và đóng vai trò liên lạc giữa Phân viện Ác mộng với các đặc vụ đang hoạt động. Và trên hết, các cô cậu sẽ cung cấp một tiếng nói tinh táo và khách quan trong lúc lũ quái vật tiến lại, còn các Chiến binh Trừ Tà và Pháp sư Khai công đồng đội của các cô cậu thì bận rộn với nhiệm vụ của họ. Ở đây ai cũng quan trọng cả. Ở đây ai cũng thiết yếu cả.”

Đột nhiên, Charlie nhớ ra Pinch từng nói ông là một *Trợ thủ*. Cho dù hiệu trưởng có vẻ xem *Trợ thủ* bình đẳng với các thành viên khác của nhóm, nhưng Charlie tự hỏi không hiểu có khó khăn lắm không khi có được Khả năng rồi mà lại đánh mất nó đi. Điều đó dường như giải thích được rất nhiều về thái độ chua chát của Pinch và tại sao ông lại tán thành việc Rút khả năng của các học sinh triển vọng đến vậy - suy cho cùng, nếu Pinch không còn cách nào tiếp cận được Khả năng nữa thì tại sao kẻ khác lại tiếp cận được chứ?

“Các cô cậu hiện tại được gọi là *Noob*. Đó có nghĩa là ‘ma mới’. Sau khi rèn luyện một thời gian, các cô cậu sẽ lên cấp *Addy*, nghĩa là ‘tạm đủ’. Cuối cùng, khi thể hiện được một số kỹ năng đáng kể thì các cô cậu sẽ được thăng lên hàng *Leet*, nghĩa là ‘ưu tú’. Nhưng ở thời điểm hiện tại, các cô cậu đang là *Noob*, và sẽ là *Noob* một thời gian khá lâu đấy.”

Hiệu trưởng vẫy tay. Một cánh cổng mở ra giữa khoảng không và Theodore rơi qua đó, la lối om sòm, rồi rớt đánh sầm xuống cái ghế dài của nó. Bà lại phẩy tay làm cánh cổng biến mất và tiếp tục nói như chẳng có gì xảy ra. “Như các cô cậu có thể đã biết, các cô cậu sẽ được dạy dỗ thành Pháp sư Khai công hoặc Chiến binh Trừ Tà, tùy thuộc vào kỹ năng ở Khả năng của từng người.”

“Nè, bà ,” Theodore run rẩy, nhưng vẫn vọt miệng. “Bà có biết đã vừa bỏ tôi xuống Âm Ti không đó?”

“Có chứ,” hiệu trưởng nói, và lại vẩy tay.

Một cánh cổng khác lại mở ra dưới chân Theodore và nó lại gào thét rơi xuống Âm Ti lần nữa. Hiệu trưởng lại phát tay cất cổng đi rồi nói tiếp.

“Hôm nay, chúng ta sẽ xác định các cô cậu sẽ tập trung rèn luyện ở ngành nào. Một số các cô cậu sẽ rời khỏi đây, đi theo con đường đầy sỏi đá để trở thành Chiến binh Trừ Tà, số khác sẽ hướng về lối đi đầy gai góc đến với nghề Pháp sư. Cả hai nhiệm vụ đều cao quý cũng như khó mà tinh thông như nhau. Chúng ta sẽ bắt đầu với cô nhé, cô Sweet. Cô đã sẵn sàng chưa?”

Cây đa khổng lồ nhè nhẹ đung đưa trong gió. Đâu đó xa xa trong rừng có tiếng chim rít lên.

Đột nhiên, Violet nhảy nhồm dậy. “Cô bảo em ạ?”

“Tên cô là Violet Sweet, đúng không nào?”

“Vâng, thưa cô hiệu trưởng. Em chỉ không quen được gọi là cô Sweet, chỉ có vậy thôi ạ.”

“Nên làm quen dần đi,” hiệu trưởng nói. “Kể từ giờ trở đi ta sẽ gọi tất cả là Cô và Cậu. Một là vì ta nghĩ trong lòng các cô cậu cũng thích thế. Hai là tuy đây chỉ là một trường học, nhưng chúng ta thật ra đang thực hiện đến một công việc vô cùng nghiêm túc. Thưa các cô các cậu, các cô các cậu sẽ được đào tạo để chiến đấu. Một cuộc chiến có thể có thương vong. Nếu các cô các cậu đã đủ lớn để dành cuộc đời phục vụ cho một sự nghiệp lớn lao hơn cả bản thân mình, thì tức là cũng đã đủ lớn để được ta đối xử như người trưởng thành và mong đợi một thái độ của người trưởng thành ở các cô các cậu. Vì thế, một lần nữa, ta hỏi: sẵn sàng chưa, cô Sweet?”

“Rồi ạ, thưa hiệu trưởng,” con bé đáp.

“Tốt lắm. Bước tới nào.”

Khi Violet bước tới, hiệu trưởng vẫy tay mở ra một cánh cổng giữa không trung. Một lần nữa, Theodore lại rơi qua cổng rồi rớt đánh sầm xuống dãy ghế bên dưới, miệng kêu ăng ăng vì đau.

“Mừng cậu trở lại, cậu Dagget. Cậu về vừa đúng lúc để chứng kiến cô Sweet xác định được hướng đi cho tương lai của cô ấy.”

“Đau lắm đấy ạ,” Theodore nói.

“Thật đáng thương,” hiệu trưởng đáp. Rồi thêm một cái vẫy tay, một cánh cổng lớn bất ngờ mở ra bên cạnh bà. Theodore bất giác co rúm người lại. “Các cô, các cậu, vui lòng theo cô Sweet và ta xuống Âm Ti. Số phận của cô ấy, và của các cô cậu nữa, đang chờ.”

Vài tích tắc sau, sau khi bước qua cổng, Charlie thấy mình đang đứng trên một cánh đồng hoa vàng thơm ngát dẫn đến một cái hồ xanh thẫm, phẳng lặng và phản chiếu như gương. Hồ nước ẩn mình trong một thung lũng hẹp rậm rạp những cây thông thơm nồng, và chung quanh bao bọc là các vách núi vượn thật cao không thấy được bên kia là gì. Nơi này thật đẹp và an toàn, và trên hết, là *kín đáo*.

“Wow,” nó thì thầm.

“Thật vậy,” hiệu trưởng nói khi đưa học trò cuối cùng bước qua cổng. Bà vẫy tay nhanh một cái, cánh cổng biến mất. “Mặc dù phần lớn Âm Ti nguy hiểm và xấu xí, nhưng cũng có những hang hốc nhỏ, ví dụ như nơi này, thì ngoài cả sự mong đợi. Hiện giờ chúng ta đang ở vòng thứ Ba. Đây là một vùng núi đầy những quái vật không thể xem thường, nhưng thung lũng bí mật này thì hầu như bị bỏ không, như xưa nay lúc nào cũng vậy. Ở đây chẳng có sinh vật Âm Ti nào... trừ một. Một sinh vật rất *quan trọng*.”

Hiệu trưởng quay sang Violet.

“Cô Sweet, nếu nhìn kỹ, cô sẽ thấy có một loạt các hòn đá để cô bước lên và ra chính giữa hồ nước ấy.”

Violet nhìn và thấy một hàng đá trắng dẫn ra một tảng đá nhỏ ở giữa hồ. “Em thấy rồi ạ,” con bé nói.

“Tốt lắm. Cô hãy đi ra giữa hồ và tự tuyên bố đi. Cô sẽ hét to ‘Ta là Chiến binh Trừ Tà!’ hoặc ‘Ta là Pháp sư Khai công!’”

“Nhưng làm sao em chọn được?” con bé hỏi. “Em chẳng biết mình thuộc loại nào.”

“Cứ nói ra điều mà cô cảm thấy,” hiệu trưởng trả lời. “Hãy nói ra điều mà cô nghĩ là *sự thật* .”

“Được ạ. Nhưng sau đó thì sao?”

“Sau đó,” hiệu trưởng đáp với một tia long lanh trong mắt, “chúng ta sẽ biết cô nói có *đúng* hay không. Đi đi,” bà chỉ ra phía hồ.

Hồi hộp liếc mắt một cái với đám học sinh còn lại, Violet đi đến bờ nước. Những hòn đá nằm trên mặt hồ nhỏ và không bằng phẳng chút nào, cô bé phải giữ thăng bằng nhiều lần trong khi nhảy qua, hướng tới ngay trung tâm hồ nước. Sau khi đến được tảng đá trắng bạc phéch ở giữa hồ, Violet nhìn xuống làn nước tối xem có gì chuyển động hay bất cứ dấu hiệu của con gì *sống* ở dưới đó không, nhưng mặt nước vẫn phẳng lặng như gương, phản chiếu các vách núi thẳng đứng chung quanh, không sao nhìn xuyên xuống dưới được.

“Nào, cô Sweet,” hiệu trưởng kêu to. “Giới thiệu mình đi nào!”

Dù tranh cãi thật lực với Theodore rằng con gái cũng có thể làm Chiến binh Trừ Tà giỏi như con trai, nhưng thật ra trong lòng cô bé biết rằng số phận mình nằm ở một hướng khác.

“ *Tôi là một Pháp sư Khai công!*” cô bé hét lên.

Tiếng của Violet dội lên khỏi mặt hồ phẳng lặng và ngân vang trên các vách núi với âm lượng rất mạnh làm cô bé ngạc nhiên. Chẳng bao lâu tiếng dội nhỏ dần và không gian yên ắng trở lại. Violet đảo mắt liếc quanh làn

nước tối một cách bút rứt. Mặt nước vẫn phẳng lặng và phản chiếu như gương.

“Giờ thì sao ạ?” Violet hỏi.

Ngay lúc đó một con cá hồi khổng lồ từ dưới hồ vọt tung lên. Con cá to cỡ một chiếc xe buýt đưa đón học sinh, lớp da bóng loáng lốm đốm các vết đỏ, xám, và xanh lục. Nó uốn thân mình ngang qua tảng đá Violet đang đứng, há cái miệng rộng hoác nhợt nhợt tấp gọn lấy cô bé, đâm xuống lại làn nước lạnh rồi lập tức biến mất. Hồ nước rung rinh và nổi sóng dữ dội trong khi bọn học trò bàng hoàng giương mắt nhìn.

Violet và con cá hồi khổng lồ nuốt chửng cô bé đã biến mất.

“Cá... cái gì vậy?” Theodore ào ào, mồm há hốc như cái cửa bị hỏng bản lề.

“Đó,” hiệu trưởng đáp, “là Cá Hồi Sự thật [1].”

[1]. Ted là cách gọi tắt, thân mật của Theodore.

[2]. Nguyên gốc: Trout of Truth.

CHƯƠNG TÁM - CÁ HỒI SỰ THẬT

“Bạn ấy đâu rồi?” Charlie hốt hoảng. “Violet đâu rồi? *Nó không ăn thịt bạn ấy chứ ạ?*”

Ngay lúc đó, con cá dưới nước vọt lên gần bờ hoa và há miệng ồng ộc phun ra Violet. Cô bé bay trong không trung, quay cuồng, nhào lộn như một con búp bê rách trước khi ngã oạch xuống, tay chân quều quào phủ phục dưới chân cô hiệu trưởng. Con cá trườn trở lại mặt hồ và nhanh chóng biến mất.

Charlie chạy đến đỡ bạn đứng dậy. “Cậu không sao chứ?” nó hỏi.

“Tớ... tớ không biết nữa,” Violet vừa chùi nhớt và tảo dính trên mặt vừa run run trả lời. Người con bé sưng sĩnh bùn sông nhớp nhúa.

“Chúc mừng cô Sweet,” hiệu trưởng nói. “Cô là một Chiến binh Trừ Tà.”

“Sao cô biết được ạ?” Violet hỏi và vuốt cái thứ nhớt nhọt khỏi mái tóc dài của mình.

“Bởi vì, trong tất cả các quái vật ở Âm Ti, chỉ Cá Hồi [1] là có thể xác định chính xác người ta nói thật hay không. Và như các cô cậu vừa chứng kiến, Cá Hồi tuyệt đối không tha cho bất cứ một lời nói *không thật thà* nào trên hồ của nó. Nó sẽ loại bỏ cái nguồn không thật thà ấy ngay lập tức.”

“Nhưng em có nói dối đâu,” Violet phản đối.

“Có đấy, chỉ là cô không biết mà thôi,” hiệu trưởng nói. “Cô tuyên bố mình là một Pháp sư Khai cổng, và ta chắc cô thật lòng tin như thế, nhưng Cá Hồi Sự thật lại thấy không đúng như vậy. Do đó, chúng ta biết nếu cô không phải Pháp sư Khai cổng thì tất phải là Chiến binh Trừ Tà.”

“Nhưng cô chắc là Cá Hồi Sự thật luôn đúng chứ ạ?” Violet hỏi. “Em thấy em chẳng giống chiến binh chút nào.”

“Rồi cô sẽ giống thôi,” hiệu trưởng cam đoan. “Cá Hồi Sự thật chưa bao giờ sai cả.” Rồi bà quay sang một học sinh khác. “Cậu Ramirez, làm ơn bước ra giữa hồ. Hãy cùng xem tương lai của cậu như thế nào.”

Alejandro Ramirez, một thằng nhóc mười hai tuổi người chắc nịch lần theo mấy tảng đá đi ra giữa hồ. “Tôi là... một Pháp sư Khai công,” nó thỏ thẻ nói, mắt lo lắng liếc nhìn làn nước lặng thình.

Cá Hồi Sự thật chẳng có phản ứng gì.

“Rất tốt, cậu Ramirez,” hiệu trưởng nói. “Cứ xem cậu không bị nuốt sống thì thấy điều cậu vừa nói hẳn là sự thật, mặc dù ta vẫn mong có thêm chút ít hùng dũng nữa trong lời tuyên bố của cậu. Chúc mừng, cậu là Pháp sư Khai công đầu tiên của chúng ta trong ngày hôm nay.”

Trong khi Alejandro nhào trở lại với nhóm, trông rõ là thờ phào vì không bị Cá Hồi Sự thật nuốt chửng, hiệu trưởng đã quay sang một đứa khác. “Cậu Favrutti, mời bước ra.”

Cứ thế gần suốt một tiếng đồng hồ.

Gần hai mươi đứa nhóc đứng ra tuyên bố về mình cho con cá khổng lồ nghe và khoảng một nửa là nói đúng, còn nửa kia thì ngay tức khắc bị Cá Hồi nuốt chửng rồi phì lên bờ như nhỡ bỏ một bã kẹo cao su. Charlie có phần ngạc nhiên khi nhận ra rằng Violet đã đúng khi nói nghề Chiến binh Trừ Tà chia đều cho cả trai lẫn gái, và Pháp sư Khai công cũng vậy - chẳng có công việc nào là dành riêng cho một giới.

Cuối cùng đến lượt Theodore phải đối diện con cá. “Có!” nó nói, và gần như mở hết tốc lực chạy về phía hiệu trưởng. “Bố cháu là Chiến binh Trừ Tà. Cô biết chứ?”

Bà gật đầu. “Ta còn nhớ cha cậu. Y cực kỳ sáng láng và cũng rất hiền hòa. Cậu làm ta nhớ đến y đấy. Y khỏe chứ?”

“Khỏe, em nghĩ vậy,” Theodore nói. “Bố hiện đang ở đâu đó chiến đấu với bọn quái vật Âm Ti. Bố không được phép cho bọn em biết bố đang ở

đâu. Bố đang có một mật vụ. *Vụ* là viết tắt của *nhiệm vụ*, và *mật vụ* nghĩa là...”

“Ta hiểu nó nghĩa là gì,” hiệu trưởng ngắt lời. “Chúng ta tiếp tục chuyện chọn nghề đi, được chưa?”

“Tất nhiên rồi,” Theodore nói. “Em rất nóng lòng chờ bố hoàn thành mật vụ rồi về nhà để cho bố biết em sắp trở thành Chiến binh Trừ Tà, cũng như bố vậy.” Nói rồi nó nhanh nhẩu nhảy qua mấy cục đá rồi đứng trên tảng đá chính giữa hồ. Nó hăng giọng và hét lên thật to và kiêu hãnh hết cỡ, “*Tôi là một Chiến binh Trừ Tà!*”

Mắt nước vẫn lặng yên.

“Thấy chưa,” Theodore quay mặt vào bờ. “Đã nói rồi mà.”

Và đúng lúc đó, con cá hồi nhảy lên khỏi mặt hồ và nuốt trọn cả người Theodore. Giây lát sau, thặng nhóc đã bay trong không trung và rớt xuống thành một đồng bèo nhèo trước mặt hiệu trưởng.

“Rất tiếc, cậu Dagget ạ,” bà nói trong khi Theodore lồm cồm bò dậy, lấy bầy như một con bê mới đẻ. “Cậu không phải là Chiến binh Trừ Tà. Cá Hồi Sự thật đã cho chúng ta thấy cậu là một Pháp sư Khai công.”

“Sai toét,” Theodore vừa nói vừa phun nhớt phì phì khỏi mồm.

“Gì cơ?” hiệu trưởng nhướng mày, hỏi lại.

“Không phải em xúc phạm gì đâu, nhưng con cá này sai rồi. Sai hoàn toàn rồi. Em không đời nào lại đi làm Pháp sư Khai công.”

“Cá Sự thật *không bao giờ* sai,” hiệu trưởng phản bác. “Chính *cậu* mới sai đó, cậu Dagget ạ.”

“Cô ơi, em có nói con cá *cố tình* nói sai đâu. Em chỉ nói nó nhầm lẫn thôi. Ai mà chẳng có lần phạm sai lầm chứ. Nó đâu thể lúc nào cũng đúng được, phải không ạ? Nó chỉ là một con cá câm thôi mà.”

“Rồi, nếu cậu đã chắc chắn như thế,” hiệu trưởng trả lời, “thì thử lại một lần nữa đi.”

“Dứt khoát là thế rồi,” Theodore nói và huỳnh huych bước ra lại giữa hồ. Nó ưỡn ngực và hét lên trời, “Tôi là một Chiến binh Trừ Tà!”

Chưa đầy hai mươi giây sau, con cá đã nhảy khỏi mặt nước, đớp lấy Theodore, và lại phun nó lên trên bờ. Một lần nữa, thẳng nhóc lại lồm cồm đứng lên.

“Con cá đó có vấn đề rồi,” Theodore nói. “Chắc nó bị ốm rồi.”

“Con cá không bị ốm,” hiệu trưởng trả lời.

“Vậy thì chắc nó già cả hay mệt mỏi hay gì gì rồi. Cho cô biết, em không đời nào lại là Pháp sư Khai cổng được. Đó là một CBKT - chuyện bất khả thi. Tất cả đàn ông trong nhà em đều là Chiến binh Trừ Tà!”

“Ta rất tiếc,” hiệu trưởng rõ ràng đã bắt đầu mất kiên nhẫn. “Ta biết cậu muốn làm Chiến binh Trừ Tà, nhưng sự thật thì cậu là một Pháp sư Khai cổng.”

“Không,” Theodore nói. “Con cá đó rõ ràng là sai bét. Con Cá Hồi Sự thật của cô bị hỏng rồi!”

“Nó đã nói đến *hai lần* rồi còn gì.”

“*Thế thì nó sai đến hai lần!* Có lẽ nó cần thêm một cơ hội nữa mới nhận ra là em đúng.” Nói xong, Theodore lại quay đầu vọt chạy trở lại giữa hồ. Nó hét lên, tiếng vọng vang động qua vách núi, “Ta là Chiến binh Trừ Tà!”

Con cá từ lòng hồ nhảy lên và nuốt Theodore ngay tức khắc.

Charlie quay sang Violet. “Theo cậu thì cậu ấy sẽ còn làm bao nhiêu lần nữa rồi mới chịu thôi?”

“Bốn,” con bé nói không ngần ngại.

“Tớ thì nghĩ là năm,” Charlie nói.

Thật không thể tin được, cả thầy phải đến *bảy* lần.

Theodore bị Cá Hồi Sự thật nuốt đến *bảy* lần, người sặc mùi cá và dính nhớt nhớt từ đầu đến chân rồi mới dần dần chịu thôi.

“Con cá ngu ngốc,” Theodore vừa nói vừa đá tới tấp mấy bông hoa trên bờ khi lồm cồm đứng lên một lần nữa.

“Cậu Dagget,” hiệu trưởng nói với một chút mệt mỏi, “hãy chấp nhận cậu là một Pháp sư Khai công. Đó là một nghề vô cùng vinh dự, chẳng hơn nhưng cũng chẳng kém gì Chiến binh Trừ Tà cả. Cậu nên bắt đầu làm quen với chuyện này thì hơn.”

“Em sẽ *không bao giờ* quen được chuyện này,” Theodore vừa giận dữ lê bước vừa làu bàu, nào là “con cá bất công”, “con cá câm” và “chỉ cần một cơ hội nữa thôi”.

Hiệu trưởng quay sang đám học sinh còn lại. “Buổi định hướng nghề nghiệp thế là xong,” bà nói. “Bây giờ chúng ta sẽ trở về Học viện Ác mộng, các cô các cậu sẽ đến gặp bà Rose để nhận thời khóa biểu và chương trình học.”

“Thưa cô hiệu trưởng,” Charlie giơ tay lên. “Em không định ngắt lời cô, nhưng vẫn chưa đến lượt em ạ.”

“À, cậu Benjamin. Ta tin rằng cuộc phiêu lưu của cậu đêm qua đã cho chúng ta thấy hướng đi của cậu rồi. Bất cứ kẻ nào tạo được cổng đến tận Vòng Trong của Âm Ti thì rõ ràng là Pháp sư Khai công rồi. Một Chiến binh Trừ Tà không có khả năng làm được những việc như vậy.”

“Vâng, cũng được ạ,” Charlie nói.

“Không,” Alejandro Ramirez gào lên. “Tất cả bọn em đều phải đối mặt với con cá. Tại sao cậu ấy lại thoát dễ dàng thế được ạ?”

“Bởi vì, như ta đã nói, chúng ta đã *biết* con đường của Charlie rồi,” hiệu trưởng trả lời.

“Có lẽ vậy. Chỉ là em thấy thế là *không công bằng* thôi,” Alejandro than van.

“Cậu ấy nói đúng đấy ạ,” Charlie nói, nó không hề muốn bị tách ra khỏi nhóm. “Em cũng nên ra thử.”

Lát sau, Charlie đã đứng trên tảng đá giữa hồ. Nó cảm nhận được làn hơi giá rét tỏa lên từ hồ nước lạnh. Hồ có vẻ khá sâu, không như vậy thì làm sao chứa được một sinh vật to lớn như Cá Hồi Sự thật cơ chứ?

Charlie nhắm mắt, hít một hơi, rồi cuối cùng kêu lớn, “*Tôi là một Pháp sư Khai công!*”

Đúng như dự đoán, không hề có động tĩnh gì từ con cá. Charlie đã nói đúng sự thật. Nó thở phào nhẹ nhõm và bắt đầu đi lại vào bờ. “Cô nói đúng,” nó nói to với hiệu trưởng trong khi nhảy từ cục đá này sang cục đá khác. “Em không phải là Chiến binh Trừ Tà.”

Mới dứt câu thì con cá đã phóng lên khỏi mặt nước, kẹp cặp môi lạnh toát ướt át quanh người Charlie, bao kín nó trong bóng tối ẩm ướt hôi hám. Charlie bị quăng quật giữa mớ nhầy nhụa trong mình con cá cổ đại khi sinh vật này đâm trở lại xuống nước rồi bơi vào bờ. Giây lát sau, khi bị con cá phun ra, Charlie cũng bị ánh nắng ban ngày làm cho lóa cả mắt chẳng nhìn thấy gì. Nó quay tròn trên không trung trước khi rớt bịch xuống mặt đất cứng.

Đám học trò trở mắt ngạc nhiên.

“Cậu không sao chứ?” Violet chạy vội đến nó.

“Ừ,” Charlie vừa đứng lên vừa nói. “Tớ chỉ không ngờ có chuyện đó thôi.”

“Là vì nó không hợp lý đấy mà!” Theodore hét lên. “Thấy chưa, cháu đã bảo là con cá này bị điên rồi! Đầu tiên thì đồng ý với Charlie khi nó bảo nó là Pháp sư Khai công, nhưng lại kêu Charlie là thằng nói dối khi nó nói nó

không phải là Chiến binh Trừ Tà! Như thế là sai hẳn đi rồi còn gì - làm sao vừa làm Pháp sư Khai cổng lại vừa làm Chiến binh Trừ Tà được chứ!”

“Đúng là thế,” hiệu trưởng khẽ nói. “Trừ khi Charlie là một *Đe dọa Kép*.”

Đám học trò nhìn nhau.

“Là gì ạ?” Violet hỏi.

“Là một người vừa có thể là Chiến binh Trừ Tà, vừa có thể là Pháp sư Khai cổng. Những người như thế rất hiếm, có lẽ tới hai mươi hay ba mươi năm mới sinh ra được một người như thế.” Rồi bà quay sang Charlie. “Con người cậu chứa đủ thứ ngạc nhiên, cậu Benjamin ạ.”

Charlie lặng cả người.

Phải hai mươi hay ba mươi năm mới sinh ra được một người như thế.

Đa số người ta khi được làm con người đặc biệt như vậy sẽ sướng tận mây xanh ấy chứ, nhưng đối với Charlie, nó có cảm giác chẳng khác nào đang nghe nói về một con bê hai đầu đột biến hay một con lươn quái dị biết đi trên mặt đất. Trước nay nó vẫn luôn thấy mình như một đứa bị xã hội ruồng bỏ. Nhưng giờ nó thấy mình như một đứa bị xã hội ruồng bỏ đến hai lần.

“Quá ghê!” Theodore kêu lên. “Charlie là một *Đe dọa Kép*! Charlie ĐDK!”

“Đừng gọi tao như thế,” Charlie lầm bầm. Nó dần nhận ra Theodore là đứa toàn hào hứng với những chuyện chẳng ra gì.

“Cô hiệu trưởng,” thằng Theodore tiếp tục. “Còn cô thì sao? Cô có phải là một trong số những tay *Đe dọa Kép* hiếm có không? Cô có phải là ĐDK không?”

“Đừng gọi ta như thế,” bà nói. “Và để trả lời câu hỏi của cậu thì, ừ, ta là *Đe dọa Kép*. *Đe dọa Kép* thật đấy, nhưng không được hay ho như tên gọi

đâu. Đúng là ta vừa có thể làm Chiến binh Trừ Tà vừa có thể làm Pháp sư Khai cổng, nhưng không thể cùng một lúc. Hai kỹ năng này hoàn toàn khác nhau và đều đòi hỏi sự tập trung cao độ nên đơn giản là không thể cùng một lúc làm cả hai việc.”

“Ồi,” Theodore thất vọng. “Thế thì cũng giống như vừa có một chiếc xe thể thao Aston Martin vừa có một chiếc Ferrari - cả hai đều đẹp nhưng mỗi lần chỉ lái được một chiếc. Thế thì có gì hay chứ?”

“Cái hay của nó là,” hiệu trưởng nói, “có thêm gia vị cho cuộc sống, và ta thích cuộc sống của mình thật nhiều hương vị hơn.” Rồi bà mở cổng trở về ngay boong trên cùng của Học viện Ác mộng. “Hôm nay thế là xong. Cả lớp giải tán.”

Vài phút sau, khi đã trở lại Học viện, Charlie đi xuống một các đoạn dốc trong vô vàn đoạn dốc quấn quanh thân cây khổng lồ; thằng Theodore vừa nhảy nhót theo bên cạnh Charlie vừa lảm nhảm có vẻ rất phấn khích. “Có thể là *chẳng được ích lợi gì*,” thằng ấy nói, “nhưng mà *của hiếm*. Thật tuyệt vời. Mà có nghe hiệu trưởng nói không? Phải hai mươi hay ba mươi *năm* mới sinh ra được một ĐDK đó. Tất cả bọn mình đều khác thường - chỉ có hai phần trăm dân số là có Khả năng thôi mà - nhưng mà thì, bạn của tao ạ, mà là một *đột biến*. Bạn thân của tao là một *quái nhân!*”

“*Cậu thôi đi* được không?” Violet bước lên chen giữa hai thằng. “Rõ ràng cậu đang làm Charlie khó chịu đó.”

“Không, làm gì có, con bé Lắm chuyện này. Mà có khó chịu không, Charlie? Tao có bằng cách nào đó, hay bằng kiểu nào đó, hay bằng trò nào đó làm mà khó chịu không?”

“Chắc là không,” Charlie nói, dù trong lòng cảm thấy khó chịu thật.

“Thấy chưa,” Theodore kêu lên đắc thắng, “bọn này là *đàn ông*. Bọn này không có mít ướt và ủy mị như bọn con gái các mụ đâu.”

Violet quay sang Charlie. “Có thật là cậu sẽ không nói thẳng cho cậu ta biết cảm giác của cậu không?”

Charlie cũng *muốn* nói chứ, nó cũng muốn cho Theodore biết rằng cả đời nó đã cảm thấy như một đứa bị ruồng bỏ; và giờ đây, khi đã ở một nơi chỉ toàn một lũ nhóc *giống như mình*, nó lại càng không muốn nghe người ta bình luận nó khác thường như thế nào. Nhưng nó không thể làm như vậy. Vì Theodore, dù có hơi kỳ quặc, nhưng cũng đang trở thành một đứa bạn thật sự của nó, và Charlie không hề muốn làm gì có thể phương hại đến điều đó.

“Nhưng tớ có thấy sao đâu,” Charlie nói với Violet. “Thật đấy.”

“ *Hứ !* Rồi, nếu cậu không định tự bảo vệ mình thì tớ cũng chắc chắn không bảo vệ cậu làm gì nữa.” Nói rồi con bé lách qua hai đứa rồi đi xuống cầu thang.

“Tớ có tự bảo vệ mình đó chứ,” Charlie ngập ngừng gọi với theo nhưng cô bé đã đi mất hút.

“ *Nó đây rồi,* ” một giọng giận dữ cất lên sau lưng chúng. “Cái thằng tâm thần suýt chút nữa đã phá hủy Phân viện Ác mộng đây mà!”

[1].Nguyên gốc: Trout.

CHƯƠNG CHÍN - Ý NGHĨA CỦA CTTN

Charlie và Theodore quay lại thì thấy một cô gái cao ráo, khoảng mười lăm tuổi đang đi xuống cầu thang về phía chúng. Cô nàng đẹp nín cả thở. Mái tóc vàng xõa dài và có vẻ được tạo kiểu rất cẩn thận. Mà thật ra thì cả người cô nàng chỗ nào cũng được chăm chút hết - cẩn thận từ son phấn trang điểm cho đến cách chọn lựa trang phục. Mà trang phục thì phải nói là trông tốt hơn nhiều so với bất kỳ bộ quần áo nào Charlie từng được thấy ở Học viện Ác mộng.

Theo sát phía sau, như một chú cún đang háo hức mà lại bị buộc xích, là một anh chàng ưa nhìn cũng trạc tuổi cô nàng. Anh chàng to vạm vỡ, tóc vàng, mắt xanh; điểm yếu duy nhất của chàng ta, như Charlie có thể nhận ra, là cố để râu nhưng không được thành công cho lắm.

“Mày là Charlie Benjamin phải không?” cô gái hỏi.

“Chắc vậy,” Charlie trả lời.

Những cảm xúc mâu thuẫn bỗng lộn lạo trong nó. Rõ ràng là cô ta đang chuẩn bị tấn công nó bằng cách nào đó và nó biết là phải lo mà chuẩn bị tự vệ đi, nhưng cô ta đẹp quá đến nỗi làm nó choáng cả váng. Trước giờ nó chưa bao giờ có bạn gái, chưa bao giờ hẹn hò, chưa bao giờ nắm tay một cô gái; vậy mà nó lại đang nhận được sự chú ý trọn vẹn của một trong những cô gái đẹp nhất mà nó từng gặp.

Nhưng thật không may, chẳng qua chỉ vì cô ta ghét nó ra mặt.

“Tao là Brooke Brighton,” cô ta nói, giọng khinh khỉnh làm như nó chắc chắn phải biết cô ta là ai rồi. “Tao là một Trợ thủ. Đây là bạn trai tao, Geoff Lench.” Cô ta ném một cái liếc nhanh về phía gã bạn trai. “Cũng là một Trợ thủ.”

Geoff vừa ngả người về phía Charlie vừa vuốt ve hàm râu mới nhú, như thể làm vậy sẽ tăng thêm cho hắn vài ba tuổi không bằng. Nhưng có ăn thua gì đâu chứ. “Ê, Noob, bọn tao nghe nói mày suýt cho một tên Named vào giữa dinh Cao ủy đêm qua.”

“Tôi không định thế,” Charlie trả lời yếu ớt.

“Không *định* thế?” Brooke bước tới, bắt bẻ. “Có phải đó là những gì mày đã nói với giám đốc Drake sau khi suýt giết sạch mọi người không? Rằng mày không *định* thế hả?”

Trận chiến tình cảm trong Charlie đã dần lộ rõ đâu là phe thắng. Đúng là Brook rất xinh - thật ra là đẹp - nhưng sức hấp dẫn của cô ta nhanh chóng nhường chỗ cho cơn giận của Charlie vì cái cách cô ta đối xử với nó.

“Nếu *tao* mà là Trợ thủ của mày ấy hả,” cô ta tiếp, “tao sẽ rất mong thấy mày phải chịu thời gian thử thách chờ điều tra theo Điều khoản 36, quy chế ngành của PVAM - phiên bản Drake. Mà nói cho đúng là tao rất mong mày bị Rút Khả năng. Mày nghĩ sao về chuyện đó?”

“Tớ nghĩ,” Charlie cố moi óc tìm cách đáp lại lời nói vô cùng độc ác kia, “cậu nổi điên lên với tớ chẳng qua chỉ vì tớ vẫn có Khả năng, còn cậu thì mất nó rồi. Chẳng phải đó là lý do cậu phải làm Trợ thủ sao?”

Charlie nghe tiếng thở hỗn hển trong khi những đứa trẻ khác trên cầu thang đảo dác nhìn quanh lo lắng. Rõ ràng là nó vừa vượt qua giới hạn nào đó rồi.

“Mày mới nói tao cái gì?” Brooke hỏi, giọng hạ xuống thật thấp chỉ còn như tiếng thì thầm.

“Tớ vẫn đang tự hỏi *sao* cậu lại bị mất nó nhỉ,” Charlie cố nói tiếp. “Ý tớ là Khả năng ấy mà. Chắc không phải là lỗi do cậu rồi. Hay tại cậu quá quan tâm đến áo quần? Hay là TV? Hay bọn con trai?”

Bất ngờ, Geoff túm lấy ngực áo Charlie và lôi nó lại gần đến nỗi nó có thể ngửi thấy mùi kẹo cao su bạc hà thẳng này đang nhai. “Cẩn thận cái

cách nói chuyện với cô ấy, thằng Noob đáng thương, nếu không tao sẽ ném mày xuống khỏi Học viện để xem mày có bay được không đấy. Hiểu chưa?”

Nhưng trước khi Charlie kịp trả lời thì Theodore đã tháo kính xuống. “Cầm giùm đi,” Theodore nói.

“Làm gì?” Charlie cầm lấy kính và hỏi.

Không trả lời, Theodore quay người và đột nhiên tung một cú đấm vào Geoff. Nó động trúng ngay một bên khuôn mặt rám nắng của thằng này, làm hấn quy xuống mặt gỗ cứng của cầu thang. Miếng kẹo cao su văng ra khỏi miệng Geoff như một cái răng rụng.

“Không công bằng!” Brooke hét lên. “Chúng mày đánh anh ấy hả, đồ lũ oắt con lừa đảo!”

Giờ đây cơn hưng phấn đã xâm chiếm hết con người Theodore. Vẻ bù nhìn kỳ dị của nó bùng bùng vì kích động. “Tao sẽ còn làm như thế nữa đấy, nếu chúng mày dám gây sự với Charlie Benjamin! Tao sẽ tiêu diệt chúng mày! Cả hai đứa! Tao sẽ ăn linh hồn của chúng mày, nhai xương chúng mày! Tao sẽ...”

Nhưng Theodore chưa kịp thốt thêm được lời đe dọa ngớ ngẩn nào nữa thì Geoff đã lao tới thụi nó ngã dúi vào thân cây đa. Cho dù Theodore ra tay trước, nhưng Geoff cao hơn nó cả ba tấc và nặng gấp đôi, cả người đầy cơ bắp cuồn cuộn. Hấn thụi Theodore không thương xót bằng những đòn ác hiểm.

“Ngừng lại!” Charlie hét lên. “Các người làm cậu ấy đau lắm rồi đấy!”

“Câm đi, thằng Noob,” Geoff hăm hè. “Tiếp theo là tới mày đấy.”

“GEOFF LENCH, THÔI NGAY LẬP TỨC!” một giọng gầm lên từ cuối cầu thang.

Charlie quay lại và sửng sốt khi thấy đó là giọng của Rose mama. Bà lao về phía chúng như một quả tạ phá nhà, và đứa học trò nào không kịp tránh

đường cho mau đều bị hất qua một bên như những chai ki trên đường lăn của quả bóng bowling.

“Nó gây sự trước,” Geoff lùi lại, phân trần. “Nó đánh trước.”

“Có thể nó đánh trước, nhưng ta đã thấy những gì xảy ra, và nó không hề gây sự trước,” Rose mama nói. “Đây không phải là chuyện phiền phức đầu tiên mà mi dính tới trong năm nay, Geoff Lench. Khi thật, thậm chí còn không phải là chuyện phiền phức đầu tiên mà mi dính tới trong *tuần* này ấy chứ.”

“Nhưng tôi phải được tự vệ chứ,” hăn phản đối.

“*Thôi đi,*” Rose mama gạt đi. “Nhìn thẳng bé này xem. Nó gầy như cây tăm. Mi có nhớ chuyện gì đã xảy ra hồi mi vi phạm nội quy lần vừa xong và bị lôi tới trước phòng hiệu trưởng không?”

“Bà ta tổng tôi xuống Âm Ti,” Geoff ngượng ngùng.

“Vòng mấy ở Âm Ti?”

“Vòng hai.”

“Và chuyện gì xảy ra khi mi ở dưới đó?”

Geoff nhìn quanh, khó chịu. “Một con Cá hanh Âm Ti cắn đứt ngón chân cái của tôi.”

“*Cắn đứt ngón chân cái của mi, đúng không ?*” Rose mama gầm lên. “Rồi cái ngón chân cái đó có mọc lại không, Geoff Lench?”

“Không.”

“*Dĩ nhiên là không rồi ,* ngón chân con người ta đâu giống đuôi thằn lằn! Làm sao mà mọc lại được chứ! Bây giờ, trừ phi mi muốn xuống Âm Ti một chuyến nữa - lần này có lẽ là sẽ xuống vòng thứ ba, nơi lũ quái vật có thể thích thứ gì đó mềm hơn và dễ xơi hơn một cái ngón chân cái to đùng ấy - ta đề nghị mi ra khỏi đây và để cho mấy đứa Noob này được yên.”

“Vâng, thưa Rose mama,” Geoff xanh mặt khi nghĩ đến cái miếng mềm mềm dễ xơi mà bà vừa nói đến. Hắn phóng vội xuống cầu thang.

“Còn cô, Hoa khôi Ánh dương bé nhỏ,” Rose mama quay sang Brooke. “Ta rất, rất *chân thành* khuyên cô tránh xa Charlie Benjamin ra.”

“Tôi có làm gì đâu,” Brooke trả lời một cách ngây thơ. “Là Geoff đánh nó chứ đâu phải tôi.”

“Cô gái của tôi, cô nghĩ mình đang nói chuyện với ai vậy hả?” Rose mama nói. “Tên ngốc đó không hơn gì con rối bị cô giật dây bằng mấy chiêu ve vãn con con của cô. Hắn quá ngu ngốc nên không biết mình ngu ngốc đến mức nào. Giờ thì *đi khỏi đây ngay* .”

Brooke Brighton vùng vằng đi xuống ván cầu tàu trong khi Charlie đỡ Theodore đứng dậy. Mũi Theodore đầy máu và môi trên đã sưng vù cả lên.

“Các con biết trạm xá ở đâu rồi chứ hả?” Rose mama hỏi.

“Biết ạ,” Theodore nói líu nhíu. “Nhưng mà con không sao.”

“Không, sao lại không sao chứ. Con chỉ *không sao* cỡ một con heo bị lọt vào trong máy xén thôi chứ gì. Bây giờ ghé trạm xá rồi đi học buổi học đầu tiên đi - ba giờ nữa lớp Pháp thuật Nhập môn bắt đầu rồi. Và nghe ta nói cho kỹ nè, con trai,” Rose mama ghé sát vào mặt Theodore. “Lần sau có đấm thì dồn hết cả thân người theo nghe. Đấm gì mà như con gái ấy!”

Rồi bà sai bước bỏ đi, để lại sau lưng bọn học sinh đang ngây hết cả người.

Trạm xá là một cái lều lớn được dựng trên một cái bệ ở khoảng lưng chừng thân cây đa. Lều làm bằng vải thô màu ngà của những cánh buồm tàu biển, khẽ lay động trong gió. Ở bên trong, Theodore chườm một túi nước đá lên cái môi sưng vù của nó trong khi cô y tá bôi thuốc kháng sinh lên những vết thâm tím. Kỳ cục là, gương mặt hơi sưng lại làm nó có vẻ khỏe mạnh hơn, trông không còn quá xương xẩu nữa.

“Sao lại làm thế?” Charlie hỏi. “Hắn to gấp đôi mày.”

“Tại nó gây sự với mày,” Theodore nói líu nhíu, như thể trả lời như vậy là đã đủ lắm rồi.

“Lần sau cứ để tao tự đánh, nhé?” Charlie nói. “Tao không đến nỗi hoàn toàn không tự lo được đâu.”

Theodore nhún vai. “Không hứa được. Khi bạn thân của tao gặp nguy thì năm đấm của tao cứ tự quyết định thôi. Chúng trở thành sức mạnh hủy diệt. Chúng trở thành vũ khí giết người.”

“Em đi được rồi đấy,” cô y tá vừa vặn chặt nắp đậy ống thuốc mỡ lại vừa nói. “Và cố giữ cho kỹ những vũ khí giết người đó cho đến khi vết thương hơi lành lại đã nhé,” cô nói thêm, với một nụ cười trêu chọc.

“Em sẽ cố,” Theodore vừa đưa trả lại túi nước đá vừa lau bầu. “Nhưng đôi khi chân em chưa kịp bước thì năm đấm của em đã lên tiếng trước rồi kìa - tính em nó thế rồi.”

Charlie ngạc nhiên khi thấy Theodore có thể tự tin và *chắc chắn* về bản thân đến vậy. Trước kia, Charlie muốn thoát ra khỏi nhà và hòa cùng bọn trẻ đồng trang lứa bao nhiêu, thì nay nó lại cảm thấy hoang mang bấy nhiêu khi tự nhiên phải nhớ lại rằng trong đám trẻ kia có những đứa xấu tính biết bao. Bố mẹ nó có thể đã nâng niu bảo bọc nó thái quá, nhưng họ vô cùng thương yêu nó, và cả gia đình đã có những giờ phút vui thích thật sự. Charlie bất giác nở nụ cười khi nhớ lại chuyến đi chơi công viên giải trí mà cả nhà cùng tham gia vào sinh nhật vừa rồi của nó. Dĩ nhiên mẹ nó nhất quyết tránh xa những chiếc tàu lượn - bà gọi chúng là “máy buồn nôn” - nhưng nó và bố đã sướng mê tơi khi đi loại tàu này.

“Đàn ông gia đình Benjamin dám đối mặt với sợ hãi!” ông Barrington đã hét lên đắc thắng khi toa tàu từ từ bò lên cao trước khi lao xuống một cú ngọt xót. “Đàn ông gia đình Benjamin không sợ gì hết!” Rồi hai cha con vung tay thật cao lên không trung khi chiếc tàu lượn lao xuống; cả hai cùng hét lên trong nỗi kinh hoàng thích thú.

Nỗi nhớ nhà bỗng làm Charlie nhói cả lòng.

“Mày có sao không đấy?” Theodore lo lắng nhìn nó chăm chăm.

“Tao không sao,” Charlie cố gượng đáp lại. “Chỉ nhớ lại vài chuyện thôi. Thôi, tao phải chạy đây. Mấy phút nữa bắt đầu lớp Trừ tà Vỡ lòng rồi.”

“Ước gì tao cũng được đi,” Theodore rên rỉ. “Nhưng tao còn phải chờ cái lớp Pháp sư ngu ngốc đó.”

“Thì tao cũng đến đó cơ mà, sau khi học xong lớp đầu tiên.”

“Đe Dọa Kép có nghĩa là công việc cũng kép luôn, há?” Theodore cười.

“Có vẻ vậy đó.”

“Thôi, chúc may mắn. Tao chắc chắn sẽ cùng học lớp Trừ Tà với mày sớm thôi - sau khi hiệu trưởng nhận ra sai lầm kinh hoàng của cô ấy, ý tao là thế.”

Charlie gật đầu ủng hộ. “Tao sẽ cố hết sức nhớ bài để chỉ lại cho mày lúc nào có dịp. Gặp lại sau nhé.”

Rồi nó thẳng tiến đến buổi học đầu tiên của mình ở Học viện Ác mộng.

Lớp Trừ tà Vỡ lòng được tổ chức trong một hang đá vôi ở gần bờ biển, nhưng cách Học viện khá xa. Ở giữa là một hố cát tròn, chung quanh là các khán đài bằng đá vượn cao như đấu trường La Mã để khán giả nhìn thấy rõ những gì xảy ra bên dưới. Nơi này có cảm giác cổ xưa đến nỗi Charlie tưởng tượng ra ngay hình ảnh những đấu sĩ La Mã thời xưa quần thảo nhau trong cái hố đó.

“Cậu đây rồi,” một giọng nói quen thuộc cất lên. Charlie quay lại thì thấy Violet đang ngồi trên một băng ghế đá dài với khoảng mười lăm đứa khác. Cô bé đang hí hoáy vẽ vào cuốn tập vẽ. “Nghe bảo cậu mới đánh nhau.”

“Ừm, nói cho đúng thì chỉ có *Theodore* đánh thôi,” Charlie nói, và bước lại. “Ít nhất thì nó là đứa đấm và cũng bị đấm lại tơi tả.”

“Cậu ấy thích mấy trò đó nhỉ?”

“Tớ không biết nó có thích không, nhưng bố nó là một Chiến binh Trừ Tà - có lẽ điều đó đã nằm trong máu nó rồi. Tớ muốn nói là *cái khát vọng* đánh nhau ấy, chứ không phải là Khả năng.”

Violet nghiêng người tới, thổ lộ. “Cấm cậu nói lại với Theodore, nhưng đúng ra thì cậu ấy nên đến đây chứ không phải tớ. Tớ chẳng ham đánh nhau, không một chút nào hết... Tớ chỉ thích vẽ thôi.”

“Cậu đang vẽ gì vậy?”

Violet giơ bức vẽ lên. Đó là phác thảo chi tiết một con rồng đang bay, vuốt của nó ôm chặt một quả trứng trong khi há miệng phun lửa vào một con rồng khác đang điên cuồng đuổi theo. “Tớ đặt tên bức này là *Kẻ Cắp Trứng*. Con rồng này ăn cắp trứng của con rồng mẹ đang sau, và con rồng mẹ nổi điên lên. Cậu thấy sao?”

“Kinh hoàng. Thật quá đi mất - ý tớ là rồng không có thật mà tranh trông vẫn như thật.”

“Cảm ơn cậu, nhưng tớ còn phải học rất nhiều trước khi có thể cạnh tranh với những người chuyên nghiệp,” Violet nói và khoát tay ý bảo thôi đi, nhưng rõ ràng là cô bé vui vì được khen.

Đột nhiên, những cánh cửa gỗ lớn dẫn đến cái hố bên dưới mở tung và Rex sải bước qua, với chiếc nón cao bồi đội lệch nghênh ngang trên đầu, cuộn dây thừng và thanh kiếm ngắn lủng lẳng bên hông. “Rồi, bắt tay vào việc đi thôi,” ông nói với đám học sinh đang rải rác khắp các chỗ ngồi bằng đá. “Đứa nào xuống đây sau cùng sẽ ăn bốn mươi roi.”

Đám học sinh tranh nhau leo xuống những bậc đá và chạy vào hố cát; không ai muốn là đứa sau cùng trong ngày đầu tiên.

Ông Rex quan sát chúng với ánh mắt nghi ngờ. “Vậy ra đây là những Tay Đấm tương lai của Phân viện Ác mộng đấy ư?” Ông lắc đầu buồn bã. “Chúng ta gặp rắc rối to rồi.”

“Thưa thầy...” Violet hỏi.

“Gọi là Rex thôi. Sao?”

“Thầy gọi bọn em là ‘Tay Đấm’. Em tưởng bọn em là Chiến binh Trừ Tà chứ.”

“Tay Đấm, Chiến binh, gọi tên nào thì có quan trọng gì đâu. Này, cái chính là... ta không thích ở đây. Ta là một nhân viên đặc vụ, chứ không phải là người trông trẻ cho một lũ Noob thối tai, hiểu chưa?”

Tất cả đều gật đầu.

“Có nghĩa là,” ông Rex nói tiếp, “ta ở đây và sẽ còn phải ở đây cho tới khi một số chuyện chính trị xấu xa được giải quyết xong, vì vậy tất cả chúng ta cùng phải cố gắng thôi. Bắt đầu sớm chừng nào thì xong sớm chừng đó, nên thôi ta cứ vậy mà chơi. Có ai biết CTTN nghĩa là gì không?”

Đám học sinh im thin thít.

“Không đứa nào biết hả?” ông Rex ngao ngán. “Không có lấy một đứa biết nguyên tắc cơ bản nhất của Trừ tà sao? Chà. Thôi được rồi, CTTN nghĩa là ‘chỗ tối tăm nhất’. Phải chi có cái bảng phấn hay gì đó để viết mấy cái chữ này ra nhỉ. Gì thì gì, mấy chữ ấy là tên một con Dịch vật Âm Ti - à, nếu nói đúng thuật ngữ một trăm phần trăm thì là Quái vật Âm Ti nhé, *cô Chỉ Được Gọi Bằng Một Tên Mà Thôi* .”

Ông nhìn thẳng Violet. Cô bé đỏ bừng cả mặt.

“Gì thì gì,” ông Rex tiếp, “bất cứ tên ông kệ nào của chúng bay, sau khi lọt qua cổng để lên thế giới của chúng ta, cũng *luôn* tìm kiếm một chỗ tối tăm nhất. Vì bọn chúng thường tới bằng đường ác mộng, và vì ác mộng hay xảy ra trên giường, nên có tới tám mươi phần trăm là sẽ tìm thấy con quái vật ở nơi tối tăm nhất trong phòng ngủ của một đứa nhóc. Ai nghĩ ra được mấy chỗ đó có thể là chỗ nào nào?”

Một thằng bé Da đỏ thấp người ngáp ngừng giơ tay. “Ở đâu nào?” ông Rex hỏi.

“Dưới gầm giường ạ?” thằng bé hỏi dò.

“Dưới gầm giường, dĩ nhiên! Chú mày đã được một sao vàng! Nói vậy thôi, chú mày hiểu ta nói gì mà, há? Chúng ta đã nghe nói đến bao nhiêu lần về ‘quái vật dưới gầm giường’ rồi há? Đó, đó là vì tới hơn năm mươi phần trăm *đấy là chỗ bọn chúng ẩn trốn!* Kể tên chỗ khác xem nào.”

Nhờ thành công của thằng đầu tiên khuyến khích, nhiều đứa khác cũng giơ tay. Ông Rex chỉ đứa nhỏ nhất, một con bé mặt tròn, tóc thắt bím.

“Nhóc... Tóc thắt bím. Nói đi.”

“Trong tủ ạ,” con bé nuốt khan.

“Trong cái tủ chết bầm, cảm ơn!” ông Rex gầm lên. “Quái vật dưới gầm giường, lão ông Kẹ trong tủ, con ma trên gác mái - chúng ta nghe về ba cái chuyện này suốt vì *chúng là có thật*. Cho nên khi lần đầu tiên được gọi tới khám một cái nhà nghi đã mở cổng - ngay tức khắc tụi bay phải đi tìm *cái gì?*”

“Chỗ tối tăm nhất,” cả lớp hét to.

“Trời ạ, vậy là vẫn còn hy vọng cho chúng mày rồi,” ông Rex nói, mặt hơi tươi lên một chút. “Nhưng trước khi bắt đầu tán thưởng lẫn nhau, hãy nói tới nghề Trừ Tà cái đã.”

Ông bước đến một cái bàn gỗ thô, trên bàn bày đủ loại vũ khí có vẻ như đã sử dụng qua - những thanh kiếm cong queo, những cái rìu sắt mẻ, những cây trượng gãy cán. Chẳng hứa hẹn gì mấy.

“Rồi, ta biết mấy món này giống như đồ tạp nhạp bỏ đi, mà đúng là thế thật, nhưng tụi bay chưa xứng đáng xài đồ tốt hơn, ít nhất là cho tới khi biết phải làm gì với vũ khí *thật*. Nhưng dù là đồ bỏ đi, chúng vẫn có ích hơn chán vạn các vũ khí bình thường, ít nhất là cho mục tiêu của chúng ta. Xem đây, tất cả mấy món này đều làm bằng nguyên liệu ở Âm Ti - quặng sắt, dây thừng, ba cái đồ như thế - vì vậy chúng sẽ đáp ứng với những người có Khả năng. Giờ thì tới mà lấy mỗi đứa một món đi.”

Đám học sinh lao tới bàn. Violet chọn một dao găm nhỏ vì đó có vẻ là lựa chọn ít dữ dằn nhất. Cán dao quấn đầy băng keo, có lẽ để giữ cho cán khỏi bị rút ra. Con dao ánh lên màu xanh mờ mờ trong tay cô bé.

Charlie bị hấp dẫn trước một thanh kiếm mỏng và dài. Tuy thanh kiếm không có đủ sức nặng của một thanh trường kiếm, nhưng kém về trọng lượng thì bù lại tốc độ phải nhanh hơn. Charlie huơ kiếm múa loạn cả lên, để lại một màn sương bàng bạc xanh biếc trong không trung. Mấy đứa khác trong lớp thì vô lấy những vũ khí còn lại - một cây trượng, vài thanh kiếm, thậm chí cả một cây giáo. Sau khi tất cả các Chiến binh Trừ Tà non trẻ đã chọn xong vũ khí thì trên bàn gỗ chỉ còn một đồng đồ tạp nhạp lạ lùng - một sợi xích kim loại, một cái xà beng, một cây đèn pin, và một cái mở nút chai.

“Không đứa nào muốn cái mở nút chai hả?” ông Rex hỏi. “Chắc không đó? Chúng mày không biết khi nào lại cần đến một cái mở nút chai tốt đâu.”

Vẫn không đứa nào lấy. Bọn học sinh, biết ngay mà, rõ ràng là mê mẩn mấy món vũ khí giết chóc mà chúng đã chọn hơn. “En Grade! [1].” Charlie nói, thích thú thách thức một thằng khác đấu tay đôi. Chúng bắt đầu chơi trò đánh nhau, và chẳng bao lâu những đứa khác cũng tham gia. Kiếm choảng với trượng, búa đánh với rìu.

“Ê, ê, ê,” ông Rex quát lên. “Bỏ hết mấy thứ đó xuống kéo hót đứt mũi, chặt gãy chân nhau bây giờ. Đây không phải là nhà trẻ; đây là chuyện nghiêm túc.”

Bọn trẻ miễn cưỡng hạ vũ khí.

“Bây giờ thử xem chúng bay làm ăn thế nào với con Dịch vật Âm Ti đầu tiên của mình đây.”

Những cánh cửa gỗ lớn dẫn vào đấu trường bất ngờ mở ra và một con Cà khêu Âm Ti cõ một chiếc xe tải nhỏ bò vào trên tám cái chân nhện khổng lồ

của nó. Đám học sinh há hốc miệng thối lui, chẳng đứa nào chuẩn bị cho thứ gì thế này trong buổi học đầu tiên.

“Chúc may mắn,” Rex toét miệng cười, và bước ra sau đấu trường. Khi đi ngang qua Charlie, ông thì thầm, “Này, nhóc, đáp án là bốn nhé.”

“Đáp án gì cơ ạ?” Charlie hỏi, nhưng Rex đã đi qua mất rồi.

Khi con Cà khê Âm Ti đến gần, cả lớp rụt rè chĩa mấy món vũ khí rẻ tiền của chúng ra trước, rọi một làn ánh sáng xanh lơ mờ vào con quái vật dữ tợn. Con Cà khê Âm Ti trở đôi mắt đen tuyền nhìn chúng... rồi ngửa đầu ra cười ngất.

“Các người nghĩ mình đang làm gì vậy chứ?” nó hỏi thích chí.

[1] Tiếng Pháp, nghĩa là “Phòng thủ đi!”

CHƯƠNG MƯỜI - CON QUÁI VẬT BIẾN HÌNH

“Nó... nó nói gì thế ạ?” đứa con gái tóc thắt bím ngơ ngác hỏi.

“ Nó ...” con Cà khêu Âm Ti nhăn nhó trả lời, “nó nói là, ‘Và các người nghĩ mình đang làm cái quái gì vậy?’ Chắc là nó buồn cười khi thấy cả một lớp Noob chĩa vũ khí về phía nó đó mà.”

Ông Rex bước trở ra.

“Nhân tiện, nó đây có tên đấy,” ông vừa nói vừa trùi mền vỗ vào một cái chân đầy lông của con vật. “Đây là giáo sư Xixclix, ông ấy từng là sư phụ quái vật của Học viện từ hồi ta còn là một Noob kia. Bác khỏe không, bác Xix?”

“Cũng không tệ lắm,” con Cà khêu nhe răng cười. “Có điều là dường như ta cứ ngày càng già đi mà bọn chúng thì không.”

“Ừ, tuổi tác thì có chừa ai đâu, ngay cả những người giỏi nhất trong chúng ta,” ông Rex nồng nhiệt đáp lại rồi quay sang cả lớp. “Bài học tiếp theo đây: sinh vật Âm Ti không phải tất cả đều là những con quái nhỏ dãi và ngu đần. Một vài trong số đó khá là tinh khôn. Và như trường hợp của lão già Xix đây, thì ít nhất cũng đã có một tên phía Âm Ti đổi phe về giúp chúng ta. Xix, nhờ kinh nghiệm khá đặc biệt của mình, đã hiểu rõ được tất cả các loài sinh vật Âm Ti mà chúng ta sẽ sử dụng trong khóa huấn luyện này.”

“Đúng rồi,” Xix nói và bò nhanh về phía trước. Bọn học sinh theo bản năng lùi lại ngay. “Giờ tất cả các người đều đã biết ta là Cà khêu Âm Ti, nhưng ai có thể cho ta biết ta thuộc hạng mấy nào?”

Tất cả đều im lặng cho đến khi Charlie đột nhiên nhớ lại lời Rex từng nói với nó - *đáp án là bốn* .

“Bốn!” nó hét lên.

“Chính xác,” Xix nói. “Để biết Hạng của một Cà khêu Âm Ti, các người chỉ cần đếm cuống mắt.” Charlie nhìn, đúng là lão Xix có bốn cuống mắt. “Còn một câu hỏi khác. Khi một sinh vật ở Âm Ti lớn lên, nó được lên hạng hay cứ ở mãi một hạng suốt đời?”

Violet ngáp ngừng giơ tay.

“Người, Chiến binh Trừ Tà trẻ tuổi,” Xix trỏ một cái chân lông lá về phía cô bé.

“Được lên hạng ạ?” cô bé đánh bạo nói.

“Đúng lắm,” lão Cà khêu gật đầu. “Và nhờ đâu mà người có được kết luận như vậy?”

“Vì cháu để ý thấy ông có cuống mắt thứ năm mới nhú lên, nghĩa là ông đang lên Hạng 5.”

“Giỏi lắm!” Xix khen. “Người rất biết quan sát. Khi mới tham gia Học viện Ác mộng, ta ở Hạng 3. Vài năm sau đó ta lên Hạng 4. Và chẳng bao lâu nữa ta sẽ lên Hạng 5. Người có cặp mắt tinh đó, Chiến binh Trừ Tà trẻ tuổi ạ.”

“Cám ơn ông,” Violet nói, mặt hơi ửng hồng.

“Giờ thì ngồi yên đó, ta sẽ trở lại ngay với thách thức đầu tiên dành cho các người.” Nói rồi lão bò vọt ra khỏi đấu trường qua những cánh cửa lớn bằng gỗ.

“Trong khi chờ,” ông Rex nói và bước lên phía trước, “ta muốn cả lớp gặp Kyoko, một Pháp sư Khai cổng cấp Leet. Hôm nay cô sẽ giúp chúng ta tạo cổng.”

Một cô gái châu Á mười bảy tuổi, cao ráo, từ trên khán đài bước xuống. Mái tóc đen dài xõa xuống làn da trắng như sứ. “Chào mọi người,” cô cười. “Giáo sư cần mở cổng bây giờ ạ?”

“Không, cô hãy mở cổng ngay khi lão Xix mang ra con quái mà bọn Noob này sẽ Trừ khử... Và cứ gọi ta là Rex.”

“ Okay ,” Kyoko nói và khúc khích cười.

Chị này mê ông Rex rồi, Charlie thích thú nghĩ thầm.

Vừa lúc đó, lão Cà khê quay trở lại, mang theo một túi tơ nhện đang nhúc nhích, trông không khác một cái kén là mấy. Xix đặt túi tơ xuống nền cát của đấu trường. “Xin giới thiệu một con Ectobog Hạng 1,” lão nói, rồi nhanh nhẹn rạch túi tơ để lộ con vật bên trong.

Một cục tròn tròn màu xanh lục cỡ một con chó to trườn ra. Cái thứ ấy đặc một khối như con sứa; và ở chính giữa thân con Ectobog, Charlie có thể thấy những gì còn lại của bữa ăn cuối cùng của con quái ấy. Trong đó có một ít xương nhỏ, một cái khóa thắt lưng, và thứ gì đó trông giống như một cái iPod.

“Charlie, đứng lên,” ông Rex hất ngón tay cái về phía Charlie.

“Cháu?” Charlie hốt hoảng. “Cháu phải làm gì ạ?”

“Thì tổng nó qua cổng, dĩ nhiên là thế rồi,” ông Rex điềm nhiên trả lời, rồi quay sang Kyoko. “Phiền cô mở giùm một cái với.”

Kyoko nhắm mắt lại và gắng hết sức tập trung. Người cô sáng rực những tia lửa điện màu tím, và vài giây sau, một cái cổng nhỏ đã được cô mở ra ngay giữa đấu trường.

“Ừm,” Charlie ngập ngừng.

“Nào, nhóc, không đời nào nó tự tổng mình qua cổng đâu,” ông Rex trêu.

Charlie rón rén đi về phía con Ectobog, thanh kiếm xia ra phía trước, thận trọng dò dẫm như người mù chống gậy. Khi đến gần con vật, ánh sáng xanh của thanh kiếm chợt rực hẳn lên.

“Thấy chưa, càng tới gần Dịch vật Âm Ti thì ánh sáng xanh càng rực rỡ hơn,” ông Rex thuyết minh. “Mà thật ra đôi khi còn có thể dùng nó để biết

có đũa chơi xấu nào đang lén lút tấn công mình hay không nữa kìa.”

Cả lớp gật gù nhưng Charlie chẳng nghe thấy gì nữa; nó đang tập trung vào cái đồng lờn nhờn trước mặt. Khi Charlie chỉ còn cách con Ectobog chừng một thước thì hình như con quái ấy cũng đã nhận ra. Con Ectobog chậm chạp trườn về phía nó, làn da lấp loáng như vệt dầu loang sau cơn giông.

“Giờ thì sao ạ?” Charlie hỏi.

“Sao mà ta biết được?” ông Rex nhe răng cười. “Chú mày là Chiến binh Trừ Tà kia mà.”

“Được rồi...” Charlie lăm bằm rồi quay lại với con Ectobog. Càng đến gần Charlie, con quái di chuyển càng nhanh. “Lui lại!” Charlie vừa hét lên vừa vọt kiếm xuống. Sừng sốt, nó nhận ra con Ectobog đã bị cắt gọn ghẽ làm đôi. “Tuyệt!” nó nói sau khi nhận ra mình đã làm được gì.

Cả lớp vỗ tay reo hò. Charlie cảm thấy một đợt sóng nóng bỏng của thành công và tán thưởng ập vào người. “Hay lắm, Charlie!” Violet la to.

Charlie quay lại và cúi chào như trên sân khấu.

Trong khi nó làm thế thì có chuyện lạ lùng xảy ra đằng sau lưng. Hai nửa của con Ectobog rung rung như hai miếng thạch đông, rồi từ từ lớn dần lên cho đến khi thành hai con Ectobog riêng rẽ, mỗi con to bằng đúng kích cỡ ban đầu.

Và cả hai cùng đang trườn về phía Charlie.

“Coi chừng!” Violet hét lên.

Charlie quay lại và thấy hai con quái đang trườn về phía mình. “Cháu phải làm gì bây giờ?” nó hét. “Chém thì lại biến thành hai con.”

“Ôi, thật đúng là nan giải,” ông Rex đáp lại, có đôi chút thích thú.

Bất ngờ một con Ectobog đụng vào bàn chân Charlie và nhanh chóng trườn lên, Charlie có thể cảm thấy con quái ấy ở ngay trong quần jeans

mình. Lạnh và ướt không khác gì một con hà.

“Nó bắt được cháu rồi!” Charlie hét lên, và phần lớn là do bản năng, lại cắt con quái kia ra làm đôi lần nữa. Con vật lại được tách gọn gàng làm hai. Và chỉ tích tắc sau, hai nửa lại rung rinh, rồi mỗi nửa lại nhanh chóng phình lớn lên như ban đầu. Ngay tức thì, *cả hai* con cùng trèo lên bụng Charlie, cùng lúc đó, con thứ ba cũng bắt kịp và nhập bọn.

Bây giờ trên người Charlie đã có tới *ba* con.

“Ồ ồ,” ông Rex thản nhiên. “Ai đó nên làm gì đó đi thôi. Chậm là nguy đấy.”

Bọn trẻ trong lớp nhìn nhau run rẩy. Không đứa nào biết phải *làm gì*. Làm sao đánh bại được một con vật khi mà càng tấn công thì nó càng mạnh lên chứ?

“Đợi đã...” đột nhiên Violet nói.

Violet quăng dao găm xuống và chạy trở lại bàn để khí giới. Cô bé hấp tấp lục lợi trong đồng hồ vút đi, chộp lấy một cây đèn pin và bật lên. Ánh sáng trắng phát ra từ bóng đèn tụ lại thành một luồng, trong khi bản thân cây đèn cũng phát ra một màu xanh rực rỡ. Cô bé hướng cây đèn pin vào mấy con Ectobog lúc này đang bò lên ngực Charlie, hướng về phía mặt nó.

“Buông cậu ấy ra!” cô bé hét lên.

Bọn Ectobog phản ứng với ánh đèn như thể bị chích vậy. Chúng mau lẹ trượt khỏi người Charlie và rút lui. Violet chồm tới, sử dụng luồng sáng để dồn bọn chúng về phía cánh cổng đang mở.

“Đi!” Violet hét lớn. “Cút khỏi đây!”

Thêm một lượt quét đèn pin nữa, lũ Ectobog đã bị lùa hết qua cổng.

“Đóng lại nhé?” Kyoko hỏi, những ngọn lửa tím bập bùng quanh người cô.

“Vâng ạ,” Violet trả lời mà tim đập liên hồi trong lồng ngực.

Kyoko vẫy tay một cái, đóng cổng lại, nhốt bọn Ectobog dưới Âm Ti. Tất cả chìm trong yên lặng, cho đến khi sự im lặng bị phá vỡ bằng tiếng vỗ tay của ai đó. Violet quay lại thì thấy Rex đang chúc mừng mình bằng một tràng pháo tay.

“Cách làm là *như vậy* đó,” ông nói. “Điều gì làm cô nhỏ này nghĩ ra chuyện sử dụng đèn pin thế?”

“Vì lúc nãy thầy có nói về chỗ tối tăm nhất, rằng bọn quái vật ở Âm Ti không thích ánh sáng.”

“Chính xác,” ông Rex nói và nhảy vọt về phía Violet. “Thấy chưa, Trừ tà không phải chỉ có chiến đấu và dùng sức mạnh, mà chủ yếu là dùng *đầu óc* kìa. Hay như mẹ ta vẫn thường nói, ‘Dùng cái ở trên cổ của con ấy’. Tay Đấm nào biết giữ cái đầu và suy nghĩ của mình không bị đóng khung là kẻ sẽ sống sót để một ngày kia đi trừ tà. Chúc mừng cô nhóc.”

Ông thân mật nháy mắt với Violet.

Violet rời lớp học, trong lòng vô cùng phấn khởi. “Có lẽ *tớ làm được* việc này thật,” cô bé nói khi hai đứa đang đi dọc bên ngoài những hang động dẫn đến đấu trường Trừ tà. “Đó không phải chỉ là chuyện đánh nhau hay chuyện của con trai. Trừ tà cũng cần tới cả *đầu óc*.”

“Ừ, tuyệt,” Charlie lẩm bẫm.

“Cậu sao thế?”

“Lúc ấy trông *tớ* như một thằng ngốc ấy!”

“Không, không có đâu,” Violet cãi. “Nếu *tớ* bị bắt lên đầu tiên như cậu thì *tớ* cũng chẳng biết phải làm gì. Phải có người tấn công nó trước thì mới biết sẽ có chuyện gì xảy ra mà xử lý chứ.”

“Chắc vậy,” Charlie nói, rõ là chẳng được thuyết phục tẹo nào.

“Tay ĐDK kia rồi!” một giọng từ đâu đó dưới bãi biển hét vọng lên. Charlie và Violet quay lại. Theodore đang nhảy nhót về phía chúng, mặt

vẫn còn đỏ và sưng húp vì những cú đấm của Geoff. Học viện Ác mộng hiện ra lơ mờ phía sau nó. “Lớp Trừ tà Vỡ lòng sao rồi?”

“Tuyệt vời!” Violet riu rít, trong khi Charlie thì, “Thê thảm.”

“Hiểu rồi,” Theodore liếc nhìn hết đĩa này đến đĩa kia. “Thế này gọi là BĐNT - tức là Bất đồng nghiêm trọng đấy.”

“Kệ Charlie đi,” Violet nhoẻn miệng cười tinh nghịch. “Cậu ấy dỗi vì không có cơ hội cho thế giới biết cậu ấy là Chiến binh Trừ Tà cừ khôi nhất đời đó mà.”

“Không phải vậy,” Charlie cãi. “Tớ đâu cần phải là Chiến binh Trừ Tà cừ khôi nhất đời. Tớ chỉ không muốn làm đĩa bày bày nhất đời thôi.”

“Rồi, mà sắp có cơ hội xoay chuyển tình thế rồi,” Theodore nói và vỗ lưng Charlie. “Lớp Pháp thuật Khai cổng Nhập môn bắt đầu bây giờ đấy.”

Trong lớp Pháp thuật Khai cổng lúc nào cũng là ban đêm.

Tối tăm và bí ẩn, phòng học nằm bên trong một khu vực được khoét sâu ngay giữa lòng cây đa, chỉ có thể đến được qua một cây cầu làm bằng dây rung rinh đến chóng mặt và xem chừng cần tu sửa lăm lăm rồi. Khi Theodore và Charlie bước vào thì trong lớp đã đầy học sinh đang huyền thuyên tán dóc. Vừa nhìn thấy hai đứa, tiếng huyền thuyên thưa dần rồi tắt hẳn như xe hết xăng.

“Ôi trời, tụi nó đang nói chuyện về mình đó,” Charlie thì thầm.

“Cứ để tụi nó nói,” Theodore đáp với một chút tự hào. “Đâu phải ngày nào cũng có cơ hội nhìn thấy một Đe Dọa Kép với một cỗ máy chiến đấu đứng cạnh nhau đâu chứ.”

“Mày tự tin thật đấy nhỉ?”

“Đương nhiên rồi,” Theodore nói. “Tao không tin thì ai tin bây giờ?”

Charlie cười. Sự tự tin của Theodore như một thứ phép màu vậy. “Có lẽ mày đúng,” nó nói, rồi liếc nhìn lên trần. Nó ngạc nhiên khi khám phá ra có

đầy sao ở trên ấy. Không phải sao giả như ở trong phòng ngủ của nó, những ngôi sao này trông *thật* lắm kia. Một ngôi sao chổi vạch một đường cô độc ngang qua mái nhà, tủa lửa ra trước khi đụng vào tường.

“Kỹ thuật ba chiều đó, chắc luôn,” Theodore vừa nói vừa chỉ cảnh tượng kinh ngạc trên đầu. “Chắc chắn là có máy chiếu phía sau. Hệ thống tuyệt vời. Quá đỉnh.”

“Ừ,” Charlie đồng ý, nhưng nó không chắc ăn lắm. Những ngôi sao và hành tinh lấp lánh trên đầu chúng trông *thật* vô cùng, có cảm tưởng người ta có thể du hành đến đó được vậy.

Đột nhiên, một tiếng *bộp* nhẹ, và một cánh cổng mở ra trên cây trụ to trước mặt đám học sinh đang chờ đợi. Tabitha bước qua rồi đóng cổng lại sau lưng.

“Chào cả lớp,” cô nói, và bồn chồn chỉnh lại mớ trang sức của mình. “Ta tên là Tabitha Greenstreet, nhưng do cô hiệu trưởng yêu cầu các em gọi ta là *giáo sư* Greenstreet nên ta nghĩ thôi thì chúng ta cứ làm theo lời cô ấy dặn. Đây là ngày đầu tiên các em học Pháp thuật Khai cổng Nhập môn và cũng là ngày đầu tiên ta dạy môn này, thế nên chúng ta cùng giúp nhau học hành cho thoải mái nhé, được chứ?”

Cả đám học sinh gật gù.

“Tốt,” cô nói tiếp. “Pháp thuật Khai cổng là nghệ thuật mở cổng vào và ra khỏi Âm Ti, và đó *chính là* một nghệ thuật. Nào, tất cả các em đều có khả năng mở cổng, nếu không thì đâu có ngồi đây hôm nay; nhưng các em không thể mở cổng theo đúng ý mình, hay mở sao cho *chính xác*. Thế giới có vô số trẻ em không biết mình đã mở cổng khi gặp ác mộng, nhưng ta tin rằng một số ít đã được chọn đến đây có khả năng mở cổng ngay cả khi thức giấc, và mở đến *một nơi* cụ thể. Và cái gì cho phép các em làm được điều đó?”

“Khả năng,” Alejandro Ramirez ngay tức khắc trả lời.

“Đúng,” Tabitha nói. “Và trí tưởng tượng cho phép chúng ta đến với Khả năng, nhưng cái gì đã khơi dậy nó? Chúng ta phải kết nối Khả năng của mình với loại cảm xúc nào?”

“Sự sợ hãi,” Charlie nói mà thậm chí còn không biết là mình đã mở miệng ra. Khi nhận ra mình đã nói to thế nào, nó chột cảm thấy sượng sùng.

“Đúng đó, Charlie ạ,” Tabitha nói. “Nỗi sợ là vũ khí và cũng là kẻ thù của chúng ta. Chúng ta cần nó để làm việc cho đúng, tuy nhiên, nếu không *kiểm soát và định hướng* được thì chính nỗi sợ hãi sẽ làm ta quay lưng bỏ chạy đúng vào lúc ta cần dùng nó nhất. Thế nên, câu hỏi đầu tiên mà chúng ta phải tự hỏi mình là, ‘Chúng ta tiếp cận với nỗi sợ như thế nào?’ Làm thế nào khiến mình đủ sợ để mở cổng khi cần đến? Mở vào ban đêm khi gặp ác mộng thì dễ rồi, nhưng làm thế nào chúng ta làm được điều đó vào ban ngày, và cho mục đích của mình đây?”

Đám học sinh im thin thít. Tabitha quay qua Charlie. “Em thì sao? Đêm qua em đã mở cổng, khá tốt. Ta đã giúp em. Lúc đó ta đã làm gì?”

“Cô bảo em rằng em đang ở trên nóc một tòa nhà cao.”

Tabitha gật đầu. “Đúng rồi. Nỗi sợ độ cao. Nói tiếp đi.”

“Cô nói em rơi xuống.”

“Sợ bị rơi. Tiếp đến chuyện gì xảy ra?”

“Ơ... Em không nhớ.”

“Ta nghĩ em có nhớ,” Tabitha thúc giục. “Trong lớp học này, chúng ta sẽ chia xẻ một vài cảm xúc rất riêng tư. Có thể không dễ chịu nhưng như thế là cần thiết. Thế nên, ta hỏi em lần nữa này... Tiếp đến chuyện gì xảy ra?”

Charlie nói tiếp, dù đó là việc rất khó khăn và đau đớn đối với nó. “Cô nói bố mẹ em có thể cứu được em nếu họ muốn... nhưng họ không muốn.”

“Đúng rồi, Charlie. Cám ơn em. Sợ bị bỏ rơi. Nói tiếp đi.”

“Cô nói ở đó có những đứa trẻ khác có thể giúp được em, nhưng chúng cũng không muốn giúp.”

“Sợ bạn bè đồng trang lứa chối bỏ. Rất kinh khủng. Và còn một điều nữa, phải không? Khi em rơi xuống đất, ta đã nói rằng em có thể bị làm sao?”

“Cô nói là em sẽ chết,” Charlie nói khẽ.

“Sợ chết,” Tabitha gật đầu đồng ý. “VẬY là, sợ độ cao, sợ ngã, sợ bị bỏ rơi, sợ bị chối bỏ, sợ chết. Một hoặc *tất cả* những nỗi sợ hãi đó đã khiến Charlie tiếp cận được với Khả năng và cho phép em ấy mở một cái cổng.”

“Đâu phải *chỉ là* một cái cổng,” Theodore kêu lên. “Mà là cái cổng to nhất, to chưa từng thấy!”

“Đúng vậy,” Tabitha trả lời. “Nhưng đó là bởi vì năng lực kiểm soát Khả năng của Charlie còn non nớt và chưa được tập trung. Trong lớp này, chúng ta sẽ học cách *kiểm soát* nó. Đây, khi giúp Charlie mở cổng, ta đã sử dụng nhiều nỗi sợ hãi thường gặp, hy vọng trong số đó có đúng nỗi sợ giúp em ấy sử dụng được Khả năng của mình. Các em thấy đó, nỗi sợ hãi không giống nhau. Các em phải tìm cho được một nỗi sợ hãi của *riêng* mình, tức điều gì làm cho các em sợ; tìm bằng cả con tim lẫn trí óc, để cho phép các em mở được cổng. Chúng ta sẽ dành ra vài ngày tới cố phát hiện ra những nỗi sợ hãi ấy, để các em có thể tiếp cận được Khả năng khi cần thiết.”

“Nhưng không làm được đâu ạ,” Alejandro nói. “Làm sao tự mình *làm* cho mình sợ được chứ ạ?”

“Thế các diễn viên tự làm mình khóc như thế nào?” Tabitha phản bác. “Khi đạo diễn nói ‘Diễn’ thì họ đã làm cách nào để rơi nước mắt thật được? Họ đã nghĩ đến những chuyện làm họ đau buồn, chuyện *riêng tư*, để thúc đẩy cảm xúc.”

Charlie liếc quanh. Những đứa học sinh khác có vẻ băn khoăn lo lắng. Charlie biết chính xác bọn chúng cảm thấy thế nào.

“Ta không đùa với các em đâu,” Tabitha vừa bước về phía chúng vừa nói tiếp. “Các em được triệu tập đi theo một con đường gian nan và khắc nghiệt. Các em sẽ phải hàng ngày đối mặt với những nỗi sợ hãi sâu kín nhất. Hầu hết mọi người đã phải mất cả đời để cố nghĩ ra cách *tránh* bị sợ hãi, nhưng các em lại đi săn tìm nó. Quy trình này thoạt đầu sẽ không mấy dễ chịu, thậm chí còn ác nghiệt nữa, nhưng lại rất cần thiết.” Cô dừng lại trước mặt Theodore. “Điều gì làm em sợ, chàng trai trẻ?”

“Em chẳng sợ gì cả,” Theodore nói, ưỡn thẳng người trên ghế. “Thật ra em nên làm một Chiến binh Trừ Tà mới phải, vì chẳng có gì làm em sợ hết. Bố em là một Chiến binh Trừ Tà đấy,” nó hãnh diện nói thêm.

“Được rồi, vậy thì,” Tabitha nói. “Hãy bắt đầu với em nhé.”

Theodore ngồi trên chiếc ghế kê ở đầu lớp. “Không ăn thua gì đâu cô ạ,” nó nói và khoanh tay lại.

“Cứ thư giãn đi,” Tabitha dịu dàng nói với nó. “Ta muốn em gặp thứ này, đó là một sinh vật từ Âm Ti.”

Cô bước đến một cái lồng nhỏ đặt trên một cái bàn được tạc từ ruột của cây đa. Cái lồng phủ một tấm nhung đen. Tabitha lùa tay vào dưới miếng vải nhung và kéo ra một thứ.

“Đây là một con Snark,” cô nói.

Cả bọn chồm người tới trước để xem cái thứ cô cầm trong tay. Đó là một quả bóng lông tí hon, có vẻ mỏng mảnh, với đôi mắt tròn lớn và một cái miệng nhỏ giống như mỏ chim.

Nó kêu gù gù khe khẽ.

“Oài, yêu thế!” một đứa con gái trong lớp thốt lên.

“Con Snark này ăn nỗi sợ cũng giống như muỗi hút máu vậy,” Tabitha nói tiếp. “Khi muỗi hút máu thì cơ thể nó tròn đầy lên. Còn loài Snark đây khi ăn cũng thay hình đổi dạng.”

“Thành cái gì ạ?” Theodore hỏi.

“Em sẽ thấy ngay thôi,” Tabitha vừa nói vừa đặt con Snark lên vai thẳng nhóc. Con Snark nhẹ như một cái lông, bám vào vai Theodore bằng đôi chân chim nhỏ khăng khiu. “Giờ,” Tabitha nói, “hãy nhắm mắt lại nào.”

Theodore làm theo.

“Vậy là em không sợ bất cứ thứ gì, phải không?” cô hỏi.

“Không sợ. Luôn luôn là vậy. Em là một cỗ máy chiến đấu - vô cảm, sức mạnh hung tợn.”

“Như bố em phải không?”

“Chính xác. Ông là một trong những Chiến binh Trừ Tà mạnh mẽ nhất. Ngay bây giờ ông đang có mật vụ. Cô biết mật vụ là gì không?”

“Ta biết,” Tabitha nói. Con Snark kêu chiêm chiếp và gù gù nho nhỏ trên vai Theodore. “Hắn ông phải rất tự hào khi biết em được nhận vào Học viện Ác mộng.”

“Hắn rồi. Cha nào con nấy mà cô.”

“Nhưng không phải như vậy, có đúng không?” Tabitha nói tiếp. “Em nghĩ ông sẽ cảm thấy thế nào khi biết em không phải là Chiến binh Trừ Tà như ông?”

“Nhưng cô thấy đấy, em là một Chiến binh Trừ Tà thật mà. Chỉ vì có trục trặc với cái con cá hồi ngớ ngẩn kia thôi, em đã cố giải thích với cô hiệu trưởng rồi. Em nghĩ nó bị bệnh hay bị gì gì đó.”

“Bố em chưa bao giờ gặp phải vấn đề như thế cả, phải không?”

“Chắc là không ạ,” Theodore nói, nó ngo ngoáy một cách bứt rứt. “Nhưng vấn đề là, cả cuộc đời của chúng ta không thể được quyết định bởi một con cá ngu ngốc bị khuyết...”

“Sự thật là không phải là một Chiến binh Trừ Tà,” cô Tabitha ngắt lời Theodore khi tiến sát nó hơn. “Em muốn được như thế, bố em kỳ vọng em

được như thế, nhưng em không làm được. Em không đủ mạnh mẽ, phải không?”

“Nhưng em mạnh mẽ,” Theodore nói nhanh.

Có chuyện xảy ra với Snark. Con này bắt đầu phình to lên, theo những góc cạnh kỳ quái. Bộ lông vàng nhạt tróc ra, chỉ còn lớp da trần đỏ hồng. Một cái đuôi có ngạnh từ thớ thịt thò ra, một cái hàm cũng bắt đầu nhô ra - một cái hàm có những cái nanh nhỏ nhưng nhọn hoắt.

Thấy vậy Tabitha bèn ép thêm, mỗi lúc một căng thẳng hơn.

“Em là nỗi thất vọng của bố.”

“Không...”

“Ông chỉ muốn có một đứa con trai giống mình, một thanh niên mạnh mẽ, một *cỗ máy chiến đấu* có thể tiếp bước ông và cho ông lòng hãnh diện. Thay vào đó, ông lại có em - một *Pháp sư Khai công* nhỏ bé và yếu đuối.”

Bây giờ Theodore đã chực khóc, nhưng con Snark...

Con Snark đã to hơn *nhiều* lắm rồi, bằng cỡ con kền kền. Những đôi cánh đen bung ra sau lưng nó, lớn vờn ngay sau lưng Theodore với một âm thanh rúng động quái dị. Bên dưới cặp mắt to không mí là một cái lưỡi giống như lưỡi rắn, thò ra thụt vào một cái mõm lởm chồm đầy răng, như thể nó *cảm nhận* được nỗi sợ hãi trong không khí.

“Có lẽ bố không quan tâm đâu...” Theodore nói nhỏ, và bắt đầu lắc lư. “Có lẽ dù thế nào thì bố cũng sẽ tự hào về em.”

“Nhưng em thật sự không tin như thế phải không? Em nghĩ ông sẽ quan tâm rất nhiều ấy chứ. Nếu ông không muốn em là con trai của ông nữa thì sao? Nếu ông thậm chí đến cả *nhìn* em cũng không chịu nổi nữa thì sao?”

“Nếu bố xấu hổ vì em thì sao!” Theodore đột nhiên gào lên, mắt mở to kinh hãi. “*Nếu bố không thương em nữa thì sao?*”

Đến đây thì con Snark đã to bằng con linh cẩu, cái lưỡi chẻ nhánh của nó nếm hút không khí một cách tham lam như người sắp chết đuối nuốt lấy nuốt để ngậm dưỡng khí đầu tiên.

“Cô ngừng lại đi!” Charlie quát lên với Tabitha. Rồi nó quay sang Theodore. “Đừng tin cô ấy, mày biết không phải như thế mà.”

Nhưng Theodore không còn nghe được lời Charlie nói nữa.

Nỗi sợ hãi của nó gia tăng nhanh chóng như một khối tuyết lăn xuống đồi. Đột nhiên, có một tiếng *bộp* nhẹ rồi một cái cổng nhỏ, không lớn hơn một cái bánh xe đạp là mấy, với những tia lửa tím nõ lộp bộp quanh vành xe, mở ra trước mặt Theodore. Nhìn qua đó, Charlie nhìn thấy được dải đất cằn cỗi của Âm Ti và một bầy quái vật mà nó nhận ra là lũ Gremlin. Hoảng hốt, chúng chạy nháo nhác khỏi cái cổng mở, biến vào những kẽ hở tối tăm giữa những tảng đá.

“Tốt,” Tabitha nói, giữ chặt khuôn mặt Theodore và bắt nó phải tập trung chú ý vào cô. “Em làm được rồi đấy.”

“Gì ạ?” Theodore sững sốt nói như thể vừa tỉnh dậy từ một giấc ngủ sâu.

“Em đã mở được cổng vào Âm Ti, ở vòng thứ nhất.”

Theodore kinh ngạc đăm đăm ngó cái cổng lập lòe trước mặt mình. “Em đã làm thế sao?”

Tabitha gật đầu và mỉm cười triu mến. “Chúc mừng... Pháp sư Khai cổng.”

Hơi thở của Theodore chậm lại, một nụ cười phớt qua bộ mặt sừng vù của nó. Cái cổng chập chờn một khắc, như một ảo ảnh, rồi biến mất với một tiếng *bộp* nghe rất rõ.

Phía trên Theodore, con Snark bắt đầu co rút lại. Cái quai hàm đầy nanh nhọn thụt trở lại vào trong mặt, cái đuôi cùng những cánh dơi rút vào thớ thịt, và khi Snark đáp xuống thì bộ lông tơ vàng nhạt mọc ra cho đến khi

một lần nữa nó biến thành một quả bóng vàng nhỏ phủ lông tơ đáng yêu đậu nhẹ nhàng trên vai Theodore.

Nó kêu chiêm chiếp rồi gù gù. Cả lớp nhìn chăm chăm kinh ngạc.

“Wow,” Alejandro lẩm bẩm.

“Có vẻ như chúng ta đã tìm được chìa khóa cho em rồi, Theodore ạ,” cô Tabitha nói. “Đó là nỗi sợ hãi riêng tư mà qua rèn luyện em có thể sử dụng để tạo công bất cứ khi nào cần thiết. Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng Chiến binh Trù Tà là những người dũng mãnh nhất, nhưng *chúng ta ở đây* biết rằng những thứ đáng sợ nhất không phải ở ngoài kia... mà là ở đây.” Cô vỗ nhẹ vào đầu mình rồi nói tiếp, “Và chúng ta đối mặt với những nỗi sợ hãi đó hàng ngày. Ta hãnh diện về em.”

“Cám ơn giáo sư Greenstreet,” Theodore nói khẽ và nhảy ra khỏi ghế.

“VẬY... ai tiếp theo đây?” Tabitha hỏi.

Chẳng có lấy một đứa học sinh nào giơ tay.

Cô mỉm cười rầu rĩ. “Lo sợ hả? Ta không trách các em. Như ta đã nói, công việc của chúng ta ở đây có vẻ khó khăn, thậm chí tàn ác nữa, nhưng lại *rất* cần thiết nếu các em muốn làm chủ quyền năng của mình. Ai cũng đến phiên phải lên cả. Chúng ta hãy bắt đầu với em nào.” Cô chỉ tay ra hiệu cho một cô bé mảnh khảnh tóc nâu. Cô bé ngại ngùng đứng lên và đi về phía trước.

Cứ như thế suốt gần hai tiếng đồng hồ.

Cả đám học sinh ngồi hết xuống ghế và mỗi đứa đều có một con Snark mới đậu trên vai. Tabitha đặt câu hỏi với chúng, ban đầu nhẹ nhàng, dùng con Snark cùng kinh nghiệm riêng của mình để dẫn dắt. Cô thăm dò nỗi sợ hãi của chúng như nha sĩ thăm dò cái răng sâu để tìm tủy thối.

Một vài học sinh đã có sự đột phá, tạo được một cái cống nhỏ chập chờn trong không khí vài giây rồi biến mất. Một số đứa khác không tài nào làm được đến đó - nỗi sợ hãi của chúng chưa bộc lộ hoàn toàn hoặc chúng chưa

đủ sức sử dụng Khả năng. Nhưng cuối cùng tất cả đều đã qua phiên của mình.

Tất cả, ngoại trừ Charlie.

“Em thấy chỉ còn mình em thôi,” nó nói.

“Ừ,” Tabitha miễn cưỡng đồng tình.

“Cô không muốn em lên, phải không ạ?” Charlie chột hiệu ra. “Cô sợ em sẽ lại... làm chuyện không hay, phải không ạ?”

Điều này là đúng, Tabitha nhận ra quá thật như vậy, nhưng còn cách nào khác để cho nó rèn luyện nữa chứ?

“Chúng ta sẽ bắt đầu từ từ thôi nhé,” cô trấn an nó. “Lại đây nào.”

Charlie đi đến cái ghế cạnh Tabitha và ngồi xuống. Cô đưa tay vào lồng, kéo ra một con Snark và đặt lên vai nó.

“Nhắm mắt lại,” cô nói.

Charlie làm theo. Bất giác những học sinh khác đều lùi lại, tránh xa nó, tránh xa điều nó có thể *gây ra*.

“Nào, lần này không phải là về kích cỡ cái cổng chúng ta sẽ mở được bao lớn, hay mở vào Âm Ti bao xa... Lần này là về *khả năng kiểm soát*. Hãy thử xem liệu chúng ta có thể thâm nhập được một nỗi sợ nho nhỏ thôi để mở một cánh cổng không xa quá vòng thứ nhất hay không.”

“Được ạ,” Charlie gật đầu. Con Snark rúc vào cổ làm nó thấy nhột.

“Bao nhiêu người trên thế giới này có Khả năng hả Charlie?”

“Hai phần trăm ạ.”

“Và trong số đó có bao nhiêu là Đe Dọa Kép?”

Charlie không trả lời ngay. Nó biết cô đang hướng nó đi đâu, nhưng nó không muốn theo.

“Charlie?”

“Hai mươi hay ba mươi năm mới có một người,” cuối cùng nó nói. Nó thấy được cảm giác ớn ớn đang dâng cao dần trong mình như ngọn thủy triều đen. Con Snark đột nhiên bắt đầu biến hình - lông rơi tuột xuống trong khi lớp da trần phồng lên và nổi bong bóng thật nhanh.

Tabitha rõ ràng choáng váng khi thấy sinh vật Âm Ti ấy biến đổi quá nhanh. “Ta nghĩ hôm nay chúng ta nên dừng ở đây thôi,” cô nói.

Nhưng Charlie không thể nghe cô nói nữa. “Mình là một thằng quái đản,” nó thì thầm, tâm trí nó phóng ào ào xuống một đường mòn mà nó không thể làm cho chệch hướng được. “Và mình sẽ mãi mãi là một thằng quái đản, ngay cả ở đây.”

“Không, Charlie,” Tabitha phản đối. “Em chỉ khác biệt thôi, thế thôi. *Đặc biệt.*”

“Đặc biệt chỉ là một cách gọi khác của *đồ thua cuộc!*” Charlie hét lên. Bụng nó bắt đầu nôn nao - lờm lợm và chua loét - và nó thấy khó thở. “Em tưởng đã tìm được một mái nhà, một nơi mà em thuộc về đó, một nơi có nhiều người *giống như em*, nhưng họ không giống, không hề giống. Em sẽ luôn đơn độc...”

“Không phải thế, Charlie!” Tabitha lo lắng liếc nhìn con Snark. Bây giờ nó đang biến hình với tốc độ chóng mặt, cặp mắt lồi lên, quai hàm dài ra...

“Em sẽ không bao giờ được như bình thường,” Charlie tiếp tục nói mà không thèm nghe cô. Cơ hoành loạn của nó giờ đã bốc cao như ngọn lửa bị làn gió nóng thổi bùng lên.

“*Em sẽ chẳng bao giờ hòa nhập được.*”

Đột nhiên, với tốc độ chóng mặt, con Snark biến hình thành một vật vô cùng quái dị.

Những cánh dơi khổng lồ bung ra sau lưng Snark. Nó vọt lên rồi bay chập chờn trên đầu Charlie như một con rồng nhỏ. Cái đuôi có ngạnh dài

gần ba thước, cùng cỡ với sải cánh. Hàng trăm cái răng trắng nhọn, mỗi cái bằng cỡ cây đinh đóng đường ray, lồm chồm nhọn hoắt thò ra ngoài mõm.

Tabitha kinh hoàng trước tốc độ và kích thước biến hình ghê gớm của sinh vật ấy. Cô lùi lại. “Đủ rồi, Charlie à. *Thôi đi!*”

Nhưng Charlie không nghe được cô nói nữa. Đầu óc quay cuồng khiến nó muốn nôn thốc nôn tháo, nó phát hiện rằng Khả năng của mình quá sâu sắc và mãnh liệt. Chính thứ ấy đã ngăn cách nó với những đứa trẻ khác một cách chắc chắn, ngang với những chấn song sắt nhà tù.

Ngay cả trong đám quái dân, mình vẫn là đứa bị ruồng bỏ, nó nghĩ. Mình sẽ mãi mãi cô độc.

Bất ngờ, một tiếng ầm đin tai và một cái cổng to lớn mở bật ra ngay trước mặt Charlie, lớn hơn cả cái cổng nó đã tạo ra ở Phân viện Ác mộng.

Những học sinh khác kinh hoàng loạng choạng lui lại.

“Không,” Tabitha há hốc mồm.

Một âm thanh như những phát súng đại bác vọng lại, từng tiếng một, càng lúc càng gần hơn. Charlie mơ hồ nhận ra âm thanh giống như tiếng móng guốc của Barakkas dậm xuống nền đá *obsidian* trong lâu đài của gã dưới Âm Ti. Cuối cùng, chính Barakkas đã lù lù xuất hiện, mỗi bước đi của gã làm bắn ra vô vàn tia lửa tung tóe trong không trung.

Gã giơ cao cánh tay phải đã bị tiện đứt lìa phía trên khuỷu và nhe răng cười.

“Chào lần nữa, Charlie Benjamin,” gã nói.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT - BỮA TIỆC KHỦNG KHIẾP

Hơi thở của Charlie ngưng lại giữa lồng ngực, nó không làm sao dứt mắt khỏi cái móm cụt khủng khiếp đó. Barakkas làm ra vẻ vô tình ve vẩy trước mặt nó.

“Cũng không còn đau nhiều nữa,” gã nói. “Thật ra thì ta đã gần quen với cuộc sống không có nó rồi. Cũng lạ, sao lại mau đến thế.” Brakkas tiến tới gần đến nỗi Charlie ngộp thở vì cái mùi như mùi thịt dê ôi bốc ra từ lớp da bẩn thỉu của gã.

“Charlie, đóng cổng lại. Đóng lại ngay đi!” Tabitha hét lên, nhưng giọng cô chỉ còn như một lời thì thầm văng lại từ đỉnh núi rất xa.

“Ta không có ý hại người,” Charlie nói với Barakkas. “Đó là một sơ suất thôi.”

“Ồ, ta *biết chứ*,” Barakkas nói, nhanh chóng trấn an nó. “Người không hề cố ý làm chuyện đó. Nhưng dù gì thì... người cũng *đã làm rồi*. Người đã làm ta khá đau, phải công nhận là thế. Ta sẽ chẳng bao giờ hồi phục hoàn toàn được nữa.”

“Ta xin lỗi,” Charlie nói.

“*Dĩ nhiên* là vậy rồi. Ai mà chẳng cảm thấy có lỗi sau khi làm một điều kinh khủng đến thế, dù cho có cố ý hay không? Tuy nhiên, *nói xin lỗi* là một chuyện và *thể hiện* điều đó là chuyện hoàn toàn khác.”

“Khác thế nào?”

“Người không chỉ lấy đi bàn tay của ta,” Barakkas tiếp, và bước lại gần hơn cánh cổng để ngỏ. “Người còn lấy đi một thứ quý báu hơn thế nữa. *Chiếc vòng của ta*. Người nhớ chứ?”

Charlie cố lục lại trong trí nhớ. Đúng rồi, nó nhớ chiếc vòng kim loại khổng lồ trên cổ tay Barakkas, cái vòng đã bắn ra ánh sáng đỏ sẫm khắp dinh Cao ủy.

“Ta có nhớ,” nó nói.

“Ta muốn lấy lại,” Barakkas nói đơn giản. “Không phải là đòi hỏi quá nhiều đấy chứ?”

Lời gã nói quá dịu dàng... quá *hợp lẽ* ...

“Nhưng ta không giữ nó,” Charlie nói. “Nó vẫn còn trong Phân viện Ác mộng.”

“Vậy tại sao chúng ta không cùng đi lấy nó nhỉ,” Barakkas nói, và bước qua cánh cổng mở.

Hoặc ít nhất thì cũng cố bước qua.

Ngay khi Barakkas phạm đến cánh cổng, gã rú lên đau đớn và ngã huỵch xuống nền đất với lực của một cao ốc bị đổ sụp, làm bụi tung lên mù trời. Gã quý khổng lồ lao đảo tựa người trên những đốt ngón tay xù xì của bàn tay còn lạnh lặn.

“Chuyện gì vậy?” Charlie hoảng hốt thét lên.

Barakkas nhìn quanh như điên dại. “Đây là đâu?” gã gầm lên.

“Ta đang ở Học viện Ác mộng,” Charlie hoảng sợ lùi lại. Ngay cả khi Barakkas đang bị cơn đau hành hạ thì cơn giận của gã vẫn tỏa ra như sức nóng của nhựa đường đang sôi. Giờ đây gã càng mang vẻ chết chóc *hơn nữa*, tựa một con thú bị dồn vào đường cùng phải giết chóc để sống còn.

“Người làm sao vậy?” Charlie thì thầm, nó đột nhiên nhớ lại điều Rose mama từng nói, rằng Học viện là nơi an toàn, một nơi ẩn thân tránh khỏi các sinh vật Âm Ti.

Giờ nó đã hiểu vì sao.

Chính Học viện đã quật ngã Barakkas. Một hệ thống phòng thủ kỳ dị nào đó đã được bố trí khắp trên mọi cành cây kẽ lá ở nơi này. Đây có phải là điều mà cô hiệu trưởng từng ám chỉ khi nói rằng có hai lý do để huấn luyện học sinh ở đây? Kích thích trí tưởng tượng là lý do đầu tiên.

Còn đây liệu có phải là lý do thứ hai?

“Đóng lại ngay!” Tabitha hét lên. Cô chỉ vào tên Barakkas đang nửa trong nửa ngoài cánh cổng. “Đóng lại ngay là giết được gã đó! *Làm đi!*”

“Em sao?” Charlie đờ người. “Cô muốn *em* giết gã sao?”

Nhưng Charlie chưa kịp nắm lấy cơ hội thì Barakkas đã dồn hết sức lực còn lại, tự kéo người lùi qua khung cửa mở để trở về nơi an toàn trong lâu đài của mình dưới Âm Ti. “Con mụ xảo trá,” Barakkas gầm gừ, dường như khi gã tránh xa được tác động của Học viện thì sức mạnh của gã cũng đã nhanh chóng quay lại.

Con quỷ khổng lồ vươn người lên cao hơn hẳn những con người ở phía bên kia cánh cổng, như một vị thần đền. “Chuyện này chưa xong đâu,” gã nói. “Ta có thể không đi qua được *nơi này*, nhưng rồi sẽ còn lúc khác, nơi khác.” Gã mỉm cười một cách rùng rợn với Charlie. “Hãy tin ta, thằng bé kia, ta chẳng tức giận gì người đâu, miễn là người trả lại cho ta vật của ta - *Lấy lại chiếc vòng cho ta.*”

“Ta không thể,” Charlie nói.

“Người *có thể*,” Barakkas đáp. “Nó sẽ tuân phục người. Rất ít người có đủ sức mạnh để điều khiển nó. Nó là một cỗ vật, người biết rồi đó - một Tạo tác của Âm Ti. Chỉ khi nào người hoàn trả nó lại chỗ ta thì ta mới xem như người đã thanh toán hết nợ nần. Ta sẽ bảo đảm cho người đi về an toàn.”

“Sao ta tin người được?” Charlie hỏi.

“Vì ta vừa *hứa* với người,” Barakkas đáp. “Người không đồng ý rằng lẽ ra *ta* mới là kẻ có quyền hồ nghi sao? Xét cho cùng thì chính ta mới là kẻ đã

chịu thiệt hại nghiêm trọng. Ta mới là kẻ không bao giờ toàn vẹn được nữa.” Gã chà ngón cái lên cái móm cụt. Vết thương đã bắt đầu lành, nhưng khi Barakkas cào móng tay lên phần da mới liền thì máu đen lại ọc ra.

Charlie nhăn mặt.

“Ta đâu phải kẻ sát nhân,” con quái vật khổng lồ trừng trừng nhìn Tabitha. “Ta có phải là kẻ vừa thét lên đòi giết người không? Không, ta là người biết điều, Charlie Benjamin ạ. Ta chỉ muốn làm cho mọi thứ được hợp lý mà thôi. Thế nên... người sẽ vui lòng trả lại cho ta thứ mà người đã lấy chứ?”

Charlie dẫn đo.

“Không,” cuối cùng nó nói.

Barakkas nhìn nó trừng trừng, rồi đột nhiên cặp mắt màu cam của gã đỏ rực lên phần nộ. “KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC NÓI KHÔNG VỚI TA!” gã gầm, tiếng gầm lớn đến nỗi Charlie cảm thấy rằng trong miệng mình cũng rung lên. Mọi cơ bắp trên người Barakkas căng lên bởi cơn cuồng nộ, những móng vuốt trên bàn tay trái lạnh lặn của gã găm sâu vào lòng bàn tay làm máu chảy ràn rụa. Charlie tái mặt nhớ tới những gì Rex đã cảnh báo nó, rằng ngoài mặt Barakkas có vẻ điềm tĩnh nhưng tính khí xấu xa của gã đã trở thành huyền thoại ai ai cũng biết.

“Ta xin lỗi...” Charlie hỗn hển.

Ngay lúc đó, cũng nhanh như khi kéo đến, cơn thịnh nộ biến khỏi Barakkas như một cơn giông tố - vì quá dữ dội nên không kéo dài được hơn vài khoảnh khắc. Gã hít một hơi dài, mọi căng thẳng dường như biến mất khỏi cơ thể.

“Không cần phải xin lỗi,” Barakkas đáp lại bằng giọng điềm tĩnh nhất. “Hắn người vẫn chưa hiểu được món Tào tác Âm Ti này quan trọng với ta biết chừng nào đâu, và món nợ của người đối với ta mới sâu sắc làm sao.”

“Charlie hiểu,” một giọng nói cất lên cạnh Charlie. “Và cậu ấy đã nói rõ là không.” Charlie quay sang, hiệu trưởng Brazenhope đã ở cạnh nó rồi.

“Cô hiệu trưởng?” Charlie nói.

“Chào Charlie. Tạm biệt Barakkas.”

Nói rồi, bà vẫy tay. Cánh cổng khổng lồ mà Charlie tạo ra đóng sầm lại, cắt đứt tiếng gào thét thịnh nộ của Barakkas.

“Đây là một sự cố đáng ngại,” hiệu trưởng nói khi cùng ông Rex, ông Pinch, và Tabitha họp trong phòng làm việc của bà ngay đêm hôm đó. “Ta không ngờ thằng bé trở lại lâu đài của Barakkas nhanh đến vậy. Nếu không có hệ thống phòng thủ của học viện thì thảm họa đã xảy ra rồi. Ít nhất thì ta cũng biết Đấng Hộ Mệnh vẫn còn mạnh.”

“Chuyện xảy ra *quá nhanh*,” Tabitha nói. “Em chưa bao giờ thấy ai thâm nhập nỗi sợ hãi sâu kín của mình nhanh đến thế. Cô có thấy con Snark không?”

Hiệu trưởng gật đầu. “Thằng bé cực kỳ mạnh.”

“Thì vậy,” ông Pinch nói, “vậy nên tôi mới tán thành là phải...”

“Thằng bé sẽ không bị Rút,” ông Rex nạt ngay. “Ít nhất khi ta còn ở quanh đây để ngăn việc đó lại.”

“Bây giờ thì không bàn tới chuyện đó được nữa rồi. Các thế lực đều đã bị đánh động, chúng ta chỉ còn cách đối phó mà thôi. Để điểm lại những gì ta đã biết nào. Barakkas muốn lấy lại chiếc vòng, điều chúng ta nghi ngờ đã được khẳng định: chiếc vòng vô cùng quan trọng đối với gã.”

“Gã nói là phải có sức mạnh vô cùng mới làm chủ được nó,” Tabitha nói. “Gã gọi nó là ‘Tạo tác của Âm Ti’.”

“Đúng, có tất cả bốn món Tạo tác,” hiệu trưởng đáp. “Mỗi Named giữ một món, chúng ta không biết đích xác chúng có công dụng gì. Nhưng bất

kể nó là thứ gì, Barakkas tha thiết với nó đến thế thì chúng ta nhất định không thể để gã *lấy lại* được.”

“Sao Barakkas lại bảo thằng nhóc mang đến cho gã chứ?” ông Rex hỏi.

“Vì Charlie là đứa duy nhất *có thể* làm việc đó,” Tabitha trả lời. “Barakkas nói rằng chiếc vòng sẽ chịu tuân phục Charlie, và ngoài cô hiệu trưởng ra thì Charlie là người duy nhất đủ sức mạnh mở cổng vào Vòng Trong để đem vòng đến cho gã. Thằng bé đã đến đó hai lần rồi. Càng mở cổng nhiều lần ở một khu vực thì trong tương lai càng dễ mở cổng đến đó. Khả năng cực kỳ cao là Charlie sẽ lại làm như thế mỗi khi gặp căng thẳng.”

“Đúng vậy,” hiệu trưởng đồng tình. “Và chúng ta sẽ phải để mắt sát sạt cậu Benjamin là vì vậy.”

“Điên quá đi,” ông Rex phản đối. “Tại sao Charlie lại cố tình đem chiếc vòng trả cho con quái đó được kia chứ?”

“Bởi vì,” ông Pinch nói, “dù có sức mạnh khôn tả nhưng nó vẫn chỉ là một *đứa nhóc con*, và là một đứa nhóc tâm thần bất ổn. Nó bị bọn học sinh lớp lớn hà hiếp và chế giễu, bị biến thành đứa ngốc trong lớp học của người, và qua tai họa mới đây ở lớp Pháp thuật thì nó đã nhận ra một điều là cho dù có cố đến đâu đi nữa, nó cũng *chẳng bao giờ* hòa nhập được. Một đứa như thế dễ bị áp lực lắm.”

“Quả là thế,” hiệu trưởng nói, “tuy vậy... ta nghĩ thằng bé sẽ không bao giờ quay lại chống chúng ta đâu. Đúng, nó cảm thấy bấp bênh và cô độc, nhưng việc của chúng ta là đem lại cho Charlie lòng tự tin, trở thành *gia đình* của nó.”

“Đó là nếu nó muốn vậy thôi,” Tabitha dè dặt. “Xin hãy nhớ là nó đã có một gia đình rồi.”

Đôi mắt xanh của bà hiệu trưởng đột nhiên mở to. Bà đứng phắt dậy. “Đúng, nó có một gia đình,” bà nói. “Đi! Nguy to rồi!”

“Tớ là một đứa chuyên mang lại tai họa,” Charlie nói và nhìn bức tường ở phía đằng xa trong căn buồng của Violet bằng ánh mắt trống rỗng. Trên đó dán đầy những bức tranh kỳ ảo nổi tiếng. “Không thể tin được là tớ đã mở thêm một cổng *nữa* vào Vòng Trong.”

“Mày đang nói cái quái gì thế hả?” Theodore bật lại, thằng này đang cúi tiết cổ làm một con Snark biến hình. Con vật đậu trên vai nó và chớp chớp khe khẽ. “Tao sẽ đổi *bất cứ thứ gì* để mở được một cái cổng như thế. Thậm chí tao còn không biến hình nổi cái con Snark ngu ngốc này nữa đây nè.”

“Không tin nổi là cậu lại ăn cắp,” Violet nói.

“Tớ không *ăn cắp*,” Theodore cãi. “Tớ mượn.”

“Mượn mà không hỏi,” Violet nói, “thì chính là ăn cắp chứ còn gì.”

“Này, không luyện tập thì làm sao mà tớ khá lên được bây giờ?” Theodore rên rỉ. “Trông vậy chứ có dễ vậy đâu, dù ‘sư phụ khai cổng’ đằng kia làm được ngon ơ.” Nó trở ngón cái về phía Charlie, rồi mắt nhắm nghiền, răng nghiến chặt, mặt nhăn nhó và hét lên, “Sợ đi, Theodore, sợ đi! Sợ đi chứ! Sợ nhiều lên!”

Con Snark gù gù khe khẽ nhưng chẳng biến đổi một chút xíu nào.

“Tớ sẽ chẳng bao giờ làm được đâu,” Theodore than van.

“Bởi vì mày đang cố *ép* quá đó thôi,” Charlie nói. “Làm như lúc mày làm ở lớp Pháp thuật Khai cổng ấy. Cố tìm một nỗi sợ *thật sự* và tập trung vào đó.”

“Nỗi sợ lớn nhất của tao bây giờ là không thể *tìm đâu ra* được một nỗi sợ cả.”

“Thì dùng nỗi sợ ấy đi,” Charlie nói. “Điên thật, ước gì tao cũng bị như mày. Tao không những suýt nữa thì để Barakkas quét sạch bọn mình, mà đã có cơ hội mười mười giết chết gã nữa, vậy mà lại chờ người ra.”

“Trước hết này,” Theodore nói, “không phải mày chờ người ra. Cái con quỷ thối tha đó đã kịp nhảy lui về Âm Ti trước khi mày có cơ hội thái nó ra thành miếng. Thứ hai là nó không đời nào tới gần được để quét sạch bọn mình. Nó vừa cố len qua thì đã ngã lăn qua như một thằng bé con dở òm... tao cũng chẳng hiểu là vì sao.”

“Theo tao thì là do nơi này,” Charlie nói. “Nơi này độc hại đối với bọn sinh vật Âm Ti.”

“Nếu độc hại vậy thì sao ông Xix hay lũ Ectobog lại chẳng bị sao?” Violet nói.

“Vì họ ở tuốt ngoài mấy hang Trừ tà, cách xa Học viện mà,” Charlie đáp. “Bọn mình có được bảo vệ bằng thứ gì thì tớ cũng không nghĩ cái thứ ấy vươn được tới tận đó đâu.”

“Nhưng nó vươn được tới đây ,” Violet phản đối, “mà con Snark của Theo vẫn bình thường đấy thôi.” Con bé chỉ vào con Snark trên vai Theodore. “Nó cũng là sinh vật Âm Ti chứ bộ.”

“Trước hết nhá,” Theodore nói, “*đừng bao giờ* gọi tớ là Theo. Và thứ hai...” Nó ngập ngừng suy nghĩ một lát rồi quay sang Charlie. “Ờ, Violet nói đúng đấy. Sao con Snark lại không bị gì?”

“Có lẽ con Snark chưa đủ mạnh. Có lẽ quái vật càng mạnh thì Học viện ảnh hưởng đến chúng càng nhiều.” Charlie thở dài thất vọng. “Có quá nhiều điều mà tao không biết, thậm chí tao không biết là tao không biết *bao nhiêu* nữa.”

“Nói lại câu đó mười lần thật nhanh coi,” Theodore nhe răng cười.

Charlie cũng cười phá lên. Nó thấy vui hơn. Nó đưa mắt nhìn lên một bức tranh lớn trên mảng tường đằng xa. “Tớ nghĩ tớ thích bức đó nhất,” nó chỉ bức tranh và nói.

Bức tranh vẽ một tay cận vệ người nhỏ xíu đang ngồi trên lưng một con ngựa kéo xe còi cộc, trên tay cầm một cây giáo te tua. Cận vệ này đang

trùng mắt nhìn một con rồng đáng sợ lù lù hiện ra trên cao, cái miệng đầy răng to lởm chồm của con rồng gần như khuất sau đám khói màu vàng.

Trận đánh đúng là tuyệt vô hy vọng.

“Đó cũng là bức tứ thích nhất,” Violet bước lại. “Tên nó là *Cần can đảm*, của Don Maitz. Khá giống cảm giác của tứ vào ngày mẹ tứ mất - hoàn toàn bị lũ rồng xung quanh xúm lại áp đảo.”

Con bé im lặng một lúc. Charlie liếc sang Theodore, không biết phải nói gì. Theodore thì bối rối nhìn đi chỗ khác.

“Xin lỗi Violet,” cuối cùng Charlie cất tiếng. “Chuyện đó hẳn là kinh khủng lắm.”

“Chuyện đó lâu lắm rồi,” Violet khẽ nói. “Có lẽ đó là lý do vì sao tứ thích vẽ rồng nhiều đến thế. Chúng là những con quái vật độc ác có thể tấn công bất thành linh, nhưng với cái này...” con bé giơ cây cọ lên, “tứ có thể điều khiển được chúng. Tứ bắt chúng làm những gì tứ muốn chứ không phải ngược lại.” Violet mỉm cười. “Tứ đã sợ hãi và cô độc quá lâu rồi.”

“Tứ hiểu ý cậu,” Charlie nói, và hai đứa cùng chia nhau một nụ cười.

“Tứ cũng thế,” Theodore lặng lẽ thêm.

Đột nhiên, Charlie nhận ra nó đã sai vô cùng. Nó cứ tưởng rằng *Khả năng* là mối liên hệ chung mà nó chia sẻ với những đứa trẻ khác ở Học viện Ác mộng này, nhưng hóa ra cuối cùng đó lại không phải là sợi dây ràng buộc liên kết chúng với nhau.

Mà đó là nỗi cô đơn.

“Bọn mình thỏa thuận nào,” cuối cùng Violet nói. “Bọn mình sẽ luôn giúp đỡ nhau, cả ba đứa mình. Bất kể là chuyện gì. Như vậy bọn mình sẽ không bao giờ đơn độc nữa.”

Con bé chìa tay ra, Charlie nắm lấy, sau một giây.

“Nhất trí,” nó nói.

“Nhất trí,” Theodore đặt tay lên trên cùng. “Và, để ghi nhớ, tớ nghĩ tớ có thể lấy con rồng đó,” nó chỉ bức tranh lớn.

“Đỗ lấy được đấy,” Charlie cười.

Thình lình, một cánh cổng mở bật ra trong phòng và hiệu trưởng ào vào. “Charlie, cậu cần đi với ta ngay lập tức. Ta e đã có chuyện nghiêm trọng xảy ra. Cậu phải chuẩn bị tinh thần. Sẽ không dễ chịu đâu.”

Nhìn từ bên ngoài thì ngôi nhà làm theo mẫu số 3 trông vẫn còn nguyên vẹn.

Tuy nhiên, bên trong lại là một câu chuyện hoàn toàn khác. Giấy dán tường bị xé toạc thành những dải lòng thông. Kính vỡ phủ đầy tấm thảm đã bị xé rách, và tấm thảm lại ùn lại làm lộ ra lớp ván ép bên dưới. Tủ lạnh nằm lật ngang và mọi thứ trước trong tủ lạnh nay vung vãi khắp bếp. Nước cốt cà và dưa chua trộn lẫn với trứng gà vỡ và cá làm thành một món hổ lốn độc hại.

Đây không chỉ là hiện trường tội ác; phải gọi là vùng chiến sự mới đúng.

“Bố mẹ cháu đâu rồi,” Charlie sợ hãi tìm quanh. “Họ đâu rồi?”

“Họ bị bắt rồi,” hiệu trưởng nói. “Cậu đi theo ta.” Bà dẫn Charlie lên lầu. Ông Rex, ông Pinch và Tabitha theo sau vài bước. Thanh vịn cầu thang rời ra, lắc lư như say rượu. Thủy tinh vỡ lạo xạo dưới chân.

Charlie thấy dòng tin nhắn ngay khi bước vào phòng ngủ cũ của mình. Vài từ đơn giản viết lên lớp bột mềm trên tường:

TRẢ LẠI TẠO TÁC

NẾU MUỐN BỐ MẸ NGƯỜI CÒN SỐNG

Những chữ to tướng được viết nguệch ngoạc bằng một thứ chất lỏng đỏ sậm. Charlie sợ rằng đó là máu.

“Họ bị bắt làm con tin,” hiệu trưởng nói, “để ép cậu lấy chiếc vòng từ Phân viện Ác mộng và đem đến cho Barakkas.”

“VẬY chúng ta phải làm gì?” Charlie hỏi. “Chúng ta phải làm *gì đó* chứ.”

“Dĩ nhiên chúng ta sẽ làm gì đó,” ông Rex nói. “Chúng ta sẽ đi tìm rồi giải cứu họ.”

“Bằng cách nào?” Charlie gặng hỏi. Nó cảm thấy nỗi sợ của mình đang dâng lên. “Nhờ họ bị giết rồi thì sao?”

“Hãy kiềm chế nỗi sợ của mình,” hiệu trưởng nói. “Chúng ta không cần cậu mở thêm một cái cổng nữa vào trung tâm của Vòng Trong đầu. Ở đây chúng ta không được bảo vệ khỏi tay Barakkas.”

Charlie hít thật sâu và cố giữ bình tĩnh, nhưng việc đó chẳng khác nào cố thắng lại một con tàu chở khách. “Hứa với cháu đi,” nó nói. “Hãy hứa là họ sẽ không sao đi.”

“Ta hứa là chúng ta sẽ làm *mọi điều có thể*,” hiệu trưởng trả lời.

“Nhưng hai việc đó đâu có giống nhau!” Charlie nói. “Nếu cô không thể hứa cứu được họ thì chúng ta sẽ phải trả lại chiếc vòng như Barakkas đòi!”

“Chắc chắn là không được,” ông Pinch chen vào. “Việc đó quá nguy hiểm. Dù trong hoàn cảnh nào cũng không được mang cái đó ra khỏi phạm vi Phân viện Ác mộng.”

“Ta ghét phải nói thế này... nhưng Pinch nói đúng,” ông Rex nói. “Để Barakkas có được thứ mà gã tha thiết đến vậy là chuyện vô cùng nguy hiểm.”

“Cái vòng đó thì có thể làm được gì cơ chứ?” Charlie hỏi.

“Ít nhất,” ông Pinch trả lời, “nó cũng sẽ cho phép các Named liên lạc với nhau, mà chúng ta tuyệt đối không cho phép điều này xảy ra - với bất cứ giá nào.”

Charlie quay đi chỗ khác, trong lòng hoang mang cùng cực. Những kỷ niệm ủa về khi nó đi qua đồng đồ nát của ngôi nhà. Ở trên tường có bức tranh một con gà tây của Lễ Tạ Ơn mà nó đã vẽ bằng cách in tay hồi năm

tuổi. Nó hầu như vẫn còn *cảm nhận được* lớp sơn ướt lạnh trên tay mình. Hôm đó mẹ phải đến trường để giúp nó. Mà thật ra, bà vẫn đến đó rất thường xuyên, chỉ để “chắc chắn là mọi thứ đều ổn cả.”

Nhưng giờ họ đang không ổn chút nào.

Một thứ quái quỷ nào đó đã càn quét qua nhà nó, cuốn đi những người nó thương yêu nhất, đem họ đến một nơi khắc nghiệt và rùng rợn, tất cả chỉ vì nó có một cái Khả năng mà nó không thể điều khiển được.

Đó không phải là khả năng mà là lời nguyện. Nó ghét Khả năng của mình quá đi mất.

Charlie thấy trên bàn bếp có một phong bì lớn màu nâu để gửi cho Charlie Benjamin, chuyển về Phân viện Ác mộng - đó là một trong những phong bì có ghi trước địa chỉ mà ông Pinch đã đưa cha mẹ Charlie để họ có thể liên lạc với nó. Khi Charlie trút mọi thứ trong đó ra. Bên trong có một túi gói kín đựng bánh quy sô-cô-la mẹ tự làm, và dòng chữ, “Chúng ta rất hạnh diện về con và luôn yêu con. Mẹ.”

Ngoài ra còn có một thứ khác. Đó là tấm hình chụp trên con tàu lượn cao tốc mang tên *Goliath*. Trong hình, Charlie và bố đang vung hai tay lên trời, với nụ cười hưng phấn trên gương mặt và nín thở đợi chiếc tàu lao đâm xuống khúc sâu nhất.

“Đàn ông gia đình Benjamin dám đối mặt với nỗi sợ!” bố nó đã viết như thế bên dưới tấm ảnh bằng nét chữ đặc biệt của ông. Sau đó ông còn viết thêm: “Bố yêu con, con trai. An toàn con nhé.”

Charlie bật khóc. Nó không tìm được nữa.

“Này, nhóc,” ông Rex bước đến phía sau nó. Charlie lau những giọt nước mắt đang dâng trào. “Ta biết, đây là một tai họa, nhưng chúng ta sẽ giải quyết được, ta hứa.”

“Nhưng chú đâu thể hứa được điều đó,” nó nói. “Chúng ta có biết họ ở đâu đâu. Chúng ta không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho họ. Chúng ta không

biết gì cả . Và tất cả là lỗi ở cháu.”

“Đúng vậy,” ông Rex đồng ý, trước sự ngạc nhiên của Charlie. “Nếu chú mày không có Khả năng thì những chuyện này đâu có xảy ra. Nào, hoặc là chúng ta cứ ngồi đây mà than khóc rằng cuộc đời bất công làm sao, hoặc là có thể *sử dụng* Khả năng của mình để cứu cha mẹ chú mày về.”

“Cháu không bao giờ muốn dùng lại nó nữa,” Charlie nói. “Ước gì cháu bị Rút như mọi người muốn đi cho xong.”

“Suy nghĩ hay đó,” ông Rex đáp. “Hãy cứ làm cho chú mày ngu si và bỏ đi mọi cơ hội chúng ta có được để cứu cha mẹ của chú mày về nhà an toàn. Giờ đi luôn đến Phân viện Ác mộng mà cắt bég cái thùy trán của chú mày đi. Cha mẹ chú mày sẽ chết, nhưng chú mày còn quan tâm quái gì nữa đâu chứ? Chú mày sẽ ngu ngốc đến chẳng còn biết gì nữa. Đó là điều chú mày muốn phải không?”

“Chú biết là cháu không muốn thế mà,” Charlie thừa nhận. Họ im lặng một lúc. “Buồn cười thật,” nó nói tiếp, mắt nhìn chăm chăm vào đồng hồ nát của ngôi nhà nơi nó đã lớn lên. “Cháu đã luôn khao khát được đi khỏi nơi này, rời xa *cha mẹ* , vì cháu có cảm giác họ sẽ còn bao bọc cháu cho tới chết. Nhưng bây giờ... cháu chỉ muốn về lại với họ thôi.”

“Ta biết cảm giác đó,” ông Rex nói. “Cha mẹ của ta cũng vậy. Giờ hai cụ mất rồi, nhưng khi họ còn sống thì, trời ạ, không cách nào làm họ đừng lo lắng về ta được. Chuyện đó khiến ta chỉ muốn điên lên.”

“Chú yêu họ chứ?” Charlie hỏi.

“Hơn bất cứ gì khác. Đôi khi, trong những lúc khó khăn, ta thường nhớ lại khi mình còn là một đứa nhóc, bị sốt nóng hổi, và bàn tay mẹ mát rượi đặt lên trán ta thần diệu đến thế nào.”

“Vâng, cháu hiểu.”

“Cha mẹ ta mất rồi,” ông Rex chỉ nói vậy. “Và nơi họ đến thì vô phương về lại. Tất cả những gì ta có chỉ là ký ức. Nhưng cha mẹ *của chú mày*, nhóc

ạ... chúng ta có thể cứu được họ. Chúng ta sẽ làm như thế. Chú mày phải tin ta.”

“Cháu tin,” cuối cùng Charlie nói. “Có kế hoạch chứ ạ?”

“Dĩ nhiên có chứ!” ông Rex gầm lên. “Chú mày nghĩ ta mà lại làm chuyện gì mà không có một kế hoạch tính toán cẩn thận hay sao?”

“Chú muốn cháu trả lời thật chứ?”

Ông Rex mỉm cười. “Nghe này, việc này sẽ chẳng dễ dàng đâu. Chúng ta có thể phải làm một số việc... gay go đấy.”

“Cháu không sợ.”

“Vì chú mày chưa từng nghe nói đến thôi,” ông Rex nói. “Khi đó có thể chú mày sẽ sợ đấy.”

“Cháu không sợ,” Charlie đáp.

Rex nhìn nó thật kỹ. “Có lẽ chú mày không sợ thật. Vậy đây là việc chúng ta sắp làm. Trước hết chúng ta về lại Học viện Ác mộng... rồi sau đó chúng ta tiến vào Âm Ti.”

“Để làm gì ạ?”

“Để tìm các Hag,” ông Rex đáp. “Các Hag của chốn Void.”

CHƯƠNG MƯỜI HAI - NỮ QUỶ HAG CỦA CHỖN VOID

“Ta cần phải chờ trong bao lâu?” lão Xix vừa đưa hai chân trước lên vệ sinh cái mấu mắt vừa hỏi.

“Ta cũng không chắc,” hiệu trưởng đáp. “Nếu ông không phiền thì cứ chờ ở đấu trường Trừ Tà này cho đến khi chúng ta quay lại.”

“Tôi không thể hiểu nổi tại sao lại có cả Cà khêu Âm Ti trong vụ này,” ông Pinch khịt mũi đi đi lại lại. “Nó có gì mà ta không có kia chứ?”

“Vì ông ấy không phải con người,” ông Rex đáp. “Việc ấy có thể có ích ở nơi chúng ta sắp tới.”

“Chúng ta bắt đầu lệ thuộc vào mấy sinh vật không phải người từ hồi nào vậy?”

“Từ hồi khám phá ra các sinh vật *thuộc giống người* kiểu như người rất ư là khó gửi và thiếu tin cậy,” ông Rex độp ngay.

“Ta đi luôn được chứ ạ?” Charlie hỏi, nó nóng lòng đi tìm cha mẹ lắm rồi.

“Thằng bé nói đúng,” lão Xix nói. “Ta hiểu rõ mối quan ngại của ông Pinch về những đóng góp của ta cho Học viện Ác mộng, nhưng hãy bàn chuyện này sau đi nhé.”

“Còn hơn cả quan ngại ấy chứ!” ông Pinch cau kinh. “Tôi vẫn không hiểu tại sao lại cho phép một tên kẻ thù tiếp cận được cơ sở huấn luyện quý giá nhất của chúng ta.”

“Bởi vì ta tin ông ấy,” hiệu trưởng vượt lại áo cho trắng. “Giáo sư Xix là một sự bổ sung rất trung thành và có năng lực cho chúng ta suốt bao nhiêu năm nay và ta mong sẽ còn như thế thêm nhiều năm sắp tới.”

“Thêm nữa, ta nghĩ ông ấy cũng đẹp trai đấy chứ,” Tabitha cười tiếp lời. “Ta luôn mê những người đàn ông ngăm ngăm và bí hiểm.”

“Đúng là nịnh nọt có thể bốc người ta tới mây xanh thật,” Xix nói.

“Gớm quá đi,” ông Pinch rên lên.

“Dừng lại ở lời cảm thán hạnh phúc này thôi,” hiệu trưởng nói, “ta bắt đầu luôn đi, nhé?”

Bà vẫy tay tạo một cánh cổng trong cái hang to đùng của đấu trường Trừu Tà. “Vui lòng bước qua,” bà nói, “và nhớ cảnh giác. Chỗn Void chẳng phải là chỗ để rong chơi đâu.”

Năm người thấy mình đang đứng ở một nơi giống như một cánh đồng lau tím cao ngất, cao đến nỗi Charlie không nhìn thấy gì ở trên nữa. Những cành lau phủ một lớp chất như pha lê lấp lánh, phản chiếu màu đỏ của cột lửa bao quanh Vòng Trong cách đó một quãng khá xa.

“Phải rất cẩn thận,” hiệu trưởng nói và lẹ làng bước qua những cành lau trên đôi chân dài thận trọng. “Mặc dù trông có vẻ như là cây cỏ, nhưng thật ra chúng là *những sợi lông*, và là lông rất tinh vi. Nếu có sợi nào bị đứt thì... khó chịu lắm đấy.”

“Nếu đứt thì có chuyện gì ạ?” Charlie hỏi và bước tới. Chân nó dẫm ngay lên gốc một sợi lông dày đang ve vẩy và đập gãy luôn cả rễ.

“Đi với đừng hay quá đấy, thiên tài ạ,” ông Pinch thở dài.

Đột nhiên tất cả những sợi lông trên cánh đồng đều đồng loạt lay động dữ dội rồi tung bụi pha lê mù trời. Bụi dày đến nỗi Charlie đưa tay ra cũng không thấy được ngón của mình.

“Nhắm mắt lại,” Tabitha quát to. “Cứ nhắm lại, không là mù đấy.”

Charlie nhắm mắt thật chặt ngay nhưng đã thấy như có vụn thủy tinh trong mắt, càng dụi chỉ càng thấy tệ hơn. Nó cố hét gọi mọi người chung quanh để hỏi cần phải làm gì nhưng tiếng nói tắt ngay từ trong cổ họng,

màn bụi khủng khiếp kia đã phủ kín phổi nó khiến nói không được mà đến thở cũng chẳng xong.

“Lấy áo che mũi và miệng lại!” ông Rex quát lớn ở đâu đó bên phải nó.
“Dùng áo làm mặt nạ!”

Charlie làm theo. Có đỡ đôi chút... nhưng chẳng được bao nhiêu.

Đột nhiên một tiếng rú rít động cả không gian. Đó là một âm thanh trước đây Charlie chưa hề nghe thấy - vừa như tiếng mèo đánh nhau vừa như tiếng móng tay cào trên mặt báng đen.

“Đó là gì thế ạ?” cuối cùng Charlie cũng xoay sở hỏi được.

“Bọn Hag đấy,” hiệu trưởng đáp. “Bọn Hag đang đến đây.”

“Cháu phải làm gì đây?” Charlie hoảng vía hét lên.

“Không làm gì hết,” bà nói. “Để họ đưa cậu đi. Đừng chống cự.”

Tiếng rú giờ đây gần đến nỗi Charlie thấy đầu mình như muốn nổ tung. Không gian bắt đầu rung lên bởi hàng trăm đôi cánh vỗ phần phật. Mùi thối rữa và buồn nôn vây lấy nó. Đột ngột, mấy cái vuốt bấu vào hai vai Charlie chặt đến nỗi tưởng chừng như da thịt nó đã bị đâm thủng. Nó bị giật lên không một cách thô bạo và chỉ vài giây sau đã bị nhồi lên nhồi xuống trên trời, kinh hồn như đang ở trong một chiếc tàu lượn điên rồ nhất, bị giữ rịt trên cao bởi những con vật nào đó mà nó không sao nhìn thấy hoặc tưởng tượng ra nổi. Cuối cùng mấy móng vuốt cũng buông nó ra. Charlie ngã nhào xuống và đập người vào mặt đá cứng.

Charlie lồm cồm bò dậy, vô cùng ngạc nhiên khi thấy mình đang khóc nước nỡ. Nước mắt nó tuôn ra như suối, không biết là do sợ hãi hay phần nộ; nhưng rồi nó nhận ra rằng không phải, đó chỉ là phản xạ của cơ thể để rửa sạch chất bụi kỳ quái kia khỏi mắt.

Và kỳ diệu thay, thế mà lại vô cùng hiệu quả. Thế giới quanh nó dập dờn một chốc rồi dần dần tỏ ra. Nó chùi nước mắt trên mặt và nhìn thấy ông Rex, ông Pinch, Tabitha, cả hiệu trưởng cũng đã đáp xuống kế bên nó và

cũng đang làm điều tương tự. Cuối cùng thị lực của Charlie đã trở lại, đủ cho nó nhìn thấy được vài mét trước mặt.

Đó không phải một cảnh tượng thích mắt cho lắm.

Họ đang ở trong một tòa dinh thự hoang tàn đổ nát, nhan nhản những sinh vật mà cô hiệu trưởng gọi là “Hag”. Chúng nom cũng có vẻ là phái nữ - ít nhất là nếu những con quái vật da xanh nứt nẻ, có mái tóc dài lòng thòng màu tía, và cặp cánh đen đầy vảy trên lưng kia có thể gọi là phái nữ. Một rừng răng tua tủa chứa đầy trong miệng, tất cả đều bén như dao cạo, và những bộ trang phục dạ vũ chúng mặc trên người thật bẩn thỉu và rách rưới. Chúng trông như ở dưới địa ngục, mà mùi của chúng lại còn tệ hơn cả địa ngục.

“Đây...,” cuối cùng ông Rex cũng mở miệng nói, “Đây là lý do vì sao ta không được... làm gãy... mấy cái cây đó,”

Thanh kiếm Charlie lĩnh từ lúc nhập lớp Trừ Tà Vỡ lòng đeo bên sườn bắt đầu kêu o o và sáng lên ngọn lửa xanh biếc khi bọn Hag xáp lại gần.

“Đưa bọn ta tới chỗ Nữ chúa,” hiệu trưởng quay sang con quỷ gần nhất và ra lệnh.

“Tạo sao bọn ta lại phải làm thế?” con Hag the thé.

Việc xảy ra nhanh đến nỗi phải mất một giây Charlie mới chắc được là việc đó đã *thật sự* xảy ra: chỉ nửa giây sau, con Hag vừa mới cất tiếng chỉ còn lại là một đồng thịt co giật. Chất dịch đen chảy ra quyện lại quanh nó.

Hiệu trưởng hạ thấp thanh kim loại dài đang cầm trong tay và chúi vào tấm áo dơ dáy mà con Hag vừa chết đang mặc trên người. Thân gậy có chạm khắc những mẫu tự ngoằn ngoèo và rục lên một màu xanh sáng chói đến sững sờ - sáng hơn thanh kiếm của Charlie nhiều. Bà vẩy cổ tay nhanh một cái, tức thì cây gậy rụt vào cán, tự thu ngắn lại cho đến khi chỉ còn chừng ba tấc.

“Wow ,” Charlie trầm trồ.

Hiệu trưởng không để ý đến Charlie mà dứt luôn cây gậy kim loại chạm trở kia vào nếp áo, rồi quay sang con Hag tiếp theo. “Giờ,” bà nói, “thử xem ta có được may mắn hơn với người hay không. *Đưa bọn ta tới chỗ Nữ chúa.*”

Con Hag ngập ngừng, giương mắt nhìn bà một lát, rồi đột ngột quay đi và lê bước vào một hành lang tối thui. Bọn Hag còn lại lui ra mở đường.

“Theo ta,” hiệu trưởng nói.

Cả bọn Charlie lục tục theo sau.

Nữ chúa quý Hag đúng là mục quái vật khủng khiếp nhất mà Charlie từng thấy, ấy thế mà có vẻ mục tưởng mình là xinh đẹp nhất trần đời. Đứng ở trên đầu chiếc cầu thang to lớn nhưng sụp nát trong gian phòng vũ hội khổng lồ, nơi mục dành làm phòng riêng cho mình, chúa quý ngắm nhìn mấy cái móng tay đen kịt dài ngoẵng và vắn vẹo của mục, rồi ngửi ngửi dưới nách mục, ra cái vẻ đang tận hưởng mùi hương ấy. Chiếc áo vũ hội mục mặc dài hơn và bần thiêu hơn hẳn áo của bọn kia; và mục cao hơn con quý cao nhất đang hầu hạ mục gần cả một cái đầu.

“Nghe đồn các người vừa giết một con hầu của ta,” mục vừa bay từ trên đầu cầu thang xuống vừa khàn khàn rít lên.

“Đúng vậy,” ông Rex nói. “Thật là xấu hổ, nhưng nó không chịu đưa bọn ta đến gặp người, mà bọn ta lại không thể cách xa vẻ đẹp kiêu diễm của người thêm một phút giây nào nữa.”

Nghe thế, mục chúa quý Hag rú lên cười. Giọng mục khàn khàn nhưc óc, làm cho một vài miếng pha lê còn sót lại trên ngọn đèn chùm bể nát treo trên trần phải va vào nhau kêu lanh canh đầy đe dọa.

“Người biết nịnh đầm đấy,” mục nói.

“Không, làm gì có,” ông Rex nhăn nhó. “Ta chỉ là một kẻ biết thưởng thức vẻ... kỳ cục thôi mà.”

“Người thật hư hỏng. Điều gì đã đưa các người lại gần chỗ chết như thế này?”

“Bọn ta cần một *cái Bóng*, ” hiệu trưởng bước ra nói.

“Một *cái Bóng* ư?” mục quỷ chúa kêu gù gù trong họng. “Đúng là một yêu cầu quá đáng. Cho ai?”

“Cho thằng bé này.”

Mục quỷ Hag quay sang Charlie và liếc nó từ trên xuống dưới. Cặp mắt tăm tối của mục nheo lại, “Thằng bé này rất đặc biệt, phải không?”

“Nó chỉ là một đứa bé thôi,” hiệu trưởng nhún vai.

“*Vậy sao?* Thật không may. Để lấy được cái Bóng thì nó nên đặc biệt mới xong. Người tìm ai hờ thằng nhóc kia?”

“Bố mẹ ta,” Charlie nói, giọng nghẹn đặc lại. Thậm chí ở xa như vậy nó vẫn ngửi thấy được hơi thở thối hoảng của mục quỷ chúa. Cái mùi ấy làm nó phát buồn nôn.

“A, bố mẹ! Ngon. Ngon tuyệt,” mục thè cái lưỡi dài khủng khiếp liếm đôi môi thâm sì rồi nói tiếp, “*Ai thanh toán đây ?*”

“Ta,” ông Rex và Tabitha nhất loạt bước tới.

“Cả hai người xem chừng *mau mắn* dữ a,” chúa quỷ Hag đập cánh chậm chậm bay về phía Rex. “Nhưng ta thấy nên chọn phần thanh toán của gã đàn ông mạnh mẽ đây. Người có gì ngon cho ta nào?”

“Đương nhiên là có,” ông Rex đáp và bất giác rùng mình. Thấy vậy, mục chúa quỷ nhắm mắt lại và mỉm cười, thưởng thức sự ghê khiếp của Rex. “Để ta xem, nếu người muốn có cái Bóng cho thằng nhỏ tìm được cha mẹ của nó , thì ta muốn người trả cho ta *cha mẹ của người* .”

Mục lại thè lưỡi liếm đôi môi đen kịt.

“Cái gì?” Charlie bối rối. “Mục không thể có họ được. Bố mẹ chú ấy đã mất rồi.”

“Thằng nhỏ này hình như chưa hiểu chúng ta muốn gì,” con chúa quý cười ngất. “Nó không hiểu chúng ta *ăn* gì.”

“Mụ ta nói gì thế ạ?” Charlie quay sang Rex.

“Mụ ăn *ký ức* đó nhóc ạ,” ông Rex khẽ đáp. “Mụ hút ký ức ra khỏi óc ta, xơi nó, khi xong xuôi thì ta không còn ký ức đó nữa.”

“Chú không được làm thế,” Charlie há hốc mồm. “Những gì còn lại về cha mẹ chú chỉ là chút ký ức đó thôi mà.”

“Ta còn có ảnh chụp,” ông Rex đáp, “thêm vài lá thư nữa. Như thế cũng được rồi.”

“Nhưng đâu có *giống nhau* đâu. Mỗi khi gặp khó khăn, chú thường nhớ mẹ chú đã sẵn sóc khi chú bị bệnh bằng cách đặt bàn tay mát rượi lên trán chú còn gì. Ký ức đó sẽ mất tiêu!”

“Không sao đâu, nhóc à,” ông Rex mỉm cười. “Có gì là tồn tại mãi được đâu.”

“Không được!”

Rex bước ngang qua Charlie và tiến lại phía mụ quý chúa. “Làm cho xong đi cho rồi.”

Đôi cánh da khổng lồ trùm kín Rex, kéo ông lại sát vào ngực con quái sắp sửa tước đoạt những người thân trong gia đình ông. Nữ chúa quý Hag đứng cao hơn ông cả nửa thước. Rex cảm thấy được cái thân thể cứng đờ vảy của mụ áp sát vào lưng mình. Mùi thối của mụ khiến ông trào nước mắt.

“Ngon ngon!” Mụ nói. Cái lưỡi dài của mụ thè ra khỏi miệng như lưỡi của loài rắn. Mụ cúi xuống bên đầu Rex và liếm tai ông. Rex thấy bao tử mình nhộn nhạo.

“Chào tạm biệt bố mẹ yêu đi nào,” mụ cất tiếng khàn khàn nói rồi ngậm chặt vành tai của ông bằng đôi môi thối rữa, luồn cái lưỡi tuột vào bên trong

như mỡ nóng chảy xuống bồn rửa chén. Rex cảm thấy cái lưỡi con quái ở trong đầu mình, luồn lách vào óc mình, nơi những ký ức được cất giữ. Mụ nốc lấy ký ức, bắt đầu bằng những ký ức gần đây nhất - phút lâm chung của cha ông.

Lời cuối cùng cha nói với Rex: "... con trai mạnh mẽ của ta."

Mất.

"Ngon," mụ quý chép miệng, và tiếp tục nốc thêm ở sâu hơn.

Rex chúc mừng cha mẹ nhân tiệc kỷ niệm lần thứ bốn mươi ngày cưới của họ - *mất*.

Chuyến đi của cả gia đình đến sông Kern, nơi họ đã chèo thuyền xuống dòng nước trắng xóa và Rex đã trêu mẹ mình vì bà đã kêu thét lên như một cô bé - *mất*.

Vô số những ngày Giáng sinh cùng sinh nhật đầy ắp quà tặng, bánh ngọt cùng những vật trang trí trên cành cây. Những tiếng reo hò cổ vũ trong những trận đấu bóng chày, những cái ôm an ủi sau những trận thất bại. Những giờ khắc cùng nhau lấp đường tàu, cùng cười khi xem phim, và khóc khi con chó Gus của họ bị chết.

Tất cả đều đã mất.

Thậm chí bàn tay mát rượi của mẹ đặt lên cái trán nóng hổi đang lên cơn sốt của Rex cũng bị mụ quý chúa uống cạn, trong cơn khát vô độ niềm vui, và cả những nỗi đau khổ của kẻ khác. Khi đã xong xuôi, mụ buông ông ra và liếm môi như kẻ chết đói vừa mới xơi xong một bữa ăn thịnh soạn.

"Tuyệt," mụ nói. "Quá ngon, quá ngon. Miếng nào cũng ngon cả."

Rex khụy xuống nền lát đá loang lổ của gian phòng vũ hội hoành tráng. Tabitha lao lại đỡ lấy ông.

"Xong chưa?" ông thều thào hỏi.

"Xong rồi," Tabitha đáp.

“Mẹ muốn gì ở ta vậy?”

“Bố mẹ người.”

Ông nhìn cô bằng cái nhìn trống rỗng. “Ai cơ?”

Cô ôm chặt lấy ông Rex trong khi con quỷ chúa vỗ đôi cánh mạnh mẽ lướt tới phía hiệu trưởng.

“Người hài lòng rồi chứ?” bà hỏi.

“Đúng là... đúng là một bữa đã đời,” con chúa quỷ rùng mình khoái trá. “Người được tới chỗ *cái Bóng* rồi đó.”

“Ta muốn thấy thằng bé được bảo vệ,” hiệu trưởng nói. “Bọn ta đã trả một cái giá quá đắt rồi. Nếu trong chuyện này mà có mùi lừa đảo thì ta sẽ làm cỏ nơi này, *bắt đầu từ người đó.*”

“Thế mà ta tưởng tất cả các người đều cho ta là xinh đẹp kia chứ,” mẹ quỷ chúa cất giọng khàn khàn nói cùng với một nụ cười quái dị.

“Nhà người thối tha lắm,” hiệu trưởng nói. “Bây giờ thanh toán giao kèo đi.”

Chúa quỷ Hag quay qua Charlie - này giờ vẫn đứng đờ người kinh hãi trước chuyện xảy đến với Rex. “Nào, bé con,” mẹ nói. “Ta sẽ dẫn người đến Mê cung Gorgon.”

“Em làm gì đây hả cô?” Charlie hỏi bà hiệu trưởng.

“Cứ đi với mẹ,” bà đáp. “Ở cuối Mê cung Gorgon là cái Bóng. Bây giờ lắng tai nghe ta dặn cho kỹ đây, Benjamin: đừng nhìn vào bất cứ con Gorgon nào hết. Nếu nhìn chúng trực tiếp là bị hóa đá ngay lập tức.”

Charlie sức nhớ lại con người khốn khổ mà nó đã nhìn thấy: được đẩy trên xe đi qua Phân viện Ác mộng, da cứng lại và tái như cẩm thạch. Có đúng là nó mới chỉ đặt chân đến Phân viện hôm qua thôi không? Sao nó thấy như đã ở trọn cả một đời rồi vậy?

“Em sẽ cẩn thận,” nó nói. “Nhưng tìm thấy cái Bóng rồi thì em làm gì nữa?”

“Cái Bóng sẽ nói chuyện với cậu,” hiệu trưởng nói. “Cứ há miệng ra và để nó tràn vào bên trong cậu. Nó sẽ tự làm phần việc còn lại.”

Charlie rùng mình. *Cứ mở miệng ra để nó tràn vào bên trong cậu*. Nó không nghĩ ra nổi còn có điều gì mình ít muốn làm hơn thế hay không.

“Và, Benjamin này,” hiệu trưởng nói tiếp, “hãy luôn ghi nhớ, nếu mọi chuyện có trở nên tuyệt vọng thì *cậu cũng không đơn độc.*”

Bà nhìn nó đăm đăm bằng ánh mắt cương nghị.

Charlie gật đầu. “Vâng ạ.” Khi bước về phía mộ chúa quỷ, nó đi ngang qua Rex. Ông vẫn đang ngồi, dựa vào tay Tabitha.

“Cháu xin lỗi,” Charlie nói. “Cháu không bao giờ muốn chú phải hy sinh nhiều như vậy.”

“Hy sinh cái gì cơ?” ông Rex hỏi.

Chuyện đã vượt quá sức chịu đựng của Charlie. Nó bước qua ông Rex rồi theo sau mộ chúa quỷ vào trong bóng tối.

Mê cung Gorgon sáng trưng. Pha lê phát sáng phủ kín các bức tường. Màu đỏ hồng ngọc bên cạnh màu xanh lam ngọc cùng màu xanh lục của rừng sâu. Những màu sắc quá mạnh khiến người ta lóa cả mắt.

“Chúc may mắn, thằng nhóc,” mộ chúa quỷ nói với Charlie, “dù may mắn không thôi thì vẫn chưa đủ đâu. Ta chắc người tốt cuộc cũng sẽ nhập bọn với những ‘món trang trí’ trong Mê cung Gorgon của ta thôi.” Rồi mộ phá lên cười, tiếng cười xé cả tai.

Charlie dồn hết can đảm, hỏi, “Ta có thể tìm cái Bóng ở đâu đây?”

Mộ chúa quỷ Hag mỉm cười. “Người thật lão xược. Mộ hiệu trưởng bảo người không đặc biệt. Đúng là nói dối.” Mộ vỗ đôi cánh khổng lồ rồi vọt lên không trung. “Người sẽ tìm thấy cái Bóng ở cuối màu xanh lục, thằng

nhóc ạ, nhưng e rằng người không đi được xa đến vậy đâu.” Nói xong, mù bay đi, để lại đằng sau một đám bụi hôi hám sặc sụa.

Charlie quay về với cái mê cung sặc sỡ sắc cầu vồng. Nó cắm đầu đi vào đó. Những bức tường rất cao, trơn tuột và dốc thẳng đứng - không cách nào nhìn qua hay trèo lên để xác định phương hướng được. Nó thắc mắc không biết cái Bóng trông ra sao, và làm thế nào thứ ấy có thể giúp nó tìm lại được bố mẹ mình. Phải chăng cái Bóng ấy sẽ làm phép đưa mình đến chỗ bố mẹ, hay sẽ mang hai người đến với mình? Trí óc Charlie ngập đầy những khả năng trong khi nó len lỏi qua mê cung - trái, phải, chọn phương hướng một cách hú họa, cứ thấy nơi nào có nhiều màu xanh lục là dẫn tới. Gì thì gì, đó chẳng phải là điều mà mù chúa quý Hag đã nói đó sao? Mù chẳng đã nói cái Bóng ở cuối màu xanh lục còn gì?

Charlie tới một ngã ba đường. Lối thẳng trước mặt hình như ngời lên chủ yếu một màu đỏ. Lối bên trái là màu xanh lam sáng lồng lộng như bầu trời mùa hè. Còn lối bên phải là một màu xanh lục - âm u huyền bí, giống như Thành phố Ngọc bích. Nó chọn lối bên phải mà rẽ, và thảng thốt kêu lên một tiếng.

Một người đàn ông đứng như trời trồng ở đó, kiếm đâm ra, lưng khom xuống, thủ thế, khuôn mặt đông cứng nổi khiếp đảm. Ông được tạc từ đá - loại đá cẩm thạch trắng tinh khiết phản chiếu ánh sáng màu lục biếc. Khi trấn tĩnh lại, Charlie bèn quan sát kỹ hơn. Đây không phải tượng, chắc chắn. Mọi chi tiết đều thật một cách khó tin. Nó thậm chí còn thấy từng lỗ chân lông trên mặt ông ấy và từng sợi râu cắm tạc thành đá với sự chính xác tinh vi đến sững sốt kia mà. Còn về mặt khiếp đảm kia nữa - quá thật, quá sống động, khiến người khác nhìn vào không khỏi cảm thấy hãi hùng.

Tuy nhiên người đàn ông này *không* còn sống nữa. Ông đã bị biến thành đá sau khi liếc nhìn một con quỷ Gorgon, và giờ đây đã trở thành một “vật trang trí” trong mê cung của mù chúa quý Hag.

Nhưng chống lại lũ quỷ Gorgon bằng cách nào đây nếu như không được nhìn chúng chứ, Charlie băn khoăn.

Chưa nghĩ ra câu trả lời thì nó chợt nghe tiếng rít vang dội trong mê cung. Khó mà đoán được cái tiếng ấy xuất phát từ đâu. Trước mặt hay sau lưng? Bên trái hay bên phải? Hoặc cũng có thể là từ khắp mọi hướng. Khi Charlie dần bước tới, tiếng rít mỗi lúc một lớn dần và rõ hơn, và cuối cùng nó đã nhận ra thứ gì phát ra âm thanh ấy.

Rắn! Hàng trăm con rắn. Có lẽ là *hàng ngàn*.

Trí óc Charlie nhao lên hết hoảng, suýt chút nữa nó đã vấp phải một pho tượng khác - lần này là một người đàn bà đang nằm ngửa mặt, nhìn cái gì đó bên trên bằng ánh mắt khiếp đảm. Giờ đây tiếng rít càng rõ hơn, lấp đầy cả hai lỗ tai của Charlie như tivi vặn nhầm sang một kênh không sóng mà lại để âm lượng quá cao. Mê cung đã biến thành một màu lục hoàn toàn. Cho dù cái Bóng có ở đâu chẳng nữa thì Charlie cũng biết chắc mình đã đến gần thứ ấy lắm rồi.

Nó liếc nhìn sang phải, và choáng váng, nó đã trông thấy một con Gorgon!

Con quái ở phía bên kia của một bức tường pha lê trong suốt. Charlie đã không nhìn thẳng vào con quái - và điều đó đã cứu sống nó. Loài Gorgon cũng giống như các nữ quý Hag, là những sinh vật có dung mạo giống con người và có vóc dáng cao lớn; nhưng không giống như bọn quý Hag, chúng có những con rắn thay cho mái tóc - hàng trăm con rắn đang rít lên diên đại.

Theo sau con Gorgon này là một con khác.

Rồi lại thêm một con khác nữa.

“Thịt thẳng trẻ con...” lũ Gorgon vừa hít hít không khí vừa rít lên. “Thịt thẳng trẻ con rất mềm...”

Bây giờ bọn chúng đang tiến lại phía nó từ đủ các hướng, và Charlie bắt đầu hoảng loạn. Một mình nó làm sao qua được tình huống như thế này?

Và nó chợt nhớ lại lời hiệu trưởng đã nói với nó.

Cậu không đơn độc.

Charlie nhắm mắt lại thật chặt, duỗi cánh tay phải ra, và lần đầu tiên một mình cố mở cổng một cách *có ý thức*. Trong lúc tiếng rít của bọn Gorgon càng lúc càng lớn dần, Charlie tưởng tượng ra đấu trường Trừ Tà. Nơi ấy hiển hiện mồn một trong tâm trí nó. Bỗng nhiên Charlie nhận ra rằng tất cả những nơi mà trước đây nó đã mở cổng để ra vào đều sáng rực rỡ ngay trong đầu nó - dinh Cao ủy, lớp Pháp thuật Khai cổng, cung điện của Barakkas.

Nó tập trung vào đấu trường Trừ Tà.

Nó có thể nhìn thấy những chiếc ghế đá đã mòn và người thấy nồng nồng của đất bụi. Khi đã có đích đến rồi, nó bắt đầu tập trung vào nỗi *sợ hãi*, nỗi sợ hãi đặc biệt riêng tư mà hình như dễ dàng khơi gợi khả năng Khai cổng của nó nhất.

Nếu mình làm thế này, Charlie nghĩ, nếu mình tìm ra cái Bóng và để cho thứ ấy làm cái nó cần làm, mình sẽ thành một đứa còn quái dị hơn nữa.

Dù chưa nhìn thấy bọn Gorgon, nhưng Charlie có thể nghe tiếng chúng, và thậm chí còn ghê rợn hơn nữa, nó *ngửi* thấy mùi của chúng. Chúng có mùi như mùi đất và lá mục - cảm giác như một cái hang sâu tối đen lạnh lẽo nơi lũ rắn trú ẩn khỏi cái nóng ban ngày.

Sự gần gũi với những con quái này khiến Charlie nôn nao trong bụng.

Từng viên gạch một, nó nghĩ, mình đang tự xây lên một bức tường ngăn mình với đám học sinh còn lại. Cuối cùng mình sẽ tự cô lập mình hoàn toàn khỏi bọn chúng. Mình sẽ thành đứa không ai đụng tới [1]. Mình sẽ chỉ còn lại một mình mà thôi.

Một mình.

Đó là điều nó cần.

Giống như chiếc chìa khóa vặn trong ổ khóa, Charlie kiểm soát và khơi dòng nỗi sợ hãi của mình để mở cổng trở về đấu trường Trừ Tà. Lúc này

bọn Gorgon đã tiến tới chỉ cách nó một tầm tay. Giáo sư Xix đang nhẫn nại đứng đợi trên sáu cẳng chân khổng lồ.

“Người đây rồi,” lão nói. “Ta đang thắc mắc không biết người có đến chỗ ta hay không đây.”

“Ông giúp cháu với?” Charlie nói, mắt vẫn cứ nhắm nghiền.

“Tất nhiên rồi,” lão Xix đáp và nhanh chóng nắm tình hình. “Lũ Gorgon. Tuyệt rồi. Ta cũng đang có ý bổ sung cho nguồn dự trữ của ta đây. Cứ đến tiết học Phòng chống Gorgon thì thế nào cũng có một đứa học trò nào đó lén dòm cho được một con - cho dù ta đã cảnh báo biết bao nhiêu lần - và rồi ta lại phải chặt đầu bọn Gorgon để hồi sinh cho mấy đứa học trò đó. Kết cuộc là kho dự trữ của ta cứ vơi dần đi. Charlie, cứ nhắm mắt lại cho tới khi ta bảo thì mới mở nhé.”

“Không vấn đề gì ạ,” Charlie đáp. Ngay lúc đó, nó không tưởng tượng được mình lại sẽ còn mở mắt ra lần nữa. Cho dù không nhìn thấy chuyện xảy ra, nhưng nó vẫn *nghe* được. Bên dưới tiếng gào rú của bọn Gorgon có âm thanh của dây câu rít lên vun vút, tiếp theo sau là một tiếng *huych*.

Charlie tỉnh ra với lòng hân hoan đen tối, *Xix đang đóng kén chúng*.

Chốc chốc, những sợi cứng cứng phớt qua mặt Charlie, nó biết đó là lông trên cẳng chân của Xix khi lão Cà khê này nhảy nhót tiến hành công việc của mình. Và cuối cùng, *tạ ơn trời đất*, tiếng kêu gào của bọn Gorgon cũng dứt.

“Người mở mắt ra được rồi đấy,” Xix nói.

Charlie thận trọng mở mắt ra. Chung quanh nó la liệt những cuộn tơ nhện đang giã giụa. Bọn Gorgon đều đã bị nhốt kín. Hẳn phải có đến hai chục con đang nằm dưới đất.

“Hốt được một mẻ lớn rồi,” Xix hân hoan. “Thế là còn lâu nữa mới phải cần thêm. Đây là một lợi thế khi không phải làm con người - có nhìn bọn chúng bao nhiêu ta cũng chẳng hề hấn gì cả.”

“Cám ơn ông,” Charlie cố cất tiếng.

“Không có chi,” Xix nói và lửa đám Gorgon bị quần kén qua cổng, vào đấu trường Trừ Tà. “Ta không còn ngửi thấy mùi chúng nữa nên người sạch đường đến với cái Bóng rồi đây. Đóng cổng lại đi.”

“Được ạ,” Charlie đáp. Charlie phải vận dụng hết ý chí mới có thể tự nhốt mình lại chốn Âm Ti bằng cách đóng cái ngõ ra vào duy nhất dẫn nó về nơi an toàn, nhưng nó đã nghiêng rặng, vẫy tay đóng sập cánh cổng lại.

Một lần nữa chỉ còn lại một mình, nó dẫn bước tiến sâu vào mê cung.

Những bức tường pha lê xanh lục tỏa ánh sáng gay gắt đến nhức mắt. Bất thành linh Charlie nghe thấy tiếng mẹ.

“Charlie...” bà đang gọi nó từ chỗ nào đó sâu trong mê cung. “Con ngoan của mẹ đâu rồi?”

“Mẹ ơi!” Charlie kêu to rồi bước dò theo tiếng nói. Cuối cùng nó quành qua một góc vách và thấy mẹ mình đang đứng dựa lưng vào một lối cụt.

“Con đây rồi,” bà nói. “Cuối cùng con cũng đã tìm ra mẹ.”

“Có phải là mẹ thật không?” Charlie há hốc mồm. Nó muốn chạy ào đến ôm lấy mẹ - nhưng không thể nào đó là mẹ nó được, đúng không? Mẹ nó làm gì ở tận cùng mê cung của bọn Gorgon thế này?

“Tất nhiên mà,” bà nói, thế rồi một chuyện lạ lùng xảy ra. Bóng hình bà chợt lay động, rồi tan ra như bị hút vào trong một cột khói đen. Cột khói giờ đây đang cuộn cuộn dâng lên ngay chỗ bà đứng trước bức tường xanh lục sáng rờn rợn. Rồi cột khói bỗng tụ lại và bây giờ là hình dáng bố nó đang đứng đó.

“Chào con trai,” cái thứ trông giống bố nó lên tiếng. “Bố thật vui mừng biết bao khi gia đình ta lại được đoàn tụ.”

Charlie từ từ tiến lại gần cái thứ kỳ dị ấy rồi đưa tay ra. Bàn tay nó đi xuyên qua khoảng không và cái hình thù giống như cha nó cũng chợt bị hút

trở lại vào cột khói đen cuộn cuộn.

“Người là cái Bóng đó sao?” Charlie hỏi.

Không có trả lời.

“Người giúp ta tìm ra bố mẹ ta được không?”

Vẫn không có tiếng đáp lại từ cái vật vô hình đang cuộn lên kia.

“Cứ há miệng ra để nó vào đây cơ thể cậu. Tự nó sẽ làm phần việc còn lại,” cô hiệu trưởng đã dặn thế.

Charlie bèn há miệng ra.

Chầm chậm và cẩn thận, khối khói đen kia biến thành hình ống rồi chui tuột xuống cổ họng nó, lạnh lẽo. Charlie cảm thấy cái Bóng đang lan tỏa khắp cơ thể mình, những tua khói đen chui vào tận mọi góc ngách trong người Charlie - tim, phổi, rồi lan đến tận các đầu ngón tay và xuống tới tận gót chân.

Cuối cùng cảm giác lạnh giá qua đi tưởng như chưa từng tồn tại. Nhưng cái Bóng mới đây còn cuộn cuộn trước mặt nó thì giờ đây đã biến mất.

Và đã chui vào cơ thể nó.

[1] Nguyên gốc: Untouchable, còn có nghĩa là tầng lớp tiện dân (ở Ấn Độ).

CHƯƠNG MƯỜI BA - CÁI BÓNG BIẾT RÕ

Sau vài lần thất bại, cuối cùng Charlie cũng mở được cổng trở về đấu trường Trừ Tà và mừng rỡ khi thấy ông Rex, ông Pinch, Tabitha, và cô hiệu trưởng đang chờ mình.

“Em đã làm được rồi!” Tabitha ôm chầm lấy nó, nói mà gần như hét lên, “Em không sao chứ?”

“Vâng ạ. Nhưng giáo sư Xix đâu rồi? Em muốn cảm ơn ông ấy.”

“Ôi, lão ta cứ như trẻ con vào sáng lễ Giáng sinh ấy,” ông Rex nói, “đi chơi với mẹ Gorgon mới thu hoạch rồi. Chắc còn lâu mới gặp lại được lão đấy.”

“Cậu đã tìm thấy cái Bóng rồi chứ?” hiệu trưởng hỏi Charlie.

Charlie gật đầu.

“Cậu đã nuốt cái Bóng rồi chứ?”

Nó lại gật đầu. “Cái Bóng ấy lạnh lắm ạ.”

“Ta cũng nghe nói như vậy, mặc dù bản thân ta thì chưa từng thử bao giờ. Món này cực kỳ hiếm và có sức mạnh vô cùng.”

“Nhưng thật ra thì nó làm được gì ạ?” Charlie hỏi.

Hiệu trưởng mỉm cười, “Ra ngoài rồi ta chỉ cho.”

Ngon gió nhiệt đới hiu hiu trên mặt Charlie thật dễ chịu, nhất là sau khi đã phải ở dưới Âm Ti lâu như thế. Nó hít thở và tắm người trong đó. Ngon gió làm nó ấm lòng.

“Cậu nhìn thấy mặt trời đằng kia rồi chứ?” hiệu trưởng chỉ tay, hỏi. Charlie nhìn theo. Mặt trời đang xuống dần ở bầu trời đằng tây, phía sau

lưng nó. “Bây giờ nhìn cái bóng của cậu xem.”

Charlie nhìn ra trước mặt, nơi nó yên chí có cái bóng của mình ở đó. Nhưng không có. “Ờ...” nó kêu lên.

“Cứ tìm tiếp đi.”

Charlie quay lại thì thấy cái bóng của mình đang duỗi dài ngay sau lưng - hướng thẳng về phía mặt trời. “Nhưng sao vậy được,” nó kêu lên. “Bóng không thể nào đổ về hướng mặt trời được; phải ngược lại mới phải chứ.”

“Đúng là thế,” hiệu trưởng đáp. “Nhưng đây không phải là bóng thật của cậu đâu. Bóng thật đã biến mất rồi. Nó đã bị *cái Bóng này* thế chỗ, và *cái Bóng này* sẽ luôn hướng về thứ mà cậu tha thiết nhất - trong trường hợp này là cha mẹ cậu. Nó sẽ dẫn ta đến chỗ họ.”

“Tuyệt vời!” Charlie nói. “Thế thì mình đi thôi ạ. Hãy đi tìm họ trước khi trời tối.”

“Em chắc là đã sẵn sàng rồi chứ?” Tabitha hỏi. “Em vừa mới trải qua một thử thách ghê gớm.”

“Nhưng bố mẹ em lại đang phải trải qua gian khổ gấp bội phần,” nó nói. Nó không biết chính xác *những gì* họ đang phải chịu đựng, nhưng nó *biết* đó là điều vô cùng khủng khiếp.

“Được,” hiệu trưởng nói. “Cái Bóng của cậu đang chỉ hướng Tây. Ta sẽ đi theo hướng đó, vừa đi vừa điều chỉnh lại theo chỉ dẫn của cái Bóng tới khi tìm ra địa điểm chính xác của họ.” Rồi bà vẫy tay mở cổng, “Bắt đầu thôi!”

Sau khi ghé nhanh một nơi quanh quẽ ở chốn Âm Ti, cô hiệu trưởng mở một cái cổng khác quay về Mặt Đất; cả đoàn rào bước qua một hẻm núi bụi mù đầy xương rồng và lác đác những bụi gai cứu. Giữa những đồng cỏ nát, nằm cách họ một quãng, là một tòa kim tự tháp hoang phế. Một số người ngồi trên lưng ngựa, đội nón rộng vành để che bớt sức nóng thiêu đốt, đang lùa một bầy gia súc len lỏi qua những dinh thự điêu tàn.

“Chúng ta đang ở Mexico,” hiệu trưởng nói. “Phía trước mặt kia là di tích Cholula. Nó từng là một đô thị lớn trước khi bị Cortez tiêu diệt. Có lẽ ta sẽ gặp may và tìm thấy điều chúng ta cần tìm ở đây.” Bà liếc nhìn cái Bóng. Nó vẫn chỉ thẳng về hướng Tây, phía mặt trời.

“Hình như mình vẫn chưa tới nơi,” Charlie nói.

“Quả là vậy,” hiệu trưởng đồng tình. “Ta đi tiếp thôi.” Sau một lần tạt nhanh nữa qua Âm Ti, bà mở một cái cổng khác quay trở lại Mặt Đất và cả bọn đặt chân lên một bãi biển, nơi hàng ngàn người đang lướt sóng hoặc đang nằm nghỉ dưới bóng dù. Những khách sạn cao ngất chạy dọc theo bờ biển. Mùi dầu dừa, kem chống nắng, và bọt sóng ngập tràn trong không khí.

“Tình hình sao rồi?” ông Rex nói với một ông to béo cởi trần đang nằm ngay cạnh chỗ họ đứng; ông nọ đang hút một thứ nước màu hồng hồng trong một cái ly có cắm một cây dù nhỏ xíu.

“Ờ, cũng tốt,” ông nọ đáp mà mắt cứ tròn lên kinh ngạc.

“Chào mừng đến với quần đảo Hawaii,” hiệu trưởng nói. “Hay nói cho cụ thể hơn là đảo Oahu. Một nơi đông đúc quá thế, theo ta là thế, tuy nhiên đó chỉ là ý kiến riêng của ta thôi. Nào, xem cái Bóng cho chúng ta biết những gì đây.”

“Vẫn còn phải đi thêm về phía Tây ạ,” Charlie liếc nhìn.

“Thôi được. Cảm phiền cậu khai cổng đưa chúng ta tới Âm Ti nhé?”

“Em ấy á?” Charlie kêu lên thảng thốt.

“Cậu là Pháp sư Khai cổng mà, không phải sao?”

“Vâng... nhưng cô làm thì nhanh hơn nhiều...” Charlie ngại ngùng nhìn đám người mê mẩn ánh mặt trời đang lơ nhố chung quanh.

“Tất nhiên rồi,” hiệu trưởng đáp. “Và đó cũng chính xác là lý do vì sao ta không cần luyện tập nữa. Bắt đầu đi nào.”

“Cũng được ạ,” Charlie nhắm mắt lại. Nó đưa cánh tay phải lên và cố không để ý đến những tiếng la hét cười đùa của dân đi chơi biển, nhưng quả thật là khó.

“Thằng nhỏ đang làm cái gì thế?” ông cười trần nọ nghiêng người qua bên như một con hải mã nằm trên bãi và cất tiếng hỏi.

“*Đang cố tập trung*,” Tabitha thì thào. “Mà ông cứ hỏi hoài thì nó tập trung làm sao được. Mở cổng nhìn thì dễ nhưng thật ra khó lắm đó.”

“Ồ,” ông nọ đáp. “Ừ.”

“Không biết em có làm được không,” sau một hồi, Charlie nói. “Mọi người đều nhìn em *chăm chạp* hay sao ấy.”

“Thì đúng vậy chứ sao,” Tabitha thì thầm vào tai nó. “*Hãy tận dụng* điều đó đi. Sử dụng sự bất ổn ấy để xâm nhập nỗi sợ hãi của mình.”

“Em đã sợ là thế nào rồi cô cũng nói vậy,” Charlie nói, nhưng nó vẫn làm theo. Nó tưởng tượng hàng ngàn cặp mắt đang nhìn mình; tất cả đang nhìn chòng chọc cái thằng nhỏ kỳ cục trên bãi biển này, tất cả đều nhìn và cầu mong nó thất bại ê chề...

Và kỳ cục thay, nỗi sợ bị thất bại lại giúp nó thành công. Tia lửa tím chập chờn chung quanh người nó, và đột ngột, một cánh cổng mở bật ra.

“Giỏi lắm,” hiệu trưởng thốt lên. “Cậu đang tiến bộ lên đấy.”

“Vui vẻ nhé!” ông Rex vui vẻ nói với ông cười trần đang ngăn người ra bên cạnh mình, rồi cùng cả nhóm quay về Âm Ti.

“Ôi, bọn Gremlin!” hiệu trưởng nhăn mặt kêu lên. Vây quanh họ là hàng trăm con quái vật nhỏ tí còm nhom, nhưng nhúc nhằng kém gì người ở bãi biển Oahu cả. “Pinch, cậu có mang điện thoại di động theo đấy chứ?”

“Có đây,” ông Pinch đáp. “Nhưng ở đây nó không hoạt động được đâu.”

“Làm ơn cho ta mượn được chứ?”

“Thì đây,” ông Pinch đưa điện thoại cho hiệu trưởng. “Nhưng như tôi đã nói rồi đây, nó sẽ không nhận được sóng, tới chừng nào ta về...”

Nhưng ông chưa kịp nói dứt câu thì hiệu trưởng đã quăng chiếc điện thoại di động ra xa hết mức. Lũ Gremlin nhao đến, chen lấn giành giật chút dây điện trong đó như một bầy cá mập tranh nhau một mẩu mồi nhử.

“Kìa!” ông Pinch gào lên.

“Bọn Gremlin giống như lũ nhặng ấy,” hiệu trưởng nói, “ta thấy bực bội quá. Thế này ít nhất cũng giúp ta tạm thời thoát khỏi chúng nó một lát.”

“Nhưng *điện thoại* của tôi,” ông Pinch rên rỉ.

Trong lúc ông dẫn dỗi thì Tabitha quay sang Charlie, “chúng ta đang ở Vòng 1 Âm Ti. Sao em lại chọn chỗ này?”

“Em có chọn đâu,” nó rùn vai. “Em chỉ cố để không tiến sâu quá vào... chỗ có mấy con quái kinh khủng thôi.”

“Em bắt đầu biết điều khi nào rồi đó,” Tabitha mỉm cười. “Thật kinh ngạc là em lại làm được chỉ trong khoảng thời gian ngắn như thế.”

“Dà...” mặt Charlie ửng đỏ lên vì hãnh diện, “có gì to tát đâu ạ.”

“Này, xin thứ lỗi,” ông Pinch bước lại. “Người làm ơn đưa bọn ta ra khỏi đây trước khi lũ Gremlin khám phá ra những món điện tử còn lại của ta chứ?”

“Nếu cậu muốn thế thì được thôi,” hiệu trưởng nói, và với một cái vẫy tay, bà tạo một cổng khác và tất cả bước qua.

Lần này cả nhóm thấy mình đang ở Trung Quốc, bùn trong ruộng lúa ngập lên tới đầu gối. Quanh họ, nông dân đang gom lúa và chẳng hề để ý đến sự hiện diện của những người lạ mặt.

“Eo,” Tabitha nói, “nhỡ ra cô nên báo trước với bọn em là mình sẽ bị ướm.”

“Uớt rồi thì sẽ khô thôi mà,” cô hiệu trưởng đáp. “Sao rồi cậu Benjamin?”

Charlie liếc nhìn quanh. “Cái Bóng đang chỉ về Nam. Em nghĩ mình đã đi lối rồi đấy ạ.”

“Tốt. Vậy là có tiến bộ rồi.” Vẫy tay một cái, bà mở cổng đưa tất cả trở về Âm Ti, rồi qua một cổng khác, bước vào một con phố đông đúc. Tiếng còi xe vang lên ầm ĩ.

“Tránh nhanh!” ông Rex la lớn, và tất cả cùng nhảy sang một bên, suýt chút nữa là bị một chiếc xe buýt nghiền nát.

“A! Thành phố Perth đây mà,” hiệu trưởng nói. “Ta luôn mê nước Úc. Có lẽ do hồi còn nhỏ ta thích nuôi một con kang-gu-ru. Ta vẫn tưởng tượng được chui vào trong túi của nó trong khi nó nhảy khắp nơi, an toàn và yên ổn. Và ta sẽ đặt tên cho nó là bác Êm Ái.”

“Kể gì mà kể lắm thế chứ,” ông Rex lẩm bẩm.

“Đồ khó tính,” hiệu trưởng trêu.

“Xin lỗi,” Charlie kiểm tra cái Bóng đang chỉ về hướng Bắc. “Em không muốn xen vào, nhưng mình đi hơi quá xa rồi.”

“Thú vị thật,” hiệu trưởng nói. “Vậy ta đang tìm một nơi ở phía Nam Trung Quốc và phía Bắc nước Úc. Có ai có ý kiến gì không?”

“Làm gì có gì ở đó,” ông Rex nói. “Toàn biển với biển thôi mà, đúng không?”

“Đúng,” ông Pinch mĩa mai. “Đấy là nếu người không muốn tính đến cả ngàn hòn đảo, cũng như trọn đất nước Indonesia và Philippines nữa.”

“Ôi chao ôi, xem hôm nay ai khoe mẽ kìa,” ông Rex nói. “Môn địa lý có khi nào là chuyên ngành của ta đâu chứ.”

“Vậy thì môn nào chính xác là chuyên ngành của người?” ông Pinch vắn ngay.

“Môn đập bọn Trợ thủ. Ta lúc nào cũng giỏi môn đó hết á!”

“Cái kiểu ăn nói bạo lực đó không hay ho gì đâu đấy nhé!” ông Pinch gằn giọng, nhưng ông chưa kịp nói thêm gì thì Charlie đã xen vào.

“Xin hai thầy tập trung vào chuyện giải cứu bố mẹ em được không ạ?” Charlie xen vào. “Em chắc chắn họ đang rất kinh hãi.”

“Đúng đấy,” hiệu trưởng tán thành. “Chúng ta đang tìm một nơi xa xôi hẻo lánh, có lẽ là một nơi ngằm dưới đất, khuất tầm mắt.”

“Đảo Borneo chẳng?” Tabitha đề nghị. “Nơi đó rất hẻo lánh.”

“Đúng,” hiệu trưởng đáp, “nhưng chỗ ấy thiếu cái gọi là *ấn tượng*. Verminion lúc nào cũng khoái chuyện *ấn tượng*.”

“Krakatoa!” đột nhiên Charlie nói. Mọi người quay nhìn nó. “Krakatoa ở dưới ngọn núi lửa thì sao ạ? Mẹ em đã dạy về ngọn núi lửa này trong giờ địa lý. Nó hẻo lánh, kín đáo, và dứt khoát là đầy kịch tính.”

“Chính xác,” hiệu trưởng nói. “Nào, xem cậu nói đúng không nhé.”

Bà tạo ngay một cái cổng, và tất cả nhảy vào vừa kịp lúc một chiếc xe tải to ùng nhón còi inh ỏi và lao qua nơi họ vừa mới đứng.

Không bỏ lỡ một nhịp, từ dưới Âm Ti, bà mở ngay một cổng khác và tất cả lại bước qua. Họ đang đứng trên miệng của ngọn núi lửa lừng danh thiên hạ, làm một đàn sơn dương hốt hoảng chạy tứ tán. Cái hố sâu hoắm trong lòng miệng núi hình như kéo dài tới vô tận. Hơi nước tuôn ngàn ngụt khỏi những kẽ nứt trên lớp đá núi lửa xám xịt.

“Krakatoa đây,” hiệu trưởng nói. “Đã nhiều năm nay nó không phun trào, nhưng vậy không có nghĩa là nó ngủ. Cái Bóng chỉ tới đâu rồi?”

“Thẳng xuống dưới ạ,” Charlie đáp và chỉ xuống trung tâm của núi lửa.

“Tốt rồi,” hiệu trưởng nói. “Chúng ta đã tìm ra chỗ. Bây giờ vì không biết địa điểm *đích xác* của cha mẹ cậu nên ta sẽ mở một loạt cổng nối tiếp nhau vào các hang động trong lòng Krakatoa. Mặc dù sẽ dùng các cổng này

để lòng tìm cha mẹ cậu, nhưng chúng ta sẽ không thật sự *bước qua* nó cho tới khi nhìn thấy họ ở bên kia.”

“Rồi sau đó thì sao ạ?” Charlie hỏi.

“Rồi thì cuộc vui bắt đầu chớ sao nữa,” ông Rex nhe răng cười. “Đánh nhau chứ sao.”

“Hãy chuẩn bị sẵn sàng,” hiệu trưởng dặn dò. “Chúng ta bắt đầu.”

Cả nhóm trở lại Âm Ti. Hiệu trưởng mở cổng đầu tiên xuống các hang trong lòng núi Krakatoa. Qua cổng, cả bọn nhìn thấy một đường ống khổng lồ bằng cỡ đường hầm xe lửa tạc sâu vào lớp đá núi. Dung nham chảy xuống một đường rãnh bên phía tay phải, nhuộm bọn quái vật Âm Ti lúc nhúc dưới đó trong một màu đỏ hồng hực. Charlie thấy hàng chục con Lưỡi Bạc, tất cả đều thuộc Hạng 4 và 5, cũng như hàng tá những con Cà khêu Âm Ti đang tất tả chạy đi chạy lại dưới ánh sáng chập chờn.

“Ôi trời ơi,” Tabitha thốt lên. “Cả triệu con...”

“Chúng ta tìm đúng ổ rồi,” ông Rex nói. “Đây đúng là sào huyệt của Verminion. Gã dùng chỗ này để tập hợp quân đội bấy lâu nay đây mà.”

Bọn Quái vật Âm Ti, từng con một, đứng sững lại khi trông thấy cái cổng mở ra trước mắt chúng.

“*Bố mẹ cậu,*” hiệu trưởng hỏi. “Đã thấy họ chưa?”

Charlie lướt mắt nhanh qua, “Chưa ạ.”

“Thế thì ta đi tiếp.”

Trước khi bọn quái vật Âm Ti ủa tới cái cổng mở, hiệu trưởng đã đóng sập lại và gần như ngay lập tức mở một cổng khác, vào một khu vực khác trong lòng ngọn Krakatoa. “Nhìn nhanh lên,” bà nói. “Bọn chúng biết có động rồi nên ta phải lướt qua thật mau mới được.”

Charlie nhìn và thấy một hồ dung nham khổng lồ đang cháy hồng hực, trên có những tảng đá trôi như vảy trên mặt vết thương. Hồ rộng mênh

mông khiến những con quái vật Âm Ti bay phía trên trông như những con vật tí hon. Chúng đa số là bọn nữ quỷ Hag, nhưng cũng có các loài khác nữa - những quái vật mà Charlie trước đây chưa nhìn thấy bao giờ trong đó có những con như muỗi khổng lồ; có cái vòi dài quái đản được tạo ra rất hoàn hảo để đâm thủng thịt và hút chất dịch bên trong.

“Ôi chao, cái chỗ này to thật đấy,” Charlie nói.

Những con quái vật quay lại nhìn trần trời cái cống... rồi đập cánh bay tới.

“Cậu Benjamin,” hiệu trưởng quát lên, dứt Charlie khỏi cơn ngơ ngẩn của nó. “*Có thấy họ không?*”

“Ờ... không ạ.”

“Vậy thì đi tiếp,” bà đóng cống ấy rồi mở một cống khác.

Lần này cống mở vào một cái hang rộng phải bằng cỡ sân bóng chày. Dung nham sủi tăm trong những vũng trên sàn động và chảy dọc theo những bức tường gồ ghề thành những dòng chảy bóng trông giống như những mạch máu ửng đỏ, khiến hang động giống như một vật sống, một bộ phận cơ thể đang phập phồng, như một *trái tim* thật sự của ngọn núi lửa. Không khí lờ mờ các đợt sóng làm nhòa đi bóng những con quái vật Âm Ti đang chạy hoặc bay tới lui trong những góc ngách tối tăm nhất.

“*Kia rồi!*” ông Rex chỉ tay thốt lên.

Cùng lúc đó Charlie cũng trông thấy họ. Bố mẹ nó đang bị giữ làm con tin ở phía trong cùng của cái hang khổng lồ. Họ bị treo lủng lẳng trên trần hang, bị trói trong hai chiếc kén làm bằng tơ của lũ Cà khêu Âm Ti, chỉ còn cái đầu lộ ra. Hình như họ đang hôn mê.

“Bố! Mẹ!” Charlie kêu to. Lũ quái vật Âm Ti quay lại phía nó.

“Lại hay nữa rồi,” ông Pinch khịt mũi.

“Đi theo ta!” hiệu trưởng quát lên. “Không còn nhiều thời gian đâu.” Bà vọt qua cổng, những người khác theo sau.

Sức nóng từ dung nham ập vào người Charlie với sức mạnh của một cú đập búa tạ, ngay lập tức làm khô hết mọi hơi ẩm trên da thịt Charlie và rút hết năng lượng của nó như một con ma cà rồng hút máu.

“Lối này!” ông Rex hét, ông vừa nhảy qua hang vừa tung sợi thòng lọng rục rờ ra, phóng người trên những vũng dung nham nhỏ và né những vũng lớn hơn. Nhưng chính hiệu trưởng mới là người khiến Charlie kinh ngạc hơn cả. Bà phải năm mươi tuổi có hơn thì mới đào tạo được những học trò như Rex và Tabitha, vậy mà bà nhanh nhẹn không ngờ. Bà lao đi như một con báo đốm và nhảy vọt qua những suối dung nham, thanh thoát như loài linh dương, vừa chạy bà vừa rút trong nếp áo màu rục rờ ra cây gậy mà trước đó đã dùng để biến một con quỷ Hag thành đồng thịt nát nhừ. Với một cái vẩy cổ tay, cây gậy trời dài ra cả hai đầu thành một thanh quyền trượng lớn, rục lên một làn ánh sáng xanh biếc, như một ngọn đèn pha xuyên thủng cả màn khói mờ ảo.

“Coi chừng!” ông Pinch la lớn.

Charlie quay lại và thấy một một toán quái vật Cà khê rùn rùn chạy tới từ đủ mọi hướng. Nó nhanh mắt đếm số máu mắt rung rẩy trên chóp đầu của chúng rồi hét lên, “Toàn Hạng 5 thôi!”

Rex quay người lại và bằng một động tác uyển chuyển như không phải của con người, tung sợi thòng lọng về phía con Cà khê gần nhất. Sợi dây quấn lấy đôi chân của con quái thật chặt, khiến nó loạng choạng và ngã chổng kình, để lộ ra những máu mắt dài mỏng mảnh.

“Chặt máu mắt nó đi!” ông Rex la lên với Charlie, “Dùng kiếm ấy!”

Gần như không nghĩ ngợi, Charlie rút thanh kiếm ra và chém xuống đầu của con quái đang ngọ nguậy. Nó cắt đứt cả năm máu mắt bằng một nhát kiếm thật gọn.

Con Cà kêu kêu rú lên rồi gượng đứng dậy, để rồi mù quáng loạng choạng ngã vào một vũng dung nham, bốc khói và cháy rụi.

“Khá lắm, nhóc,” ông Rex nói. “Còn bây giờ thì giết triệu con còn lại thôi.”

Trong lúc đó hiệu trưởng cũng nhanh tay trừ khử bọn Cà kêu Âm Ti đang áp sát chỗ bà. Hiệu trưởng giờ chỉ còn là một bóng di chuyển mờ ảo, múa tút thanh trượng bằng thép giống như lưỡi dao trong máy xay trái cây, và hàng đồng bọn Cà kêu Âm Ti nằm giãy giụa theo bước chân dững mãnh của bà. Các tia dịch đen phun thành vòi khắp mọi hướng, còn những sợi lông thô cứng từ cẳng chân của bọn quái vật tung mù mịt lên không.

“Wow,” Charlie kinh hãi lắm lắm.

“Ta biết,” ông Rex nói. “Bà ấy trông buồn cười quá nhỉ.”

“Coi kìa!” ông Pinch la lớn, mắt nhìn dòng thác lũ Cà kêu Âm Ti đang đổ ập lại. “Chúng đổ ra từ khắp mọi nơi.”

“*Cứ để chúng tới!*” ông Rex gầm lên.

Cho dù Rex *ra vẻ* tự tin nhưng Charlie bắt đầu thấy lo thật sự. Bọn họ có thể giết một số - có thể là vô số quái vật đi nữa - nhưng rõ ràng là không thể nào giết cho sạch hết được. Hàng trăm con quái vật nhào về phía họ từ mọi hướng như một quầng bụi đen ngòm. Số thì bay, số thì chạy, số thì trườn, nhưng tất cả đều quay lại với tốc độ nhanh khôn tả.

Hiệu trưởng vừa đập vỡ sọ một con Phun A-xít vừa hét lớn ra lệnh, “Tabitha, mở cổng ngay! Chúng đông quá. Phải rút lui thôi.”

“Nhưng còn bố mẹ cháu?” Charlie kêu lên.

“Cô hiệu trưởng nói đúng đó, nhóc,” ông Rex nói. “Chúng ta mà chết thì chẳng còn ai cứu họ đâu.”

Và đột nhiên họ nghe thấy tiếng cười.

Thật trầm... thật sâu... thật kỳ lạ - đó là tiếng cười của một con quái đen tối và hung hãn, luôn nhìn thấy sự tàn sát là chuyện... thú vị.

Charlie quay người lại, thấy một con quái vật to lớn khủng khiếp đang tiến vào hang trên sáu cặp chân dài chắc nịch. Giống như mọi sinh vật khác dưới Âm Ti, con vật này là một phiên bản quái quỷ tởm lợm của một loài quen thuộc - loài cua. Hai chiếc càng khổng lồ của nó mở ra khép lại, phát ra những tiếng *côm cốp* đinh tai. Đôi càng thò ra từ một thân thể màu xám hình cái đĩa có những vạch dài lộn xộn màu hổ phách trên thân. Nó to lớn đến nỗi có thể lấp đầy cả khu phát bóng chày. Một cái đầu thò ra khỏi khu vực tăm tối nhất trong cái vỏ của nó, trông giống như cái đầu tượng máng xôi trên tường các lâu đài. Mắt nó đỏ kè và không hề chớp.

Con quái cười hềnh hếch, nhấp hai càng kêu đánh cốp một cái rồi nói, “Chào mừng bà hiệu trưởng.”

“Chào người, Verminion,” hiệu trưởng đáp.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN - VERMINION

– KẼ LỪA DỐI

“Cút!” Verminion ra lệnh cho bọn yêu quái Âm Ti. Chúng nhanh chóng lui khỏi khu vực có ánh sáng phát ra từ dung nham và khuất dạng trong bóng tối mờ mịt phía sau.

“Vậy ra đây là nơi người ăn náu suốt hai mươi năm qua,” hiệu trưởng nói. “Ấm cúng đấy nhỉ.”

“Cũng tạm tạm, mặc dù không được tiện nghi giống như ta đã quen.”

“Vậy tại sao không quay về cung điện cũ dưới Âm Ti?” hiệu trưởng nở nụ cười. “Ta rất lấy làm vui được cho người đi nhờ.”

“Ta biết người sẽ vui,” Verminion nói. “Có điều không may là công việc của ta đòi hỏi ta phải lưu lại trên Mặt Đất. Người có mang chiếc vòng đeo tay của Barakkas theo đấy chứ?”

Chiếc vòng.

Charlie đột nhiên nhận ra quanh cổ Verminion cũng có một cái kiềng chạm khắc hoa văn màu đỏ giống hệt như vòng của Barakkas. Hai món này có liên quan gì với nhau? Phải chăng đây là một trong những Tọa tác khác của Âm Ti mà Barakkas đã nhắc lúc trước?

“Người nói chiếc vòng nào vậy?” hiệu trưởng vẫn giữ giọng ôn tồn.

“Ta hiểu rồi,” Verminion thờ dãi. “Chúng ta sẽ phải chơi *cái trò* ấy vậy. Tệ quá. Đem bố mẹ thằng nhóc này *còn sống* mà trả lại cho nó thì sẽ hay hơn.”

“Người thật sự mong ta tin rằng nếu thằng bé mang tới vật người yêu cầu thì người sẽ để cho bố mẹ nó còn sống sao?”

“Dĩ nhiên.”

“Ta cho rằng người không xứng với sự tin cậy đó,” hiệu trưởng mỉm cười. “Mà người muốn có chiếc vòng của Barakkas để làm gì kia chứ? Có lợi lộc gì cho người đâu.”

“Ta chỉ muốn giữ giùm y thôi.”

“Người hy vọng Barakkas tìm được đường lên Mặt Đất sao?”

“Đến khi thích hợp,” Verminion thản nhiên. “Khi y có thể, y sẽ nhập bọn với chúng ta ngay.”

“Ta rất muốn biết y sẽ lên bằng cách nào. Y bị cô lập ở Âm Ti và tuyệt đối không ai trong chúng ta muốn mở cổng cho y qua cả.”

“Như ta còn nhớ thì người cũng có ý định mở cổng cho *ta* qua đâu,” Verminion nói. “VẬY mà, ta đã ở đây... nhờ công của Edward.” Con quái vặn cái đầu to tướng về phía Pinch, mặt ông tái nhợt. “Gặp người ta mừng lắm, Edward à. Người lớn hẳn lên rồi đấy.”

“Đã lâu lắm rồi,” ông Pinch lắp bắp trông như sắp xỉu đến nơi.

“Cái gì?” Charlie kinh hoảng. “Ông *Pinch* chính là người đã mở cổng đưa người lên đây?”

“Ồ, đúng là như thế,” con quái chậm rãi lồm ngồm bò về phía họ trên sáu cái chân lỏng khỏng. “Hẳn hồi đó cũng cỡ tuổi người, nếu ta nhớ không lầm. Phải không Edward?”

“Phải,” ông Pinch đáp, bước lui vài bước.

“Vì có Khả năng nên hẳn vô cùng dũng mãnh. Một tay ‘Đe Dọa Kép’, nghe đâu người ta gọi hẳn như thế. Bọn ta, mà các người gọi là ‘Named’ đó, từ dưới Âm Ti đã theo dõi hẳn lớn lên với một mối quan tâm đặc biệt... Cũng như chúng ta đối với người vậy, chú bé Pháp sư trẻ tuổi ạ.”

Charlie nuốt nước bọt khó nhọc.

“Bấy nhiêu là đủ lắm rồi đấy, Verminion,” ông Rex tháo thòng lọng và rút kiếm ra cảnh cáo. “Đừng bắt ta biến người thành món gói hải sản.”

“Eo ơi, sợ quá thôi,” Verminion hất mạnh một cẳng chân ra vẻ bất cần - nhưng Charlie thấy gã cũng dừng lại thật.

“Đó là sự thật,” hiệu trưởng thừa nhận, “khi còn nhỏ, Pinch đã phạm sai lầm, và cậu ta đã phải trả một cái giá vô cùng ghê gớm.”

“Chuyện gì đã xảy ra ạ?” Charlie hỏi.

“Ta bị Rút,” ông Pinch nói, giọng nghe như tiếng thì thào. “Giám đốc Dyer - Giám đốc tiền nhiệm của ông Goodnight - đã gọi ta là ‘con quái vật ghê tởm cần phải được chế ngự’.”

Đột nhiên mọi chuyện trở nên sáng tỏ. Không phải Pinch đánh mất Khả năng, mà người ta đã *tước đoạt* nó khỏi ông. Ông từng là một trong những kẻ mạnh nhất, một tay Đe Dọa Kép giống như Charlie và cô hiệu trưởng, nhưng không như họ, người ta đã rút hết Khả năng của Pinch một cách tàn nhẫn khi ông mới chỉ là một đứa trẻ.

Chẳng trách mà Pinch luôn tức giận.

Ông ấy hẳn là thấy cô độc lắm, Charlie nghĩ. Hẳn ông phải rất đau đớn khi chung quanh mình đầy những kẻ có Khả năng trong khi mình có thời là một trong những kẻ có Khả năng mạnh nhất.

“Ôi trời ơi,” Verminion đả giọng, ra cái vẻ đồng cảm vờ vịt và chế giễu. “Bọn chúng đã biến người thành ra giống như lũ người còn lại, phải không Edward? Tầm thường và yếu ớt. Trời ơi, kẻ phi thường đã sa cơ đến thế sao.”

“Đó là vì người lừa ta!” Đột nhiên ông Pinch hét lên. “Ta đã tin người khi người nói sẽ giúp ta trả thù những kẻ đã hành hạ ta.”

“À, một chú nhóc và con cua của cậu ta,” ông Rex nói. “Ta thích chuyện này lắm đây.”

“Và nhắc đến những kẻ đã hành hạ ta,” ông Pinch quay về phía ông Rex, “thì người chính là đứa tồi tệ nhất trong đám, Rexford. Từ thời chúng ta còn là một lũ Noob.”

“Vì người rất đáng bị như vậy,” ông Rex đáp trả.

“Tại sao?” ông Pinch hỏi. “Ta đã làm gì khiến người căm ghét ta đến thế? Điều gì đã khiến *tất cả các người* căm ghét ta đến thế?”

“Chúng ta chưa bao giờ căm ghét người,” ông Rex đáp. “Chúng ta chỉ không ưa người thôi. Hai chuyện đó khác nhau.”

“Cấm người nói thay ta đấy, Rex,” Tabitha nói. “Edward, ta không bao giờ đối xử tệ với người. Ta luôn tử tế với người kia mà.”

“Đó là tại làm vậy khiến người cảm thấy người *cao cả* hơn mà thôi,” ông Pinch ngắt lời. “Bổ thí cho thằng Pinch kỳ dị tội nghiệp chút mẩu vụn lòng tốt để nó còn bò theo xin thêm. Như chó ấy mà.”

“Thôi đi!” ông Rex nói. “Người đang cố viết lại lịch sử thì có. Người hồi đó ngạo mạn và kênh kiệu. Người không hề muốn dính dáng gì tới bọn ta vì người cho rằng người *tài giỏi, hay ho* hơn bọn ta.”

“Không,” ông Pinch nói khẽ. “Các người *tưởng* ta nghĩ như vậy vì ta lúc nào cũng một mình - nhưng đó chỉ vì không một ai hiểu những gì ta phải trải qua.”

Cũng giống như mình vậy, Charlie thầm nghĩ .

“Ta thấy bị cô lập,” ông Pinch nói tiếp. “Ta chưa bao giờ đòi phải khác biệt hay quyền năng. Ta chỉ muốn giống như mọi người khác.”

“Và giờ người được vậy rồi đó,” Verminion rù rì.

Lời của gã như mũi tên đâm thẳng vào tim. Bầu không khí yên lặng bao trùm tất cả cho tới khi Pinch cất tiếng.

“Đúng, giờ đây ta thành như thế này,” ông nói. “Và ta chịu trách nhiệm về những việc mình đã làm. Ta đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Lúc đó ta thấy quá lạc lõng và cô đơn nên mới chạy khỏi Học viện Ác mộng để mở cổng về ngôi nhà nơi mình đã lớn lên - và thế là chuyện xảy ra.”

“Chú đã mở cổng vào Vòng Trong Âm Ti ạ?” Charlie hỏi.

Ông Pinch gật đầu. “Vào cung điện của Verminion. Chỉ hoàn toàn là ngẫu nhiên thôi.”

“Ô, ta tin chắc là thằng nhóc Charlie biết *đích xác* chuyện đó xảy ra như thế nào rồi,” Verminion nói, và lại kẹp cái còng ghê gớm của gã kêu *cộp* lần nữa.

“Gã nói chuyện với ta,” ông Pinch nói. “Và hứa hẹn... những điều gã sẽ làm cho ta nếu ta đưa gã lên Mặt Đất.”

“Và người *đã làm* theo, phải không nào?” Verminion nói, giọng trầm xuống nghe đầy căm dỗ. “Trời, lúc đó người mới *mạnh* làm sao chứ.”

“Chuyện gì đã xảy ra sau khi gã lên Mặt Đất?” Charlie hỏi.

“Một vụ thảm sát,” ông Rex đáp, giọng hơi run run. “Verminion đã giết hết mọi người trong nhà, trong thị trấn, tất cả mọi người... trừ Pinch.”

“Tại sao người *không giết* ta luôn đi chứ?” ông Pinch rên lên. “Người giết bố mẹ ta ngay trước mắt ta. Lẽ ra người nên giết phứt ta luôn đi mới phải.”

“Và tha cho người khỏi nỗi đau khổ ngọt ngào này hay sao?”

“Câm họng lại, Verminion,” ông Rex gầm lên. “Người đã làm đủ lắm rồi đấy.”

“Ta sao?” Verminion nói. “Thế còn *người*? Một quả bom đầu tự nó phát nổ được? Phải có người châm ngòi chứ. Người đã châm ngòi quả bom khi hành hạ Edward thì nó mới nổ tung khi hắn đưa ta lên thế giới của các người được chứ. Người cũng phải chịu trách nhiệm trong chuyện này không kém gì hắn đâu.”

Rex trông như bị xì hơi. Ông loạng choạng bước lui mấy bước. Lần đầu tiên Charlie thấy ông bối rối như vậy. “Người nói đúng,” cuối cùng ông nói, và quay sang Pinch. “Tôi xin lỗi, Edward. Tôi quả thật đã không biết cậu phải phải khổ sở thế nào. Hồi ấy tôi cũng chỉ là một thằng nhóc như cậu mà

thôi. Tôi tưởng cậu không ưa tôi, nên tôi nghĩ mình phải tự vệ và đánh trả.” Ông nhìn thẳng vào mắt ông Pinch. “Tôi sai rồi, tôi xin lỗi. Thật đấy.”

“Tôi cũng thế,” Tabitha nói thêm.

Ông Pinch gật đầu. “Cám ơn hai người.”

“Ôi, cảm động làm sao...” Verminion nói. “Ta đến khóc mất thôi.”

“Đồ bán thiu...” ông Rex gầm lên rồi sấn tới phía gã quái vật.

“Thôi đủ rồi!” hiệu trưởng quát lên. “Rexford, đánh trận nào mà người có cơ *thăng* thì hăng đánh.”

Đôi mắt lạnh băng của Rex chọi lại với cái nhìn kiên định của hiệu trưởng. Một lát sau ông đành phải lui. Cô hiệu trưởng quay sang Verminion. “Đúng là cách đây nhiều năm Pinch đã để cho người thoát lên được thế giới của chúng ta. Tuy nhiên sau tai họa khủng khiếp đầu tiên gây ra khi lên tới nơi, thì người lại im hơi lặng tiếng lạ lùng. Phải chăng người không phải là mối đe dọa ghê gớm như chúng ta đã tưởng?”

“Sẽ đến lúc các người nhìn thấy cơn cuồng nộ của ta bùng phát.”

“Nhưng chưa phải là bây giờ sao?”

“Sẽ sớm thôi,” Verminion trả lời và lồm ngồm bò về phía bố mẹ của Charlie đang bị treo lủng lẳng trong kén tơ bên trên những vũng dung nham sôi ùng ục. “Dậy đi, bọn bé tí này,” gã nói và đập cái cày to đùng vào họ.

Bà Olga và ông Barrington từ từ mở mắt ra.

“Charlie?” nhìn thấy nó, bà Olga ào ào gọi.

“Không sao đâu mẹ,” Charlie nói. “Chúng con tới cứu bố mẹ đây.”

“Đừng... chạy đi,” bố nó kêu lên. “Ở đây... *khủng khiếp* lắm.”

“Bố đừng lo. Chúng con sắp đưa bố mẹ về rồi.”

“Người nói thật sao?” Verminion hỏi, rồi vươn cày kẹp quanh người bố mẹ Charlie.

“ *Người đang làm cái gì vậy ?* ” Charlie hỗn hển. Nó dợm chạy về phía Verminion một cách vô thức.

“ *Đứng lại!* ” hiệu trưởng chặn đường nó.

“ *Nhưng gã sẽ giết họ!* ”

“ *Không, không đâu,* ” bà đáp. “ *Gã phải giữ họ để gây sức ép với cậu, và gã rất cần cậu vì...* ”

Đột nhiên hiệu trưởng ngừng nói. Bà nhìn chăm chăm xuống chân Charlie.

Có chuyện không xong rồi.

Bà không biết rõ đó là cái gì. Nó liên quan đến tảng đá núi lửa mà Charlie đang đứng bên trên. Có một điều gì đó rất kỳ quái nơi tảng đá ấy, điều gì đó liên quan đến lý do vì sao Verminion lại cần tới Charlie....

“ *Chúng ta bị lừa rồi!* ” bà đột nhiên quát lớn.

“ *Chào vĩnh biệt bố mẹ yêu đi nào,* ” Verminion cười khùng khục, và bằng một nhát cắt gọn gàng của đôi càn khùng khiếp, *gã cắt Olga và Barrington thành hai khúc.*

“ **KHÔNGGGG!** ” Charlie rú lên khi nhìn thấy thân thể của bố mẹ mình đổ nhào xuống dòng dung nham bên dưới.

Lúc ấy cô hiệu trưởng đang quát to cái gì đó với nó, khẩn trương cố sức báo cho nó biết điều gì đó nhưng Charlie không còn nghe được tiếng nào. Nỗi khiếp đảm cùng cực phút giây ấy đã trùm kín nó. Nó loạng choạng bước lui, đầu óc quay cuồng rồi loạn.

Chuyện đó đã xảy ra thật rồi sao? Nó nghĩ. Bố mẹ mình đã chết thật rồi sao?

“ *Không...* ” nó hỗn hển và khuyu xuống.

Bố mẹ nó đã bị sát hại tàn nhẫn ngay trước mắt nó.

Nó chỉ còn lại côی cút một mình.

Giờ đây có nhiều tiếng nói khác quanh nó. Tabitha và ông Rex - cả ông Pinch nữa - hình như đều đang nói, nhưng những tiếng nói ấy đều bị chìm khuất đi trong cơn sóng hoảng loạn quét qua người nó như một cơn sóng biển, nhận chìm nó xuống những tầng sâu lạnh giá. Nó bị cuốn đi mỗi lúc một xa trong gọng kìm của dòng chảy mạnh quá sức không thể nào bơi thoát ra được.

Côی cút... đơn độc vĩnh viễn...

Và đó là lúc nó mở cổng.

Nó không hề có ý định đó, chắc chắn là nó không cố làm như vậy, nhưng nỗi khiếp đảm của khoảnh khắc ấy đã khiến cho chuyện mở cổng trở thành không thể dừng lại. Cái cổng nó mở vô cùng lớn, lớn hơn hẳn cái cổng mà nó đã mở trong dinh Cao ủy, gần đặng tới những mũi thạch nhũ trên trần hang động cao bằng cả nhà thi đấu thể thao. Cổng được viền quanh bằng lửa tím sáng rực và mãnh liệt, tới mức những ngọn lửa trông giống những tia mặt trời giăng ngang qua bề mặt của một vầng thái dương xa lạ.

Tất cả mọi người ngừng hét gọi và sững sờ nhìn cái cổng.

Thế rồi... một thứ quái dị bước qua cổng.

Là Barakkas .

“Chào mừng lên Mặt Đất,” Verminion mỉm cười.

“Cũng tới lúc rồi mà,” Barakkas bước lại phía gã, những móng guốc đập xuống nền đá núi tóe ra muôn ngàn tia lửa. “Thật cảm ơn kẻ bằng hữu vô cùng thân mến của ta là Charlie Benjamin.”

Y quay qua Charlie, cười nhả nở.

“Mình đã làm gì vậy?” Charlie thì thầm.

Rồi thế giới trở thành trắng xóa.

Charlie cảm thấy trên trán mình mát lạnh.

Nó mở mắt ra và thấy mình đang nằm trên giường trong trạm xá, còn Rose mama đang áp khăn lạnh vào mặt nó. Những ngọn đèn dầu tạo cho gian phòng một thứ ánh sáng ấm áp. Qua các cửa sổ tròn, Charlie nhìn thấy mặt trăng vành vạnh mọc trên bầu trời đêm nhiệt đới.

Nó đã trở lại Học viện Ác mộng.

“Nó tỉnh rồi,” Rose mama lẩm bẩm, rồi quay sang Charlie. “Đừng làm ta sợ thế nữa nghe con. Lúc họ đưa con vào, con trắng bệch như tờ giấy ấy. Uống cái này đi.”

Bà đưa cho Charlie một tách nước nóng bốc khói. Nó nhấp một hớp và ọe ra ngay lập tức.

“*Ghê quá,*” Charlie nói, giọng nó khản đặc vì khói và sức nóng trong hang của Verminion.

“Ta có bảo con cho ý kiến về nó đâu,” Rose mama nạt. “Ta không tìm kiếm lời phê bình nhận xét gì hết nghe. Ta bảo uống, và con phải uống. Thuốc này sẽ làm mặt mũi con có màu có sắc lại đó. Chút nữa ta sẽ quay lại kiểm tra.”

Nói rồi bà đi ra cửa, ngang qua trước mặt Tabitha. Cô dịu dàng mỉm cười với nó.

“Em thấy thế nào rồi?”

“Không sao ạ,” Charlie để cái tách xuống. “Có chuyện gì thế ạ?”

“Ý chú mà muốn hỏi có chuyện gì sau khi chú mà bị ngắt xiu ấy hả?” ông Rex từ trong chỗ tối bước ra, toét miệng cười và hỏi.

“Cháu bị xiu sao?”

“Đồ ọch xuống như cục đá ấy. Bình thường thì ta xem đó là hành vi của con gái, nhưng xét theo hoàn cảnh thì ta châm chước cho qua. Sự thật là cả bọn ta cũng chẳng có hành động gì đáng cảm hơn. Ngay sau khi Barakkas bước qua cổng thì hiệu trưởng đã mở ngay một cái cổng, bọn ta ầm chú

mày lên rồi chạy như một lũ gà. Ngàn cân treo sợi tóc, nhưng bọn ta cũng thoát được.”

“Không phải tất cả,” Charlie lặng lẽ nói. “Bố mẹ của cháu...”

“Vẫn còn sống ,” một giọng nói đột ngột chen vào.

Charlie quay lại. Cô hiệu trưởng đang bước vào phòng qua một cánh cổng. “Đó là điều ta đã muốn bảo cho cậu biết trước khi cậu đi quá xa không còn nghe được lời ta nói.”

“Họ vẫn còn sống sao? *Làm sao* được?” Charlie vụt ngồi dậy. “Làm sao họ sống được sau khi Verminion đã ra tay như vậy?”

“Đúng là thế, *nếu như* hai vật mà gã hạ sát đúng là bố mẹ cậu.”

“Nhưng em nhìn thấy...”

“Cái mà gã *muốn* cậu nhìn thấy ,” bà nói. “Lúc ấy chính ta cũng tin trò lừa gạt của Verminion, cho đến khi để ý thấy cái Bóng ở dưới chân cậu. Nó không chỉ về phía mà cậu tưởng là bố mẹ mình, mà chỉ sang bên phải. Ta cũng mất một lúc mới ngộ ra ý nghĩa của điều đó.”

“Hai kẻ mà Verminion giết không phải là bố mẹ em,” Charlie chột tỉnh ra. “Chúng là quỷ Đội lốt!”

“Chính thế. Bố mẹ thật của cậu đang bị giam ở đâu đó chứ không phải trong gian động chính.”

“Vậy là họ vẫn còn sống!” Charlie kêu lên.

“Đúng,” hiệu trưởng nói. ”Không may là chúng ta chưa cứu được họ.”

“Chết tiệt,” ông Rex nói. “Suýt chút nữa ta đã chẳng cứu được mạng của *chính mình* nữa là. Chỉ còn chút xíu nữa thôi.” Ông giơ ngón cái và ngón trỏ cho chúng cách nhau chỉ bằng sợi tóc.

“Nhưng nếu Verminion thật sự không muốn bố mẹ em chết thì tại sao lại giả vờ giết họ?”

“Vì gã biết rằng một chuyện ghê gớm đến thế sẽ khiến em hoảng loạn,” Tabitha dịu dàng nói, “và khai cổng ngay.”

Charlie chết sững. “Vậy ra âm mưu là đưa Barakkas lên Mặt Đất?”

Hiệu trưởng gật đầu. “Chúng ta đã bị gạt ngay từ đầu. Đó là một cái bẫy bày ra để buộc cậu vào thế đành phải để Barakkas thoát qua. Verminion cần Barakkas vì một lý do gì đó ta chưa khám phá ra, và đây là cách duy nhất có thể bảo đảm đưa Barakkas lên Mặt Đất mà không bị thương tích gì.”

“Nhưng còn cái vòng đeo tay thì sao?” Charlie hỏi. “Chúng vẫn muốn nó chứ?”

“Gần như chắc chắn là thế,” cô hiệu trưởng bước lại gần giường bệnh. “Và ta cho rằng bọn chúng sẽ làm bất cứ điều gì để thu hồi nó. Vật này có vai trò thế nào đó trong kế hoạch của chúng mà chúng ta vẫn chưa nắm rõ hết.” Bà lắc đầu vẻ nghiêm trọng. “Benjamin, ta không muốn giấu cậu. Tình hình từ xấu nay đã biến thành tồi tệ. Bố mẹ cậu vẫn đang trong tình trạng nguy hiểm, và chúng ta bây giờ phải đương đầu với hiểm họa từ cả Verminion lẫn Barakkas. Phân viện Ác mộng sẽ không xem nhẹ chuyện này đâu.”

“Chắc vậy ạ,” Charlie nói.

“Tuy nhiên vẫn còn chút may mắn. Mặc dù đang ở trong tình trạng nguy cấp, nhưng ít nhất bố mẹ cậu vẫn còn sống. Ngoài ra Verminion cũng đã làm lộ vị trí hang ổ và ta cũng biết thêm đôi chút về những bước chuẩn bị của gã.”

“Chuẩn bị làm gì ạ?”

“Chiến tranh,” ông Rex móc ngón tay cái vào con đĩa quần và nói. “Chiến tranh giữa Quái vật Âm Ti với loài người. Bấy lâu nay Verminion đã tập hợp lực lượng... gã có ý đồ tấn công.”

“Tại sao lại thế ạ?”

“Vì gã căm thù chúng ta,” ông Rex đáp. “Tất cả bọn Named đều căm thù chúng ta. Thế này nhóc... Bọn chúng không muốn sống dưới Âm Ti. Chúng muốn sống ở đây, phá tan hoang những trung tâm mua sắm, hất đổ nhà cửa. Mặt Đất với chúng là một sân chơi, và chúng biết chúng là những kẻ to xác nhất trong sân chơi đó. Nhưng để lên được đây thì chúng cần chúng ta, và những cơn ác mộng của chúng ta, và chúng *căm thù bọn ta chính là vì thế*.”

“Nhưng nếu cần ta, tại sao chúng lại muốn giết ta?” Charlie hỏi.

“Một khi quái vật Âm Ti tấn công,” cô hiệu trưởng đáp, “thì nỗi kinh hoàng mà chúng gây ra trên toàn cầu sẽ kéo theo nhiều ác mộng hơn...”

“Và nhiều ác mộng hơn,” Charlie nói, nó đã hiểu ra, “sẽ mở nhiều cổng hơn, và sẽ có nhiều quái vật hơn thoát lên đây để tấn công chúng ta.”

“Đúng là như vậy đấy. Chúng ta gọi đó là ‘tác động dây chuyền’.”

“Vậy ta phải làm gì ạ?” Charlie hỏi nhỏ.

“Không gì hết,” Tabitha vén mấy sợi tóc trên trán nó. “Ít nhất là trong giờ phút này. Chiến tranh chưa xảy ra trong hôm nay hoặc ngày mai đâu. Chúng ta vẫn còn chút thời gian.”

“*Chúng ta* đây thì có,” Charlie nói, “nhưng bố mẹ em thì không. Chúng ta phải quay lại cứu họ.”

“Nói ra điều này có lẽ cậu sẽ không dễ nghe,” hiệu trưởng ôn tồn nói, “nhưng chúng ta phải cân nhắc thật kỹ trước khi mù quáng lao đầu đuổi theo chúng lần nữa. Biết đâu chúng đã di tản đến nơi khác rồi.”

“Cô không định nói là cứ *mặc kệ* bố mẹ em như thế đấy chứ?”

“Bây giờ e là phải vậy thôi.”

“Nhưng không thể như thế được!” Charlie nhảy ra khỏi giường và gào lên. “Họ chết trong đó thì sao?”

“Như ta đã nói từ trước, chúng ta đang trong thời chiến, và trong thời chiến thì phải có tổn thất. Ta rất mong có thể cứu được bố mẹ cậu, nhưng

cậu phải chuẩn bị tinh thần cho *khả năng* là chúng ta có thể không thành công.”

“Chúng ta phải thử chứ!”

“Chúng ta sẽ thử khi *có thể*,” bà ngừng một chốc rồi nói tiếp với giọng nghiêm nghị. “Cậu không phải là kẻ duy nhất chịu đau khổ ở đây, cậu Benjamin. Trong phòng này cũng đã có người hy sinh rất nhiều để cho bố mẹ cậu có một *cơ hội* rồi đó.”

Bà hất đầu về phía Rex.

“Em không bao giờ muốn chú ấy phải hy sinh nhiều như thế,” Charlie nói khẽ. “Em không bao giờ đòi như thế.”

“Đừng lo chuyện đó, nhóc,” ông Rex nói. “Khi thật, ta thậm chí còn chẳng thể nhớ là ta không còn gì nữa mà.” Dù là để an ủi Charlie, nhưng những lời của Rex như dao đâm vào tim nó.

“Chúng ta sẽ làm *tất cả* những gì có thể cho bố mẹ cậu, vào *bất cứ lúc nào* có thể,” cô hiệu trưởng nói tiếp. “Còn bây giờ thì hãy cứ nghỉ ngơi cho lại sức. Ờ, mà còn vài người muốn gặp cậu đấy.”

Bà mở cửa trạm xá. Theodore và Violet cùng nhảy vọt vào.

“Cậu ấy không sao chứ ạ?” Violet hỏi ngay.

“Tự hỏi nó đi,” ông Rex đáp khi cùng Tabitha và hiệu trưởng bước ra, để ba đứa nhóc ở lại với nhau.

“Bọn này nghe hết rồi!” Theodore chạy ào lại. “Hang ổ của Verminion! Quái vật Âm Ti *nhàn nhàn khắp nơi!* Kinh khiếp! Cực kỳ!”

“Cực kỳ cái gì mà cực kỳ,” Violet gắt. “Bọn mình lo phát ốm lên thì có.”

“Tớ không sao đâu,” Charlie nói, “nhưng tớ đã làm mọi chuyện rồi hết cả lên rồi.”

“Đúng rồi. Mọi người cũng nói y như vậy đó,” Theodore tán thành.

Violet đá mạnh vào ống quyển của thằng nhóc.

“Ồi! Ý tao là... *chỉ vài* người nói như thế thôi. Đương nhiên là không phải bọn tao rồi. Tao biết chắc đó không phải lỗi của mày mà.”

“Đúng đấy,” Charlie nói. “Là lỗi của tao hết... và tao phải sửa chữa thôi.”

“Cậu sao?” Violet ngờ vực. “Làm sao cậu có thể một mình sửa chữa chuyện nghiêm trọng như thế được chứ?”

“Tớ không nghĩ tớ sẽ làm chuyện này một mình,” Charlie quay sang nhìn hai đứa bạn. “Tớ nghĩ có thể hai cậu muốn giúp tớ.”

Theodore và Violet nhìn nhau.

“Giúp mày *chuyện gì* ?” Theodore hỏi.

“Đưa bố mẹ về.”

“Nhưng bố mẹ mày đang ở trong hang ổ của Verminion mà?”

“Ừ,” Charlie gật đầu. “Mặc dù bây giờ nói cho đúng ra thì phải là hang ổ của Verminion và của *cả Barakkas* nữa.”

“Tớ nói thế này xem có phải không nhé,” Violet nói. “Cậu muốn ba đứa Noob bọn mình tiến vào hang ổ của hai tên quái vật Âm Ti bị truy nã ghê gớm nhất để cứu bố mẹ cậu - chuyện mà cậu và cô hiệu trưởng đã gắng sức làm và *đã thất bại*, mà đó là mới chống cự lại có *một* tên Named thôi đó hả?”

“Chính xác,” Charlie nói. “Và, đó là việc sẽ làm sau khi bọn mình ăn trộm cái vòng đeo tay của Barakkas trong Phân viện Ác mộng.”

“Xin lỗi nhé,” Violet chồm tới. “Có phải cậu mới vừa nói là cậu muốn bọn tớ đi ăn trộm ở Phân viện Ác mộng không đó?”

“Phải làm vậy thôi, nếu muốn thực hiện điều tớ đang tính.”

“Cậu bị tâm thần rồi,” con bé gắt.

“Nghe đây,” Charlie nói. “Bọn mình đã thống nhất rằng sẽ luôn luôn ủng hộ nhau, và chuyện này... ờ... chuyện này thật quá sức.”

“Về việc này thì cậu nói đúng,” Violet nói.

“Nếu hai cậu không muốn giúp thì tớ cũng *hoàn toàn* hiểu. Nhưng nếu hai cậu *quả thật* muốn giúp, thì... tớ biết chắc mình rất cần, thật đấy.”

Hai đứa bạn nhìn nó sững sờ.

“Kinh khủng,” cuối cùng Theodore nói. “Tận số hoàn toàn! Tuyệt không còn hy vọng sống sót, hủy diệt bảo đảm trăm phần trăm!” Nó toét miệng cười rồi nói tiếp. “Tao tham gia! Dứt khoát!”

“*Cả hai* cậu đều tâm thần cả rồi!” Violet kêu lên.

“Đi nào,” Theodore trêu con bé. “Vui mà.”

“Không, chẳng vui tí nào hết. Đây sẽ là một thất bại ê chề. Thậm chí đến *kế hoạch* còn không có nữa là.”

“Thật ra,” Charlie nói, “tớ hình như cũng có kế hoạch đấy.”

“Cậu hình như *cũng* có kế hoạch?”

“Ờ... ừ. Tớ chưa nghĩ ra các chi tiết thôi, tất nhiên.”

Violet lắc đầu nghi ngại. “Sao cậu không nhờ cô hiệu trưởng giúp?”

“Tớ nhờ rồi,” Charlie nói nhỏ. “Nhưng cô không chịu.”

“Bởi vì cô biết chuyện này là điên khủng! Không khả thi! Bọn mình hoàn toàn chưa biết sẽ phải làm gì cả. Bọn mình mới chỉ là *học trò* thôi.”

“Đó chính là lý do tớ cần hai cậu. Để kế hoạch của tớ thành công thì phải để cho Verminion và Barakkas tin rằng bọn mình đang hành động một cách tự phát, chúng sẽ cho rằng bọn mình chỉ là lũ trẻ con ngốc nghếch mà thôi.”

“*Nhưng đúng là thế còn gì nữa!*” Violet hét lên. “Hay ít nhất bọn mình sẽ như vậy nếu cố làm chuyện mà cậu muốn bọn mình làm. Ăn cắp của

Phân viện Ác mộng hả? Cậu có biết là nếu bị phát hiện thì sẽ bị Rút phép không hả?”

Charlie gật đầu. “Tớ biết. Sẽ như vậy. Rủi ro rất... kinh khủng. Quả thật, nếu các cậu yêu cầu tớ làm giúp *các cậu* đúng như thế này... thì tớ phải thú thật là tớ không dám đâu.”

Nó cố tìm đúng từ ngữ để diễn đạt, cố nói một câu gì đó để khiến Violet đồng ý tham gia, nhưng đầu nó trống rỗng, cho nên nó đành nói hết sự thật.

“Chuyện như thế này,” nó nói. “Suốt đời tớ, bố mẹ đã bảo vệ tớ chống lại những người cho rằng tớ là đồ quái đản kỳ cục - và tin tớ đi, những người như vậy nhiều cả tấn ấy. Và bây giờ bố mẹ tớ lại là người cần được bảo vệ. Tớ chỉ... cần phải làm những gì mình có thể làm được, vậy thôi. Tớ cũng hiểu nếu hai cậu không hiểu chuyện này.”

Theodore quay sang Violet. “Vậy có tham gia không nào?”

Cô bé lắc đầu hồ nghi. “Toàn bộ chuyện này đúng là kỳ cục. Thật là... ngu ngốc chưa từng thấy. Tớ thậm chí không thể...”

“*Có tham gia không?*” Theodore hỏi riết.

“Ôi Trời, có, tớ tham gia!”

Charlie mỉm cười, đắm mình trong sự thân thiết của những người bạn thật sự đầu tiên của nó.

“Vậy thì bắt đầu thôi,” nó nói.



PHẦN BA - BỤNG CỦA CON QUÁI VẬT

CHƯƠNG MƯỜI LĂM - CUỘC CÔNG KÍCH VÀO PHÂN VIỆN ÁC MỘNG

N gọn gió đêm ẩm áp lùa vào tàn lá của cây đa khổng lồ - cái cây vẫn ôm lấy Học viện Ác mộng trong những cành to lớn của nó. Những nhánh nhỏ hơn nhẹ nhàng lay động để cho chút ánh trăng thấp thoáng chiếu qua, lờ mờ in bóng của Charlie, Violet, và Theodore khi ba đứa bước đi trên cây cầu làm bằng dây thừng nối trạm xá với chiếc thuyền chiến võ của Anh, nơi các Trợ thủ đang ngủ.

“Chắc chắn là hôm qua đây đã trông thấy Brooke chơi Gameboy đấy,” Theodore nói. “Kỳ quá ha?”

“Sao lại kỳ?” Violet đáp. “Thì chắc là nó thích chơi trò chơi điện tử thôi.”

Theodore bĩu môi. “Còn lâu ấy! Đời nào có chuyện đó! Nếu Gameboy là thứ để bọn con gái thích thì người ta đã phải gọi nó là Game *girl* rồi, chứ còn gì nữa?” Nó cười đắc thắng.

“Cậu đúng là đồ có vấn đề tâm thần nặng đấy, cậu có biết thế không?” Violet mắng. “Con gái thích trò chơi điện tử có kém gì con trai đâu. Tố chỉ không hiểu là tại sao lại phải ăn cắp thứ này trước tiên.”

“Để làm mồi,” Charlie đáp cụt ngùn và không giải thích gì thêm. “Đi nào, và khẽ khẽ thôi. Sắp tới rồi.”

Chúng qua khỏi cầu và đến trước dãy nhà của Trợ thủ. Charlie nhìn vào trong, qua ô tròn trên cửa chính. Trong kia tối thui. Không một ai trở mình.

“Hình như ngủ hết rồi,” nó nói. “Để tớ vào bên trong xem có tìm thấy không. Hai cậu canh chừng ở đây nhé.”

“Tao đi với mày,” Theodore thì thào. “Nếu chuyện xấu xảy ra và có đánh nhau thì mày tất sẽ phải cần đến tao.”

“Nếu có chuyện chẳng lành xảy ra thì cậu ấy đi với một Chiến binh Trừ Tà không phải hay hơn sao?” Violet nói.

“Đây không phải đánh nhau với quái vật Âm Ti,” Theodore đáp. “Đây là con người chống lại con người, *đấu tay đôi*, và vì lý do đó nên nó cần một bộ máy hủy diệt gọn ghẽ - có nghĩa là *tớ đây*.”

“Không có chuyện đánh nhau đâu,” Charlie nói. “Tớ chỉ lên vào, ăn cắp vật đó, rồi lên ra. Dễ như ăn kẹo thôi mà. Cả hai cậu cứ đứng đây canh chừng là được rồi.”

Sàn nhà kêu cọt két đầy đe dọa khi Charlie rón rén đi qua chỗ ở của các Trợ thủ, vừa đi vừa ngó vào từng gian buồng một. Cuối cùng, nó tìm ra buồng của Brooke Brighton trên tầng hai. Nó bò vào và thấy cô nàng đang nằm ngủ trên võng. Chiếc võng đung đưa nhẹ nhàng trong ngọn gió hiu hiu từ cửa sổ thổi vào. Thậm chí khi đang ngủ cô cũng thật vô cùng xinh đẹp, nó không tin nổi đây cũng chính là người vừa hành hạ nó cách đây chưa lâu.

Charlie bắt đầu lục lọi trong đồng hồ đặc của Brooke để tìm chiếc máy Gameboy. Không có trong túi chiếc quần jeans lẫn lóc trên sàn. Charlie quay sang tìm trong tủ quần áo. Nó mở ngăn trên cùng, cái ngăn tủ trượt trên rãnh kêu kin kít. Brooke trở mình trong giấc ngủ. Charlie cứng đờ cả người.

“... không được đâu. Dừng lại, tôi ngã mất...”

Charlie chợt nhận ra Brooke đang bị ác mộng. Bây giờ đã nhanh nhẹn hơn, nó lục lọi ngăn tủ trên cùng, không thấy gì, nó kiểm tra hết các ngăn còn lại.

Cũng chẳng có gì.

“... Dừng đây thôi...” Brooke ú ớ, càng lúc càng kích động. “... không có gì để bám cả...”

Charlie đã tìm gần như hết tất cả các chỗ trong gian buồng nhỏ này rồi. Brooke có thể giấu vật ấy ở đâu nhỉ? Thế rồi nó chú ý một chỗ gồ lên hình

vuông dưới chiếc gối mà Brooke đang nằm - cái thứ ấy hiện ra rõ qua làn vải của chiếc võng bên dưới. Charlie tự trấn tĩnh, rồi luồn tay vào trong áo gối. Brooke cựa người, xoay lại, cơn ác mộng của cô nàng đã chuyển qua hồi quyết liệt hơn. "... ngã vào đá mất...", cô nàng giờ thở rất khó nhọc. "Cứu với! Đừng để chúng làm thế!"

"Bình tĩnh nào," Charlie thì thào cố trấn an. "Cậu không sao mà. Cậu không bị làm sao đâu."

"Không!" Brooke gào lên trong giấc ngủ. "Cứu với, tôi chết mất!"

May mà Brooke đã mất hết Khả năng rồi, Charlie thầm nghĩ. Chứ không thì cô ấy sẽ mở cổng vào Âm Ti ngay...

Nó vừa nghĩ đến đó thì đột nhiên một cái cổng mở tung ra bên trong gian buồng nhỏ.

Ôi không, Charlie chợt nhận ra. Cô ấy vẫn còn chút Khả năng mà chẳng hề hay biết!

Nhưng trước khi Charlie đóng được cánh cổng vừa được mở thì một sinh vật từ dưới Âm Ti bay vụt qua. Charlie đã từng nhìn thấy loại quái vật này. Charlie không biết phải gọi là gì, nhưng cái giống này trông như con muỗi, nó đã thấy chúng bay trên các hồ dung nham trong hang ổ của Verminion. May thay con này không to bằng những con trong hang - có lẽ chỉ mới là Hạng 1 hoặc Hạng 2 - nhưng cái vòi dài như kim của nó vẫn khiến nó có vẻ đáng gờm.

Quần thảo trong không khí một hồi, đột nhiên con quái bay vụt về phía cánh cổng đang mở, hình như cố thoát trở về Âm Ti.

Nó bị đau. Charlie hiểu ra khi nhớ lại Học viện Ác mộng đã làm Barakkas tạm thời bị tê liệt như thế nào. Con quái nhỏ này không bị tê liệt, điều này đã khẳng định những gì Charlie nghĩ trước đây là đúng, rằng sinh vật Âm Ti càng mạnh thì càng bị Học viện tác động đến nhiều hơn; nhưng

rõ ràng là dù bị tác động không mạnh bằng, lũ quái vật nhỏ cũng đã bị Học viện làm cho đau đớn, theo một *cách nào đó* .

Đột nhiên, cũng nhanh như khi mở ra, cánh cổng rực lửa đóng sập lại, nhốt con quái biết bay trong gian buồng hẹp. Nó đập cánh vù vù, tung lên hạ xuống một cách giận dữ, điên cuồng tìm đường thoát ra.

“Yên nào,” Charlie rít lên. Vừa khi tay nó chạm được chiếc máy Gameboy bên trong áo gối của Brooke thì con quái vật bay của Âm Ti đã nhắm nó mà bổ nhào xuống. Charlie nhanh nhẹn rút kiếm ra đỡ cái vòi nhọn như kim của con quái, tạo nên một tiếng choang như kim loại va vào nhau. Con vật đập cánh cẩu kính rồi bay lên chuẩn bị tấn công lần nữa.

“Có... có chuyện gì thế?” Brooke mở mắt ra hỏi.

“Cậu bị ác mộng và khai cổng cho con quái này lọt vào,” Charlie đáp và lại vung kiếm lên.

Con vật đập cánh rồi rít lên trần của gian buồng, giống như một con ruồi nhào vào cửa sổ kính, rồi phóng trở xuống. Charlie cúi đầu tránh rồi luồn ra tấn công từ phía sau. Thanh kiếm sáng ngời sắc xanh hốt đứt chóp cánh phải của con quái vật.

“Này!” Brooke đã hoàn toàn tỉnh ngủ. Cô nàng nhảy từ trên võng xuống và quát. “Mày đang làm gì ở đây hả? Mày đâu phải Trợ thủ chứ!”

“Đừng bận tâm chuyện đó! Giúp tôi đi!”

Ngay lúc ấy, Brooke trông thấy chiếc Gameboy của mình trong tay Charlie. “Đồ ăn trộm!” Cô nàng gào lên. “Trả lại đây!”

Con vật nhào xuống tấn công lần nữa, nhưng trượt Charlie, cái vòi nhọn như kim của nó cắm phập vào vai của Brooke.

“Ồi!” Brooke rú lên khi con quái giơ mấy cái chân ruồi nhốt nhát bám dính vào lưng mình và bắt đầu hút máu lấy hút máu để. Brooke quay cuồng lao đảo khắp gian buồng, la hét inh ỏi. Theodore cùng Violet chạy vào, theo sau là một số Trợ thủ khác bị tiếng ồn làm tỉnh giấc.

“Có chuyện gì vậy?” Violet hỏi.

“Thế cậu trông thì có chuyện gì?” Charlie gắt lên, nó vung kiếm chém thêm một nhát vào con vật ghê rợn của Âm Ti. “Brooke, đừng giãy nữa! Cậu cứ chạy loạn lên như vậy làm sao tớ đánh trúng nó được.”

“Đau quá!” Brooke rên rĩ. “Ai đó làm gì đi chứ!”

“Để tớ giữ nó lại,” Theodore nói rồi túm lấy Brooke mà ấn xuống sàn. Đôi cánh con quái vật quạt phành phạch vào mặt Theodore. “Giết nó đi!” thẳng nhóc gào lên.

“Để tớ,” Violet nói rồi rút con dao găm giắt ở thắt lưng ra, con bé chưa kịp đâm thì một sợi thừng xanh biếc từ ngoài cửa đã bay vút vào, siết quanh con vật, giết nó ngay tức khắc bằng một cú giật rất căng.

Mọi người quay lại đã thấy ông Rex đứng ở đó.

“Có chuyện quái gì ở đây vậy hử?” ông Rex hỏi.

“Ừm...” Charlie lắp bắp. “Bọn cháu chỉ...”

“Ăn cắp đồ của em!” Brooke vừa giật cái vòi của con vật chết ra khỏi vai vừa hét lên. “Và nó còn mở cổng cho con quái này vào giết em nữa đấy!”

“Không phải!” Charlie hét lại. “Chính cậu đã khai cổng cho nó đấy chứ! Tớ đang cố *giúp* cậu thì có.”

“Đồ ăn cắp! Đồ nói dối! Tao có còn khả năng mở cổng đâu, hay là mày ngu quá không hiểu nổi điều đó hả Noob?”

“Thôi đi!” ông Rex nói. “Tốt hơn hết là cả hai đứa bay đi theo ta ngay.”

“Cháu... cháu không thể,” Charlie bước lui.

“*Không thể?*”

Charlie nhắm mắt lại, tập trung cao độ, cố thâm nhập nỗi sợ hãi sâu kín nhất của mình - cảm giác bị bỏ rơi, cô độc. Lần này nỗi sợ ấy đến với nó cực kỳ nhanh. Trong tâm trí mình, Charlie nhìn thấy tất cả những nơi mà

trước đây nó đã từng mở cổng ra vào - chúng lơ lửng trước mặt nó như những quả cầu sáng hừng hực, có vài quả cầu sáng hơn những quả khác.

Nó tập trung vào một điểm trong số đó. Tia lửa tím lượn thành hình vòng cầu ngang qua người nó.

“Người đang làm gì đó hả nhóc?” ông Rex kinh hoảng hỏi.

“Cháu xin lỗi,” Charlie đáp. “Cháu thật tình xin lỗi.”

Một cánh cổng bật mở ngay trước mặt Charlie. “Đi thôi các cậu,” nó nói và chạy vọt qua đó. Hai đứa kia chần chừ một thoáng rồi cũng chạy theo.

“Này!” Brooke ré lên. “Quay lại đây, đồ ăn cắp! *Trả Gameboy cho tao,*” rồi cũng giận dữ nhảy qua cổng đuổi theo ba đứa kia.

“A, không...” ông Rex nói và phóng tới cái cổng đang mở - nhưng ông vừa đến nơi thì cánh cổng đã biến mất.

*

Charlie, Theodore, Violet, và Brooke thấy mình đã đứng trên một bình nguyên khô cằn sỏi đá của vòng ngoài Âm Ti.

“Trả lại cho ta, đồ cái thẳng oắt con điên khùng,” Brooke gầm gừ và giật cái máy Gameboy khỏi tay Charlie. Và cùng lúc đó, cô nhận ra cả bọn đang bị một đàn sinh vật khăng khiu rối rít vây quanh. “Bọn Gremlin,” cô nàng nhăn mặt than.

“Đừng lo, bọn chúng không hại cậu đâu,” Charlie nói. “Chúng chỉ nhai đồ điện thôi.”

“Điều đó tao *biết lâu* rồi, Noob ạ, nhưng gớm thì cứ gớm chứ.”

“Tớ tin chắc bọn chúng cũng chẳng say mê gì cậu đâu,” Charlie giật lại cái Gameboy. “Tớ tình cờ phát hiện ra nơi này lúc đi tìm bố mẹ.” Nó đưa cái Gameboy cho Violet. “Này, cậu bật máy lên rồi cố dụ bọn Gremlin lại càng đông càng tốt. Chúng sẽ bị cái máy này thu hút cho mà xem.”

“Để tao làm cho,” Theodore đề nghị. “Tao có thể làm tốt hơn Violet nhiều.”

Charlie lắc đầu. “Violet là Chiến binh Trừ Tà, đây là việc mà cậu ấy được huấn luyện để làm mà. Với lại tao cần mày mở cổng về lại Học viện Ác mộng.”

“Về Học viện Ác mộng? Nhưng tao tưởng mình định mở cổng đi...”

“Không phải cho bọn mình, mà là cho *Brooke*,” Charlie ngắt lời. “Tao định đưa Brooke về.”

“Sai rồi,” Brooke nói. “Tao không đi đâu hết.”

Charlie thấy đầu mình bắt đầu nhức nhối. “Sao lại không đi?”

“Bởi vì chúng mày đang có âm mưu gì đấy, và tao muốn bảo đảm chúng mày không thoát được dễ dàng. Chúng mày làm gì thì tao cũng sẽ đi theo.”

“Quên chuyện ấy đi,” Charlie nói.

“Cứ thử ngăn xem!” Brooke trả lời, sấn sổ lại phía nó. Cái việc cô nàng sấn sổ sát mặt nó quả là đáng sợ... mà cũng thỉnh thích. Charlie muốn kêu hét lên, nhưng nó cố trấn tĩnh lại.

“Được rồi,” nó nói rồi quay sang Violet. “Bọn mình cứ bắt đầu đi.”

“Tớ gom bọn Gremlin lại xong thì mình làm gì tiếp?” cô bé hỏi.

“Cậu sẽ thấy ngay thôi. Đi nào, mở máy lên.”

“Sẽ kinh khủng lắm đây,” cô bé vừa lầm bầm vừa bật công tắc cái máy Gameboy. Ngay lập tức, hàng trăm con Gremlin quay đầu về phía nó như một loạt tên lửa cùng châu vào một mục tiêu. Violet rên lên một tiếng rồi chạy vào trong nhóm đông nhất, huơ tay vẫy cái máy Gameboy loạn xạ. Lũ Gremlin cuống quýt chạy theo, vừa phóng vừa nhảy, cố giật cái thiết bị bé tí kia ra khỏi tay Violet. Chúng đông đến nỗi chẳng mấy chốc cô bé đã bị chìm khuất trong một rừng sinh vật nháo nhào xô đẩy nhau.

“Tại sao lại làm thế?” Brooke hỏi.

“Một giây nữa thôi là cậu thấy ngay,” Charlie nói, và nhắm mắt lại, nó bắt đầu tập trung mở một cánh cổng khác.

Hiệu trưởng đứng trước mặt lão giám đốc của Phân viện Ác mộng trong gian phòng mạ crôm và thép bóng loáng của Cao ủy. Bà rõ ràng chẳng vui vẻ gì khi phải ở trong này, đặc biệt vì Drake đang la hét như điên.

“Ta đã cảnh báo bà,” lão gào lên, nước bọt bắn khỏi miệng thành tia thật gớm ghiếc. “Ta đã bảo rằng nếu thu nhận thằng nhỏ đó thì bà sẽ phải một mình gánh hết hậu quả mọi hành động của nó.”

“Ông quả có nói thế,” bà nói.

“Và giờ thì điều tồi tệ nhất đã xảy ra. Chúng ta đang đối mặt không chỉ với Verminion mà còn cả *Barakkas*, đó là chưa nói tới một đội quân hùng hậu lũ sinh vật Âm Ti đã lớn mạnh, sẵn sàng và chực chờ tấn công.”

“Đúng thế,” bà đồng ý. “Tuy nhiên... chúng ta đã nắm được thông tin ấy cũng như địa điểm chính xác hang ổ của chúng, *chỉ* nhờ vào nỗ lực phi thường của thằng bé ấy mà thôi.”

“Bà Brazenhope, đây không phải là trò chơi tráo vỏ ốc [1], và bà sẽ không bảo vệ được thằng bé bằng những câu chữ ma mãnh của bà đâu. Nó đã gây bao khổ sở cho chúng ta và nó sẽ bị trừng phạt.”

“Không phạt nó được,” hiệu trưởng chỉ nói vậy. “Ta không cho phép.”

“Ta là người duy nhất phụ trách nơi đây, lời của ta là mệnh lệnh,” lão Drake ngắt lời. “Thằng đó sẽ bị Rút phép và buộc phải chịu sự kiểm soát của Phân viện Ác mộng cho đến khi chúng ta biết chắc nó không còn là mối hiểm họa nữa.”

Mười hai thành viên Cao Ủy gật gù tán thành.

“Nếu đó là quyết định của ngài,” hiệu trưởng ôn tồn nói, “tức là ngài đã buộc ta phải làm điều mà ta không hề mong muốn.”

Drake phóng ra khỏi ghế và hùng hổ sấn lại phía hiệu trưởng.

“Này bà, đừng có dọa ta,” lão gầm lên, mạch máu nổi vồng trên cái trán đỏ gay vì giận dữ. “Vì quá trình phục vụ của bà cho Phân viện Ác mộng mà ta đã phải nín nhịn đủ lắm rồi, nhưng nếu bà vẫn cứ tiếp tục phản kháng ta bằng cách chống lại mọi luật lệ của tổ chức thì ta sẽ tuyên bố bà là kẻ phản bội, và sẽ áp dụng mọi nguồn lực mà Phân viện Ác mộng có để trừng phạt bà!”

“Ngài đang nói về luật lệ nào vậy?” bà đáp. “Luật chúng ta vẫn luôn phải chấp hành, hay thứ luật mới mà ngài ói ra mỗi ngày?”

Đột nhiên một cái cổng mở toang ngay giữa phòng Cao Ủy. Ông Rex nhào vào, theo sau là Tabitha.

“Cái gì đây?” lão Drake rống lên. “Nghiêm cấm mở cổng trực tiếp vào Phân viện Ác mộng. Các người phải mở cổng bên ngoài, và phải qua hệ thống an ninh trước đã.”

“Ước gì được như vậy,” ông Rex nói, “nhưng tôi e rằng không còn thời gian để theo thủ tục nữa đâu.” Rồi ông quay sang hiệu trưởng. “Tại Charlie. Nó đã đi làm *cái gì đó* – chính xác cái gì thì chưa rõ, nhưng tôi chắc chắn không phải là chuyện hay.”

Hiệu trưởng thở dài. “Ta đã sợ chuyện này sẽ xảy ra,” bà nói. Và đột nhiên lại thêm một cái cổng *nữa* bật mở vào phòng Cao ủy.

“*Bây giờ* là cái gì nữa đây?” giám đốc Drake gào lên. “Mất hết nề nếp thủ tục rồi hay sao chứ? Tổ chức của ta đã rơi vào thời hỗn mang rồi hay sao chứ?”

Và đúng lúc đó, một cái Gameboy bay vèo qua cổng rồi rơi bộp xuống nền đá cứng.

“Cái quái gì...” giám đốc Drake vừa cúi xuống nhìn, miệng lẩm bẩm, thì hàng trăm con Gremlin đã nhào qua cổng như một dòng thác cuộn cuộn không gì ngăn cản nổi. Chúng nhanh chóng nhận chìm lão giám đốc, náo

loạn giành giật cái máy Gameboy. “Cứu ta!” lão rú lên. “Ta bị tấn công! Âm mưu ám sát!”

Chưa ai kịp phản ứng gì thì bọn Gremlin đã thôi tranh nhau cái Gameboy tí hon khi nhận ra giờ đây chúng đã ở trong một cửa hàng “bánh kẹo” điện tử, với vô số dây cáp điện ngon lành cùng những máy vi tính sáng choang đang kêu rù rù ở trên, dưới, khắp mọi nơi.

Trong khi lão giám đốc âm ỉ hô hào diệt gấp bọn sinh vật điên cuồng kia thì bọn Gremlin bỏ rơi lão và ngay tức khắc tấn công những bức tường với trần nhà, mở toang các bản mạch ra để găm hệ thống điện nằm bên dưới, hoặc xô đẩy chen chúc qua những lỗ thông hơi để chui vào trong hệ thống điện ngon lành nằm sâu kín bên trong cái kỳ quan công nghệ có tên gọi là Phân viện Ác mộng.

“Tập hợp! Sẵn sàng chiến đấu!” giám đốc Drake gào lên. “Phân viện đã bị tấn công! Trừ khử chúng ngay kẻo mất hết nguồn bây giờ!”

Khi đợt Gremlin đầu tiên đã khuất dạng trong trung tâm điện khí của Phân viện Ác mộng, lại có thêm hàng trăm con khác đổ xô qua cổng, thay chỗ cho chúng. Và không chỉ có lũ Gremlin mà thôi.

Có ba con người nhỏ bé cũng lén qua cổng mà không ai nhận thấy.

Gần như không ai nhận thấy.

Hiệu trưởng đã phát hiện Charlie, Theodore, và Violet khi chúng phóng qua đám Gremlin náo loạn và lén ra khỏi phòng Cao ủy.

“Một thằng bé thông minh,” bà nói.

*

Trong hành lang giờ đây là cả một cảnh tượng huyền ảo.

Lũ Gremlin chạy tứ tung, bò lổm ngổm trên trần và chạy loạn lên dưới chân các công nhân đang cố sửa chữa lại những thiệt hại. Các Pháp sư và Chiến binh Trừ Tà hối hả trừ khử lũ sinh vật phiền phức này. Đền trên trần

chập chờn lu tỏ, các tia lửa net ra từ các bảng hiệu LỐI RA, từ các trạm máy tính, và từ các thiết bị Kiểm tra nước bọt dùng để khóa các cánh cửa.

“Bọn mình phải tìm gì đây?” Violet hỏi. Con bé nhảy qua một đồng dây cáp đang xì khói năm cuộn như tổ rắn.

“Cài vòng tay,” Charlie đáp. “Vòng tay của Barakkas đang được cất giữ ở đây, bọn mình cần phải tìm cho ra.”

“Cậu Benjamin!” một tiếng nói chột hét lên phía sau chúng.

Charlie quay lại thì thấy hiệu trưởng đang lao về phía mình, theo sau là ông Rex và cô Tabitha. Brooke nổi đuôi chạy sau rốt, miệng nở nụ cười tự mãn.

“Hay rồi,” Theodore nói. “Con nhỏ đó bán đứng tụi mình rồi.”

“Giờ phải làm sao?” Violet hỏi.

“Có lẽ mình nên nói chuyện với họ thì hơn,” Charlie trả lời.

“Ta cũng muốn hỏi các cô các cậu đang làm cái quỷ quái gì thế này,” vừa đến gần bọn trẻ, hiệu trưởng mắng ngay, “nhưng e là ta đã đoán ra rồi. Ta biết cậu muốn cứu cha mẹ mình, nhưng ăn cắp vòng đeo tay của Barakkas để mặc cả mạng sống của họ không phải là *cách đúng* đâu.”

“Em cũng đã cố cho chúng biết như vậy!” Brooke xen vào.

“Các cô các cậu phải hiểu,” hiệu trưởng nói tiếp, “rằng bọn Named sẽ nói bất cứ điều gì chỉ để lấy lại được cái vòng ấy, rồi sau đó sẽ giết các cô cậu ngay, *cả ba đứa* ... hoặc thậm chí còn tồi tệ hơn vậy nữa.”

“Chính xác đấy ạ,” Brooke nói.

“Em không điên đâu,” Charlie nói. “Em biết chuyện này nghe có vẻ thật vô nghĩa, nhưng quả thật là em có kế hoạch rồi. Em không ngu như cô nghĩ đâu ạ.”

“Chúng ta có bao giờ nghĩ là cậu ngu ngốc đâu, cậu Benjamin,” hiệu trưởng đáp. “Nhưng cậu còn trẻ và bốc đồng, có thể cậu chưa hiểu hết

những hiểm nguy mà cậu đang tự đặt mình cùng bạn bè vào đó, đấy là chưa nói đến tất cả bọn ta nữa. Ta phải xét đến một bức tranh rộng lớn hơn.”

“Đúng, nhưng cô đã quên mất một bức tranh *nhỏ hơn*. Đó là bức tranh mà em đang nhìn thấy, và trong đó có *người đang chết* - những người mà em biết và yêu thương. Em nhất định không để chuyện ấy xảy ra.”

“Ta hiểu tình cảm của cậu, nhưng ta không thể để cậu làm chuyện mà cậu đang cố làm. Nếu để cậu làm vậy thì ta sẽ không thể tha thứ được cho mình.”

“Thế thì cô phải ngăn em lại thôi ạ,” Charlie nói. “Vì em cũng không thể tha thứ được cho mình nếu em *không làm* chuyện này.”

Sự im lặng bao trùm.

Đột nhiên những ngọn đèn trên trần trong khắp tòa nhà đồng loạt vụt tắt khi bọn Gremlin tiếp tục trận phá phách của chúng. Rồi những ngọn đèn báo động sáng lên, tắm mọi vật trong một thứ ánh sáng đỏ dữ dội, và chỉ bị gián đoạn bởi những tia lửa trắng lóa mắt của những vụ chạm mạch. Khói và tiếng la hét lấp kín không gian.

“Thưa cô, em biết có thể em đã hoàn toàn sai lầm,” Charlie nói khẽ, “và em biết hậu quả của sự sai lầm ấy có thể rất khủng khiếp. Có vẻ không phải là cách hợp lý nhất hay an toàn nhất, nhưng đây là chuyện *đúng đắn phải làm* - trong thâm tâm em biết đây là chuyện phải làm. Đã rất nhiều lần thầy cô đã yêu cầu em tin vào nhận định của thầy cô, và em đã tin. Bây giờ em xin thầy cô cũng làm như vậy cho em.”

Hiệu trưởng nhìn nó dăm dăm như thể đang cố đọc những suy nghĩ trong đầu nó và tìm ra sự thật đằng sau lời nói của nó.

Đột nhiên một giọng nói vang lên từ cuối phòng. Giám đốc Drake. “Các Chiến binh Trừ Tà! Các Pháp sư Khai công!” lão gào lên và dậm mạnh chân qua một đồng bừa bãi những tấm vách tường và dây cáp điện đang net

lửa. “Các người hãy bắt giữ tên phản bội Charlie Benjamin cùng lũ tòng phạm của nó, rồi điệu chúng đến Phòng Rút ngay lập tức!”

Một số Chiến binh Trừ Tà và Pháp sư Khai cổng quay về phía Charlie.

“Cô hiệu trưởng?” Charlie nói.

“Đi đi,” bà đáp và ra hiệu về cuối hành lang. “Vòng tay của Barakkas ở sau cánh cửa có đề chữ DỰ ÁN ĐẶC BIỆT.”

“Cô không thể để nó làm như thế!” Brooke phản đối. “Thế là... thế là trái luật! Sẽ có *hậu quả nghiêm trọng* đó !”

“Ta hy vọng hậu quả ấy sẽ không quá nặng nề,” bà nói, “vì em cũng sẽ tham gia cùng bọn chúng.”

“Cái gì ạ?” Brooke há hốc mồm.

“Cái gì cơ ạ?” Charlie cũng há hốc.

“Em là một Trợ thủ kia mà, cô gái. Việc của em là *hỗ trợ* , có nghĩa là giúp đỡ chúng, và đó chính là điều ta muốn em làm.”

“Nhưng *Sách Hướng dẫn về Âm Ti của Phân viện Ác mộng* - ấn bản của Drake - có nói rõ rằng...”

“ *Ta không dạy ấn bản của Drake trong Học viện Ác mộng!*” Hiệu trưởng quát. “Ta dạy theo ấn bản của *Goodnight*, và trong ấn bản đó , Trợ thủ không phải là lũ chỉ điểm chỉ có mỗi việc nói tàm xàm bá láp. Trong ấn bản đó , em là một thành viên quý báu và thiết yếu của một toán công tác có mục tiêu là bảo vệ nhân loại. Các cô các cậu đã cùng nhau khởi sự cuộc phiêu lưu nhỏ này thì ta mong các cô các cậu cũng sẽ *cùng nhau* hoàn thành nó.”

“Nhưng...” Brooke rên rỉ.

“ *Đi ngay!*” Hiệu trưởng gầm lên. “Cả hai người!”

Brooke loạng choạng thối lui, sững sờ, rồi quay người nhập bọn với Theodore cùng Violet chạy xuống hành lang.

Charlie liếc nhìn Drake đang quờ quạng quanh một ống dẫn nhiệt bị rơi, cố mò lại chỗ mình.

“Thế còn ông giám đốc thì sao ạ?” nó hỏi.

“Chớ lo chuyện đó,” hiệu trưởng điềm tĩnh nói. “Chúng ta sẽ lo phần ông ta.”

“Cám ơn cô,” Charlie đáp, rồi chạy xuống hành lang để đuổi theo ba đứa kia.

“Các người!” giám đốc Drake, cặp mắt rục lên, quát lớn khi đến chỗ ông Rex, Tabitha, và cô hiệu trưởng. “Ba người các người hỗ trợ bắt giữ bọn phản bội ngay lập tức, bằng không ta sẽ quy trách nhiệm cho cả ba.”

“Thật vậy sao?” hiệu trưởng nói. Rồi bà quay sang ông Rex. “Ta nghĩ cậu đã biết phải làm gì rồi chứ.”

“Chắc rồi ạ,” ông Rex trả lời, tung sợi dây thòng lọng ra và giám đốc Drake không còn nhúc nhích gì được nữa. Lão đã bị trói gô lại như một con bê trong cuộc thi bắt bò.

“Các người có biết mình đang làm cái quỷ quái gì không?” lão Drake gầm lên. “Các người biết điều này có nghĩa là gì rồi chứ? Ta sẽ cho lột sạch cấp bậc của các người rồi bỏ tù các người vĩnh viễn. *Ta sẽ cho Rút phép của các người.*”

“Tabitha,” hiệu trưởng nói. “Phiền cô mở cổng.”

“Đến nơi nào đặc biệt chứ ạ?” cô hỏi.

“Quả vậy,” hiệu trưởng trả lời. “Có một nơi rất *đặc biệt* ta muốn tất cả chúng ta cùng đến...”

Vừa chạy Charlie vừa cố căng mắt đọc các bảng gắn trên cửa và cố gắng hết sức giữ khoảng cách với các Chiến binh Trừ Tà cùng Pháp sư Khai cổng đang đuổi theo sau.

Một bảng đề: PHÂN TÍCH MẪU MẠNG CỦA CÀ KHÊU ÂM TI.

Một bảng khác ghi: CƠ SỞ CẮT ĐẦU GORGON

“Kia rồi!” Theodore la lên và chỉ về phía trước.

“Mở ra đi,” Charlie nói khi cả đám đã đến trước cánh cửa đề DỰ ÁN ĐẶC BIỆT. “Điện cúp rồi nên chắc cửa không khóa đâu.”

Violet và Theodore quăng cả sức nặng của hai đứa lên cánh cửa và ngạc nhiên khi thấy cửa mở ra hết sức dễ dàng. Cả bốn đứa nhảy vào bên trong. Charlie đóng sập cửa lại vừa khi những kẻ săn đuổi chúng chạy đến nơi.

“Brooke, giữ chặt cửa lại,” Charlie nói.

“Tao sẽ không làm thế,” cô nàng đáp. “Điều lệ số 17 trong *Sách Hướng dẫn về Âm Ti của Phân viện Ác mộng*, cả hai ấn bản của Drake và của Goodnight đều nói rõ rằng...”

“Tớ cóc cần biết luật lệ nói gì!”

“Mày cần phải biết chứ, vì mày là đứa đang phạm luật mà!”

“Có lẽ đúng,” Charlie nói. “Nhưng cậu cũng vậy thôi chứ có khác gì đâu.”

Brooke giật mình. “Cái gì?”

“Cậu theo bọn tớ xuống Âm Ti sau khi chú Rex đã bảo không được đi. Cậu có mặt cùng bọn tớ khi bọn tớ gom lũ Gremlin lại. Cậu cũng là thành viên trong nhóm khi bọn tớ phá hoại Phân viện Ác mộng, và cậu hiện cũng đang ở với bọn tớ trong phòng Dự án Đặc biệt đấy còn gì.”

Brooke tái mặt. “Mày biết rõ tao chẳng hề có lỗi gì trong mấy chuyện này.”

“Thì cậu cứ đi mà giải thích với giám đốc Drake ấy.”

Cánh cửa bắt đầu rung rinh vì bị các Chiến binh Trừ Tà húc vào. “Cô hiệu trưởng bảo cậu giúp bọn tớ,” Charlie nói. “Vậy xin cậu... giúp bọn tớ đi.”

Mắt Brooke tóe lửa tức giận. “Tao thật sự ghét mày,” cô nàng nói, rồi tì vai vào cánh cửa, hứng hết mọi cú thúc từ bên ngoài. “Nhanh lên. Tao không chịu được lâu đâu.”

“Tớ sẽ cố hết sức,” Charlie trả lời rồi bắt đầu tìm khắp căn phòng.

Kia rồi, ngay trước mắt nó, cánh tay bị đứt lìa của Barakkas đang nằm trên một cái bàn thí nghiệm bằng kim loại. Cánh tay đã bắt đầu giai đoạn phân hủy. Lớp da đã bong ra từng vạt lớn màu xám xịt. Tuy nhiên chiếc vòng vẫn còn nằm quanh cái cổ tay khổng lồ, lấp lánh trong bóng tối.

“Nó kia rồi,” Charlie nói. “Cái vòng của Barakkas kia rồi.”

“Vậy thì chộp lấy đi,” Theodore gào lên, “rồi chuồn khỏi đây trước khi bị tóm .”

“Quá muộn rồi,” một giọng nói cất lên từ trong bóng tối.

Cả bọn quay phắt lại. Một người cao lớn cơ bắp cuồn cuộn, có mái tóc đen dợn sóng bước về phía chúng. Một thanh kiếm dài phải sử dụng bằng cả hai tay giắt ở thắt lưng ông. Miệng Theodore há hốc ra vì ngạc nhiên.

“Bố ?” nó nói. “Con cứ tưởng bố đi mật vụ chứ?”

“Thì đúng thế,” bố nó trả lời và chỉ về phía cánh tay cụt khổng lồ. “Vụ này đây. Ta được giao nhiệm vụ canh giữ chiếc vòng tay này, để phòng bọn quái vật Âm Ti mò đến đánh cắp - nhưng ta có bao giờ ngờ được rằng mình sẽ phải bảo vệ nó khỏi tay con trai của chính mình đâu.” Ông quay qua bọn trẻ kia. “Ta tên là William Dagget.”

“Rất vui được gặp ngài, thưa ngài,” Violet nói.

“Cháu cũng vậy,” Charlie nói theo. “Cháu là... bạn thân nhất của con trai bác. Tên cháu là Charlie.”

“Ta biết cậu là ai,” ông William hơi nhú mày. “Ta thấy là cũng chẳng mất bao lâu mà cậu đã lôi được nó vào rắc rối rồi.”

“Đó chính là điều nó cũng làm với cháu đấy!” Brooke gào lên, cô nàng vẫn đang phải chống ở cửa.

“Không phải chỉ có mình nó đâu, bố ạ,” Theodore nói nhanh. “Tất cả bọn con đều tham gia. Bố thấy không? Bọn con đang có nhiệm vụ cứu người.”

“Ngạc nhiên thật đấy, con mới làm Chiến binh Trừ Tà được... xem nào... có hai ngày, nhỉ?”

Chiến binh Trừ Tà.

Theodore ngó lơ đi nơi khác, không biết phải trả lời ra sao.

“Nhân nói chuyện Chiến binh Trừ Tà,” bố Theodore nhìn nó chăm chú, “vũ khí của con đâu?”

“Dạ, thì...” Theodore lắp bắp, “có chuyện là... có chút trục trặc với con cá hồi. Bố biết con cá ở Âm Ti chứ gì? Con Cá Hồi Sự thật ấy.”

“Ta biết rất rõ.”

“Ờ, hôm ấy nó bệnh hay sao ấy, bố biết không, con hét con là Chiến binh Trừ Tà thì nó bảo con nói dối - điên quá bố nhỉ.”

Ông William nhìn thẳng con chăm chăm.

“Rồi thì,” Theodore lí nhí nói tiếp, “cô hiệu trưởng bèn quyết định, dĩ nhiên là tạm thời thôi, con nên làm Pháp sư... chỉ cho đến khi giải quyết xong trục trặc của con Cá Sự thật thôi. Vậy nên hiện tại con là Pháp sư, nhưng chỉ không lâu nữa con sẽ thành Chiến binh Trừ Tà. Giống như bố, bố ạ.”

Theodore cố mỉm cười. Việc ấy làm tim Charlie đau thắt lại.

“Con đã thất bại,” bố của Theodore nói. “Đừng có nói dối ta làm gì. Con không phải là một Chiến binh Trừ Tà, ta thật ngu ngốc mới tin như thế.”

Đến đây thì Theodore quay mặt đi, hổ thẹn và ngượng ngùng.

“Đúng đấy ạ,” Charlie bước lại gần người đàn ông cao lớn. “Bạn ấy không phải là Chiến binh Trừ Tà. Bạn ấy là Pháp sư Khai cổng, và có lẽ là một trong những pháp sư vĩ đại nhất. Bác phải nhìn thấy bạn ấy trong buổi học đầu tiên trong lớp. Bạn ấy là một trong số ít những người mở được cổng. Bạn ấy *tuyệt lắm*. Bác nên tự hào vì bạn ấy.”

“Tự hào vì thằng con ta không hơn gã tài xế xe buýt bao nhiêu sao?” ông William đáp, “đưa đón người ta lên xuống Âm Ti ấy sao?”

“Không sao đâu, Charlie,” Theodore nói. “Thôi bỏ qua đi.”

“Không, sao lại không sao chứ,” Charlie đáp. “Để mở cổng, ta phải xâm nhập nỗi sợ hãi sâu kín nhất, tăm tối nhất. Bác biết nỗi sợ hãi của con bác là gì không? Là sợ bác phát hiện ra bạn ấy không phải Chiến binh Trừ Tà, và sau đó không còn yêu bạn ấy nữa. Đó là nỗi sợ hãi đã giúp bạn ấy mở cánh cổng đầu tiên.”

“Ít nhất thì sự sợ sệt của nó cũng được việc gì đó,” bố Theodore nói.

“Xin lỗi,” Brooke ngắt lời. “Nhưng những người tính bắt chúng ta đã thôi đập cửa rồi đấy.”

“Họ đang cố khai cổng vào,” ông William nói. “Đó gọi là TTHĐTC - thủ tục hoạt động tiêu chuẩn. Chúng bay tốt hơn nên ra khỏi đây đi.”

“Bọn cháu sẽ không đi nếu không có cái vòng,” Charlie nói.

“Nó sẽ giết người đấy. Mọi kẻ đụng đến nó đều đã chết ngay tức khắc. Chết *khổ sở*.”

“Nó không giết được cháu đâu.”

“Sao người biết?” ông William hỏi.

“Barakkas bảo cháu như thế.”

Người đàn ông cao lớn cười thành tiếng. “Và người tin lời gã sao? Xem lại nguồn gốc thông tin đi.”

“Cháu nghĩ gã không nói dối. Barakkas cần cái vòng, và cần *cháu* lấy giùm gã.”

“Người thật tình không nghĩ ta sẽ để người cứ thế mà *lấy* nó đi đấy chứ. Ta sẽ để bốn đứa mở cổng thoát đi - nhưng phải đi tay không.”

“Thế là được rồi,” Brooke nói.

“Cháu không thể làm thế,” Charlie đáp.

“Này, con trai. Có một cách dễ và một cách khó để giải quyết việc này,” ông William tốt kiếm ra khỏi vỏ. “Đừng làm theo cách khó.”

Thình lình, như đã đoán trước, một cánh cổng bật mở ngay trong phòng Dự án Đặc biệt và một tốp Chiến binh Trừ Tà ủa vào. “Tránh ra đi,” tay chiến binh thủ lĩnh nạt William. “Bọn nhóc này là tù nhân của bọn tôi. Bọn tôi được lệnh điệu chúng về Phòng Rút phép.”

“Cả cháu sao?” Brooke há hốc mồm. “Nhưng cháu là Trợ thủ. Cháu có còn Khả năng nữa đâu.”

“*Tất cả*,” ông nọ đáp, rồi quay sang William. “Cả con trai ông nữa, tôi e là phải thế.”

Ông William thở dài. “Ừ... chúng phải tự trách chính mình thôi. Đưa chúng đi đi.”

Tốp Chiến binh Trừ Tà rút khí giới và bước tới. Đột nhiên William tấn công. Ông vung kiếm phạt một nhát thật dũng mãnh, khiến tay chiến binh trưởng nhóm Trừ Tà phải luống cuống gạt đi.

“Bố!’ Theodore hét lên. “Bố làm cái gì thế?”

“Chạy đi! Ra khỏi đây!” ông William vừa nói vừa đỡ một cây chùy đánh tới. “Nếu giỏi mở cổng thì mở ngay đi! Nhanh lên!”

“Không biết con có làm được không,” Theodore nói khi bố nó thúc khuỷu vào cổ một Chiến binh Trừ Tà và dùng đốc kiếm rạch một đường sâu trên trán của một chiến binh khác.

“Mày làm được mà, Theodore,” Charlie nói. “Tao biết mày làm được mà.” Thế rồi trong khi Violet rút dao găm hợp sức với William cố gắng câu thêm một chút thời gian, Charlie chạy về phía chiếc vòng đeo tay khổng lồ vẫn còn trên cái cổ tay đang phân hủy của Barakkas.

“*Mọi kẻ đụng tới nó đều chết ngay tức khắc,*” ông William đã nói vậy. “*Chết khô sớ.*”

Khi Charlie tiến lại gần, cái vòng sáng đỏ lên. Nó đã thấy hình ảnh của Barakkas chạm ở một bên vòng, và bây giờ nó nhìn thấy một hình chạm khác ở ngay cạnh đó.

Verminion.

Charlie lấy hết can đảm, vươn tay ra sờ vào cái vật kim loại nóng ấm kia. Ngay tức khắc chiếc vòng như biết nghe lời, hết như Barakkas đã nói. Nó nhanh chóng co rút lại, cắt xuyên qua lớp thịt đang phân hủy, nghiền đứt khúc xương cứng bên trong như bánh quy, và chẳng bao lâu đã co lại vừa đủ để Charlie có thể luồn quanh cổ tay mình.

Charlie nhìn chăm chú.

Chiếc vòng phập phồng, phát ra một thứ ánh sáng đỏ bệnh hoạn chiếu lên mặt nó.

“Cậu làm gì vậy?” Violet hét toáng lên khi thấy Charlie đứng sững như trời trồng ở đó.

“Tớ đang nghĩ về điều cô hiệu trưởng đã nói,” Charlie đáp. “Có lẽ bố mẹ tớ đã bị đưa đi nơi khác mất rồi.”

“Bây giờ bọn mình không làm được gì nữa đâu,” cô bé đạp lên chân của một Chiến binh Trừ Tà đang tiến lại gần.

“Thật ra, có *một* điều đấy,” Charlie nói. “Cái vòng - hình như nó là thiết bị truyền tin hay sao ấy.”

“Nên?”

“Nên tớ có thể dùng nó để xem Verminion đã làm gì với bố mẹ tớ.”

“Hả?” Violet há hốc mồm. “Cậu không định...”

Nhưng trước khi Violet dứt lời, Charlie đã mở khóa vòng, và trước vẻ kinh hoàng của cô bé, nó luồn cái Tạo tác Âm Ti vào cổ tay.

[1] Trò chơi mà người chơi phải đoán đúng vị trí của hạt đậu (hay một vật gì đó) bên dưới vỏ ốc (hay cái bát úp) sau khi chủ trò liên tục thay đổi vị trí những vỏ ốc (hay cái bát) ấy.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU - VÒNG ĐEO TAY CỦA BARAKKAS

Charlie vừa đeo vòng vào tay thì trong đầu nó òa vỡ một tiếng gầm như thác đổ, thế giới bỗng chao đảo nôn nao. Khi vạn vật yên lại như cũ, nó trông thấy bốn quả cầu lửa lơ lửng trên một cái nền đen thẫm như nhung. Những quả cầu này giống như những cánh cổng, Charlie có thể nhìn xuyên qua đó, thấu đến tận một vật gì đó thật xa bên kia; nhưng không giống như các cổng, chúng không đứng yên - mỗi quả cầu hình như chuyển động qua những môi trường khác nhau.

Qua quả cầu thứ nhất, nó có thể nhìn thấy phía trong một cung điện trong như pha lê dưới Âm Ti. Đó là một nơi nó không nhận ra. Nơi ấy đông ken những sinh vật ma quái không rõ hình dạng, trôi lơ lờ qua một màn sương mù mịt.

Qua một quả cầu khác, nó nhìn thấy một nghĩa địa cổ đầy những con tàu cũ nát nằm đờn đống ở đâu đó gần cây cột trụ đồ cuộn cuộn xoay vần của Vòng Trong. Không gian vắng lặng và hoang vu như bề tối của mặt trăng.

Đến quả cầu thứ ba, nó thấy phòng Dự án Đặc biệt trong Phân viện Ác mộng, gian phòng mà nó hiện đang đứng. William và Violet đang chống trả những Chiến binh Trừ Tà trong khi Theodore đang loay hoay mở cổng.

Cuối cùng, qua quả cầu sau chót, nó kinh ngạc khi thấy khuôn mặt của Barakkas đang chòng chọc nhìn thẳng vào mình.

Charlie lặng người đi, nhận ra rằng mình đang nhìn bằng con mắt của những kẻ đeo Tạo tác của Âm Ti, trong đó có chính nó. Charlie không ý thức được điều mình làm, nó nhích dần về lối nhìn thấy khuôn mặt của Barakkas, và chẳng mấy chốc sau, nó nhận thấy mình thật sự đang đi qua lối ấy, cho đến khi khuôn mặt Barakkas đã nằm hoàn toàn trong tầm nhìn của nó. Đột nhiên, nó nghe được tiếng nói của gã.

“Một đội quân tấn công gồm một trăm thằng là đủ để lấy lại chiếc vòng tay của ta trong Phân viện Ác mộng,” con quái gớm gừ trong khi bọn sinh vật Âm Ti tập hợp sau lưng gã trong cái hang khổng lồ dưới núi lửa Krakatoa.

“Còn hơn cả đủ ấy chứ,” Charlie nghe tiếng Verminion đáp lại, và nó chợt nhận ra bây giờ nó chính là Verminion, hoặc ít ra cũng đang nhìn bằng con mắt của Verminion. “Thật ra một mình người cũng có thể đi mà lấy lại rồi.”

“Dĩ nhiên ta làm được.” Barakkas thở dài. “Nhưng đây không phải là chuyện tài sản bị mất cắp. Ta sắp sửa giáng một đòn chí tử vào ngay trái tim kẻ địch.”

Verminion bước nhanh về phía Barakkas. Charlie choáng váng tối cả mắt vì sự thay đổi đột ngột của góc nhìn. “Người định khi nào thì báo cho ta về chuyện này đây?” Verminion hỏi.

“Thì ta mới vừa nói đấy thôi.”

“Ta ở đây đã hai mươi năm, lo toan tập hợp một đoàn quân để cho người cứ thể lên kế hoạch điều động mà thậm chí chẳng thèm hỏi ta đến một câu sao.”

“Ta không cần người cho phép,” Barakkas gầm lên. “Người chỉ là một trong Bộ Tứ, cũng như ta thôi. Chúng ta chẳng ai phải vâng lệnh ai cả.”

“Nhưng cần phải có cả bốn tay chúng ta mới triệu tập được *Kẻ Thứ Năm*.”

“Đó là lý do ta cần chiếc vòng của mình!”

“Người sẽ có nó thôi!” Verminion đập lại. “Ta đã cố hết sức để đưa người lên Mặt Đất, ta cũng sẽ lo liệu để đưa nốt hai kẻ còn lại của Bộ Tứ lên, nhưng chớ tưởng rằng người có thể hành động mà không cần sự chấp thuận của ta.”

“Đừng có thách ta,” Barakkas gầm lên, mắt tóe hung quang, “bằng không thì quan hệ của chúng ta sẽ kết thúc *thê thảm* lắm đấy . ”

Không có câu trả lời của Verminion. Barakkas đột nhiên biến sắc. “Có chuyện gì?” gã hỏi.

“ *Có kẻ đang nhìn ,*” Verminion đáp.

Charlie vội cời chiếc vòng ra khỏi cổ tay.

Mọi thứ chao đi dữ dội, Charlie cuối cùng thấy mình đang nhìn trở lại bằng con mắt của chính mình. Đầu óc nó quay cuồng vì những điều vừa nghe thấy. Bọn quỷ đã nói về thứ gọi là “Bộ Tứ”. Charlie đoán Verminion và Barakkas là hai gã đầu tiên, nhưng hai gã còn lại là ai? Và cả *Kẻ Thứ Năm* mà bọn chúng hy vọng dùng các Tạo tác của Âm Ti để triệu tập một khi tất cả Bộ Tứ đã tập hợp trên Mặt Đất nữa?

Trong khi Charlie đang cố xâu chuỗi các sự việc lại với nhau thì toán Chiến binh Trừ Tà đang đe dọa chế ngự William và Violet.

“Công tới đâu rồi?” Violet hét gọi Theodore.

“Đang mở đây,” thằng này đáp.

Đầu óc Theodore cuống quít quay cuồng, cổ lùng sục một nỗi sợ hãi mà nó có thể dùng tới. Bố nó *đã* rất tức giận vì nó thất bại, không làm được Chiến binh Trừ Tà, nhưng chẳng phải kết quả là trời vẫn chưa sập đó sao. Ngược lại, bố nó còn đặt cả mạng sống của mình lên đầu sợi tóc, bảo vệ nó khỏi tay những Chiến binh Trừ Tà mà ông đã hết lòng mong mỏi đến một ngày nó cũng được trở thành như vậy. Và chính ý nghĩ *đó* đã xoáy vào gan ruột của Theodore như một lưỡi dao nóng bỏng. Không chỉ khiến bố mình thất vọng, nó còn buộc ông phải quay lại chống chính chủ của mình là Phân viện Ác mộng. Bố nó chắc chắn sẽ bị nghiêm trị vì hành động này, thậm chí có thể bị *Rút* phép nữa cũng nên, và tất cả đều do lỗi của nó, không phải như thế hay sao?

Làm sao bố còn có thể yêu thương nó sau một thất bại lớn như vậy?

Thậm chí, làm sao bố còn có thể đứng chung được trong cùng một căn phòng với nó?

Nỗi sợ hãi trào dâng trong Theodore như một con sóng thần, và khi con sóng ấy chồm lên đến đỉnh, một cái cổng mở toang ra trước mặt nó.

“Làm tốt lắm,” Violet reo lên, rồi quay sang Charlie. “*Đi thôi!*”

“Ừ,” Charlie nói, như thể vừa choàng tỉnh khỏi một giấc mơ. Rồi nó nhảy qua cánh cổng đang mở cùng với Violet.

Theodore quay sang ông William. “Con rất xin lỗi bố,” nó nói. “Vì mọi điều.”

“Cứ đi đi đã,” ông William quát và nhảy vọt lên tránh một cú rìu tạt dưới chân, sau đó đáp lễ bằng một loạt phạt ngang chém dọc với thanh kiếm của mình. “*Đi ngay đi.*”

Theodore vọt qua cổng, chạy ngang qua mặt Brooke đang từ trong một góc tối giương mắt nhìn ra. Đột nhiên bọn Gremlin từ trên một tấm trần tuôn ào xuống đầu cô nàng, chộp vào tóc và cào vào mặt. “Chờ đã,” cô nàng rú lên rồi cũng phóng theo qua ngay trước khi cánh cổng đóng sập lại.

*

Cả bọn bốn đứa đứng thờ hồn hển ở vòng ngoài của Âm Ti.

“Lúc trong đó cậu *bị làm sao* thế hả?” Violet quay sang Charlie, cất vấn. “Cậu đeo vòng vào làm gì?”

“Tớ đã nói rồi,” Charlie nói. “Tớ muốn xem xem Verminion và Barakkas đang ở đâu. Tớ sợ bọn chúng đưa bố mẹ tớ đi nơi khác, vì tớ không đủ khả năng mở cổng khắp nơi để tìm họ.”

“Thế bọn chúng đã đi chưa?” cô bé hỏi.

“Tớ cho là chưa,” Charlie nói. “Chúng vẫn đang ở trong hang.”

“Nhưng cậu vẫn không nên làm vậy,” Violet rầy rà. “Liều lĩnh quá.” Rồi con bé quay sang Theodore. “Mà cậu làm cái cống cũng *khủng* thật. Cậu đang trở thành dân *pro* rồi đấy.”

“Ừ,” Theodore nói, người vẫn còn run lấy bầy. “Cũng... khó.”

“Mày không sao chứ?” Charlie nhìn thẳng bạn chăm chăm. Nó quá biết rằng cái giá để mở được cống là biết bao nhiêu là cảm xúc.

“Không sao,” Theodore đáp. “Chỉ có điều... tao không biết sau vụ này bố tao có sao không. Không biết lão Drake sẽ *làm* gì bố tao.”

“Có lẽ chẳng làm gì đâu,” Charlie nói. “Cô hiệu trưởng nói sẽ lo liệu lão giám đốc rồi mà. Nếu họ đang làm điều mà tao nghĩ họ đang làm thì bố mày không sao đâu.”

“Cậu nghĩ họ đang làm gì?” Violet hỏi.

Charlie mỉm cười dữ tợn. “Giúp lão quên đi những điều đã biết về chúng ta.”

Mụ quý chúa thè chiếc lưỡi dài như lưỡi rắn liếm đôi môi thâm xỉ.

“Thế này là tạo phản,” lão giám đốc Drake, vẫn bị cây roi của Rex trói gô lại, gào lên. “Không được bắt ta phải chịu thế này.”

“Yên nào, ông bạn,” ông Rex nói. “Xong ngay thôi ấy mà. Tin ta đi, ông bạn sẽ chẳng còn nhớ gì cả đâu.”

“Và các người muốn ta trả gì cho... món quà ngon lành này đây?” mụ chúa quý Hag hỏi hiệu trưởng.

“Một cuộc trao đổi,” hiệu trưởng gián dị đáp. “Người lấy của lão giám đốc... rồi trả lại cho Rex thứ người đã lấy đi của hắn.”

“Bố mẹ hắn rất ngon. Ta ghét phải chia tay với họ,” mụ Hag nói. “Người chào mời ta thứ gì ở lão giám đốc này để thay cho những ký ức kia đây?”

“Một thứ còn ngon lành hơn nhiều,” hiệu trưởng bước lại gần mụ quý. “Tất cả mọi ký ức về Charlie Benjamin cùng bạn bè của nó.”

“Không!” lão giám đốc rống lên. “Các người không được lấy thứ đó của ta! Ta cần ký ức đó để có thể xử tội thằng Charlie, để loại bỏ mối đe dọa xấu xa như nó bây giờ.”

“Ta *biết*,” hiệu trưởng mỉm cười, rồi quay sang mục Hag. “Người cũng thấy lão có cảm xúc mãnh liệt thế nào rồi đó - tất cả cảm giác bất an, nỗi căm thù, nỗi sợ của hắn. Cứ tưởng tượng hương vị những thứ đó như thế nào... *Cứ tưởng tượng đi, nó sẽ làm người no nê...*”

Mục quý nghe đến đây thì đã bắt đầu nhỏ dãi.

“Xong,” mục nói, rồi bằng một động tác nhanh khôn tả, mục ôm trùm lấy giám đốc Drake trong đôi cánh da chắc nịch của mình, cắm sâu lưỡi vào tai lão, hút một hơi thật dài.

Trong lòng núi lửa Krakatoa, hang ổ của lũ quái vật Âm Ti chộn rộn huyên náo. Những con Hag chà bóng cái vỏ to kinh khủng của Verminion, đánh mặt dưới gần như trong suốt của y sáng bóng lên màu ngọc trai. Những con Phun A-xít Hạng 5 lau sạch bộ móng guốc của Barakkas bằng cách phun thứ chất lỏng nóng bỏng của chúng lên móng của gã trong khi bọn Dơi Âm Ti bay qua làn sương khói mờ mịt trên trần hang động, len lỏi giữa những cột thạch nhũ.

“Người chắc là thằng oắt đó nhìn qua mắt người chứ?” Barakkas hỏi Verminion và tức giận hất văng một con Phun A-xít đã nhè cổ chân gã mà tưới thay vì chỉ được xịt vào móng.

Verminion gật đầu, lơ đãng đưa chiếc còng khổng lồ vuốt ve cái kiềng đeo quanh cổ. “Còn kẻ nào khác đủ mạnh để đeo một Tào tác Âm Ti nữa chứ?”

Đột nhiên một cái cổng mở tung ra ở đầu kia của hang động. Hai con Named quay lại khi Charlie, Violet, Theodore, và Brooke bước qua.

“Ôi, Trời ơi...” Theodore thì thào, lần đầu tiên nó thấy cái hang lênh láng dung nham này. Trong hang lúc nhúc bọn sinh vật Âm Ti trông hung tợn

hơn bất cứ con quái nào mà nó đã từng nhìn thấy hoặc tưởng tượng ra.

“Đây là một sai lầm,” Violet bước lùi lại.

“Đúng đấy. Đưa bọn này ra khỏi đây đi,” Brooke há hốc mồm.

“Hãy cứ bám vào kế hoạch là được,” Charlie nói. Nó bước về phía hai con quái vật khổng lồ ở đầu kia động. “Chào,” nó la lớn. “Là ta đây, Charlie Benjamin đây. Ta đem bạn đến.”

“Charlie Benjamin,” Barakkas vừa vui vẻ nói vừa đi lại phía nó, vô tình nghiền nát một con Cà khêu Âm Ti không chạy kịp khỏi lối đi của gã. “Một bất ngờ mới thú vị làm sao!”

“Ta đến để trao đổi.”

“Ồ, thú vị đấy,” Barakkas đáp. “Nói đi.”

“Bố mẹ ta... và *cái này* .”

Charlie giơ chiếc vòng lên cao. Chiếc vòng sáng lấp lánh trong bóng tối lơ mơ của hang động. Đột nhiên cái kiềng quanh cổ Verminion cũng sáng lên, đáp lại sự hiện diện của một Tạo tác khác của Âm Ti. Rõ ràng là chúng tác động lẫn nhau theo cách nào đó – cả hai khi ở gần nhau chiếu sáng rực rỡ hơn hẳn khi chỉ có một mình.

Barakkas nhìn chiếc vòng hau háu. “Làm sao người lấy được nó?” gã hỏi.

“Lũ Gremlin,” Charlie đáp. “Bọn ta mở cổng cho hàng trăm con Gremlin ừa vào Phân viện Ác mộng. Bọn chúng làm mất điện, ta và bạn ta đã nhân cơ hội xộn mà ăn cắp nó.”

“Thật khó tin,” Verminion quay sang Barakkas mỉa mai. “Thằng nhóc này làm được chỉ nhờ mấy con Gremlin quèn. Còn *người* thì muốn điều động cả một đội quân kia đấy.”

Barakkas kìm cơn giận.

Charlie liếc nhìn cái Bóng. Cái Bóng đang chỉ về phía tay phải, theo hướng một đường hầm từ hang chạy ngoằn ngoèo vào sâu hun hút bên trong.

“Ta muốn người cho bạn ta xuống đó,” Charlie ra hiệu về phía đường hầm, “để xem bố mẹ ta có bình yên không đã.”

“Người biết nơi chúng ta đang giam giữ bố mẹ người?” Verminion hỏi.

“Ta có cái Bóng,” Charlie đáp.

Barakkas và Verminion đưa mắt nhìn nhau. “Khá đấy,” Barakkas nói rồi quay sang một con Cà khêu Âm Ti. “Đưa chúng đi,” gã ra lệnh, “và nhớ phải bảo đảm chúng được *an toàn* đấy.”

Con Cà khêu khom lưng cúi đầu rồi bò lồm ngồm về phía Theodore và Violet. “Đi,” nó rít lên.

Theodore quay sang Charlie. “Mày chắc đấy chứ?”

Charlie gật đầu. “Không sao đâu. Cứ theo kế hoạch mà làm.”

Lòng hồi hộp, Theodore và Violet đi về phía đường hầm tối cùng với con quái vật. Sau khi mới đi được vài bước, Violet chạy lại chỗ Charlie và ôm nó thật chặt.

“Cậu cẩn thận nhé,” con bé nói.

“Các cậu cũng vậy nhé.”

“Còn tôi làm gì đây?” Brooke nép mình trốn sau lưng Charlie sau khi Theodore và Violet đã đi cùng với con Cà khêu.

“Cậu cứ im lặng và tránh sang một bên,” Charlie đáp, rồi quay về phía hai con Named. “Ngay khi hai bạn ta khai cổng đưa bố mẹ ta đi rồi thì ta sẽ trao cái vòng cho các người.”

“Ô, ta không chắc có thể cho phép *như thế* đâu,” Barakkas phản đối. “Làm sao chúng ta biết chắc người cũng sẽ không mở cổng thoát đi luôn cùng với chiếc vòng khi bố mẹ người đã an toàn?”

“Bởi vì ta sẽ không đi,” Charlie đáp. “Ta sẽ *không bao giờ* rời khỏi đây.”

“Cái gì?” Brooke kinh hoảng kêu lên.

Charlie lờ cô nàng đi và rảo bước lại gần Barakkas và Verminion với thái độ càng lúc càng tự tin.

“Ta muốn nhập bọn với các người,” nó nói tiếp. “Ta không thể quay về được nữa rồi. Sau khi đã lờ để *người* thoát qua cổng,” nó gật đầu với Barakkas. “Lão giám đốc Drake đã quyết định ta phải chết. Hoặc bị Rút.” Nó nhún vai. “Cũng không khác gì nhau.”

“Vậy nên người ăn cắp chiếc vòng,” Barakkas nói, “hy vọng một món quà cao quý như vậy sẽ khiến bọn ta ưu ái với người mà mời người nhập bọn phải không nhóc?”

“Đúng vậy. Và nó cũng chứng minh lòng trung thành của ta. Ta không bao giờ có thể quay về Phân viện Ác mộng được nữa, sau những chuyện đã gây ra cho chúng.”

“Đồ cóc con này, mày lừa tao!” Brooke gào lên. “Lừa tất cả bọn tao! Mày đã lên kế hoạch phản bội tất cả chúng tao!”

Charlie nhún vai. “Đừng trách ta. Các người dễ tin quá thôi.” Rồi nó quay lại với hai tên Named. “Vậy quyết định thế nào đây? Ta nhập bọn được không?”

Verminion ngẫm nghĩ. “Không... không hợp lý. Người biết rõ chuyện ta đã gây ra cho Edward Pinch nhiều năm trước đây khi hắn để ta thoát ra. Hắn giao kèo với ta, và thật đáng tiếc, ta đã phá vỡ giao kèo. Thế sao bây giờ người vẫn đến và hy vọng chúng ta đối xử khác đi?”

“Bởi vì các người cần ta,” Charlie nói và bước đến giữa hai con quái vật. Bên cạnh chúng, nó biến thành một thằng người tí hon, một con hươu con len giữa hai cây sồi khổng lồ. “Không như vậy thì làm sao hai người có thể đưa hai tên Named còn lại lên Mặt Đất để Bộ Tứ có thể triệu tập Kẻ Thứ Năm?”

“Làm sao người biết được chuyện này?” Barakkas hỏi, và gã sức tỉnh. “Người đã đeo vòng của ta rồi, phải không?”

“Đúng, ta đã làm thế,” Charlie thú nhận, “nhưng chỉ một giây thôi. Mà dù ta có do thám kế hoạch của các người đi chẳng nữa thì sự thật vẫn là *kế hoạch của các người cần có ta mới thực hiện được.*”

Charlie dừng lại và đứng ngay giữa hai con quái vật, hoàn toàn không phòng bị nhưng tỏ vẻ vô cùng tự tin.

“Người sẽ làm thế sao?” Barakkas hỏi. “Chống lại chính dòng giống của mình? Làm kẻ phản bội?”

“Đẳng nào thì chúng cũng đã căm ghét ta,” Charlie khẽ nói.

“Đúng rồi đấy!” Brooke hét lên.

“Thấy chưa? Đối với chúng, ta chỉ là một thằng quái dị, thậm chí cả những đứa trẻ có Khả năng khác cũng coi ta như thế. Giờ tất cả bọn chúng đều sợ ta.” Nó ngược lên hai con quái vật ở hai bên, trừng mắt nhìn chúng thách thức. “Và ta muốn cho chúng một *lý do* để mà sợ.”

Chiếc vòng khi ở gần bạn của mình như thế này bỗng chiếu sáng rực rỡ vô cùng. Barakkas bị chiếc vòng, và *sự gần gũi* vô cùng hấp dẫn của chiếc vòng mê hoặc...

“Thả bố mẹ ta ra,” Charlie nói. “Và ta sẽ ở lại.”

Trong cái hốc chật hẹp bần thiu nơi bố mẹ Charlie bị giam giữ, Violet dùng dao găm xẻ lớp kén dẹt bằng tơ nhện trói họ, giống như xẻ vào một đồng dây thừng to chắc.

“Sao rồi?” Theodore lo lắng hỏi.

“Sắp được rồi,” con bé trả lời, cuối cùng cũng đã xoay sở cắt xuyên qua được gần hết cái kén đầu tiên. “Đây, giúp tớ. Kéo đi.”

Cô bé và Theodore, mỗi đứa một bên cái kén và cùng kéo thật mạnh. Cái kén rách làm đôi, trong đó là bà Olga mẹ của Charlie - gầy, yếu và rũ cả ra

như một quả bóng xì hơi. Bà hấp háy mở mắt và liếm đôi môi khô khốc.

“Tôi đang ở đâu đây?” bà hỏi, giọng khản đặc.

“Bác an toàn rồi,” Violet nói. “Bọn cháu đến cứu bác. Charlie đang ở ngay đây thôi.”

“Charlie?” bà Olga mở to mắt. “Con trai tôi ở đây à? Nó không sao chứ?”

“Tất nhiên rồi ạ,” Theodore đáp. “Cháu biết mà, vì cháu là bạn thân nhất của nó mà.” Nó liếc sang Violet. “Vâng, chắc là cả hai bọn cháu.”

“Thế thì tốt quá,” bà Olga nói với một nụ cười mơ màng. “Nó cần có bạn. Các cháu cũng biết đấy, trước đây nó chẳng có mấy bạn bè.”

“Bác cứ nghỉ đi ạ,” Violet nói và bắt đầu quay sang cắt cái kén bọc bố của Charlie. “Một phút nữa thôi bọn cháu sẽ đưa các bác ra khỏi đây.”

Quay trở lại động chính, hai tên Named đang bàn tán riêng với nhau.

“Thằng đó nói dối,” Verminion nói.

“*Người* dối trá đâu có nghĩa là tất cả những kẻ khác cũng thế,” Barakkas phản đối. “Nó chỉ là một đứa nhóc, một thằng nhóc tức giận, ngờ vực, giống như cái đứa đã mở cổng cho người qua nhiều năm trước đó. Tưởng tượng xem nó có ích biết bao nhiêu trong việc giúp ta đưa hai kẻ kia lên đây.”

“Nhưng nó sẽ *không* làm thế đâu,” Verminion đáp. “Nó có ý đồ *gây hại* cho ta. Ta không biết rõ bằng cách nào, nhưng ta có thể *ngửi* thấy điều đó.”

“Nó mang trả chiếc vòng. Điều đó đã cho thấy mục đích thật của nó.”

“Người bị mù mắt vì khao khát lấy lại món Tào tác của Âm Ti đó rồi! Người để cho lòng mê đắm đó che phủ óc phán đoán của người rồi.”

“Điều đó đâu làm ta phán đoán *sai*,” Barakkas nói. “Nếu người cho rằng thằng nhóc đó nói dối về việc muốn gia nhập tổ chức của ta thì chứng minh xem.”

“Ta sẽ chứng minh cho người thấy,” Verminion gằn giọng. Gã đập càn gọi bọn hầu cận.

Trong khi Verminion sắp xếp kế hoạch của gã thì Charlie thì thảo với Brooke. “Đừng lo. Tớ không phản bội cậu đâu,” nó nói. “Chỉ cần bọn chúng nghĩ tớ muốn nhập băng của chúng, để Theodore mở cổng giải thoát cho bố mẹ tớ thôi. Sau khi họ đi rồi thì tớ sẽ mở cổng để hai đứa mình cùng thoát thân.”

“Tôi không biết lời nào là lời dối trá đây,” Brooke đáp. “Lời cậu nói với chúng hay lời cậu nói với tôi.”

“Cứ tin tớ đi,” Charlie nói. “Làm ơn tin tớ.”

Đột nhiên một con quái Cà khê tiến lại phía hai đứa cùng một thứ gì đó trong hai chân trước của nó. Cái thứ ấy ngộ nguậy, uốn éo. Charlie đang căng mắt ra xem đó là cái gì thì tầm nhìn bị chặn lại bởi khuôn mặt nham nhở rùng rợn của Verminion. Con quái vật khổng lồ bốc mùi như cá ươn bị vớt vào một ngày nóng nực quá lâu.

“Cộng sự của ta và ta vừa có... bất đồng về ý đồ thật sự của người,” gã nói. Hơi thở thối tha của gã đúng là không chịu nổi. “Hắn tin người. Ta thì không. Nếu người nói thật, ta sẽ để bạn bè và bố mẹ người đi, rồi chào đón người như một cộng sự thật sự. Nhưng nếu người nói dối, bọn ta sẽ làm thịt tất cả các người. Từ từ. *Đau đớn.*”

“Ta làm cách nào để chứng minh lòng trung thành cho các người thấy đây?” Charlie hỏi.

“Bằng thứ này,” Verminion nói và ra dấu cho con quái Cà khê đưa cho Charlie cái thứ ngộ nguậy nó đang giữ trong hai chân trước.

Đó là một con Snark.

Nhỏ bé, mềm mại, xinh xắn, con vật nhỏ này trông chẳng hợp gì với cái chồn tằm tối độc dữ này. Con Snark phát ra tiếng gù rù nho nhỏ trong tay Charlie.

“Con Snark sẽ cho bạn ta biết người có sợ hay không - và nỗi sợ hãi của người sẽ cho chúng ta biết người đang nói dối hay nói thật. Nếu người nói thật thì chẳng có gì phải sợ cả. Người có thể tự tin đứng đó và biết rằng con Snark không thể nào phản bội người, vì người không có gì phải giấu giếm cả. Nhưng nếu người đang *dối trá*,” Verminion gằn giọng, đôi cẳng giò đây đập vào nhau chan chát một cách không kiểm soát được nữa, “*nỗi sợ* của người sẽ tăng lên vì người biết con Snark sẽ phơi bày tâm địa người ra bằng sự biến hình của nó... và khi chuyện đó xảy ra thì người, bạn bè người, và bố mẹ người sẽ phải trả cái giá kinh khủng nhất.”

Tim Charlie đập dồn. Nó nghĩ mình đã khôn khéo vô cùng khi nêu ra đề nghị muốn nhập bọn với chúng. Chuyện đã diễn ra đúng như nó dự tính, vậy mà...

Vậy mà có một tên trong bọn vẫn không tin nó.

Điều này không có trong kế hoạch.

Nỗi sợ hãi vẫn nằm lẩn khuất ở xó xỉnh nào đó trong tâm trí Charlie giờ đây bắt đầu lộ diện, và cùng lúc đó, con Snark cũng bắt đầu biến hình. Charlie hốt hoảng nhìn con vật đang nhanh chóng phình to gấp đôi, lớp lông mềm như tơ bị lột bỏ trong khi cái mỏ của nó được thay bằng một cái mõm có nanh nhọn. Một cái đuôi nhọn hoắt vươn dài ra từ thân. Hình dáng con vật kia càng thay đổi thì Charlie càng lo sợ cái ý đồ giấu kín, *cái âm mưu đích thực* của nó sắp sửa bị phơi bày, và nỗi sợ hãi ấy lại càng thúc đẩy tiến trình biến hình của con Snark nhanh hơn.

Đó là một cái vòng lẩn quẩn.

Verminion mỉm cười vì mối ngờ vực của gã đã được chứng minh. “Có vẻ người đã bị lột mặt nạ rồi đó.”

“Không phải vậy,” Charlie đáp. “Không phải ta sợ bị lột mặt, mà ta sợ *người*. Chấp nhận đi, người quả là một gã đáng khiếp. Chính đó mới là nỗi sợ hãi làm biến hình con Snark.”

Barakkas bước tới. “*Có khả năng vậy lắm, Verminion à. Chớ vội vàng hủy diệt một thằng nhóc đầy có ích như thế này.*”

“Nếu nó đúng và ta sai thì nó phải chứng minh lòng trung thành, đập tan mọi nghi ngờ của ta,” Verminion nói rồi giơ chiếc cày to tướng kẹp lấy Brooke. Gã quay sang Charlie. “Nói một lời đi nhóc, và ta sẽ cắt đôi con nhãi này ra. Dẫu gì thì sau khi người nhập bọn với chúng ta thì nó sẽ là con người đầu tiên người tiếp tay hủy diệt.”

“Không...” Brooke than van. “Charlie?”

Miệng Charlie khô như bông. Nó không thốt nổi nên lời.

“Charlie?” Brooke lặp lại, giọng nói cô nàng giờ đây chỉ còn là tiếng thì thào.

“Quyết định đi,” Verminion cúi sát xuống chỉ còn cách mặt Charlie chừng nửa thước. “Thế nào đây?”

Charlie nhắm mắt lại. Cuối cùng nó nói, “Thả cô ấy ra.”

Verminion cười nhả nhổ. “Đúng như ta nghĩ. Thằng nhóc này nãy giờ giỡn mặt với chúng ta. Người đúng là đồ ngốc Barakkas. Lúc nào cũng là một thằng ngốc không hơn không kém.”

Barakkas cau mặt trong khi Verminion cười - cười dài và to - Charlie cảm thấy hơi thở hôi thối, độc địa và nóng hổi của gã phả trên mặt mình.

“Nếu gã là đồ ngốc thì người cũng thế,” Charlie nói, và thành linh quặng luôn chiếc vòng vào cổ họng đang mở toang hoác của Verminion.

Một khoảng khắc yên lặng sững người khi Barakkas nhìn theo làn ánh sáng của một trong bốn Tạo tác Âm Ti trôi xuống bụng của Verminion, cho đến khi cái vòng nằm yên trong ruột của Verminion, phát ra ánh sáng nhờn nhợt từ bên trong lớp vỏ trong suốt của gã quái này.

“Người... người làm cái gì vậy?” Barakkas lắp bắp.

“Người rất muốn cái vòng đó còn gì,” Charlie nói, “*đi mà lấy nó đi!*” Rồi nó quay về phía đường hầm nơi bố mẹ mình đang bị giam và hét lớn, “ĐƯA HỌ ĐI! KHAI CỔNG ĐI, NGAY!”

Violet vừa cắt xong lớp kén của quái vật Cà khê để bố Charlie thoát ra thì nghe tiếng hét của Charlie dội xuống hành lang.

“Chuyện gì vậy?” bà Olga hỏi.

“Có chuyện không hay rồi,” Theodore nói. “Ta phải đi thôi.”

Nó vừa giơ tay định mở cổng thì đã có hai con quái Cà khê phóng xuống hành lang và bò nhanh vào trong hốc đá, miệng tấp phàm phập, đuôi phóng tởng lên cao.

“Còn Charlie thì sao?” ông Barrington hỏi, giọng nghèn nghẹn vì lâu không dùng đến. “Tôi nghe thấy con tôi...”

“Cậu ấy sẽ phải tự lo cho mình thôi,” Violet vừa nói vừa giơ con dao găm lên. “Chúng ta có rắc rối riêng của chúng ta rồi.” Con bé quay sang Theodore. “Tớ sẽ cố hết sức cầm chân chúng, nhưng cậu mở cổng nhanh lên!”

“Tớ đang cố!” nó đáp. “Nhưng cậu cứ quát như thế thì làm sao tớ mở được!”

“Được rồi,” Violet nói khi vung dao chém con quái vật gần nhất. “Theodore yêu quý, nếu được thì cậu *làm ơn* mở giùm một cái cổng nhé?”

“Tất nhiên,” Theodore nói. “Như thế tốt hơn nhiều rồi đây.”

Trở lại động chính, Barakkas quay qua Verminion, mắt dại đi vì tức giận. “Trả lại đồ của ta cho ta!”

“Người điên rồi hả?” Verminion đáp trả. “Nó ở *trong ruột* ta. Làm sao ta lấy nó ra được?”

“Để ta chỉ cho,” Barakkas gầm lên, rồi tiến về phía Verminion, một nắm đấm không lồ giơ lên đầy đe dọa, bộ móng guốc bắn ra những tia lửa tung

tóc đằng sau khi chúng đập xuống nền đá núi lửa.

“Ngừng lại đi!” Verminion rú lên. “Đây là điều thẳng nhóc kia muốn xảy ra, nó muốn chúng ta đấu đá nhau.”

“Thằng đó sẽ nhận được những gì nó đáng phải nhận,” Barakkas trả lời, “nhưng còn người, người vẫn luôn thèm khát quyền lực của ta và ta sẽ không để cho người có được nó đâu. Ta sẽ lấy chiếc vòng của ta, *ngay bây giờ!*”

“Không!”

Cặp mắt màu cam của Barakkas đột nhiên chuyển thành đỏ ngầu giận dữ. “KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC NÓI KHÔNG VỚI TA!” gã gầm lên và nhào về phía Verminion, hạ người xuống chỉ cách con quái kia có vài thước với sức mạnh của một trận động đất. Lửa rục lên quanh cả hai khi các móng guốc của gã đập xuống nền đá. Barakkas nện một nắm đấm xuống cái vó trên lưng của Verminion, làm nó vỡ ra, để lộ cả thớ thịt đỏ hồng bên trong.

Brooke rơi xuống đất và lồm cồm bò tránh đi trong khi Verminion rú lên vì đau trước khi trả đòn bằng một cú quật vào đùi trái của Barakkas, xé rách cả thịt, làm tóa ra dòng máu đen thui. Cả hai con quái hú lên và tiếp tục lao vào nhau trong khi Charlie túm lấy Brooke. “Đi thôi,” nó nói và quay về hướng đường hầm dẫn đến chỗ bố mẹ mình.

Lối đi đã bị chặn. Những con quái Cà khêu từ khắp mọi phía đổ xô vào trung tâm của hang động trong khi hai chúa tướng của chúng đang quần thảo.

“Làm gì bây giờ?” Brooke thì thào.

“Giờ... phải chiến đấu thôi,” Charlie nói rút kiếm ra. Từ thanh kiếm sáng lên màu xanh biếc. “Lui sau lưng tớ.”

Brooke lách ra sau lưng Charlie trong khi hàng trăm con quái vật la hét gầm rú chạy về phía chúng.

Trong hốc đá, Violet kinh ngạc khi khám phá ra rằng mình đúng là có tài năng của một Chiến binh Trừ Tà bẩm sinh. Cô bé quay tíu người, chém và đỡ gạt những đợt tấn công của lũ quái Cà khêu với sự nhanh nhẹn lạ thường, rút từ một nguồn sức mạnh mà lâu nay cô bé chẳng hề hay biết là mình có. Tuy nhiên, dù giỏi vậy nhưng Violet cũng không thể nào địch nổi dòng thác bất tận những con quái Cà khêu đang đổ xô vào đường hầm âm u về phía chúng.

“Bọn mình có lẽ còn năm giây nữa,” cô bé gấp gáp thì thào với Theodore. “Sau đó là quá trễ rồi đấy.”

Áp lực đúng là khó mà chịu đựng nổi. Theodore nát vụn ra vì đột ngột nhận ra rằng nó không đủ sức đảm đương nhiệm vụ này. Nó đã phụ lòng mọi người - bố nó, bạn bè nó, và thậm chí cả Charlie - thằng bạn hiện đang mắc kẹt trong hang động cánh đó chưa đầy ba chục bước chân, rõ ràng không phải là đối thủ của hai sinh vật Âm Ti đáng gờm nhất mà người ta từng biết đến. Theodore đã hứa bảo vệ Charlie, thằng bạn thân nhất, thế nhưng nó *đã không làm được*, để đến nỗi Charlie phải trả giá bằng mạng sống của mình trước khi kịp gặp lại bố mẹ, những người mà Charlie đã phải vật lộn gian khổ biết bao nhiêu để giải cứu. Trong khi Theodore đang hình dung cái chết khủng khiếp của Charlie và sự bất lực của mình khi không giải cứu được bạn, thì nỗi sợ thất bại dâng trào bên trong nó với sức mạnh của một con sóng thần. Đó là một vật sống, cái nỗi sợ hãi ấy, nó lớn lên với tốc độ cực nhanh.

Bất thành linh, Theodore mở được cổng.

“Cám ơn Trời,” Violet vừa kịp kêu lên khi lũ quỷ quái Cà khêu ập vào. Không còn thời gian nữa, Violet túm lấy bố mẹ của Charlie và phóng qua cổng.

“Đi nào!” con bé gọi với lại Theodore.

“Xin lỗi bồ ơi,” Theodore thì thầm, nghĩ về thằng bạn mà nó sắp phải bỏ lại. “May mắn nhé.”

Thế rồi nó cũng vọt qua cánh cổng, bỏ Charlie cùng Brooke ở lại, đơn độc đối mặt với kết cục bi thảm của mình.

Verminion cùng Barakkas đánh nhau như những vị thần cổ xưa trong thần thoại. Verminion vung chiếc cày khổng lồ xẻ rách một bên vai của Barakkas. Barakkas rú lên, rồi chụp lấy gốc của chiếc cày đang tấn công mà bẻ gãy lìa, để tuôn ra một trận mưa chất dịch nhầy nhụa.

Trong khi Verminion hú lên đau đớn thì Barakkas khom người xuống, dùng hai cái sừng trên đỉnh đầu hất gã bật ngựa phoir bụng. Rồi bằng một động tác nhanh gọn, Barakkas dùng bàn tay lành của mình thọc chiếc cày đứt của Verminion vào lớp giáp trong suốt che bụng gã, nhắm vào chỗ chiếc vòng ửng sáng đỏ lên từ tận sâu trong người gã quái-cua.

Chiếc cày đâm thủng lớp giáp trên bụng của Verminion một tiếng nghe như băng nứt ra dưới chân, và khi Verminion lấy chiếc cày còn nguyên xé vào mặt Barakkas thì tên quái này đã thọc tay vào sâu trong ruột của Verminion mò tìm chiếc vòng bị mất.

Trong lúc đó, Charlie chiến đấu với những con quái Cà khêu bằng một sự uyển chuyển nhưng dữ dội. Thanh kiếm sáng xanh của nó hót đứt những vuốt cùng mắt một cách vô cùng chính xác. Nhưng trong khi Charlie chiến đấu, giữa cơn say chiến trận, trong đầu nó chợt vụt hiện lên một điều thảng thốt:

Hai đứa nó sắp chết.

Nó có thể đâm chém ngày này qua ngày nọ nhưng không bao giờ tiêu diệt hết được dòng thác bất tận những con quái vật đang đổ xô qua các hành lang âm u đen tối để đem cái chết đến cho hai đứa. Giá như nó mở được một cánh cổng, *một cái cổng nhỏ thôi*, vừa đủ để thoát qua. Nhưng như cô hiệu trưởng đã nói, ngay cả một kẻ Đe Dọa Kép giỏi nhất cũng không thể vừa mở cổng vừa trừ tà, và nếu nó ngừng tay trừ tà chỉ một giây thôi thì bọn quái vật sẽ nuốt sống nó ngay.

Lũ quái vật ập vào hai đứa như một cơn lốc đen mà Charlie không chút hy vọng xua tan được. Trong khi múa tít thanh kiếm, nó nhận ra rằng trong lúc nỗ lực cứu bố mẹ mình thì nó lại đẩy họ đến chỗ chết. Ai cũng đúng còn nó thì chỉ có sai mà thôi. Nó là thằng ngốc làm chuyện ngốc nghếch và đã trả giá bằng mạng sống những người bạn thật sự duy nhất của nó và cả của bố mẹ nó, những người đã luôn bảo vệ nó. Nó không biết chuyện gì đã xảy ra với họ dưới đường hầm hun hút kia, nhưng nó không nghĩ họ còn có thể sống sót qua được cuộc tấn công xảy ra do sự bất tài của nó. Chắc chắn bây giờ họ đã chết, chết vì nó, và chỉ còn nó đơn độc chống lại đoàn quân của Âm Ti, một đứa coi cút trong một thế giới mà tất cả đều khinh ghét nó, và chỉ có bên cạnh duy nhất một cô Trợ thủ vô dụng.

“Tôi xin lỗi,” Brooke thì thào với Charlie trong khi nó đang chiến đấu để bảo vệ cô bé. “Ước gì tôi giúp được. Nếu tôi chưa bị mất Khả năng thì đã có thể mở cổng được cho bọn mình ngay bây giờ rồi, nhưng tôi *không làm được*.” Những giọt nước mắt bực tức và tuyệt vọng tuôn trên má Brooke. “Tôi chưa làm được điều gì tốt đẹp cả,” cô nức nở khi nỗi sợ hãi dâng trào. “Tôi giả dối và thất bại. Tôi là đứa bất tài, luôn luôn là như thế, và giờ cả hai chúng ta đều sắp chết chính là vì thế.”

Lửa tím sáng rực qua người Brooke, và đó là lúc bất thành linh, rất ngạc nhiên, *một cánh cổng bật mở trước mặt chúng*.

Charlie tròn xoe mắt. “*Cậu làm đấy à?*”

“Ừ, chắc... chắc là vậy,” cô kinh ngạc nói.

Ở đằng xa, Verminion rú lên đau đớn khi Barakkas, mình đầy thương tích, giơ cao chiếc vòng móc ra từ trong đồng ruột rà óc ách hôi thối của Verminion. Chiếc vòng bắn ánh sáng đỏ rực ma quái trên vách hang động, và mỗi lúc một phình to ra cho vừa cổ tay của gã.

“Của ta!” Barakkas hét lên. “Chiếc vòng lại thuộc về ta!”

Trong khi gã quái vật rú lên đắc thắng thì Charlie và Brooke nhảy qua cánh cổng mở. Lũ quái vật Âm Ti ùa chạy theo, nhưng chúng đã quá muộn.

Cánh cổng - cùng với Charlie và cô gái đã mở cổng - vụt biến mất.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY - SỰ THẬT VÀ KẾT QUẢ

Sau khi dừng lại giây lát ở Âm Ti, Charlie cùng Brooke nhảy vào phòng Pháp thuật Khai cổng ở ngay giữa trung tâm Học viện Ác mộng.

“Cậu đã làm được rồi đó,” Charlie bảo với Brooke.

“Ừ, có lẽ thế,” cô bé đáp, với một nụ cười rạng rỡ nở trên gương mặt. Nụ cười ấy ấm áp và hấp dẫn quá thế, cái nụ cười ấy làm Charlie đau nhói cả tim. “Tôi cứ nghĩ đã đánh mất Khả năng vĩnh viễn, nhưng rồi đã lấy lại được.”

“Lại vừa kịp lúc nữa chứ,” Charlie nói. “Cậu tuyệt thật đấy.”

“Cám ơn cậu. Cậu cũng vậy.” Rồi cô bé tặng cho nó một nụ hôn, nhanh và nhẹ. Đó là nụ hôn đầu tiên nó nhận được. Nụ hôn ngọt ngào và hoàn hảo tới mức Charlie ước ao cứ thế kéo dài vĩnh viễn.

“Con...” bà Olga cất tiếng từ đâu đó sau lưng nó.

Charlie quay lại và thấy mẹ đang lao về phía mình. Mẹ ôm chầm lấy Charlie khiến nó muốn ngạt thở. Nó bàng hoàng khi nhận ra người mẹ nó giờ nhẹ hẫng. Bà đã gầy và yếu đi nhiều vì bị giam cầm, đến nỗi tưởng chừng một cơn gió nhẹ thôi là cũng có thể cuốn phăng bà đi mất.

“Mẹ không sao chứ, hả mẹ?” nó hỏi.

“Ừ, mẹ khỏe,” bà đáp. “Được về với con trai là mẹ khỏe rồi.” Bà liếm vào tay rồi bắt đầu cố chui bỏ hóng của núi lửa trên mặt nó. “Nhìn con này. Trông thật là bù xù,” bà nói. “Xấu xí quá đi thôi.”

Bố Charlie bước đến. “Bố cứ tưởng chúng ta mất con rồi chứ,” ông nói, giọng run run. “Bố mẹ không sao chịu nỗi điều đó. Việc đó xảy ra... thì đời bố cũng hết mất. Cả bố và mẹ.”

“Con không sao mà bố,” Charlie nói. “Thật đấy.”

“Đàn ông nhà Benjamin đã đối mặt với nỗi sợ!” ông Barrington tuyên bố. “Và đã là những người chiến thắng!”

Charlie mỉm cười. “Chắc thế ạ. Gặp lại bố mẹ con mừng vô cùng. Để bố mẹ phải chịu đựng thế này con ân hận không biết nói sao cho hết.”

“Thứ gì đã không giết được ta tất làm ta mạnh mẽ hơn,” ông Barrington nói. “Cả mẹ con và bố bây giờ đều rất, rất mạnh mẽ rồi đấy.”

“Mà con *không bao giờ* được tự trách mình nữa!” bà Olga mắng. “Nghe chưa?”

“Con nghe rồi, mẹ ạ,” Charlie mỉm cười. Rồi nó quay sang Theodore và Violet. “Các cậu làm cách nào thoát được thế? Tớ đã tưởng các cậu chẳng còn cơ hội nào chứ.”

“Nhờ cậu ấy cả đấy,” Theodore chỉ sang Violet. “Mày phải thấy cậu ấy thì mới biết được kia. Lúc ở đó cậu ấy múa dao kinh lắm. Cực kinh! Đánh bọn Cà khêu - *chát, chát!*” Vừa kể nó vừa minh họa bằng một bàn tay chém vào không khí. “Không thể tin nổi! Vô cùng khủng!”

“Cậu cũng nên xem cái cổng mà *cậu ấy* mở,” Violet nói. “Bọn quái vật chạy âm âm khắp nơi, cậu ấy vung tay y như Jordan [1] lúc ghi điểm cuối cùng của trận đấu ấy, rồi mở một cái cổng mà cậu không tin nổi đâu.”

“Ôi, thôi đi, đâu tới mức hay ho *thế*,” Theodore nói, mặt đỏ bừng lên vì ngượng nhưng rõ ràng là nó rất khoái chí.

“Cám ơn cả hai cậu,” Charlie nói. “Các cậu không biết chuyện này có ý nghĩa với tớ như thế nào đâu.”

“Ài, đừng bận tâm,” Theodore toét miệng cười đáp. “Bọn mình là thế mà.”

“Cậu Benjamin!” một giọng nói vang lên từ cuối phòng. Charlie quay lại thấy cô hiệu trưởng đang rảo bước tiến vào, theo sau là ông Rex và Tabitha.

“Trời ạ, nhóc, em thành công rồi!”

Tabitha chạy lại, ôm chầm lấy Charlie. “Bọn ta rất...” cô lục lọi trong đầu cố tìm từ ngữ, nhưng cuối cùng cô chỉ nói, “*Em cần phải cẩn thận hơn đấy nhé!*”

Ông Rex vỗ vào lưng Charlie. “Khá lắm, nhóc. Ta không biết chú mày xoay xử cách nào, nhưng được gặp lại chú mày ta vui lắm.”

“Cháu cũng thế,” Charlie toét miệng cười. Nó quay sang hiệu trưởng. “Cô giải quyết chuyện với...”

“Giám đốc Drake ấy hả?” bà hỏi. “Sao, ông ta cũng có mặt ở đây đấy. Mời ông vào, ông giám đốc.”

Giám đốc của Phân viện Ác mộng bước vào lớp Pháp thuật và tiến lại phía họ. “Giám đốc Drake,” hiệu trưởng nói, “xin giới thiệu với ông một nhân vật rất đặc biệt. Đây là Charlie Benjamin. Cậu ấy là một người có Khả năng rất lớn.”

“Hân hạnh được biết cậu,” lão Drake nói và bắt tay Charlie. “Hãy lao động siêng năng, học hành chăm chỉ, rồi một ngày kia cậu sẽ có thể vào làm việc với ta trong Phân viện Ác mộng.”

“Cám ơn ngài,” Charlie nói, rồi quay sang cô hiệu trưởng. “Nhờ bọn nữ quỷ Hag, phải không ạ?”

“Tất nhiên rồi,”

Ông Rex thở dài thườn thượt. “Cái bọn Hag đó biến bố ta thành kẻ nói dối mất rồi, lúc nào ông ấy cũng nói, ‘Bên trong mỗi con quái vật đều ẩn chứa một vẻ đẹp,’ cái lũ quái ấy thì có gì đẹp được cơ chứ, kể cả trong lẫn ngoài.”

Charlie cười. “*Bố của chú nói thế thật ạ?*”

Ông Rex nhe răng cười và gật đầu.

“Chờ chút đã,” Charlie nói, “nếu chú đã nhớ được bố, có nghĩa là...”

“... là ta đã điều đình lấy lại được các cụ nhà ta về rồi, giống như chú mày ấy.”

“Thật không ạ?”

“Họ đều đã trở lại nơi của họ rồi,” ông Rex nói và lấy ngón trỏ gõ gõ vào trán mình. Charlie ôm chầm lấy ông, lòng nhẹ hẫng đi. “Ê, thôi đi, cái thằng này,” ông Rex vui vẻ càu nhàu. “Đừng có *ủy mị* thế chứ.”

Hiệu trưởng quay sang Charlie. “Khi nào cậu sẵn sàng,” bà nói, “chúng ta cần nói chuyện.”

Họ đứng trên boong con tàu cướp biển ở tít trên nóc của Học viện Ác mộng. Khu rừng dưới chân trải dài ngút ngàn như một tấm thảm nhung xanh rì. Những chú chim sặc sỡ bay lượn trong cây lá, được làn gió nhiệt đới nóng ẩm nâng đỡ giữa không trung.

“VẬY các Tạo tác của Âm Ti là công cụ để triệu tập,” hiệu trưởng nói và lắc đầu lo lắng. “Cậu chắc rằng cả bốn tên Bộ Tứ phải có mặt đầy đủ trên Mặt Đất thì mới dùng những Tạo tác này để triệu tập kẻ mà chúng gọi là ‘Kẻ Thứ Năm’ được đúng không?”

“Chính miện Barakkas và Verminion đã nói như thế. Chúng không biết là em đang nghe nên em nghĩ là bọn chúng nói thật.”

“Ta không hiểu Kẻ Thứ Năm này là ai hay là cái gì? Nếu cần đến cả bốn tên Named mới đưa được nó lên Mặt Đất, thì nó phải là một sinh vật vô cùng dũng mãnh. Chúng ta phải làm mọi thứ trong khả năng của mình để ngăn chúng, bằng cách chặn không cho hai tên Named còn lại lên được Mặt Đất.”

“Chúng là ai ạ?” Charlie nói. “Hai tên Named còn lại ấy?”

“Tên chúng là Slagguron và Tyrannus,” hiệu trưởng đáp. “Hy vọng cậu sẽ không bao giờ *bị* có cơ hội giới thiệu về hai tên này.”

“Em hoàn toàn nhất trí,” Charlie nói.

“Thông tin cậu cung cấp dù rùng rợn nhưng *vô cùng hệ trọng*, và ta hết sức trân trọng những chuyện cậu đã thu thập cho chúng ta.”

“Không có gì đâu ạ,”

“Nhưng ta *không hề* trân trọng chuyện dối trá và ngụy tạo mà cậu đã áp dụng để thu thập những thông tin ấy.” Bà cau mày nói tiếp. “Dù mọi chuyện cuối cùng hóa ra tốt đẹp, nhưng rất có thể đã xảy ra chuyện chẳng lành.”

“Em biết ạ,” Charlie nói. “Giờ thì em biết rồi. Dù thành công nhưng rất nhiều tình huống đã xảy ra không có trong kế hoạch.”

“Đúng vậy.”

“Em đã muốn Verminion và Barakkas nghĩ em thật lòng muốn nhập bọn, để chúng cho Theodore và Violet đưa bố mẹ em đi.”

“Và sau đó cậu định thoát ra cùng với cái vòng?”

Charlie gật đầu. “Nhưng Verminion đã dò ra được kế hoạch của em.”

“Những kẻ chuyên lường gạt luôn giỏi trong việc nhận ra khi nào thì mình đang bị lừa gạt mà,” bà nghiêm nghị nói.

“Bọn em đều sống sót,” Charlie nói tiếp, “nhưng *suýt chút nữa ...*”

“Phải làm quen với chuyện như vậy thôi. Cả đời ta là một loạt những *suýt chút nữa* như thế, hết lần này tới lần khác. Khi cậu đi thì hai con Named kia vẫn còn đang đánh nhau sao?”

Charlie gật đầu. “Vâng ạ, chúng đánh nhau tơi tả. Cảnh cuối cùng em trông thấy là Barakkas móc cái vòng từ trong bụng Verminion ra. Em không chắc chúng còn sống được không.”

“Ta hiểu rồi,” hiệu trưởng nói. “Dù chúng còn sống hay là không thì rõ ràng cậu cũng đã cho chúng một đòn chí mạng. Chúng sẽ không đủ khả năng tấn công, ít nhất là trong tháng tới, hoặc thậm chí cả năm tới. Cậu đã giúp chúng ta có thêm được một ít thời gian.”

“Có lẽ thế... nhưng mà Barakkas đã lấy lại được cái vòng rồi.”

“Đúng, và đó là điều không may. Nhưng trước sau gì gã cũng lấy lại được thôi, và hẳn là cùng với rất nhiều mạng sống của Phân viện Ác mộng nữa.” Bà im lặng một lát rồi nói tiếp. “Xét hết mọi lẽ thì cậu và các bạn của cậu đã thành công rực rỡ, và điều kinh ngạc hơn cả là các cô cậu đã tự mình làm được điều đó.”

“Thật ra còn một việc mà em vẫn băn khoăn,” Charlie nói. “Em vẫn nghĩ các thầy cô sẽ xuất hiện và, cô biết đấy, cứu bọn em hay sao đó.”

“Cậu đã nghĩ vậy sao?” bà dịu dàng hỏi.

“Vâng. Lúc cuối cùng, khi đánh nhau với nửa hang quái vật, em đã nghĩ - *hy vọng* thì đúng hơn - thầy cô sẽ xuất hiện cứu bọn em. Sao thầy cô không đến?”

“Bởi vì ta đâu biết kế hoạch của cậu ra làm sao. Nếu tới không đúng lúc, ta đã có thể làm hỏng hết mọi chuyện rồi. Đúng không nào?”

“Đúng ạ,” Charlie thừa nhận. “Em chỉ... em không nghĩ cô lại tin tưởng em như thế.”

Hiệu trưởng nở một nụ cười ấm áp. “Ta có lòng tin ở cậu, Charlie ạ, như trước đây cậu đã xin ta đó.”

“Em cảm ơn cô,” nó nói, rồi quay nhìn chăm chăm ra đại dương. Đại dương trải dài như đến tận vô cùng. “Ta *đang* ở đâu thế ạ? Ý em hỏi cái Học viện Ác mộng này ấy ạ.”

“Ở một nơi kín đáo,” hiệu trưởng trả lời một cách bí ẩn. “Giống như bố mẹ của cậu cũng sẽ như thế.”

“*Cái gì ạ?*”

“Đó là sự thật, ta e rằng phải như vậy. Khi họ bình phục, chúng ta sẽ cấp cho họ tên tuổi mới, lý lịch mới, một sự khởi đầu mới - để bảo vệ họ.”

“Em không hiểu! Không thể bảo vệ cha mẹ em *tại đây* sao? Làm gì còn chỗ nào an toàn hơn nữa. Đến cả Barakkas cũng không tấn công được

chúng ta tại Học viện này kia mà.”

“Đúng là Học viện có hàng rào phòng thủ riêng và *độc đáo* để chống lại lũ quái vật Âm Ti.” Hiệu trưởng trù mẩn xoa lên cái lan can gỗ đã lên nước của con tàu cướp biển rồi nói tiếp. “Nhưng sự bảo vệ đó có thể sẽ không là mãi mãi được.”

“Đó là cái gì? Nó hoạt động như thế nào ạ?”

“Đó lại là một câu chuyện dài, dành cho một ngày khác,” bà đáp. “Ta biết cậu ước mong bố mẹ mình cũng được ở cùng đây, nhưng theo những gì chúng ta đã biết thì họ chỉ khiến cậu dễ bị lung lạc hơn mà thôi. Hơn nữa, bản thân Học viện chỉ là một phần rất nhỏ của một hòn đảo rộng lớn.” Bà hướng tầm mắt ra xa, qua khỏi cả những khu rừng. Cho dù nắng đang chiếu sáng rõ trên các ngọn cây nhưng Charlie vẫn không nhìn qua nổi xuống đến những phần âm u bên dưới. “Có những mối nguy hiểm khác ở đây,” bà nói. “Không phải chỉ có mình chúng ta thôi đâu.”

Đầu óc Charlie rối tung lên vì những câu hỏi. Chính xác thì cái *hàng rào phòng thủ* của Học viện đó là cái gì? Còn thứ gì lẩn khuất trong khu rừng kia? Bố mẹ nó sẽ được giấu ở đâu? Nó muốn có câu trả lời và muốn có *ngay bây giờ*, nhưng cô hiệu trưởng hình như không có ý cung cấp bất cứ điều gì cho nó. “Khi nào em được gặp lại bố mẹ em ạ?” cuối cùng nó đành hỏi, hy vọng ít nhất cũng có được một câu trả lời.

“Ta cũng chưa biết chắc,” hiệu trưởng đáp. “Họ cần phải ẩn nấp kín đáo cho tới khi chúng ta biết rõ tình hình của Verminion và Barakkas.”

“Em hiểu,” Charlie nói, rồi vội quay đi để cô hiệu trưởng không thể thấy những giọt nước mắt đã bắt đầu làm cay mắt nó.

*

Tận sâu trong lòng hang ổ của Verminion và Barakkas, hai con quái vật khổng lồ nằm sõng soài trên nền đá núi lửa, giờ đây ướt át và nhớt nhọt vì những vũng máu đen của chúng. Cả hai đều tởm tã đến khó có thể nhận ra.

Lũ quái Cà khê đang lảng xảng chăm sóc chúng, dùng tờ nhện chắc khâu lại từng miếng một. Hai món Tạo tác của Âm Ti sáng rực trong bóng tối.

“Cố mà giữ cho gã sống,” Barakkas gầm gừ trong cổ họng, ra hiệu về phía Verminion. “Cả Bộ Tứ phải cùng có mặt, nếu không chúng ta sẽ không thể triệu tập được Kẻ Thứ Năm.”

“Vâng, thưa ông chủ,” một con quái Cà khê đáp.

Verminion nhắc cái đầu máu me lên và quay sang Barakkas. “Thằng nhỏ đó... phải trả giá,” gã lào thào. “Nó phải *chết*.”

“Không!” Barakkas trả lời. “Nó phải *sống*! Sống để chịu đau khổ.”

“Đúng,” Verminion nói. “Tốt.”

Trong khi dung nham vẫn tiếp tục tuôn ào ạt xuống vách hang, lại có thêm nhiều con Cà khê nữa đi vào để chăm sóc hai gã khổng lồ bị thương, sử dụng tối đa ma thuật của chúng để đưa hai con quái vật trở về từ ranh giới tử thần.

Ông Pinch ngồi một mình trên tảng đá bên ngoài hang dẫn vào Đấu trường Trừ Tà. Những bọt sóng biển bắn tung lên, chạm vào mặt ông.

“Cháu hiểu cảm giác của chú.”

Ông Pinch quay lại. Charlie đang đứng ở đó. “Thật sao?” ông hỏi. “Thật không?”

Cả hai cùng im lặng một lát. Một con sóng khác từ ngoài khơi cuộn vào, để lại những viên đăng ten bọt nước trên cát. Lũ hải âu kêu réo ở trên cao.

“Nếu có thể quay lại được,” ông Pinch nói lặng lẽ, “ta sẽ làm ngay. Toàn bộ.”

“Cháu cũng thế,” Charlie nói. “Quay trở lại trước khi tất cả những chuyện này xảy ra. Chỉ là... cháu đã làm cho quá nhiều người đau đớn.”

“Rồi người sẽ còn gây thêm nhiều đau đớn nữa trong tương lai,” ông Pinch nói. “Người không thể kiểm soát được chuyện ấy - nhưng người có

thể kiểm soát được sự đau đớn người gây ra sẽ dẫn tới hay không dẫn tới điều cao quý hay hắc ám.” Ông im lặng thêm một lát. “Đừng làm như ta.”

“Cháu sẽ cố,” Charlie nói. “Chỉ là... không phải lúc nào cũng dễ thấy được phải chọn lựa thế nào, chú hiểu ý cháu chứ?”

“Có lẽ ta hiểu.”

Sau đó họ lại ngồi lặng thinh, trong khi biển gầm bạt và cuộn xoáy dưới chân. Charlie nghĩ tới cả trăm lẻ một cách mà tình hình đã có thể, hoặc *lẽ ra đã* hóa thành xấu đi, xấu vô phương cứu chữa. Lần này chỉ có may mắn mới cứu được chúng mà thôi.

Nhưng lần sau, may mắn thôi có lẽ là không đủ.

“Lại đây, ĐDK,” một tiếng gọi vọng lên từ bãi cát. Là Theodore, nó đang khoái trá nhào lộn trong sóng biển cùng Violet.

“Ừ, thích lắm đó!” cô bé tiếp lời với một chuỗi cười trong vạt vô lo.

Với đôi tai của Charlie, những tiếng ấy chẳng khác gì tiếng nhạc.

Nó bèn đi về phía hai đứa bạn, chỉ ngừng lại trong giây lát khi thấy Brooke đang đứng bên bờ rừng cạnh một cụm cây cọ hoang. Cô bé trông thật xinh. Nó vẫy tay với Brooke và cô bé mỉm cười vẫy lại. Nhìn thấy vậy, Geoff, gã bạn trai liền quàng tay qua người Brooke và dẫn cô bé xa khỏi Charlie, đi vào trong vùng âm u của cánh rừng xanh hoang dã phía sau.

“Xuống không?” Theodore lại hét.

“Xuống liền đây,” Charlie hét trả lời sau khi Brooke đã khuất khỏi tầm mắt.

Nó quay đi và chạy xuống bãi cát ẩm, về phía hai người bạn. Sau lưng nó, Học viện Ác mộng vươn cao lên bầu trời, những lối đi trên không dịu dàng đung đưa trong làn gió nhiệt đới, những cabin, những chiếc thuyền buồm cùng những góc ngách và khe sâu bí mật đen rờ của Học viện Ác mộng đang mời gọi người thám hiểm.

Charlie lấy làm mừng vì nó sẽ không phải làm chuyện đó một mình.

[1] *Michael Jordan, cầu thủ bóng rổ nổi tiếng của Mỹ.*

1 Nông nghiệp hữu cơ: Là hệ thống kỹ thuật nuôi trồng hướng đến sự bền vững, tăng cường độ phì nhiêu của đất và sự đa dạng sinh học. Nông nghiệp hữu cơ cấm sử dụng thuốc trừ sâu bệnh tổng hợp, thuốc kháng sinh, phân bón tổng hợp, sinh vật biến đổi gen, hoóc-môn tăng trưởng mà phấn đấu cho sự bền vững, tăng cường độ phì của đất và sự đa dạng sinh học (Chú thích của biên tập - BT).

2. Biodynamic: Nông nghiệp sinh thái (hay còn gọi nông nghiệp năng lượng sinh học) là hệ thống hiện đại đầu tiên của nông nghiệp tập trung hoàn toàn vào phương pháp hữu cơ. Sự phát triển của nó bắt đầu vào năm 1924 với một loạt tám bài giảng về nông nghiệp của Rudolf Steiner. Những bài giảng, thuyết trình đầu tiên được biết đến như những gì sau này gọi là nông nghiệp hữu cơ, đã được tổ chức để đáp ứng yêu cầu của những người nông dân nhận thấy việc sử dụng phân bón hóa học dẫn đến điều kiện đất bị suy thoái và suy giảm sức khỏe và chất lượng cây trồng, vật nuôi (BT).

3. Vi lượng đồng căn hay vi lượng đồng căn liệu pháp là phương pháp y học điều trị bệnh nhân bị mắc một bệnh nào đó bằng cách sử dụng những chế phẩm được pha loãng mà những chế phẩm này cũng gây ra các triệu chứng cho một người bình thường giống như là triệu chứng của chính căn bệnh cần chữa gây ra. Những bằng chứng khoa học cho rằng vi lượng đồng căn chỉ là một giả dược nhằm làm yên lòng bệnh nhân chứ nó không có tác dụng chữa trị (BT).

4. Giáo sư người Nhật Geoge Ohsawa (1893 - 1966) được coi là người sáng lập ra những nguyên tắc và phong cách sống Thực dưỡng. Điểm hội tụ của triết lý và thực hành nằm chính yếu ở thực phẩm và cách ăn uống. Theo Ohsawa, nếu chúng ta được nuôi dưỡng bằng thực phẩm phù hợp, dựa trên nền tảng quy luật của vũ trụ, các cơ quan trong cơ thể sẽ hoạt động điều hòa, không những sức khỏe được phục hồi và kháng kiện trở lại, mà còn khiến cho trí phán đoán của con người trở nên sáng suốt, có khả năng nhận thức được chân lý, có nghĩa là, thể tính trật tự của vũ trụ và nhân sinh. Phương pháp Ohsawa bắt đầu xuất hiện và phổ biến tại Việt Nam từ trước năm 1975 tại miền Nam, với tên gọi phổ biến là Gạo lứt muối mè (xuất phát từ việc sử dụng gạo lứt làm nền tảng của phương pháp này) (BT).

5. Ayurveda là hệ thống y học Hindu truyền thống có nguồn gốc từ tiểu lục địa Ấn Độ. Việc thực hành Ayurveda

bao gồm việc sử dụng các loại thuốc thảo dược, bổ sung khoáng chất hoặc kim loại (rasa Shastra), kỹ thuật phẫu thuật, thuốc phiện, và áp dụng bằng cách mát xa đầu (BT). 6. Liệu pháp Bowen là phương pháp trị liệu toàn diện và đa chiều để giảm đau và chữa lành bệnh tật, do Tom Bowen (1916-1982) khởi xướng. Phương pháp chủ yếu là xoa bóp cơ bắp để cân bằng cơ thể và cảm xúc (BT). 7. Reiki: (trong tiếng Nhật nghĩa là Linh khí) là sự tiếp nhận, hòa hợp và bổ sung nguồn năng lượng vô tận của vũ trụ cho con người. Reiki bắt nguồn từ Tây Tạng khoảng 2.500 năm về trước, sau một thời gian dài bị lãng quên, rồi được bác sĩ người Nhật tên là Mikao Usui phát hiện lại vào đầu thế kỷ thứ 19. Đây là phương pháp chữa bệnh thông qua việc sử dụng năng lượng (BT). 8. Bệnh u lympho không Hodgkin (Non-Hodgkin's lymphoma), còn được gọi là ung thư hạch không Hodgkin, là ung thư bắt nguồn từ hệ thống bạch huyết, lây lan bệnh khắp cơ thể (BT). 9. Vitamin B17/latrile còn có tên là Amygdalin. Latrile có chứa enzyme tên là Emulsin có thể phân hủy thành xyanua. Vitamin B17 được coi là chất chữa trị ung thư rất tốt (BT). 10. Jackie Onassis (1929 – 1994), tên đầy đủ là Jacqueline Kennedy Onassis là vợ của Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ John F. Kennedy, và Đệ nhất Phu nhân Hoa Kỳ từ năm 1961 đến 1963. Kết hôn lần hai với tỉ phú Aristotle Onassis. Bà thường được gọi một cách thân mật là Jackie, Jackie Bouvier, Jackie Kennedy, Jackie Onassis và, đôi khi, Jackie O (BT). 11. Permaculture – là một hệ thống thiết kế Nông nghiệp hay Xã hội, tập trung vào việc mô phỏng hay trực tiếp sử dụng các mẫu hình và các đặc trưng tuân theo trong Hệ thống sinh thái tự nhiên (Wikipedia). 12. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm là một giáo phái Tin Lành thuộc phong trào Phục lâm (Seventh-day Adventist Church). Niềm tin chủ yếu của họ là Chúa Giê-su sẽ tái lâm bất chợt và tín đồ phải nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy (BT). 13. Buttermilk: Theo cách làm truyền thống, buttermilk được tạo ra trong quá trình sản xuất bơ. Nó là lượng chất lỏng sau khi vớt phần bơ đặc ra (BT). 14. Mát xa shiatsu là kỹ thuật mát xa của Nhật Bản, kết hợp giữa kỹ thuật xoa bóp cổ truyền Trung Quốc và các nguyên lý y học phương Tây (BT). 15. Chứng nhận Demeter: Từ năm 1927, Demeter là tổ chức chứng nhận cho những sản phẩm Biodynamic tại Đức. 16. Beta

carotene: Dạng tiền chất của vitamin A. 17. Resveratrol là một Phytoalexin, chất chống oxy hóa không thuộc nhóm Flarononid (BT). 18. Reiki là một trong những phương pháp dưỡng sinh và trị bệnh được bác sĩ người Nhật Mikao Usui sáng lập vào cuối thế kỷ 19 (BT). 19. Dosha: Có ba nguyên tố sinh học luôn luôn biến đổi trong cơ thể. Theo y học Ayurvedic, cơ thể chỉ khỏe mạnh khi có sự cân bằng của ba nguyên tố sinh học hay dosha là Vata, Pitta và Kapha (BT). 20. Người thuộc Pitta là Dosha lửa (BT). 21. Luật nhân quả. 22. Anh giáo: là truyền thống thuộc Cơ đốc giáo do vua Henri VIII (1491 – 1547) của Anh chủ xướng năm 1534 để lập một giáo hội riêng cho nước Anh (BT). 23. Phẫu thuật ngoại cảm hay còn gọi là phẫu thuật tâm linh bắt nguồn từ quần đảo Philippines, được thực hiện thông qua tâm trí và tinh thần của các thầy thuốc. Trong kiểu phẫu thuật này, người thầy thuốc sử dụng tâm trí để tập trung sức mạnh tâm linh thông qua bàn tay truyền vào cơ thể của bệnh nhân. Các thầy thuốc chữa bệnh thường ở trong trạng thái thiền định, sử dụng tâm trí để điều khiển đôi bàn tay của mình. Nhờ vào sức mạnh tâm linh, người thầy thuốc có thể phát hiện ra những phần cơ thể đang ủ bệnh hoặc bệnh đang phát triển và truyền năng lượng tâm linh vào những bộ phận đó. Cho đến nay, kiểu phẫu thuật này vẫn gây nhiều tranh cãi trên thế giới (BT). 24. RM (đồng Ringgit Malaysia). 25. Chứng song thị hay song ảnh (double vision): triệu chứng mà bệnh nhân nhìn thấy hai hình ảnh của một sự vật (BT). 26. Hippocrates (460 - 377 TCN) được xem là người sáng lập ra nền y học hiện đại và cũng được xem là thầy thuốc vĩ đại nhất trong thời đại của ông (BT). 27. Thủy liệu pháp là phương pháp cổ truyền chữa lành vết thương an toàn, không gây đau đớn và không đòi hỏi gì hơn là cho chỗ đau vào nước. Phương pháp này đã được sử dụng từ thời Ai Cập cổ đại (BT). 28. Kinesiology là một khoa học đa ngành, bao gồm nghiên cứu trong các lĩnh vực giải phẫu học, cơ chế sinh học, sinh lý học, hành vi tâm thần vận động, và các yếu tố xã hội và văn hóa (BT). 29. Liệu pháp oxy là các bài tập làm tăng huyết áp và chuyển hóa đường, giúp cho cơ thể tăng oxy tiêu diệt tế bào ung thư, tăng chỉ số PI (perfusion index – chỉ số đánh giá có tính tương đối của mạch đập) để phục hồi tế bào lành, và để phòng ngừa tế bào thiếu oxy và máu dễ bị bệnh ung

thư (BT). 30. Colloidal Silver là dung dịch được sản xuất từ bạc nguyên chất (từ 99,9% đến 99,99% bạc) và nước tinh khiết. Hoàn toàn không có tạp chất gì trong Keo Bạc (không muối, không chất xúc tác...). Khi một tế bào ung thư hấp thu Keo Bạc, vi khuẩn trong nó có nhiều khả năng sẽ bị tiêu diệt và như thế tế bào này sẽ có điều kiện để hoạt động bình thường trở lại. Tuy nhiên, chức năng chính của thuốc Keo Bạc là để hỗ trợ việc tiêu diệt các loại vi khuẩn trong máu (BT). 31. Chụp quang tuyến vú (Mammography) là phương pháp sử dụng liều thấp tia X, độ tương phản cao kết hợp với máy tính để thu được hình ảnh chi tiết của vú (BT). 32. Hội chứng loạn sản tủy (Myelodysplastic Syndromes - MDS) là bệnh trong đó tủy xương không sản xuất ra đủ các tế bào máu khỏe mạnh (BT). 33. Vipassana, nghĩa là thấy sự việc đúng như thật, là một trong những phương pháp thiền cổ xưa nhất tại Ấn Độ. Truyền thống thiền này được truyền dạy tại Ấn Độ hơn 2.500 năm trước đây như là một liều thuốc chữa trị bệnh chung của nhân loại (BT). 34. Phương pháp chiropractic là phương pháp chữa các bệnh thuộc hệ vận động như: đau cột sống, đau dây thần kinh, đau vai... Thường được áp dụng nhiều với bệnh thoái hóa đĩa đệm, lồi đĩa đệm cột sống cổ và cột sống thắt lưng. Thực chất đây là phương pháp nắn chỉnh cột sống bằng tay dựa vào cơ chế sinh - cơ học của đĩa đệm (BT).

Table of Contents

PHẦN MỘT - PHÂN VIỆN ÁC MỘNG

CHƯƠNG MỘT- QUÁI VẬT Ở NHÀ MẪU SỐ 3

CHƯƠNG HAI - CON LƯỜI BẠC HẠNG 5 CẤT TIẾNG

CHƯƠNG BA - MÙI QUẾ

CHƯƠNG BỐN - XUỐNG ÂM TI

CHƯƠNG NĂM - CAO ỦY

CHƯƠNG SÁU - BARAKKAS – KẼ PHẢN NỘ

PHẦN HAI - HỌC VIỆN ÁC MỘNG

CHƯƠNG BẢY - NHỮNG CHIẾC THUYỀN TRÊN CÂY

CHƯƠNG TÁM - CÁ HỒI SỰ THẬT

CHƯƠNG CHÍN - Ý NGHĨA CỦA CTTN

CHƯƠNG MƯỜI - CON QUÁI VẬT BIẾN HÌNH

CHƯƠNG MƯỜI MỘT - BỮA TIỆC KHỦNG KHIẾP

CHƯƠNG MƯỜI HAI - NỮ QUỶ HAG CỦA CHỖN VOID

CHƯƠNG MƯỜI BA - CÁI BÓNG BIẾT RÕ

CHƯƠNG MƯỜI BỐN - VERMINION – KẼ LỪA DỐI

PHẦN BA - BỤNG CỦA CON QUÁI VẬT

CHƯƠNG MƯỜI LĂM - CUỘC CÔNG KÍCH VÀO PHÂN VIỆN
ÁC MỘNG

CHƯƠNG MƯỜI SÁU - VÒNG ĐEO TAY CỦA BARAKKAS

CHƯƠNG MƯỜI BẢY - SỰ THẬT VÀ KẾT QUẢ